

Văn 6

Ngày soạn:

Ngày dạy :

## **Bài: 18 - Tiết: 73 BÀI HỌC ĐƯỜNG ĐỜI ĐẦU TIÊN**

(Trích *Dế mèn phiêu lưu kí*)

**Tô Hoài**

### **I. MỤC TIÊU :**

1. *Kiến thức:* Hiểu được nội dung, ý nghĩa của Bài học đường đời đầu tiên.

Thấy được tác dụng của một số biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn trích .

2. *Phẩm chất:* Trân trọng danh dự, sức khỏe và cuộc sống riêng tư của người khác.

Không đồng tình với cái ác, cái xấu, sẵn sàng bênh vực người yếu thế, thiệt thòi.

Không đổ lỗi cho người khác, có ý thức và tìm cách khắc phục hậu quả do mình gây ra.

3. *Năng lực*

- *Năng lực chung:* Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo

- *Năng lực chuyên biệt:*

Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ. Nhận biết người kể chuyện ngôi thứ nhất. Tóm tắt được văn bản. Nhận

biết được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật, nêu được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử của cá nhân do văn bản đã đọc gợi ra.

Viết được đoạn văn kể lại trải nghiệm của bản thân.

### **II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

#### **1. Giáo viên:**

- Kế hoạch bài học

- Học liệu: Đồ dùng dạy học, phiếu học tập, một số tác phẩm tiêu biểu của nhà văn.

#### **2. Học sinh:**

- Soạn bài.

- Dự án tìm hiểu về tác giả, văn bản

- Đọc tài liệu về nhà văn Tô Hoài

### **III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>Hoạt động của GV- HS</b>	<b>Nội dung bài học</b>
<b><u>HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU</u></b>	
1. Mục tiêu: <i>Tạo tâm thế, kích thích sự tìm tòi khám</i>	

<p><i>phá của HS về tác giả, văn bản.</i></p> <p>2. Phương thức thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- <i>Hoạt động cá nhân, cả lớp</i></li></ul> <p>3. Sản phẩm hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- <i>Trình bày miệng</i></li></ul> <p>4. Phương án kiểm tra, đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- <i>Học sinh đánh giá.</i></li><li>- <i>Giáo viên đánh giá.</i></li></ul> <p>5. Tiến trình hoạt động:</p> <p><b>*Chuyển giao nhiệm vụ</b></p> <p>GV: Cho Hs quan sát chân dung nhà văn Tô Hoài.</p> <p>? Đây là nhà văn nổi tiếng VN với những tác phẩm viết cho trẻ em. Đó là nhà văn nào?</p> <p>? Tác phẩm nổi tiếng của VN được dịch ra nhiều thứ tiếng nhất trên thế giới. Cho biết tên tác phẩm đó?</p> <p><b>*Thực hiện nhiệm vụ</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Học sinh: Nghe câu hỏi và trả lời</li><li>- Dự kiến sản phẩm:</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Đó là nhà văn Tô Hoài</li><li>+ Tác phẩm “DMPLK”</li></ul> <p><b>*Báo cáo kết quả</b></p> <p><b>*Đánh giá kết quả</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- <i>Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá</i></li><li>- <i>Giáo viên nhận xét, đánh giá</i></li></ul> <p>Chốt: Trên thế giới và nước ta có những nhà văn nổi tiếng gắn bó cả cuộc đời viết của mình cho đề tài trẻ em, một trong những đề tài khó khăn và thú vị bậc nhất. Tô Hoài là một trong những tác giả như thế.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Truyện đồng thoại đầu tay của Tô Hoài: <i>Dế Mèn phiêu lưu kí</i> (1941). Nhưng Dế Mèn là ai? Chân dung và tính nết nhân vật này như thế nào, bài học cuộc đời đầu tiên mà anh ta nếm trải ra sao?</li></ul>	
<p><b><u>HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</u></b></p> <p><b>Hoạt động 1: Tìm hiểu về tác giả, văn bản.</b></p> <p><b>* Mục tiêu:</b> Giúp HS nắm được những nét cơ bản về</p>	<p><b>I. Giới thiệu chung:</b></p> <p><b>1. Tác giả:</b></p>

tác giả Tô Hoài và văn bản *DMPLK*.

\* **Phương thức thực hiện:** trình bày dự án, hoạt động chung, hoạt động nhóm.

\* **Yêu cầu sản phẩm:** Kết quả của nhóm bằng video (hoặc dự án nhóm), phiếu học tập, câu trả lời của HS.

\* **Cách tiến hành:**

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ:**

? Trình bày dự án nghiên cứu của nhóm về tác giả, văn bản?

**2. Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS: trao đổi lại, thống nhất sản phẩm, trình bày các thông tin về tác giả Tô Hoài, hoàn cảnh ra đời của văn bản, có tranh minh họa

- GV: Quan sát, lựa chọn sản phẩm tốt nhất.

- Dự kiến sản phẩm...

+ Có nhiều tác phẩm viết cho thiếu nhi, là nhà văn của tuổi thơ, thể hiện tình yêu thương, sự trân trọng đối với những nụ mầm tươi mới đang cần được bồi đắp để bước vào đời.

+ *Dế mèn phiêu lưu kí (1941)* là tác phẩm đặc sắc nổi tiếng nhất của Tô Hoài viết về loài vật dành cho thiếu nhi (Truyện đồng thoại)

+ Tác phẩm được dịch ra nhiều thứ tiếng trên thế giới.

+ Kể về cuộc phiêu lưu đầy sóng gió và lí thú của chàng Dế mèn.

+ *Bài học đường đời đầu tiên* thuộc chương I của tác phẩm, ở chương này Dế mèn tự giới thiệu về mình, đặc biệt kể về một câu chuyện đáng ân hận một bài học đường đời đầu tiên

**3. Báo cáo kết quả:** HS lên bảng trình bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe.

**4. Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

-> Giáo viên chốt kiến thức

- Tên thật Nguyễn Sen (1920- 2014)

- Viết văn từ trước cách mạng

- Có nhiều tác phẩm viết cho thiếu nhi

**2. Tác phẩm**

- Thể loại của tác phẩm là kí nhưng thực chất vẫn là một truyện "Tiểu thuyết đồng thoại" một sáng tác chủ yếu là tưởng tượng và nhân hoá

- Đây là tác phẩm văn học hiện đại lại nhiều lần nhất được chuyển thể thành phim hoạt hình, múa rối được khán giả, độc giả nước ngoài hết sức hâm mộ.

? Đề xuất cách đọc văn bản?

- Đoạn: Dế Mèn tự tả chân dung mình đọc với giọng hào hứng, kiêu hãnh, to, vang, chú nhấn giọng ở các tính từ, động từ miêu tả.

- Đoạn trêu chị Cốc:

+ Giọng Dế Mèn trịch thượng khó chịu.

+ Giọng Dế choắt yếu ớt, rên rảm.

+ Giọng chị Cốc đả đê, tức giận.

- Đoạn Dế Mèn hỏi hận đọc giọng chậm, buồn, sâu lắng và có phần bị thương.

- Gv gọi 2 HS đọc, mỗi em một đoạn.

- Gv nhận xét, sửa chữa cách đọc của HS.

GV hướng dẫn HS tự đọc phần giải thích nghĩa các từ khó trong SGK.

### **Hoạt động nhóm cặp đôi**

#### **1. GV chuyển giao nhiệm vụ:**

? Văn bản có thể chia làm mấy phần? Nội dung của từng phần?

? Kể những sự việc chính trong văn bản. Theo em, sv nào là quan trọng nhất?

? Nhận xét lời kể, ngôi kể trong vb?

#### **2. Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS: Hđ nhóm cặp đôi, thống nhất ý kiến.

- GV: Quan sát, hỗ trợ

- Dự kiến sản phẩm:

#### **3 sự việc chính:**

+ Dế Mèn coi thường Dế Choắt

+ Dế Mèn trêu chị Cốc dẫn đến cái chết của Dế Choắt.

+ Sự ân hận của Dế Mèn.

a/ Xuất xứ, thể loại

- Trích từ tác phẩm Dế Mèn phiêu lưu kí.

- TL: kí

b/ Đọc-Tìm hiểu chú thích.

<p>- Sự việc: Dế Mèn trêu chị Cốc dẫn đến cái chết của Dế Choắt là sự việc quan trọng nhất.</p> <p>- Truyện được kể bằng lời của nhân vật Dế Mèn, kể theo ngôi thứ nhất.</p> <p><b>3. Báo cáo kết quả:</b> HS lên bảng trình bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe.</p> <p><b>4. Đánh giá kết quả</b></p> <p>- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá</p> <p>- Giáo viên nhận xét, đánh giá, chốt</p>	<p>- Bố cục :</p> <p>+ Phần 1: Từ đầu đến "Đứng đầu thiên hạ rồi" ⇒ Miêu tả hình dáng, tính cách của Dế Mèn.</p> <p>+ Phần 2: Còn lại ⇒ Kể về bài học đường đời đầu tiên của Dế Mèn</p>
<p><b>Hoạt động 2: Tìm hiểu văn bản</b></p> <p>* <b>Mục tiêu:</b> Giúp HS cảm nhận được bức chân dung tự họa của nhân vật Dế Mèn.</p> <p>* <b>Phương thức thực hiện:</b> HĐ chung, thảo luận nhóm bàn</p> <p>* <b>Yêu cầu sản phẩm:</b> phiếu học tập, trả lời miệng.</p> <p>* <b>Cách tiến hành:</b></p> <p><b>1. GV chuyển giao nhiệm vụ:</b></p> <p>- HS đọc đoạn 1 và trả lời các câu hỏi:</p> <p>+ <i>Hình dáng, hành động của Dế Mèn được nhà văn khắc họa qua những chi tiết nào?</i></p> <p>+ <i>Cách miêu tả ấy giúp em hình dung hình ảnh Dế Mèn như thế nào?</i></p> <p>+ <i>Qua các chi tiết vừa tìm, em có nhận xét gì về từ ngữ, trình tự và cách miêu tả của tg?</i></p> <p>HP : ? Dế Mèn lấy làm "hãnh diện với bà con về vẻ đẹp của mình". Theo em Dế Mèn có quyền hãnh diện như thế không?</p> <p><b>2. Thực hiện nhiệm vụ:</b></p> <p>- HS: đọc sgk, hđ cá nhân, trao đổi trong nhóm bàn thống nhất kết quả.</p> <p>- GV: Quan sát, lựa chọn sản phẩm tốt nhất.</p> <p>- Dự kiến sản phẩm:</p> <p>* <b>Ngoạn hình:</b></p> <p>+ <i>Là chàng Dế thanh niên cường tráng, rất khoẻ, tự tin, yêu đời và rất đẹp trai.</i></p>	<p><b>II. Tìm hiểu văn bản:</b></p> <p>1. Bức chân dung tự họa của Dế Mèn:</p> <p>a. <u>Ngoại hình:</u></p> <p>- Càng: mắt bóng</p> <p>- Vuốt: cứng, nhọn hoắt, đập thành phạch</p> <p>- Cánh: áo dài chấm đuôi</p> <p>- Đầu: to, nổi từng tảng</p> <p>- Răng: đen nhánh, nhai giòn ngoạp</p> <p>- râu: dài, uốn cong</p> <p>-&gt; Bằng sự quan sát tinh tế, chọn lọc các chi tiết tiêu biểu, sd hệ thống tt, nt ss -&gt; DM hiện lên là 1 chàng dế thanh niên cường tráng, rất khoẻ, tự</p>

<p>+ Vừa tả ngoại hình chung vừa làm nổi bật các chi tiết quan trọng của đối tượng, vừa miêu tả ngoại hình vừa diễn tả cử chỉ hành động của đối tượng.</p> <p>+ 1 loạt tt tạo thành 1 hệ thống: cường tráng, mũm mĩm, bóng, cứng, nhọn hoắt, hún hoắn, dài, giòn già, nâu, bóng, to, bướng, đen nhánh, ngoàm ngoạp, cong, hùng dũng, trịnh trọng, khoan thai,...</p> <p>* Hành động :</p> <p>+ Quá kiêu căng, hợm hĩnh, không tự biết mình.</p> <p>+ Trình tự miêu tả: từng bộ phận của cơ thể, gắn liền miêu tả hình dáng với hành động khiến hình ảnh Dế Mèn hiện lên mỗi lúc một rõ nét</p> <p><b>3. Báo cáo kết quả:</b> HS lên bảng trình bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe.</p> <p><b>4. Đánh giá kết quả</b></p> <p>- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá</p> <p>- Giáo viên nhận xét, đánh giá</p> <p>-&gt;Giáo viên chốt kiến thức</p> <p>? Em hãy nhận xét về những nét đẹp và chưa đẹp trong hình dáng và tính tình của Dế Mèn?</p> <p>* <b>GV bình:</b> đây là đoạn văn đặc sắc, độc đáo về nghệ thuật miêu tả vật. Bằng cách nhân hoá cao độ, dùng nhiều tính từ, động từ từ láy, so sánh rất chọn lọc và chính xác, Tô Hoài đã để cho Dế Mèn tự tạo bức chân dung của mình vô cùng sống động không phải là một con Dế Mèn mà là một chàng Dế cụ thể.</p>	<p>tin, yêu đời và rất đẹp .</p> <p>b. <u>Hành động:</u></p> <p>- Đi đứng oai vệ, làm điệu, nhún chân, rung đùi</p> <p>- Quát mấy chị cào cào, đá gheo anh gọng vó</p> <p>- Đạp phanh phách, vũ thành phách, nhai ngoàm ngoàm, trịnh trọng vuốt râu...</p> <p>- Tưởng mình sắp đứng đầu thiên hạ.</p> <p>-&gt;Từ ngữ chính xác, trình tự miêu tả hợp lí</p> <p>-&gt; DM kiêu căng, xốc nổi, xem thường mọi người.</p>
<p style="text-align: center;"><b>HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP</b></p> <p>* <b>Mục tiêu:</b> Vận dụng hiểu biết về phần 1 của vb để làm bài tập.</p> <p>* <b>Nhiệm vụ:</b> HS viết đv</p> <p>* <b>Phương thức thực hiện:</b> HĐ cá nhân.</p> <p>* <b>Yêu cầu sản phẩm:</b> Câu trả lời của HS; vở ghi.</p> <p>* <b>Cách tiến hành:</b></p> <p><b>1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:</b></p> <p>Viết một đv trình bày cảm nhận của em về hình ảnh</p>	

<p>Dế Mèn</p> <p><b>2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe và làm bt</li> <li>- GV hướng dẫn HS về nhà làm.</li> </ul>	
<p style="text-align: center;"><b>HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG</b></p> <p>* <b>Mục tiêu:</b> HS biết vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào cuộc sống thực tiễn.</p> <p>* <b>Nhiệm vụ:</b> HS vận dụng kiến thức đã học về văn bản để trả lời câu hỏi của GV.</p> <p>* <b>Phương thức thực hiện:</b> HĐ cá nhân</p> <p>* <b>Sản phẩm:</b> Câu trả lời của HS</p> <p>* <b>Cách tiến hành:</b></p> <p style="padding-left: 20px;"><b>1. Gv chuyển giao nhiệm vụ cho HS:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong vai Mèn hãy kể lại đoạn 1 .</li> <li>- Dế Mèn hiện lên như thế nào qua lời kể của bạn?</li> </ul> <p style="padding-left: 20px;"><b>2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghe yêu cầu.</li> <li>+ Trình bày cá nhân</li> </ul>	
<p style="text-align: center;"><b>HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG, SÁNG TẠO</b></p> <p>* <b>Mục tiêu:</b> HS mở rộng vốn kiến thức đã học</p> <p>* <b>Nhiệm vụ:</b> Về nhà tìm hiểu, liên hệ</p> <p>* <b>Phương thức hoạt động:</b> cá nhân</p> <p>* <b>Yêu cầu sản phẩm:</b> câu trả lời của HS vào trong vở.</p> <p>* <b>Cách tiến hành:</b></p> <p style="padding-left: 20px;"><b>1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:</b></p> <p style="padding-left: 20px;"><i>Tìm đọc trọn vẹn tác phẩm “Dế Mèn phiêu lưu kí” của Tô Hoài.</i></p> <p style="padding-left: 20px;"><b>- 2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc yêu cầu.</li> <li>+ Về nhà suy nghĩ trả lời.</li> </ul>	

Ngày soạn:

Ngày dạy.

**Bài:18 - Tiết: 74 : Văn bản**

**BÀI HỌC ĐƯỜNG ĐỜI ĐẦU TIÊN(Tiếp)**

(Trích *Để mèn phiêu lưu kí* )

***Tô Hoài***

**I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

1.*Kiến thức:* Hiểu được nội dung, ý nghĩa của Bài học đường đời đầu tiên.

Thấy được tác dụng của một số biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn trích .

2.*Phẩm chất:* Trân trọng danh dự, sức khỏe và cuộc sống riêng tư của người khác. Không đồng tình với cái ác, cái xấu, sẵn sàng bênh vực người yếu thế, thiệt thòi. Không đổ lỗi cho người khác, có ý thức và tìm cách khắc phục hậu quả do mình gây ra.

3. *Năng lực*

- *Năng lực chung:* Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo

-*Năng lực chuyên biệt:*

Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ. Nhận biết người kể chuyện ngôi thứ nhất. Tóm tắt được văn bản. Nhận biết được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật, nêu được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử của cá nhân do văn bản đã đọc gợi ra.

Viết được đoạn văn kể lại trải nghiệm của bản thân.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1.Giáo viên:**

- Kế hoạch bài học

- Học liệu: Đồ dùng dạy học, phiếu học tập, một số tác phẩm tiêu biểu của nhà văn.

**2.Học sinh:**

- Soạn bài.

- Dự án tìm hiểu về tác giả, văn bản

- Đọc tài liệu về nhà văn Tô Hoài

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**



Hoạt động của GV- HS	Kiến thức chốt
<p style="text-align: center;"><b><u>HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU</u></b></p> <p>1. Mục tiêu: <i>Tạo tâm thế, kích thích sự tìm tòi khám phá của HS về tác giả, văn bản.</i></p> <p>2. Phương thức thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động cá nhân, cả lớp</li> </ul> <p>3. Sản phẩm hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày miệng</li> </ul> <p>4. Phương án kiểm tra, đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh đánh giá.</li> <li>- Giáo viên đánh giá.</li> </ul> <p>5. Tiến trình hoạt động:</p> <p><b>*Chuyển giao nhiệm vụ</b></p> <p><i>?Trong tiết học trước, em thấy những nét tính cách chưa đẹp nào của DM?</i></p> <p><i>? Em thử hình dung, với tính cách đó, DM sẽ có thể làm gì?</i></p> <p><b>*Thực hiện nhiệm vụ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh: Nghe câu hỏi và trả lời</li> <li>- Dự kiến sản phẩm:</li> </ul> <p><b>*Báo cáo kết quả</b></p> <p><b>*Đánh giá kết quả</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá</li> <li>- Giáo viên nhận xét, đánh giá</li> </ul> <p>GV: <i>Trong tiết học trước các em đã được thấy những nét đẹp và chưa đẹp về ngoại hình và tính cách DM. Và chính những nét chưa đẹp đó đã làm cho DM phải một lần ân hận suốt đời. Vậy nỗi ân hận, bài học đường đời đầu tiên của DM đó là gì? Câu hỏi đó cô trò chúng ta sẽ tìm hiểu trong tiết học này.</i></p>	
<p style="text-align: center;"><b><u>HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</u></b></p> <p><b>Hoạt động 1: Tìm hiểu mục 2 phần bài học</b></p> <p><b>* Mục tiêu:</b> HS hiểu được bài học đường đời đầu tiên trong cuộc đời của DM</p> <p><b>* Phương thức thực hiện:</b> hoạt động chung, hoạt động</p>	<p><b>I. Giới thiệu chung</b></p> <p><b>II. Tìm hiểu văn bản</b></p> <p>1. Bức chân dung tự họa của Dế Mèn.</p> <p>2. Bài học đường đời</p>

nhóm.

\* **Yêu cầu sản phẩm:** Kết quả của nhóm bằng phiếu học tập, câu trả lời của HS.

\* **Cách tiến hành:**

**Hoạt động nhóm lớn- kỹ thuật khăn phủ bàn**

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ:**

- Đọc phân vai đoạn 2:

Vai DM.

Vai Dế Choắt.

Vai chị Cốc.

Vai người dẫn truyện

+ *Hình ảnh Dế choắt hiện lên qua những chi tiết nào?*

*So sánh với chân dung Dế Mèn và rút ra nhận xét.*

+ *Tìm chi tiết miêu tả thái độ của Dế Mèn đối với Dế Choắt (Biểu hiện qua lời nói, cách xưng hô, giọng điệu)?*

+ *Nhận xét gì về thái độ của DM?*

**2. Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS: trao đổi lại, thống nhất sản phẩm,

- GV: Quan sát, lựa chọn sản phẩm tốt nhất.

- Dự kiến sản phẩm...

+ *Như gã nghiện thuốc phiện; Cánh ngắn cùn, râu một mẩu, mặt mũi ngẩn ngơ; Hôi như cú mèo;...*

+ *Gọi Dế Choắt là "chú mày" mặc dù chạc tuổi với Choắt; dưới con mắt của Dế Mèn, Dế Choắt rất yếu ớt, xấu xí, lười nhác, đáng khinh*

-> *Rất kiêu căng*

**3. Báo cáo kết quả:** HS lên bảng trình bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe.

**4. Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

-> *Giáo viên chốt kiến thức*

? Thái độ hống hách, kiêu ngạo của DM được biểu hiện rõ nhất qua chi tiết nào trong truyện?

đầu tiên của Dế Mèn.

\* Thái độ của DM với Dế Choắt:

- Khinh thường  
 - Rất kiêu căng  
 - Muốn ra oai với Dế Choắt, muốn chứng tỏ mình sắp đứng đầu thiên hạ.

<p>HS: Dế Mèn khi trêu chị Cốc ? Nhận xét lời hát của DM? DM xác xược, ác ý, chỉ nói cho sướng miệng, không nghĩ đến hậu quả.</p> <p style="text-align: center;"><b>Thảo luận nhóm bàn</b></p> <p><b>1. GV chuyển giao nhiệm vụ:</b> <i>? Nêu diễn biến tâm trạng của Dế Mèn trong việc trêu chị Cốc?</i> <i>? Hành động ngông cuồng của DM đã dẫn đến hậu quả ntn? Thái độ của DM trước hậu quả ấy?</i> <i>? Bài học đầu tiên mà Dế Mèn phải chịu hậu quả là gì? Liệu đây có phải là bài học cuối cùng?</i></p> <p><b>2. Thực hiện nhiệm vụ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS: trao đổi lại, thống nhất sản phẩm,</li> <li>- GV: Quan sát, lựa chọn sản phẩm tốt nhất.</li> <li>- Dự kiến sản phẩm...</li> <li>+ <i>Sợ hãi khi nghe Cốc mỏ DC: "Khiếp nằm im thin thít"</i></li> <li>+ <i>Bàng hoàng, ngớ ngẩn vì hậu quả không lường hết được.</i></li> <li>+ <i>Hốt hoảng lo sợ, bất ngờ vì cái chết và lời khuyên của DC</i></li> <li>+ <i>Ân hận xám hối chân thành ...nghĩ về bài học đường đời đầu tiên phải trả giá</i></li> <li>- Bài học đường đời đầu tiên:</li> <li>+ Là bài học về tác hại của tính nghịch ranh, ích kỉ, vô tình giết chết DC</li> <li>+ Ý nghĩa: Bài học về sự ngu xuẩn của tính kiêu ngạo đã dẫn đến tội ác.</li> </ul> <p><b>3. Báo cáo kết quả:</b> HS lên bảng trình bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe.</p> <p><b>4. Đánh giá kết quả</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá</li> <li>- Giáo viên nhận xét, đánh giá</li> <li>-&gt; Giáo viên chốt kiến thức</li> </ul>	<p>* Dế Mèn khi trêu chị Cốc - DM xác xược, ác ý</p> <p>- Diễn biến tâm trạng của DM: + Sợ hãi + Bàng hoàng + Hốt hoảng lo sợ - Khi DC bị chết-&gt; Ân hận xám hối chân thành... nghĩ về bài học đường đời đầu tiên phải trả giá =&gt; DM còn có tình cảm đồng loại, biết ăn năn hối lỗi.</p>
---	---

<p>? Câu cuối cùng của đoạn trích có gì đặc sắc?          - Câu văn vừa thuật lại sự việc, vừa gợi tả tâm trạng mang ý nghĩa suy ngẫm sâu sắc.</p> <p>? Theo em trong lúc đứng lặng hồi lâu nghĩ về bài học đường đời đầu tiên Dế Mèn đã nghĩ gì?</p> <p><b>Hoạt động 2: Tổng kết</b></p> <p>? Em hãy tóm tắt nội dung chính và những đặc sắc về nghệ thuật kể và tả của tác giả?</p> <p>? Em học tập được gì từ nghệ thuật miêu tả và kể chuyện của Tô Hoài trong văn bản này?</p> <p><b>*Tóm lại</b> : Đây là văn bản mẫu mực về kiểu văn miêu tả mà chúng ta sẽ học ở bài tập làm văn sau này.</p>	<p><b>III. Tổng kết:</b></p> <p>1. Nghệ thuật</p> <p>- Cách quan sát, miêu tả loài vật sống động; trí tưởng tượng độc đáo khiến thế giới loài vật hiện lên dễ hiểu như thế giới con người; dùng ngôi kể thứ nhất.</p> <p>2. Nội dung</p> <p>- Bài học của Dế Mèn....</p> <p>* Ghi nhớ(SGK)</p>
<p style="text-align: center;"><b>HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP</b></p> <p>* <b>Mục tiêu:</b> Vận dụng hiểu biết về vb để làm bài tập.</p> <p>* <b>Nhiệm vụ:</b> Hs nghe câu hỏi, viết đv</p> <p>* <b>Phương thức thực hiện:</b> HĐ cá nhân.</p> <p>* <b>Yêu cầu sản phẩm:</b> Câu trả lời của HS; vở ghi.</p> <p>* <b>Cách tiến hành:</b></p> <p><b>1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:</b>  <i>Theo em có đặc điểm nào của con người được gán cho các con vật ở truyện này? Em biết tác phẩm nào cũng có cách viết tương tự như thế?</i></p> <p><b>2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:</b></p> <p>- Nghe và làm bt</p> <p>- GV hướng dẫn HS về nhà làm.</p> <p>- Dự kiến sản phẩm:</p> <p>+ DM: Kiêu căng nhưng biết hối lỗi.</p> <p>+ DC: yếu đuối nhưng biết tha thứ. Cốc: tự ái, nóng nảy.</p>	<p><b>IV. Luyện tập</b></p>

<p>+ Các truyện: <i>Đeo nhạc cho mèo, Hươu và Rùa...</i></p>	
<p style="text-align: center;"><b>HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG</b></p> <p>* <b>Mục tiêu:</b> HS biết vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào cuộc sống thực tiễn.</p> <p>* <b>Nhiệm vụ:</b> HS vận dụng kiến thức đã học về văn bản để trả lời câu hỏi của GV.</p> <p>* <b>Phương thức thực hiện:</b> HĐ cá nhân</p> <p>* <b>Sản phẩm:</b> Câu trả lời của HS</p> <p>* <b>Cách tiến hành:</b></p> <p style="padding-left: 20px;"><b>1. Gv chuyển giao nhiệm vụ cho HS:</b></p> <p>+ <i>Qua câu chuyện của DM, em rút ra bài học gì cho bản thân mình?</i></p> <p>+ <i>Thử tưởng tượng những lời nói và tâm trạng của Mèn khi đứng trước nắm mộ của Choắt?</i></p> <p style="padding-left: 20px;"><b>2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.</b></p> <p>+ Nghe yêu cầu.</p> <p>+ Trình bày cá nhân</p> <p>+ Dự kiến sản phẩm: Không kiêu căng, tự phụ; khi làm bất cứ việc gì phải suy xét thật kỹ, không gây ra những hậu quả đáng tiếc,...</p>	
<p style="text-align: center;"><b>HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG, SÁNG TẠO</b></p> <p>* <b>Mục tiêu:</b> HS mở rộng vốn kiến thức đã học</p> <p>* <b>Nhiệm vụ:</b> Về nhà tìm hiểu, liên hệ</p> <p>* <b>Phương thức hoạt động:</b> cá nhân</p> <p>* <b>Yêu cầu sản phẩm:</b> câu trả lời của HS vào trong vở.</p> <p>* <b>Cách tiến hành:</b></p> <p style="padding-left: 20px;"><b>1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:</b></p> <p>- <i>Tìm đọc trọn vẹn tác phẩm “Đế Mèn phiêu lưu kí” của Tô Hoài.</i></p> <p>- <i>Sưu tầm những tác phẩm có cùng nội dung</i></p> <p style="padding-left: 20px;"><b>2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:</b></p> <p>+ Đọc yêu cầu.</p> <p>+ Về nhà suy nghĩ trả lời.</p>	

**Bài 18 - Tiết: – Tập làm văn**  
**TÌM HIỂU CHUNG VỀ VĂN MIÊU TẢ**

**I. MỤC TIÊU**

1. *Kiến thức*: Biết được hoàn cảnh cần sử dụng văn miêu tả. Những yêu cầu cần đạt đối với một bài văn miêu tả,
2. *Phẩm chất*: Thích đọc sách báo, tìm tự liệu trên mạng internet để mở rộng hiểu biết.
3. *Năng lực*
  - *Năng lực chung*: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo
  - *Năng lực chuyên biệt*:

Nhận diện được đoạn văn, bài văn miêu tả. Bước đầu xác định được nội dung của một đoạn văn hay bài văn miêu tả, xác định đặc điểm nổi bật của đối tượng được miêu tả trong đoạn văn hay bài văn miêu tả.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Kế hoạch bài học
- Học liệu: Đồ dùng dạy học, phiếu học tập, bảng phụ.

**2. Chuẩn bị của học sinh:**

- Đọc trước bài, trả lời câu hỏi.
- Chuẩn bị một số đoạn văn miêu tả tiêu biểu

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU**

1. Mục tiêu: *Tạo tâm thế, kích thích sự tìm tòi khám phá của HS về thể loại văn miêu tả*
2. Phương thức thực hiện:
  - *Hoạt động cá nhân, cả lớp*
3. Sản phẩm hoạt động
  - *Trình bày miệng*
4. Phương án kiểm tra, đánh giá

Văn 6

- Học sinh đánh giá.

- Giáo viên đánh giá.

5. Tiến trình hoạt động:

**\*Chuyển giao nhiệm vụ**

+ HS và nêu nhận xét về 2 đoạn văn

**Đoạn 1:** Cái chàng Dế Choắt rất gầy. Cái cánh thì ngắn, cái cẳng thì nặng nề, râu ria ngắn ngủn và mặt mũi thì lúc nào cũng ngắn ngắn, ngo ngo.

**Đoạn 2:** Các chàng Dế Choắt, người gầy gò và dài lêu nghêu như một gã nghiện thuốc phiện. Đã thanh niên mà cánh chỉ ngắn cùn đến giữa lưng, hở cả mạng sườn như người cởi trần mặc áo gile. Đôi cẳng bè bè, nặng nề, trông đến xấu. Râu ria gì mà cụt có một mẩu và mặt mũi thì lúc nào cũng ngắn ngắn, ngo ngo.

Hoạt động của GV- HS	Nội dung bài học
<p>? Vì sao em cho đv t2 hay hơn?</p> <p><b>*Thực hiện nhiệm vụ</b></p> <p>- Học sinh: Nghe câu hỏi và trả lời</p> <p>- Dự kiến sản phẩm:</p> <p><b>*Báo cáo kết quả</b></p> <p><b>*Đánh giá kết quả</b></p> <p>- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá</p> <p>- Giáo viên nhận xét, đánh giá</p> <p>GV: Trong tác phẩm tự sự, để xây dựng nhân vật, n tả cảnh vật, người ta dùng yếu tố miêu tả.... Vậy miêu tả có những đặc điểm gì, có tác dụng ra sao, cô trò t cùng tìm hiểu câu trả lời trong tiết học hôm nay...</p>	
<p><b><u>HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</u></b></p> <p><b>Hoạt động 1: Hình thành khái niệm</b></p> <p><b>* Mục tiêu:</b> HS hiểu được thế nào là văn m tả</p> <p><b>* Phương thức thực hiện:</b> hoạt động chung, hoạt động nhóm.</p> <p><b>* Yêu cầu sản phẩm:</b> Kết quả của nhóm bằng phiếu học tập, câu trả lời của HS.</p> <p><b>* Cách tiến hành:</b></p> <p><b>Hoạt động nhóm lớn- kỹ thuật khăn phủ bàn</b></p>	<p><b><u>I. Thế nào là văn miêu tả:</u></b></p> <p>1. Ví dụ:</p> <p>2. Nhận xét.</p> <p><b>* VD1:</b></p>

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ:**

- Yêu cầu HS đọc 3 tình huống VD SGK.
- + *Trên đường đi học 1 người khách hỏi đường vào nhà em. Em làm thế nào để người khách nhận ra nhà mình?*
- + *Em vào cửa hàng mua áo...làm thế nào để người bán hàng lấy đúng chiếc áo em thích?*
- + *Làm thế nào để bạn em hình dung được về người lực sỹ ?*

**2. Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS: trao đổi lại, thống nhất sản phẩm,
- GV: Quan sát, lựa chọn sản phẩm tốt nhất.
- Dự kiến sản phẩm...

Cả 3 tình huống đều sử dụng văn miêu tả vì căn cứ vào hoàn cảnh và mục đích giao tiếp:

- Tình huống 1: tả con đường và ngôi nhà để người khác nhận ra, không bị lạc.
- Tình huống 2: tả cái áo cụ thể để người bán hàng không bị lấy lẫn, mất thời gian.
- Tình huống 3: tả chân dung người lực sỹ để người ta hình dung người lực sỹ như thế nào.

**3. Báo cáo kết quả:** HS lên bảng trình bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe.

**4. Đánh giá kết quả**

- *Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*
- *Giáo viên nhận xét, đánh giá*
- > *Giáo viên chốt kiến thức*

GV: Rõ ràng, việc sử dụng văn miêu tả ở đây là hết sức cần thiết

? Từ các tình huống trên em hiểu thế nào là văn miêu tả?

- Văn mt là loại văn nhằm giúp người đọc, người nghe hình dung những đặc điểm tính chất nổi bật của sự vật, sự việc, con người, phong cảnh,... làm cho cái đó tự hiện ra trước mắt người đọc.

- TH1 : Tên đường, ngõ, số nhà.... Miêu tả những nét nổi bật của ngôi nhà: công, màu sơn, mấy tầng....
- TH2: Miêu tả nét nổi bật của chiếc áo: vị trí treo áo, màu sắc, kiểu dáng, chất liệu...
- TH3: Miêu tả tầm vóc, sức khỏe, tài năng... của người lực sỹ.
- > Các tình huống đòi hỏi



**Hoạt động nhóm cặp đôi**

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ:**

? Trong vb “*Bài học đường đời đầu tiên*” có 2 đoạn văn tả DM và DC rất sinh động, em hãy chỉ ra 2 đoạn văn tả Dế Mèn và Dế Choắt?

+ 2 đv giúp em hình dung ntn về đặc điểm nổi bật của 2 chú dế?

+ Qua các vd, em hãy rút ra những điều ghi nhớ về văn miêu tả?

**2. Thực hiện nhiệm vụ:**

- Trao đổi nhóm cặp

- Dự kiến sản phẩm:

+ Đoạn tả DM: "Bởi tôi ăn uống điều độ...đưa cả hai chân lên vuốt râu..."

+ Đoạn tả DC: "Cái anh chàng DC...nhiều ngách như hang tôi..."

+ Hai đoạn văn trên giúp ta hình dung đặc điểm của hai chàng Dế rất dễ dàng.

**3. Báo cáo kết quả:** HS lên bảng trình bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe.

**4. Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->Giáo viên chốt kiến thức

GV: Nhấn mạnh như những điều ghi nhớ.

1 HS đọc to phần ghi nhớ - SGK - tr16

\* GV: Văn miêu tả rất cần thiết trong đời sống con người và không thể thiếu trong tác phẩm văn chương.

GV:

+ Mục đích của văn MT: Làm cho cảnh vật, con người hiện lên cụ thể, sinh động trước mắt người đọc, người nghe.

+ Yêu cầu chính: Quan sát thật kỹ để phát hiện các

phải miêu tả .

**\* VD2:**

\* Hai đoạn văn tả DM và DC rất sinh động. Những chi tiết và hình ảnh:

- DM: Càng, chân, khoeo, vuốt, đầu, cánh, răng, râu... những động tác ra oai khoe sức khỏe.

- DC: Dáng người gầy gò, dài lê nghêu... những so sánh, gã nghiện thuốc phiện, như người cởi trần mặc áo ghi-lê...

-> những động- tính từ chỉ sự yếu đuối.

**\* Lưu ý:**

+ Tả cảnh : Từ xa -> gần, từ ngoài -> vào trong, khái quát -> cụ thể

<p>dấu hiệu, chi tiết tiêu biểu, nổi bật của đối tượng. Cần có sự tương tượng phong phú. Kết hợp các yếu tố NT... Sắp xếp các chi tiết theo định hướng nhất định của bài viết.</p> <p>? Em hãy tìm một số tình huống khác cũng sử dụng văn miêu tả?</p> <p>- Các tình huống:</p> <p>+ Em mất cái cặp và nhờ các chú công an tìm hộ</p> <p>+ Bạn không phân biệt được con cua đực và cua cái.</p> <p>+ Chiếc bút của em bị rơi đâu đó, em muốn nhờ bạn tìm hộ.</p>	<p>+ Tả người: Hình dáng bên ngoài-&gt; tính cách bên trong -&gt; việc làm.</p> <p>*Ghi nhớ: SGK - tr16</p>
<p style="text-align: center;"><b>HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP</b></p> <p><b><u>Bài 1:</u></b></p> <p>* <b>Mục tiêu:</b> Vận dụng hiểu biết về văn miêu tả để chỉ ra các yếu tố có trong ngữ liệu cụ thể</p> <p>* <b>Nhiệm vụ:</b> Hs nghe câu hỏi, làm bài tập</p> <p>* <b>Phương thức thực hiện:</b> HĐ nhóm cặp đôi</p> <p>* <b>Yêu cầu sản phẩm:</b> Phiếu học tập; vở ghi.</p> <p>* <b>Cách tiến hành:</b></p> <p><b>1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:</b></p> <p>+ <i>Tìm những chi tiết miêu tả có trong...?</i></p> <p>+ <i>Tác dụng?</i></p> <p><b>2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:</b></p> <p>- Nghe và làm bt</p> <p>- Trao đổi nhóm cặp</p> <p>- Dự kiến sản phẩm:</p> <p>soạn 1: Đặc tả chú Dế vào độ tuổi thanh niên cường tráng. Những đặc điểm nổi bật là khỏe mạnh(càng, răng, râu...)</p> <p>- Đoạn 2: Tái hiện h/ảnh chú bé liên lạc Lượm với những đặc điểm nổi bật là nhanh nhẹn, hồn nhiên vui vẻ đáng yêu .( Hình dạng, trang phục, hoạt động, tính tình)</p> <p>- Đoạn 3: Đoạn văn miêu tả cảnh 1 vùng bãi ven</p>	<p><b>II. Luyện tập</b></p> <p><b><u>Bài 1:</u></b></p> <p>Đoạn 1: Chân dung DM được nhân hoá: khoẻ, đẹp, trẻ trung, càn mẫn bóng, vượt cứng, nhọn hoắt...</p> <p>- Đoạn 2: Hình ảnh chú Lượm gầy, nhanh, vui, hoạt bát, nhí nhảnh như con chim chích...</p> <p>- Đoạn 3: Cảnh hồ ao, bờ</p>

ao hồ, ngập nước sau cơn ma : Đó là 1 thế giới động vật sinh động, ồn ào, huyên náo.

**3. Báo cáo kết quả:** HS trình bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe.

**4. Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng

**Bài 2:**

\* **Mục tiêu:** HS biết đưa yếu tố miêu tả vào bài văn cho phù hợp

\* **Nhiệm vụ:** Hs nghe câu hỏi, làm bài tập

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân

\* **Yêu cầu sản phẩm:** vở ghi.

\* **Cách tiến hành:**

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

+ *Nếu phải viết bài văn tả cảnh mùa đông đến ở quê hương,tả khuôn mặt mẹ, em cần phải nêu những ý gì?*

**2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

- Suy nghĩ, tìm chi tiết cần viết trong bài

**3. Báo cáo kết quả:** HS lên bảng trình bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe.

**4. Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->Giáo viên chốt kiến thức

bãi sau trận mưa lớn. Thế giới loài vật ồn ào, náo động kiếm ăn..

**Bài 2:**

a. Nếu phải viết bài văn tả cảnh mùa đông đến ở quê hương em, ta cần phải nêu: Sự thay đổi của trời, mây, cây cỏ, mặt đất, vườn, gió mưa, không khí, con người...

- Không khí : Lạnh lẽo ẩm ướt, gió bắc lạnh rút từng trận và mưa phùn gió bắc ...

- Đêm dài, ngày như ngắn lại, trời tối rất nhanh ...

- Bầu trời : Âm u, như sà thấp xuống, ít thấy trăng sao, sáng ra sương muối mù dày đặc .

- Cây cối trơ trụi khẳng khiu : Lá rụng nhiều...

- >tất cả như đang áp ủ nhựa sống để chờ mùa xuân tới- Mùa của các loại hoa đua nhau khoe sắc...

b. Vài đđ về khuôn mặt mẹ:

- Khuôn mặt mẹ sáng và đẹp : Nước da nét môi...

- Hiền hậu và nghiêm nghị , đôi mắt sáng...

- Vui vẻ hay lo âu: ánh

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

- \* **Mục tiêu:** HS biết vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào cuộc sống thực tiễn.
- \* **Nhiệm vụ:** HS vận dụng kiến thức đã học về văn bản để trả lời câu hỏi của GV.
- \* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân
- \* **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS
- \* **Cách tiến hành:**

**1. Gv chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

*Viết một đv ngắn tả lại gương mặt người bạn trong lớp khi bạn đang say sưa học bài.*

**1. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.****HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG, SÁNG TẠO**

- \* **Mục tiêu:** HS mở rộng vốn kiến thức đã học
- \* **Nhiệm vụ:** Về nhà tìm hiểu, liên hệ
- \* **Phương thức hoạt động:** cá nhân
- \* **Yêu cầu sản phẩm:** câu trả lời của HS vào trong vở.
- \* **Cách tiến hành:**

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

- *Sưu tầm những đoạn văn miêu tả tiêu biểu*

**- 2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

- + Đọc yêu cầu.
- + Về nhà suy nghĩ trả lời.
- + Nghe yêu cầu.
- + Trình bày cá nhân
- + Dự kiến sản phẩm: ánh mắt, khuôn mặt, thái độ,

Ký duyệt:

## SÔNG NƯỚC CÀ MAU

(Đoàn Giỏi)

### I. MỤC TIÊU BÀI HỌC:

1. *Kiến thức*: Bổ sung kiến thức về tác giả và tác phẩm văn học hiện đại. Hiểu và cảm nhận được sự phong phú và độc đáo của thiên nhiên sông nước Cà Mau, qua đó thấy được tình cảm gắn bó của tác giả đối với vùng đất này.

Thấy được nghệ thuật độc đáo được sử dụng trong đoạn trích.

2. *Phẩm chất*: Yêu thiên nhiên, sống hòa hợp với thiên nhiên; tích cực, chủ động tham gia các hoạt động bảo vệ thiên nhiên.

3. *Năng lực*

- *Năng lực chung*: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo

- *Năng lực chuyên biệt*:

Nắm bắt nội dung văn bản truyện hiện đại có yếu tố miêu tả kết hợp với thuyết minh.

Đọc diễn cảm phù hợp với nội dung văn bản, nhận biết các phương pháp nghệ thuật được sử dụng trong văn bản và vận dụng chúng khi làm văn miêu tả cảnh thiên nhiên.

### II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

#### 1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Kế hoạch dạy học
- Học liệu: tài liệu, ảnh về vùng sông nước Cà Mau, phiếu học tập.

2. Chuẩn bị của học sinh: Đọc sgk & trả lời các câu hỏi .

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

#### HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU

\* **Mục tiêu**:

- Tạo tâm thế hứng thú cho HS.
- Kích thích HS cảm nhận được sự phong phú và độc đáo của cảnh thiên nhiên sông nước vùng Cà Mau. Nắm được NT miêu tả cảnh sông nước trong bài văn của tác giả.

\* **Nhiệm vụ**: HS nghiên cứu bài học.

\* **Phương thức thực hiện**: Hđ cá nhân, hđ cả lớp.

\* **Yêu cầu sản phẩm**: Hs suy nghĩ trả lời

\* **Cách tiến hành**:

Văn 6

- GV chuyển giao nhiệm vụ

Xem bức tranh và cho biết đó là cảnh vùng nào?

Hs trình bày

GV giới thiệu Cà Mau- vùng đất tận cùng của TQ- một vùng đất trù phú nên thơ. Hôm nay chúng ta sẽ đến với vùng đất đó qua văn bản Sông nước Cà Mau, trích trong tác phẩm nổi tiếng Đất rừng Phương Nam của nhà văn Nam Bộ- Đoàn Giỏi

## HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động của thầy- trò	Nội dung bài học
<p>* <b>Mục tiêu:</b> Giúp HS nắm được những nét cơ bản về tác giả Đoàn Giỏi và tác phẩm”Sông nước Cà Mau”</p> <p>* <b>Nhiệm vụ:</b> HS tìm hiểu ở nhà</p> <p>* <b>Phương thức thực hiện:</b> trình bày dự án, hoạt động chung, hoạt động nhóm.</p> <p>* <b>Yêu cầu sản phẩm:</b> phiếu học tập, câu trả lời của HS.</p> <p>*<b>Cách tiến hành:</b></p> <p>- Gv chuyển giao nhiệm vụ: trình bày dự án về tác giả Đoàn Giỏi</p> <p>- Hs tiếp nhận nhiệm vụ</p> <p>- Dự kiến trả lời:</p> <p>+Tác giả (1925 - 1989) quê ở tỉnh Tiền Giang, viết văn từ thời kháng chiến chống Pháp. Ông thường viết về thiên nhiên và cuộc sống con người Nam Bộ.</p> <p>? <i>Nêu những hiểu biết về văn bản?</i></p> <p>- 1 HS trả lời.</p> <p>- Dự kiến TL</p> <p>+ Tác phẩm Đất rừng phương Nam (1957) là truyện dài nổi tiếng nhất của Đoàn Giỏi</p> <p>+ Bài văn Sông nước Cà Mau trích chương 18 truyện này.</p>	<p><b><u>I. Giới thiệu chung.</u></b></p> <p>1. <u>Tác giả:</u></p> <p>2. <u>Văn bản</u></p> <p>a. Xuất xứ, thể loại</p> <p>- Trích chương 8 truyện “Đất rừng Phương Nam”</p> <p>- TL: truyện dài</p> <p>b. Đọc, chú thích, bố cục.</p>

\* GV chốt: giới thiệu chân dung nhà văn Đoàn Giỏi và tác phẩm đất rừng phương Nam.

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ:**

**HĐ NHÓM (3 phút):**

- a. Yêu cầu đọc đối với văn bản này như thế nào?
  - b. Nêu PTBD chính của văn bản?
  - c. Ngôi kể? Tác dụng?
  - d. Bố cục? (*Bài văn tả cảnh gì? Tả theo trình tự nào?*)
    - Dự kiến HS trả lời.
      - + Yêu cầu đọc: giọng hăm hở, liệt kê, giới thiệu nhấn mạnh các tên riêng.
      - +PTBD chính: miêu tả
      - + Ngôi kể: - Ngôi kể thứ nhất: nhân vật bé An đồng thời là người kể chuyện, kể những điều mắt thấy, tai nghe.
        - +Tác dụng : thấy được cảnh quan vùng sông nước Cà Mau qua cái nhìn và cảm nhận hồn nhiên, tò mò của một đứa trẻ thông minh ham hiểu biết.
- \*4 đoạn
- + Đoạn 1: khái quát về cảnh sông nước Cà Mau.
  - + Đoạn 2: Cảnh kênh rạch, sông nước được giới thiệu tỉ mỉ, cụ thể, thắm đậm màu sắc địa phương.
  - + Đoạn 3: Đặc tả cảnh dòng sông Năm Căn.
  - + Đoạn 4: Cảnh chợ Năm Căn.
- Nhận xét.
  - GV chốt và cho HS tìm hiểu chú thích:3,5,10,11,12,15.
- \***Mục tiêu:** Giúp HS có những cảm nhận về thiên nhiên Cà Mau
- \***Nhiệm vụ :** HS thực hiện yêu cầu của GV
- \***Phương thức thực hiện:** trình bày hoạt động

**II. Tìm hiểu văn bản:**

**1. Ấn tượng chung về thiên nhiên Cà Mau:**

chung, hoạt động nhóm.

**\* Yêu cầu sản phẩm:** Câu trả lời của HS, phiếu học tập

**\*Cách thực hiện:**

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ:**

**THẢO LUẬN NHÓM BẰNG KỸ THUẬT KHĂN PHỦ BÀN(5 phút)**

a. Tả cảnh Cà Mau qua cái nhìn và cảm nhận của bé An, tác giả chú ý đến những ấn tượng gì nổi bật ? Sử dụng nghệ thuật gì?

b.Những từ ngữ hình ảnh nào làm nổi bật rõ màu sắc riêng biệt của vùng đất ấy? Qua những âm thanh nào?

c. Em cảm nhận như thế nào về cảnh sông nước Cà Mau qua ấn tượng ban đầu của tác giả?

**2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

+ HS đọc yêu cầu (Theo dõi đoạn 1).

+ HS hoạt động cá nhân.

+ HS thảo luận.

- Đại diện trình bày.

- Dự kiến TL:

+Một vùng sông ngòi kênh rạch rất nhiều, bủa giăng chằng chịt như mạng nhện⇒ So sánh

+ Màu sắc riêng biệt: Màu xanh của trời nước, cây, lá rừng tạo thành một thế giới xanh, xanh bát ngát nhưng chỉ toàn một màu xanh không phong phú, vui mắt.

+Âm thanh rì rào của gió, rừng, sóng biển đều ru vỗ triền miên.

+ Cảm giác lặng lẽ, buồn buồn, đơn điệu, mòn mỏi...

+ Hình dung: cảnh sông nước Cà Mau có rất nhiều kênh rạch, sông ngòi, cây cối, tất cả phủ kín một màu xanh. Một thiên nhiên còn hoang sơ, đầy hấp dẫn và bí ẩn.

- So sánh -> Một vùng sông ngòi kênh rạch rất nhiều, bủa giăng chằng chịt như mạng nhện.

- Màu sắc riêng biệt.

- Âm thanh rì rào của gió,



- 2 HS phản biện.

- GV đánh giá quá trình thảo luận nhóm, đánh giá sản phẩm của HS.

- GV chốt kiến thức

**\*Mục tiêu:** Giúp HS có những cảm nhận về cảnh kênh rạch Cà Mau

**\*Nhiệm vụ :** HS thực hiện yêu cầu của GV

**\*Phương thức thực hiện:** trình bày hoạt động chung, hoạt động cặp đôi.

**\* Yêu cầu sản phẩm:** Câu trả lời của HS, phiếu học tập

**\*Cách thực hiện**

**1.GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

**Hoạt động cặp đôi( 5 phút)( HS theo dõi vào đoạn 2)**

a. Hãy tìm những danh từ riêng trong đoạn văn ? Em có nhận xét gì về cách đặt tên?

b. Những địa danh đó gợi ra đặc điểm gì về thiên nhiên và cuộc sống Cà Mau?

c. Đoạn văn có phải hoàn toàn thuộc văn miêu tả không? Vì sao?

**2.HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

+ HS đọc yêu cầu.

+ HS hoạt động cá nhân.

+ HS thảo luận.

- Đại diện nhóm trình bày.

- Dự kiến TL:

+ Tên các địa phương: Chà Là, Cái Keo, Bảy Háp, Mái Giầm, Ba Khía...

+ Cái tên dân dã mộc mạc theo lối dân gian.

rừng, sóng biển

-> TN Cà Mau mênh mông, rộng lớn, mang vẻ đẹp nguyên sơ đầy hấp dẫn và bí ẩn.

**2. Cảnh kênh rạch, sông ngòi:**

- Cách đặt tên, gọi tên theo đặc điểm riêng: rất độc đáo,

Những cái tên rất riêng ấy góp phần tạo nên màu sắc địa phương không thể chộn lẫn với các vùng sông nước khác. +Thiên nhiên ở đây phong phú đa dạng, hoang sơ; thiên nhiên gắn bó với cuộc sống lao động của con người.

+Đoạn văn không chỉ tả cảnh mà còn xen kẽ thể loại văn thuyết minh. Giới thiệu cụ thể, chi tiết về cảnh quan, tập quán, phong tục một vùng đất nước.

- 2 HS phản biện.

- GV đánh giá quá trình HĐ nhóm, đánh giá sản phẩm của HS.

- GV chốt

**\*Mục tiêu:** Giúp HS có những cảm nhận về vẻ đẹp độc đáo của dòng sông Năm Căn

**\*Nhiệm vụ :** HS thực hiện yêu cầu của GV

**\*Phương thức thực hiện:** trình bày hoạt động chung, hoạt động nhóm

**\*Yêu cầu sản phẩm:** phiếu học tập, câu trả lời của HS

### 1.GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:

**Hoạt động nhóm bằng kĩ thuật khăn phủ bàn**

**( 5 phút)( HS theo dõi vào đoạn 3)**

a. Dòng sông và rừng đước Năm Căn được tác giả miêu tả bằng những chi tiết nổi bật nào?

b. Theo em, cách tả cảnh ở đây có gì độc đáo? Tác dụng của cách tả này?

c. Em có nhận xét gì về cách dùng động từ của tác giả ở câu văn: "Thuyền chúng tôi chèo thoát qua kênh bọ mắt, đổ ra con sông cửa lớn, xuôi về Năm Căn".

d. Đoạn văn tả cảnh sông và đước Năm Căn đã tạo nên một thiên nhiên như thế nào trong tâm

mộc mạc, dân dã.

-> Thiên nhiên ở đây phong phú đa dạng, hoang sơ, gắn bó với cuộc sống lao động của con người.

### 3. Tả cảnh dòng sông Năm Căn:

Căn:

tưởng của em?

**2.HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

- + HS đọc yêu cầu.
- + HS hoạt động cá nhân.
- + HS thảo luận.
- Đại diện nhóm trình bày.
- Dự kiến TL:

+ Dòng sông: Nóc âm âm đổ ra biển ngày đêm như thác; cá hàng đàn đen trũi như người bơi ếch giữa những đầu sóng trắng.

+ Rừng đước: Dựng cao ngất như hai dãy trường thành vô tận; cây đước ngọn bằng tăm tắp, lớp này chồng lên lớp kia ôm lấy dòng sông, đắp từng bậc màu xanh..

+ Tác giả tả trực tiếp bằng thị giác, thính giác. Dùng nhiều so sánh ⇒Khiến cảnh hiện lên cụ thể, sinh động, người đọc dễ hình dung.

+ Một câu văn dùng tới 3 động từ (thoát, đổ, xuôi) chỉ các trạng thái hoạt động khác nhau của con thuyền trong những không gian khác nhau. ⇒ Cách dùng từ nh vậy vừa tinh tế, vừa chính xác.

+Thiên nhiên mang vẻ đẹp hùng vĩ, nên thơ, trù phú, một vẻ đẹp chỉ có thời xa xa.

2 HS phản biện.

- GV đánh giá quá trình HĐ nhóm, đánh giá sản phẩm của HS.

- GV chốt

GV: Cà Mau không chỉ độc đáo ở cảnh thiên nhiên sông nước mà còn hấp dẫn ở cảnh sinh hoạt cộng đồng nơi chợ búa.

**\*Mục tiêu:** Giúp HS có những cảm nhận về vẻ đẹp độc đáo của chợ Năm Căn

**\*Nhiệm vụ :**HS thực hiện yêu cầu của GV

**\*Phương thức thực hiện:** trình bày hoạt động

- Tả trực tiếp bằng thị giác, thính giác, dùng nhiều so sánh ->Dòng sông Năm Căn và rừng đước hiện lên cụ thể, sinh động, người đọc dễ hình dung.

⇒ Thiên nhiên mang vẻ đẹp hùng vĩ, nên thơ, trù phú, một vẻ đẹp chỉ có thời xa xa.

**4. Tả cảnh chợ Năm Căn:**

chung, hoạt động nhóm.

\* **Yêu cầu sản phẩm:** phiếu học tập, câu trả lời của HS.

\***Cách thực hiện:**

**1.GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

**Hoạt động nhóm bằng kĩ thuật động não**

**( 5 phút)( HS theo dõi vào đoạn 4)**

a. Tìm chi tiết điển hình tả quang cảnh chợ Năm Căn vừa quen thuộc, vừa lạ lùng

b. Ở đoạn văn trước tác giả chú ý đến miêu tả ở đoạn văn này tác giả chú ý đến kể chuyện. ở đây bút pháp kể được tác giả sử dụng như thế nào ?

c. Qua cách kể của tác giả, em hình dung như thế nào về chợ Năm Căn?

**2.HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

+ HS đọc yêu cầu.

+ HS hoạt động cá nhân.

+ HS thảo luận.

- Đại diện nhóm trình bày.

- Dự kiến TL:

+ Quen thuộc: Giống các chợ kề bên vùng Nam Bộ, lều lá nằm cạnh nhà tầng; gỗ chát thành đống, rất nhiều thuyền trên bến.

+ Lạ lùng: Nhiều bến, nhiều lò than hầm, gỗ đước; nhà bè như những khu phố nổi, như chợ nổi trên sông; bán đủ thứ, nhiều dân tộc

+ Tác giả chú trọng liệt kê hàng loạt chi tiết về chợ năm Căn: Những nhà, những lều, những bến, những lò, những ngôi nhà bè, nhữn người con gái, những bà cụ...

-> Cảnh tượng đông vui tấp nập, hấp dẫn.

2 HS phản biện.

- GV đánh giá quá trình HĐ nhóm, đánh giá sản phẩm của HS.

- GV chốt

- Miêu tả kĩ lưỡng, bao quát, chú ý tả hình khối, màu sắc , âm thanh -> Sự tấp nập , trù phú của chợ Năm Căn. Chợ NC mang màu sắc rất độc đáo.

⇒ Cảnh tượng đông vui tấp nập, hấp dẫn.

**III. Tổng kết: (SGK - tr23)**

1. Nghệ thuật.

**\*Mục tiêu:** Giúp học sinh khái quát được những nét đặc sắc về nghệ thuật và nội dung của văn bản.

**\*Nhiệm vụ :** HS thực hiện yêu cầu của GV

**\*Phương thức thực hiện:** Hoạt động cá nhân.

**\* Yêu cầu sản phẩm:** Câu trả lời của HS, phiếu học tập

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

**HOẠT ĐỘNG CÁ NHÂN(2 phút)**

- Về nghệ thuật
  - Về nội dung
- Dự kiến Hs trả lời

**1. Nghệ thuật.**

- Quan sát, so sánh, nhận xét về đặc sắc

**2. Nội dung.**

- Thiên nhiên phong phú hoang sơ mà tươi đẹp; Sinh hoạt độc đáo mà hấp dẫn.

- Tình yêu đất nước sâu sắc và vốn hiểu biết rất phong phú đã giúp tác giả miêu tả, giới thiệu sông nước Cà Mau tường tận, hấp dẫn đến như vậy

2 Hs phản biện

Gv chốt->ghi nhớ SGK.

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**\*Mục tiêu:** Vận dụng hiểu biết về văn bản để làm bài

**\*Nhiệm vụ :** HS suy nghĩ, trình bày

**\*Phương thức thực hiện:** HĐ cặp đôi

**\* Yêu cầu sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

**TRAO ĐỔI CẶP ĐÔI (1phút)**

Em hiểu biết những gì về vùng sống nước Cà Mau qua văn bản

**2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

+ Đọc yêu cầu.

- Quan sát, so sánh, nhận xét về đặc sắc

**2. Nội dung.**

- Thiên nhiên phong phú hoang sơ mà tươi đẹp; Sinh hoạt độc đáo mà hấp dẫn.

- Tình yêu đất nước sâu sắc và vốn hiểu biết rất phong phú đã giúp tác giả miêu tả, giới thiệu sông nước Cà Mau tường tận, hấp dẫn đến như vậy

**3.Ghi nhớ:(SGK)**

**IV. Luyện tập**

+ Trao đổi cặp đôi - GV nhận xét câu trả lời của HS. - GV định hướng:	
---	--

#### HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG

\***Mục tiêu:** HS biết vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào cuộc sống thực tiễn.

\***Nhiệm vụ HS:** suy nghĩ, vẽ tranh minh họa

\***Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân

\***Yêu cầu sản phẩm:** Tranh vẽ.

\* **Cách tiến hành:**

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

Từ tìm hiểu văn bản, hãy vẽ một bức tranh về cảnh sông nước theo cảm nhận của em?

**2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

+ Đọc yêu cầu.

+ Tìm hiểu và vẽ tranh

+ Treo sản phẩm.

+ Hs nhận xét

- GV nhận xét nhắc nhở HS biết yêu thiên nhiên và bảo vệ thiên nhiên

#### HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG, SÁNG TẠO

\***Mục tiêu:** HS mở rộng vốn kiến thức đã học.

\***Nhiệm vụ HS:** Về nhà tìm hiểu

\***Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân

\***Yêu cầu sản phẩm:** Hs ghi lại những nội dung cơ bản phần đọc thêm trong tác phẩm

\* **Cách tiến hành:**

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho Hs:**

- Tìm đọc trọn vẹn tác phẩm “Đất rừng phương Nam” của Đoàn Giỏi.

- Học bài, Soạn bài: So sánh

**2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

+ Đọc yêu cầu.

+ Về nhà sưu tầm.

## Tuần 20- Bài 19 - Tiết : Tiếng Việt

### SO SÁNH

#### I. MỤC TIÊU BÀI HỌC:

1. *Kiến thức*: Nắm được khái niệm so sánh, các kiểu so sánh thường gặp và tác dụng của các kiểu so sánh đó.

2. *Phẩm chất*: Có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

3. *Năng lực*

- *Năng lực chung*: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo

- *Năng lực chuyên biệt*:

Nhận diện phép so sánh, nhận biết và phân tích được các kiểu so sánh đã dùng trong văn bản, chỉ ra được tác dụng của các kiểu so sánh đó.

Biết vận dụng hiệu quả phép tu từ so sánh khi nói và viết.

#### II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

##### 1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Kế hoạch dạy học

- Học liệu: bảng phụ, tài liệu tham khảo, phiếu học tập.

2. Chuẩn bị của học sinh: Đọc bài và trả lời các câu hỏi .

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

##### HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU

\* **Mục tiêu**:

- Tạo tâm thế hứng thú cho HS.
- Nắm được khái niệm và cấu tạo của so sánh.
- Các kiểu so sánh thường gặp.

\* **Nhiệm vụ**: HS nghiên cứu bài học.

\* **Phương thức thực hiện**: Hđ cá nhân, hđ cả lớp.

\* **Yêu cầu sản phẩm**: Hs suy nghĩ trả lời

\* **Cách tiến hành**:

**GV chuyển giao nhiệm vụ**

Đọc lại đoạn văn tả Dế Mèn trong đoạn “ Bài học đường đời đầu tiên” – Tô Hoài, chỉ ra hình ảnh so sánh? Tác dụng?

Hs tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ và trả lời

Từ đó Gv dẫn dắt vào bài: Qua các văn bản đã học, chúng ta thấy tác giả đã s/d rất nhiều hình ảnh so sánh độc đáo , tạo sự hấp dẫn cho tác phẩm. Vậy so sánh

Văn 6

là gì ? Có mấy kiểu so sánh và tác dụng của phép so sánh ra sao? Tiết học này cô trò ta cùng tìm hiểu.

## HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động của thầy	Nội dung cần đạt
<p><b>*Mục tiêu:</b> được các phép so sánh, phân tích được tác dụng của phép so sánh đó.</p> <p><b>*Nhiệm vụ HS:</b> HS tìm hiểu ở nhà</p> <p><b>*Phương thức thực hiện:</b> trình bày dự án, hoạt động chung, hoạt động nhóm.</p> <p><b>*Yêu cầu sản phẩm:</b> phiếu học tập, câu trả lời của HS.</p> <p><b>*Cách tiến hành:</b></p> <p><b>HOẠT ĐỘNG CÁ NHÂN(2 phút)</b></p> <p><b>1. Gv chuyển giao nhiệm vụ:</b> trình bày dự án .</p> <p>? Những tập hợp từ nào chứa hình ảnh so sánh? Những sự vật, sự việc nào được so sánh với nhau?</p> <p>? Dựa vào cơ sở nào để có thể so sánh như vậy? So sánh như thế nhằm mục đích gì? (Hãy so sánh với câu không dùng phép so sánh)</p> <p>? Câu hỏi 3 SGK: Con mèo được so sánh với con gì? Hai con vật này có gì giống và khác nhau? So sánh này khác so sánh trên ở chỗ nào?</p> <p>? Từ các vd, em hiểu thế nào là so sánh?</p> <p><b>2. Hs tiếp nhận nhiệm vụ</b></p> <p>- Dự kiến trả lời:</p> <p>GV hd HS đọc VD SGK tr- 24</p> <p>* Tập hợp từ chứa hình ảnh so sánh:</p> <p>- Trẻ em như búp trên cành.</p> <p>- Rừng được ... hai dãy trường thành vô tận.</p> <p>* Các sự vật, sự việc được so sánh:</p>	<p><b>I. So sánh là gì?</b></p> <p>1. <u>Ví dụ:</u> (SGK - tr24).</p> <p>2. <u>Nhận xét.</u></p> <p>- <u>Trẻ em đc ss với búp trên cành.</u></p>



- Trẻ em đc ss với búp trên cành.
- Rừng đước dựng lên cao ngất đc ss với hai dãy trường thành vô tận.

\* Cơ sở để so sánh:

Dựa vào sự tương đồng, giống nhau về hình thức, tính chất, vị trí, giữa các sự vật, sự việc khác.

+ Trẻ em là mầm non của đất nước tương đồng với búp trên cành, mầm non của cây cối. Đây là sự tương đồng cả hình thức và tính chất, đó là sự tươi non, đầy sức sống, chan chứa hi vọng.

- Mục đích: Tạo ra hình ảnh mới mẻ cho sự vật, sự việc gợi cảm giác cụ thể, khả năng diễn đạt phong phú, sinh động của tiếng Việt

\* Con mèo được so sánh với con hổ

- Hai con vật này:

+ Giống nhau về hình thức lông vằn

+ Khác nhau về tính cách: mèo hiền đối lập với hổ dữ

- Chỉ ra sự tương phản giữa hình thức và tính chất và tác dụng cụ thể của sự vật là con mèo.

- Hs trình bày , 2 hs phản biện

Gv chốt

1 HS đọc to phần ghi nhớ

### 1. GV chuyển giao nhiệm vụ:

\***Mục tiêu:** Giúp HS có những phương pháp cơ bản về cá tạo phép so sánh.

\***Nhiệm vụ HS:** HS thực hiện yêu cầu của GV

\***Phương thức thực hiện:** trình bày hoạt

- Rừng đước dựng lên cao ngất đc ss với hai dãy trường thành vô tận.

-> SS: là đối chiếu sv, sự việc này với sv, sự việc khác có nét tương đồng.

-> Tạo ra hình ảnh mới mẻ cho sự vật, sự việc gợi cảm giác cụ thể, khả năng diễn đạt phong phú, sinh động.

### 3. Ghi nhớ (SGK- tr24)

### II. Cấu tạo của phép so sánh:

1. Ví dụ:

động chung, hoạt động nhóm bàn.

**\*Yêu cầu sản phẩm:** phiếu học tập, câu trả lời của HS.

**\* Cách thức thực hiện:**

**1.GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**  
**THẢO LUẬN NHÓM BÀN(5 phút )**  
 GV: Cho các câu sau: Hãy điền vào bảng

a. Thân em như ớt trên cây,  
 Càng tươi ngoài vỏ, càng cay trong lòng.

b. Trường Sơn: chí lớn ông cha  
 Cửu Long: lòng mẹ bao la sóng trào.

c. Đường vô xứ Nghệ quanh quanh  
 non xanh nước biếc như tranh họa đồ.

d. Lòng ta vui như hội,  
 Như cờ bay, gió reo!

**2. Hs tiếp nhận nhiệm vụ**  
 + HS đọc yêu cầu.  
 + HS hoạt động cá nhân.  
 + HS thảo luận.  
 - Đại diện nhóm trình bày.  
 - Dự kiến TL:  
 2 HS phản biện.  
 - GV đánh giá quá trình HĐ nhóm,  
 đánh giá sản phẩm của HS.  
 - GV chốt  
 ( HS theo dõi vào đoạn 2)

**Học sinh hoạt động cặp đôi (5 phút)**  
 - Gọi HS đọc VD  
 ? Tìm các phép ss có trong VD?  
 HS tìm và nêu, nx, bổ sung  
 GV chốt.  
 \* GV kẻ bảng :  
 ? Điền những tập hợp từ chứa hình ảnh  
 so sánh vào mô hình phép so sánh?  
 HS điền, nx, bs.

Vế A (Sự vật đọc so sánh)	Phương diện so sánh	Từ so sánh	Vế B (Sự vật dùng để so sánh)
Thân em	ân (số phận trớ trêu)	như	ớt trên cây
Chí lớn cha ông; Lòng mẹ bao la		Thay = dấu 2 chấm (:)	Trường Sơn ; Cửu Long (đảo về B)
Đường vô xứ Nghệ, non xanh, nước biếc.		như	tranh họa đồ
Lòng ta		như	hội, cờ bay, gió reo.

**2. Nhận xét:**  
 - Mô hình cấu tạo thường gồm 4

<p>GV chữa.</p> <p>? Em có nhận xét gì về mô hình cấu tạo của phép so sánh?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương diện so sánh có thể lộ rõ nhưng có thể ẩn.</li> <li>- Có thể có từ so sánh hoặc không (dấu hai chấm).</li> <li>- Vế B có thể được đảo lên trước vế A.</li> <li>- Vế A và B có thể có nhiều vế.</li> </ul> <p>GV chốt: đó là mô hình cấu tạo của phép ss.</p> <p>Gọi HS đọc ghi nhớ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc</li> </ul> <p><b>HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP</b></p> <p><b>*Mục tiêu:</b> Vận dụng hiểu biết về phép so sánh để làm bài</p> <p><b>*Nhiệm vụ HS:</b> HS suy nghĩ, trình bày</p> <p><b>*Phương thức thực hiện:</b> HĐ cặp đôi, trình bày 1 phút.</p> <p><b>*Yêu cầu sản phẩm:</b> Câu trả lời của HS.</p> <p><b>* Cách thực hiện</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Gv chuyển giao nhiệm vụ</li> <li>2. Hs tiếp nhận nhiệm vụ</li> </ol> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs đọc yêu cầu, tìm hiểu bài</li> <li>- Hs trình bày, phản biện</li> </ul> <p>Gv chốt.</p>	<p>phần</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương diện so sánh có thể lộ rõ nhưng có thể ẩn.</li> <li>- Có thể có từ so sánh hoặc không (dấu hai chấm).</li> <li>- Vế B có thể được đảo lên trước vế A.</li> <li>- Vế A và B có thể có nhiều vế.</li> </ul> <p>*. <u>Ghi nhớ:</u> (SGK - TR25)</p> <p><b>III . Luyện tập</b></p> <p><b><u>Bài 1:</u></b></p> <p>a. So sánh đồng loại:</p> <p style="padding-left: 40px;">Người là Cha, là Bác, là Anh Quả tim lớn lọc trăm ngàn máu nhỏ (Tố Hữu)</p> <p>Bao bà cụ từ tâm như mẹ Yêu quý con như đẻ con ra (Tố Hữu)</p> <p style="padding-left: 40px;">Đêm nằm vút bụng thở dài Thở ngắn bằng trạch, thở dài bằng lươn (Ca dao)</p> <p>b. So sánh khác loại:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- So sánh vật với người: Đoạn văn viết về Đẻ Choát</li> <li>- So sánh cái cụ thể với cái trừu tượng:</li> </ul> <p style="padding-left: 40px;">Chí ta như núi Thiên Thai ấy Đỏ rực chiều hôm, dậy cánh đồng. (Tố Hữu)</p>
---	--

<p>- GV: yêu cầu hs nêu nhiệm vụ của bài tập 2</p> <p>- tổ chức chơi trò chơi: thi nhanh giữa các nhóm: trong vòng 1 phút nhóm nào tìm được nhiều thành ngữ so sánh thì thắng.</p>	<p>Đây ta như cây giữa rừng Ai lay chẳng chuyên, ai rung chẳng rời (Ca dao)</p> <p><b>Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoẻ như voi</li> <li>- Đen như cột nhà cháy</li> <li>- Trắng như ngó cằn</li> <li>- Cao như cây sào...</li> </ul> <p><b>Bài tập 3/26</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Những ngọn cỏ gãy rạp y như có nhát dao vừa lia qua</li> <li>- Hai cái răng đen nhánh lúc nào cũng nhai ngoàm ngoạp như...</li> <li>- cái anh chàng Dế Choắt , người gầy gò .. như một gã nghiện thuốc phiện</li> </ul>
--	--

#### **HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

\***Mục tiêu:** HS biết vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào làm bài.

\***Nhiệm vụ HS:** suy nghĩ, tìm hiểu bài

\***Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân

\***Yêu cầu sản phẩm:** Vở bài tập.

##### **1. Gv chuyển giao nhiệm vụ**

Viết một đv ngắn tả cảnh cánh đồng lúa, trong đó có sử dụng phép tu từ so sánh.

##### **2.Hs tiếp nhận nhiệm vụ**

- Suy nghĩ, tìm hiểu bài, làm bài

- Hs trình bày

-Hs phản biện

Gv chốt

#### **HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG, SÁNG TẠO**

\***Mục tiêu:** Hs hiểu và nắm các dạng so sánh

\***Nhiệm vụ HS:** suy nghĩ, tìm hiểu bài

\***Phương thức thực hiện:** hđ cá nhân

\***Yêu cầu sản phẩm:** Phiếu học tập

##### **1. Gv chuyển giao nhiệm vụ**

Văn 6

- Tìm những câu văn có hình ảnh so sánh trong các văn bản đã học( HK2)

## **2.Hs tiếp nhận nhiệm vụ**

- Suy nghĩ, tìm hiểu bài, làm bài

- Hs trình bày

-Hs phản biện

Gv chốt và dặn dò: Soạn bài: Quan sát, tưởng tượng, so sánh và nhận xét trong văn miêu tả.

## **Tuần 20 Bài 19 Tiết : TLV QUAN SÁT, TƯỞNG TƯỢNG, SO SÁNH VÀ NHẬN XÉT TRONG VĂN MIÊU TẢ**

### **I. MỤC TIÊU BÀI HỌC:**

*1.Kiến thức:* Bổ sung kiến thức về tác giả và tác phẩm văn học hiện đại. Hiểu và cảm nhận được sự phong phú và độc đáo của thiên nhiên sông nước Cà Mau, qua đó thấy được tình cảm gắn bó của tác giả đối với vùng đất này.

Thấy được nghệ thuật độc đáo được sử dụng trong đoạn trích.

*2.Phẩm chất:* Yêu thiên nhiên, sống hòa hợp với thiên nhiên;tích cực, chủ động tham gia các hoạt động bảo vệ thiên nhiên.

*3. Năng lực*

- *Năng lực chung:* Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo

-*Năng lực chuyên biệt:*

Nắm bắt nội dung văn bản truyện hiện đại có yếu tố miêu tả kết hợp với thuyết minh.

Đọc diễn cảm phù hợp với nội dung văn bản, nhận biết các phương pháp nghệ thuật được sử dụng trong văn bản và vận dụng chúng khi làm văn miêu tả cảnh thiên nhiên.

### **II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

#### **1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Kế hoạch dạy học

- Học liệu: bảng phụ, tài liệu tham khảo, phiếu học tập.

**2. Chuẩn bị của học sinh:** Đọc bài và trả lời các câu hỏi .

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

#### HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU

\* **Mục tiêu:** - Tạo tâm thế hứng thú cho HS.

- Kích thích HS muốn tìm được câu trả lời trong nội dung bài học.

\* **Nhiệm vụ:** HS nghiên cứu bài học.

\* **Phương thức thực hiện:** Hđ cá nhân, hđ cả lớp.

\* **Yêu cầu sản phẩm:** Hs suy nghĩ trả lời

\* **Cách tiến hành:**

- GV chuyển giao nhiệm vụ

? Để viết được bài văn miêu tả hay, người viết cần phải có một số năng lực gì?

- HS tiếp nhận nhiệm vụ:

- Dự kiến trả lời: Quan sát, tưởng tượng, so sánh và nhận xét trong văn miêu tả.

Từ đó GV dẫn vào bài

#### HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động của thầy-trò	Nội dung cần đạt
<p>* <b>Mục tiêu:</b> Giúp HS nắm được mối quan hệ trực tiếp của quan sát, tưởng tượng, so sánh, nhận xét trong đoạn văn miêu tả</p> <p>* <b>Nhiệm vụ:</b> HS tìm hiểu ở nhà.</p> <p>* <b>Phương thức thực hiện:</b> trình bày kết quả thảo luận, hoạt động chung, hoạt động nhóm.</p> <p>* <b>Yêu cầu sản phẩm:</b> phiếu học tập, câu trả lời của HS.</p> <p>* <b>Cách tiến hành:</b> <b>1.Gv chuyển giao nhiệm vụ:</b> ? Ba đoạn văn trên người viết tả gì? ở mỗi đoạn điểm nổi bật của đối tượng miêu tả là gì và được thể qua những từ ngữ hình ảnh nào? Gv phân lớp = 3 nhóm thảo luận. <b>2. Hs tiếp nhận nhiệm vụ:</b> 3 nhóm thảo luận:</p>	<p><b>I. Quan sát, tưởng tượng, so sánh và nhận xét trong văn miêu tả:</b></p>

<p>N1 - đoạn 1.          N2 - đoạn 2.          N3 - đoạn 3.          + Đại diện các nhóm trình bày kq.          + HS nhận xét chéo.          - Dự kiến trả lời (Gv chốt.)          * <u>Đoạn 1</u>:          - Tả chàng Dế Choắt gầy ốm, đáng thương.          - Thể hiện qua các từ ngữ:, hình ảnh: Gầy gò, lêu nghêu, bè bè, nặng nề, ngẩn ngẩn ngơ ngơ...          * <u>Đoạn 2</u>:          - Tả cảnh đẹp thơ mộng và hùng vĩ của sông nước Cà Mau - Năm Căn.          - Các từ ngữ, hình ảnh thể hiện: giăng chi chít như mạng nhện, trời xanh, nước xanh, rừng xanh, rì rào bất tận, mệnh mông, âm âm như thác...          * <u>Đoạn 3</u>:          - Tả cảnh mùa xuân đẹp, vui, náo nức như ngày hội.          - Các từ ngữ, hình ảnh thể hiện: Chim ríu rít, cây gạo, tấp đèn khổng lồ, ngàn hoa lửa ngàn búp nõn, nền trong xanh...          * <b>Mục tiêu</b>:          Giúp HS tìm ra được vai trò, tác</p>	<p>1. <u>Ví dụ</u>: (SGK/27 -28)          2. <u>Nhận xét</u>.          * <u>Đoạn 1</u>: Tả chàng Dế Choắt gầy ốm, đáng thương.          -&gt; Thể hiện qua các từ ngữ:, hình ảnh: Gầy gò, lêu nghêu, bè bè, nặng nề, ngẩn ngẩn ngơ ngơ...          * <u>Đoạn 2</u>: Đặc tả cảnh đẹp thơ mộng và hùng vĩ của sông nước Cà Mau - Năm Căn.          -&gt; Các từ ngữ, hình ảnh thể hiện: giăng chi chít như mạng nhện, trời xanh, nước xanh, rừng xanh, rì rào bất tận, mệnh mông, âm âm như thác...          * <u>Đoạn 3</u>: M tả hình ảnh đầy sức sống của cây gạo vào mùa xuân đẹp, vui, náo nức như ngày hội.          -&gt; Các từ ngữ, hình ảnh thể hiện: Chim ríu rít, cây gạo, tấp đèn khổng lồ, ngàn hoa lửa ngàn búp nõn, nền trong xanh...          =&gt; Các câu văn có sự liên tưởng, tưởng tượng so sánh và nhận xét.          3. <u>Ghi nhớ</u> : (SGK - tr28)    <b>II. Luyện tập</b></p>
---	---

dụng của quan sát, tưởng tượng, so sánh, nhận xét trong văn miêu tả

**\* Nhiệm vụ:**

HS thực hiện yêu cầu của GV

**\* Phương thức thực hiện:** trình bày hoạt động chung, hoạt động nhóm.

**\* Yêu cầu sản phẩm:** phiếu học tập, câu trả lời của HS.

**\* Cách tiến hành:**

**1. Gv chuyển giao nhiệm vụ:**

**THẢO LUẬN NHÓM BẰNG KĨ THUẬT KHẸM PHỦ BÀN(7 phút)**

a. Để tả được như trên người viết cần có được những năng lực gì?

b. Tìm những câu văn có sự liên tưởng, so sánh trong mỗi đoạn?

c. Sự liên tưởng và so sánh ấy có gì đặc sắc?

d. Quan sát, tưởng tượng, so sánh và nhận xét có vai trò tác dụng gì trong văn miêu tả?

**2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

**vụ:**

+ HS đọc yêu cầu

+ HS hoạt động cá nhân.

+ HS thảo luận.

- Đại diện trình bày.

- Dự kiến TL:

a)-Các năng lực cần thiết: quan sát, tưởng

-tượng, so sánh và nhận xét ..cần sâu sắc, tỉ mỉ, tinh tế.

b)- Các câu văn có sự liên tưởng, tưởng tượng so sánh và nhận xét:

+ Như gã nghiện thuốc phiện



+ Như mạng nhện, như thác, như người ếch, như dãy trường thành vô tận...

- Như tháp đèn, như ngọn lửa, như nền xanh.

c) Các hình ảnh so sánh, tương tượng, liên

tượng trên nhìn chung đều rất đặc sắc vì nó thể hiện đúng, rõ hơn, cụ thể hơn về đối

tượng và gây bất ngờ, lí thú cho người đọc.

HS phát biểu, nx, bs.

Gv chốt như SGK...

GV nhấn mạnh: Muốn viết 1 bài văn miêu tả hay ngoài sự quan sát cảm nhận tinh tế ta cần phải biết tương tượng so sánh và nhận xét cái ta quan sát thấy đó thì bài văn mới hay và có cảm xúc không khô khan và lẫn sang văn kể chuyện.

1 HS đọc to phần ghi nhớ SGK tr- 28.

### HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP

\* **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức lý thuyết để làm bài

\* **Nhiệm vụ:** HS suy nghĩ, trình bày

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ cặp đôi.

\* **Yêu cầu sản phẩm:** câu trả lời của HS.

\* **Cách tiến hành:**

1. **Gv chuyển giao nhiệm vụ:** TRAO ĐỔI CẶP ĐÔI (1phút)

Hãy tìm 1 số hình ảnh ss, liên tưởng khác trong vb “ Sông nước Cà Mau”

2. **HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

+ Đọc yêu cầu.

+ Trao đổi cặp đôi

- GV nhận xét câu trả lời của HS.

Văn 6

- GV định hướng:

#### **HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

\* **Mục tiêu:** HS biết vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào cuộc sống thực tiễn.

\* **Nhiệm vụ:** HS suy nghĩ, trình bày

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân.

\* **Yêu cầu sản phẩm:** câu trả lời của HS.

\* **Cách tiến hành:**

? Hãy đọc những đoạn văn khác đã học hoặc em biết về miêu tả mà thể hiện rõ nhất những năng lực trên?

- Gv nhận xét.

#### **HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG, SÁNG TẠO**

\* **Mục tiêu:** HS mở rộng vốn kiến thức đã học.

\* **Nhiệm vụ:** HS Về nhà tìm hiểu

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân.

\* **Yêu cầu sản phẩm:** Hs ghi lại những nội dung cơ bản trong bài học

\* **Cách tiến hành:**

##### **1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho Hs:**

- Đọc Văn bản “Sông nước Cà mau “ rồi ghi lại các câu văn miêu tả có sử dụng so sánh

##### **2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

+ Đọc yêu cầu.

+ Học bài, thuộc ghi nhớ.

+ Soạn tiết 80 : Quan sát, tưởng tượng, so sánh và nhận xét trong văn miêu tả.

**Tuần 20 - Bài 19- Tiết :**

### **QUAN SÁT, TƯỞNG TƯỢNG, SO SÁNH VÀ NHẬN XÉT TRONG VĂN MIÊU TẢ (TIẾP).**

#### **I. MỤC TIÊU BÀI HỌC:**

Văn 6

1. *Kiến thức*: Bổ sung kiến thức về tác giả và tác phẩm văn học hiện đại. Hiểu và cảm nhận được sự phong phú và độc đáo của thiên nhiên sông nước Cà Mau, qua đó thấy được tình cảm gắn bó của tác giả đối với vùng đất này.

Thấy được nghệ thuật độc đáo được sử dụng trong đoạn trích.

2. *Phẩm chất*: Yêu thiên nhiên, sống hòa hợp với thiên nhiên; tích cực, chủ động tham gia các hoạt động bảo vệ thiên nhiên.

3. *Năng lực*

- *Năng lực chung*: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo

- *Năng lực chuyên biệt*:

Nắm bắt nội dung văn bản truyện hiện đại có yếu tố miêu tả kết hợp với thuyết minh.

Đọc diễn cảm phù hợp với nội dung văn bản, nhận biết các phương pháp nghệ thuật được sử dụng trong văn bản và vận dụng chúng khi làm văn miêu tả cảnh thiên nhiên.

## II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

### 1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Kế hoạch dạy học

- Học liệu: bảng phụ, tài liệu tham khảo, phiếu học tập.

2. *Chuẩn bị của học sinh*: Đọc bài và trả lời các câu hỏi .

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

### HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU

\* **Mục tiêu**:

- Tạo tâm thế hứng thú cho HS.

- Kích thích HS hiểu được vai trò và tác dụng của quan sát, tưởng tượng, so sánh và nhận xét trong văn miêu tả?

\* **Nhiệm vụ**: HS nghiên cứu bài học.

\* **Phương thức thực hiện**: Hđ cá nhân, hđ cả lớp.

\* **Yêu cầu sản phẩm**: Hs suy nghĩ trả lời

\* **Cách tiến hành**:

-HS trả lời miệng, nx,bs.

-Từ câu hỏi kiểm tra bài cũ, GV dẫn vào bài

### HOẠT ĐỘNG 2: LUYỆN TẬP

Hoạt động của thầy-trò	Nội dung cần đạt
* <b>Mục tiêu</b> : Giúp HS lựa chọn những từ ngữ	<b>II. LUYỆN TẬP:</b>

thích hợp cần điền

\***Nhiệm vụ:** HS tìm hiểu ở nhà

\* **Phương thức thực hiện:** trình bày dự án, hoạt động chung, hoạt động nhóm.

\***Yêu cầu sản phẩm:** phiếu học tập, câu trả lời của HS.

\***Cách tiến hành:**

- Gv chuyển giao nhiệm vụ: Cần đọc kỹ đoạn văn và cảm nhận tác giả đã dùng hình ảnh đặc sắc nào

- Hs tiếp nhận nhiệm vụ

- Dự kiến trả lời:

Hình ảnh đặc sắc tiêu biểu

+ Câu 1: gương bầu dục lớn

+ Câu 2: cong cong

+ Câu 3: lấp ló

+ Câu 4: cổ kính

+ Câu 5: xanh biếc

- GV chốt kiến thức:

\***Mục tiêu:** Giúp HS lựa chọn được

Những hình ảnh đặc sắc.

\***Nhiệm vụ:** HS tìm hiểu sgk

\* **Phương thức thực hiện:** trình bày dự án, hoạt động chung, hoạt động nhóm.

\***Yêu cầu sản phẩm:** phiếu học tập, câu trả lời của HS.

**1.GV chuyển giao nhiệm vụ:**

**Thảo luận nhóm bằng kỹ thuật khăn phủ bàn(5 phút)**

? Tìm những đặc điểm nổi bật độc đáo, đặc sắc làm nổi bật thân hình cường tráng, tinh tình bừng bình, kiêu căng của DM

## **1 Bài 1:**

a. Những chữ cần điền:

+ Gương bầu dục

+ Uốn, cong cong

+ Cổ kính

+ xám xịt

+ Xanh um

b. Tác giả lựa chọn những hình ảnh đặc sắc

Cầu son bắc từ bờ ra đền, tháp giữa hồ.

## **Bài 2:**

Những hình ảnh tiêu biểu và đặc sắc:

<p><b>2.HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ HS đọc yêu cầu</li> <li>+ HS hoạt động cá nhân.</li> <li>+ HS thảo luận.</li> <li>- Đại diện trình bày.</li> <li>- <b>Dự kiến TL:</b></li> </ul> <p>Những hình ảnh đặc sắc:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Rung rinh, bóng mờ</li> <li>- Đầu to, nổi từng tảng</li> <li>- Răng đen nhánh, nhai ngoàm ngoạp,</li> <li>- Trinh trọng, khoan thai vút râu và lấy làm hãnh diện lắm.</li> <li>- Râu dài, rất hùng dũng.</li> <li>- <b>2.HS phản biện.</b></li> <li>- GV đánh giá quá trình thảo luận nhóm, đánh giá sản phẩm của HS.</li> <li>- GV chốt kiến thức:</li> </ul> <p><b>*Mục tiêu:</b> Giúp HS có những cảm nhận ban đầu về cách kể một ngôi nhà</p> <p><b>*Nhiệm vụ:</b> HS thực hiện yêu cầu của GV</p> <p><b>* Phương thức thực hiện:</b> trình bày hoạt động chung, hoạt động cặp đôi.</p> <p><b>*Yêu cầu sản phẩm:</b> phiếu học tập, câu trả lời của HS.</p> <p><b>* Cách thực hiện:</b></p> <p><b>1.GV chuyển giao nhiệm vụ:</b></p> <p><i>? Các em phải làm thế nào để thấy được chi tiết nổi bật của ngôi nhà</i></p> <p><b>2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ HS đọc yêu cầu</li> <li>+ HS hoạt động cá nhân.</li> <li>+ HS thảo luận.</li> <li>- Đại diện trình bày.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rung rinh, bóng mờ</li> <li>- Đầu to, nổi từng tảng</li> <li>- Răng đen nhánh, nhai ngoàm ngoạp,</li> <li>- Trinh trọng, khoan thai vút râu và lấy làm hãnh diện lắm.</li> <li>- Râu dài, rất hùng dũng.</li> </ul> <p><b><u>Bài 3:</u></b></p> <p>Các em phải làm thế nào để thấy được</p> <p>Tiết nổi bật một ngôi nhà?</p>
--	--

<p>- Dự kiến TL:</p> <p>Ngôi nhà quét vôi màu vàng chanh mấy gian, hướng.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cửa sổ màu xanh, buông rèm màu hồng</li><li>- Giữa nhà bộ bàn ghế, có 3 phòng</li><li>- Bên trái bức tranh biển Đồ Sơn</li><li>- Bên phải ảnh gia đình</li><li>- Cạnh cửa sổ góc học tập</li><li>- Lẵng hoa tự tạo treo rủ xuống mềm mại ở góc tường</li><li>- Ngôi nhà luôn là mái ấm tình thương của mọi người</li></ul> <p><b>*Mục tiêu:</b> Giúp HS biết tả quang cảnh một buổi sáng trên quê hương</p> <p><b>*Nhiệm vụ:</b> HS thực hiện yêu cầu của GV</p> <p><b>* Phương thức thực hiện:</b> hoạt động cá nhân</p> <p><b>*Yêu cầu sản phẩm:</b> phiếu học tập, câu trả lời của HS.</p> <p><b>*Cách thực hiện:</b></p> <p><b>1.GV chuyển giao nhiệm vụ:</b></p> <p>? Tả quang cảnh buổi sáng trên quê hương em, em sẽ liên tưởng và so sánh:</p> <p><b>2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ HS đọc yêu cầu</li><li>+ HS hoạt động cá nhân.</li><li>+ HS thảo luận.</li><li>- Đại diện trình bày.</li><li>- Dự kiến TL:</li><li>- Mặt trời ( mâm lửa, mâm vàng, quạ đen, khách lạ...)</li><li>-Bầu trời (Lồng bàn không lồ, nửa quả cầu xanh...)</li><li>-Hàng cây (hàng quân, tường thành)</li></ul>	<p><b><u>Bài 4:</u></b></p> <p>Tả quang cảnh buổi sáng trên quê hương em, em sẽ liên tưởng và so sánh:</p>
--	--

<p>- Núi đồi (bát úp, cua kènh)          - Những ngôi nhà (Viên gạch, bao diêm, trạm gác...)          + GV chốt kiến thức:</p> <p><b>*Mục tiêu:</b> Giúp HS tả được quan cảnh dòng sông quê hương <b>*Nhiệm vụ:</b> HS thực hiện yêu cầu của GV</p> <p><b>* Phương thức thực hiện:</b> hoạt động cá nhân  <b>*Yêu cầu sản phẩm:</b> phiếu học tập, câu trả lời của HS.  <b>* Cách thực hiện:</b></p> <p><b>1.GV chuyển giao nhiệm vụ:</b>          Tả dòng sông hay hồ nước quê hương em bằng một đoạn văn ngắn.  <i>? Xác định yêu cầu đề</i>  <i>? Muốn miêu tả dòng sông em chọn vị trí nào để quan sát</i>  <i>? Chọn chi tiết nào tiêu biểu, đặc sắc</i>  <i>? Các chi tiết đó sắp xếp theo trình tự nào</i>          Gợi ý:  <i>Tả theo trình tự xa-&gt; gần</i>  <i>Bên phải -&gt; bên trái</i>  <i>Trên cao -&gt; xuống thấp</i></p> <p><b>2.HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:</b>          + HS đọc yêu cầu          + HS hoạt động cá nhân.          + HS về nhà làm bài</p>	<p>- Mặt trời (mâm lửa, mâm vàng, quạ đen, khách lạ...)          -Bầu trời (Lồng bàn không lồ, nửa quả cầu xanh...)          -Hàng cây (hàng quân, tường thành)          - Núi đồi (bát úp, cua kènh)          -Những ngôi nhà (Viên gạch, bao diêm, trạm gác...)</p> <p><b><u>Bài 5:</u></b>          Tả dòng sông hay hồ nước quê hương em bằng một đoạn văn ngắn.</p>
--	--

**HOẠT ĐỘNG 3: VẬN DỤNG**

Văn 6

\***Mục tiêu:** HS biết vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào cuộc sống thực tiễn.

\***Nhiệm vụ:** HS suy nghĩ, hoàn thành bài tập

\* **Phương thức thực hiện:** hoạt động cá nhân

\***Yêu cầu sản phẩm:** Bài làm hoàn chỉnh

\* **Cách tiến hành:**

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

?Nêu vai trò của quan sát, tưởng tượng, so sánh trong văn miêu tả

?Tìm câu văn (đoạn văn) có sử dụng quan sát, tưởng tượng, so sánh trong văn miêu tả?

**2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

+ Đọc yêu cầu.

+ Tìm hiểu và vẽ tranh

+ Treo sản phẩm.

+ Hs nhận xét

- GV nhận xét nhắc nhở HS biết yêu thiên nhiên và bảo vệ thiên nhiên

**HOẠT ĐỘNG 4: TÌM TÒI, MỞ RỘNG, SÁNG TẠO**

\***Mục tiêu:** HS mở rộng vốn kiến thức đã học.

\***Nhiệm vụ:** Về nhà tìm hiểu

\* **Phương thức thực hiện:** hoạt động cá nhân

\***Yêu cầu sản phẩm :**Hs ghi lại những nội dung cơ bản phần đã tìm hiểu

\* **Cách tiến hành:**

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho Hs:**

- Học ghi nhớ ,tìm su tầm những đoạn văn hay về văn miêu tả đã thể hiện rõ nhất những kỹ năng vừa học.

- Chuẩn bị bài tập tiết sau.

- Soạn bài: Bức tranh của em gái tôi.

**2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

+ Đọc yêu cầu.

+ Về nhà học và soạn bài

**Tuần : 21**

**Bài 21 - Tiết : Văn bản:**

**BỨC TRANH CỦA EM GÁI TÔI**

(Tạ Duy Anh)

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC:**



Văn 6

1. *Kiến thức*: Nắm được những nét đặc sắc trong nghệ thuật kể chuyện và miêu tả tâm lí nhân vật trong tác phẩm. Thấy được sự chiến thắng của tình cảm trong sáng, nhân hậu đối với lòng ghen ghét, đố kị.

2. *Phẩm chất*: Rèn luyện tính vị tha, biết yêu thương, tránh sự ghen ghét, đố kị với bạn bè và mọi người xung quanh mình. Nghiêm túc nhìn nhận khuyết điểm của bản thân, không đổ lỗi cho người khác.

3. *Năng lực*

- *Năng lực chung*: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo

- *Năng lực chuyên biệt*:

Đọc diễn cảm, giọng đọc phù hợp với tâm lí nhân vật. Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua ý nghĩ, hành động. Đọc - hiểu nội dung văn bản truyện hiện đại có yếu tố tự sự kết hợp với miêu tả tâm lí nhân vật. Tóm tắt văn bản trong một đoạn văn ngắn.

## II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. **Chuẩn bị của giáo viên:**

- Kế hoạch dạy học
- Học liệu: bảng phụ, tài liệu tham khảo, phiếu học tập.

2. **Chuẩn bị của học sinh:**

- Soạn bài.
- Dự án tìm hiểu về tác giả, văn bản

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

### HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU

1. Mục tiêu: *Tạo tâm thế, kích thích sự tìm tòi khám phá của HS về tác giả, văn bản.*

2. Phương thức thực hiện:

- *Hoạt động cá nhân, cả lớp*

3. Sản phẩm hoạt động

- *Trình bày miệng*

4. Phương án kiểm tra, đánh giá

- *Học sinh đánh giá.*

- *Giáo viên đánh giá.*

5. Tiến trình hoạt động:

**\*Chuyển giao nhiệm vụ**

Văn 6

Em hãy phác họa thật nhanh về bản thân ( bằng đường nét, màu sắc, có thể kết hợp với ngôn ngữ, ... miễn sao gọi lên bản thân mình rõ nhất.)

? Từ việc tự họa về bản thân, hãy phát hiện và ghi lại vấn đề em thấy yêu mình ở những điểm nào và thấy mình chưa hoàn hảo ở những điểm nào ( hình thức, tính cách, ...)

? Giới thiệu và chia sẻ ngắn gọn với bạn về em.

**\*Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh: Nghe câu hỏi và thực hiện yêu cầu vào phiếu học tập – giấy A3
- Dự kiến sản phẩm: Lời giới thiệu của hs về bản thân và bức phác họa về mình

**\*Báo cáo kết quả**

**\*Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá
- Giáo viên : dẫn dắt vào bài học

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

<b>Hoạt động của GV- HS</b>	<b>Kiến thức chốt</b>
<p><b>Hoạt động 1: Tìm hiểu về tác giả, văn bản.</b></p> <p><b>1. Mục tiêu:</b> Giúp HS nắm được những nét cơ bản về tác giả Tạ Duy Anh và văn bản “Bức tranh của em gái tôi”.</p> <p><b>2. Phương thức thực hiện:</b> trình bày dự án, hoạt động chung, hoạt động nhóm.</p> <p><b>3 Yêu cầu sản phẩm:</b> Kết quả của nhóm bằng video (hoặc dự án nhóm), phiếu học tập, câu trả lời của HS.</p> <p>4. Phương án kiểm tra, đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Học sinh đánh giá.</li><li>- Giáo viên đánh giá.</li></ul> <p>5. Tiến trình hoạt động:</p> <p><b>* GV chuyển giao nhiệm vụ:</b></p> <p>? Trình bày dự án nghiên cứu của nhóm về tác giả, văn bản?</p> <p><b>* Thực hiện nhiệm vụ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS: trao đổi lại, thống nhất sản phẩm, trình bày các thông tin về tác giả Tô Hoài, hoàn cảnh ra đời của văn bản, có tranh minh họa</li></ul>	<p><b>I. Giới thiệu chung:</b></p> <p>1. Tác giả:</p> <p>- T.D.A(1959)- Hà Tây, nay là H.Nội</p> <p>2. <u>Văn bản.</u></p>

<ul style="list-style-type: none"><li>- GV: Quan sát, lựa chọn sản phẩm tốt nhất.</li><li>- Dự kiến sản phẩm : - Tạ Duy Anh sinh 9/9/1959 quê Hà Tây là cây bút trẻ nổi lên trong thời kì đổi mới văn học những năm 1980.</li><li>- Truyện ngắn Bức tranh của em gái tôi đạt giải nhì trong cuộc thi thiếu nhi năm 1998.</li><li>* <b>Báo cáo kết quả:</b> HS lên bảng trình bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe.</li><li>* <b>Đánh giá kết quả</b></li><li>- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá</li><li>- Giáo viên nhận xét, đánh giá</li><li>-&gt;Giáo viên chốt kiến thức</li><li>- Tạ Duy Anh là hội viên hội nhà văn VN; hiện công tác tại nhà xuất bản Hội Nhà văn. Ông đã từng nhận giải thưởng truyện ngắn nông thôn do báo Văn nghệ, báo Nông nghiệp và Đài tiếng nói VN tổ chức; giải thưởng truyện ngắn của tạp chí Văn nghệ quân đội...</li><li>? Đề xuất cách đọc văn bản?</li><li>- Phân biệt rõ giữa lời kể, các đối thoại diễn biến tâm lí của nhân vật người anh.</li><li>GV đọc mẫu 1 đoạn.</li><li>4 HS đọc nối tiếp đến hết.</li><li>Gv nx, sửa chữa cách đọc cho HS.</li><li>- Gọi HS đọc 4 chú thích trong SGK</li><li>- Giải nghĩa từ khó: Các chú thích: 4 chú thích trong SGK</li></ul> <p style="text-align: center;"><b>Hoạt động nhóm cặp đôi</b></p> <p><b>1. GV chuyển giao nhiệm vụ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>? <i>Văn bản có thể chia làm mấy phần? Nội dung của từng phần?</i></li><li>? <i>Kể những sự việc chính trong văn bản. Theo em, sv nào là quan trọng nhất?</i></li><li>? <i>Truyện được kể theo ngôi thứ mấy? Việc tác giả chọn ngôi kể như vậy có thích hợp không?</i></li></ul>	<p>a. Xuất xứ, thể loại : truyện ngắn đạt giải nhì</p> <p>b/ Đọc, chú thích và bố cục :</p> <p>*Đọc :</p> <p>*Chú thích :</p> <p>*Bố cục :</p>
---	--

?) Nhân vật chính trong truyện là ai? vì sao em cho đó là nhân vật chính?

? Có thể đặt lại nhan đề của truyện như thế nào?

**2. Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS: Hđ nhóm cặp đôi, thống nhất ý kiến.

- GV: Quan sát, hỗ trợ

- Dự kiến sản phẩm:

Các sự việc :

- Chuyện về hai anh em Mèo - Kiêu Phương anh trai bực vì em nghịch.

- Mèo bí mật học vẽ, tài năng hội hoạ bất ngờ được phát hiện.

- Tâm trạng và thái độ của người anh trước sự việc ấy.

- Em gái thành công, cả nhà mừng vui.

- Người anh hối hận vô cùng.

**3. Báo cáo kết quả:** HS lên bảng trình bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe.

**4. Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá, chốt

- Ngôi kể: ngôi thứ nhất, người anh xưng tôi.

- Ngôi kể rất thích hợp với chủ đề, hơn nữa để cho sự hồi lỗi được bày tỏ một cách chân thành hơn, đáng tin cậy hơn.

- Nhân vật chính trong truyện là người anh và Kiêu Phương vì chủ đề sâu sắc của truyện là lòng nhân hậu và thói đố kị, trong đó nhân vật trung tâm là người anh, mang chủ đề chính của truyện: sự thất bại của lòng đố kị.

- Đặt nhan đề khác:

+ Chuyện anh em Kiêu Phương

+ Ân hận, ăn năn

+ Tôi muốn khóc quá!

3 phần:

- Đoạn1: Từ đầu đến “có vẻ vui lắm”: Khi KP bí mật vẽ.

- Đoạn 2: Tiếp đến “ Em muốn cả anh cùng đi nhận giải”: Khi tài năng người em được phát hiện và khẳng định.

- Đoạn 3 : còn lại: TT người anh khi đứng trước bức tranh của em gái.

<p style="text-align: center;"><b>Hoạt động 2: Tìm hiểu văn bản</b></p> <p>* <b>Mục tiêu:</b> Giúp HS cảm nhận được diễn biến tâm trạng của người anh, thấy được những hạn chế trong tính cách của người anh.</p> <p>* <b>Phương thức thực hiện:</b> HĐ chung, thảo luận nhóm bàn</p> <p>* <b>Yêu cầu sản phẩm:</b> phiếu học tập, trả lời miệng.</p> <p>* <b>Cách tiến hành:</b></p> <p><b>1. GV chuyển giao nhiệm vụ:</b></p> <p>? Nhân vật người anh được miêu tả chủ yếu ở đời sống tâm trạng. Em thấy tâm trạng người anh diễn biến trong các thời điểm nào</p> <p>? Tìm các chi tiết thể hiện tâm trạng của người anh khi</p> <p style="padding-left: 20px;">a. thấy em gái thích vẽ</p> <p style="padding-left: 20px;">b. tài năng của em gái được phát hiện và khẳng định :</p> <p>? Vì sao người anh lại có sự thay đổi tâm trạng như trên.</p> <p>? Nếu cần nói lời khuyên em sẽ nói gì với người anh lúc này?</p> <p><b>2. Thực hiện nhiệm vụ:</b></p> <p>- HS: đọc sgk, hđ cá nhân, trao đổi trong nhóm bàn thống nhất kết quả.</p> <p>- GV: Quan sát, lựa chọn sản phẩm tốt nhất.</p> <p>- Dự kiến sản phẩm:</p> <p><b>3. Báo cáo kết quả:</b> HS lên bảng trình bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe.</p> <p><b>4. Đánh giá kết quả</b></p> <p>- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá</p> <p>- Giáo viên nhận xét, đánh giá</p> <p>-&gt;Giáo viên chốt kiến thức</p> <p>- Diễn biến qua các thời điểm:</p> <p>+ Trong cuộc sống thường ngày :</p> <p>- Gọi em gái Kiều Phương là Mèo.</p>	<p><b>II. Tìm hiểu văn bản:</b></p> <p><b>1. Nhân vật người anh:</b></p> <p style="padding-left: 20px;">a. Trong cuộc sống thường ngày với cô em gái,</p> <p style="padding-left: 20px;">- Coi thường, bực bội với em.</p> <p style="padding-left: 20px;">- Khi em vẽ và tự pha màu vẽ, coi đó là trò nghịch ngợm trẻ con và nhìn bằng ánh mắt kẻ cả.</p> <p style="padding-left: 20px;"><u>b. Khi tài năng của em gái được phát hiện và khẳng định :</u></p> <p style="padding-left: 20px;">- Mọi người: xúc động, mừng rỡ, ngạc nhiên.</p> <p>* Người anh:</p>
--	--

<p>- Bí mật theo dõi việc làm bí mật của em là chế màu vẽ nhưng lại không quan tâm em đã vẽ những gì.</p> <p>- Chê bai em gái bạn thủ, nghịch ngợm, trẻ con.</p> <p>+ Khi tài năng của em gái được phát hiện và khẳng định:</p> <p>Người anh: Buồn rầu, muốn khóc, thất vọng vì mình bất tài bị cả nhà lãng quên, bỏ rơi. người anh cảm thấy khó chịu, hay gắt gỏng và không thể thân với em gái vì nó tài giỏi hơn mình. Người anh tự ái, đố kị ngay cả với em ruột của mình. ⇒ đó là bước chuyển biến nhất trong diễn biến tâm trạng của người anh.</p> <p>- HS: Ghen tị là thói xấu làm người ta nhỏ bé đi. Ghen tị sẽ chia rẽ tình cảm tốt đẹp của con người. ghen tị với em, sẽ không có tính cách làm anh.</p> <p>+ Khi đứng trước bức tranh đạt giải của em gái</p>	<p>+ Buồn rầu, muốn khóc, thất vọng vì mình bất tài bị cả nhà lãng quên, bỏ rơi.</p> <p>+ Khó chịu, gắt gỏng và không thể thân với em gái như trước.</p> <p>+ Lén xem tranh của em -&gt; quan tâm và thầm cảm phục tài năng của em mình.</p> <p>-&gt; Mặc cảm tự ti và đố kị với tài năng của em gái.</p>
--	---

### HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP

- \* **Mục tiêu:** kể diễn cảm lại câu chuyện.
- \* **Nhiệm vụ:** HS trình bày miệng
- \* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân.
- \* **Yêu cầu sản phẩm:** Câu trả lời của HS; vở ghi.
- \* **Cách tiến hành:**

#### 1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:

? Kể diễn cảm lại truyện.

? Trong cuộc sống thường ngày người anh đã đối xử với cô em gái như thế nào?

#### 2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:

- Nghe và làm bt
- GV hướng dẫn HS về nhà làm.

### HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG

- \* **Mục tiêu:** HS biết vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào cuộc sống thực tiễn.
- \* **Nhiệm vụ:** HS vận dụng kiến thức đã học về văn bản để trả lời câu hỏi của GV.
- \* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân
- \* **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS
- \* **Cách tiến hành:**

Văn 6

### 1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:

- Thái độ của em ntn trước những thành công, tài năng của người thân, của người khác?

### 2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.

+ Nghe yêu cầu.

+ Trình bày cá nhân

## HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG, SÁNG TẠO

\* **Mục tiêu:** HS mở rộng vốn kiến thức đã học

\* **Nhiệm vụ:** Về nhà tìm hiểu, liên hệ

\* **Phương thức hoạt động:** cá nhân

\* **Yêu cầu sản phẩm:** câu trả lời của HS vào trong vở.

\* **Cách tiến hành:**

### 1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:

Sưu tầm một số câu danh ngôn, ca dao, ... nói về lòng ghen ghét đố kỵ rồi trao đổi với bạn bè, người thân.

### 2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:

+ Đọc yêu cầu.

+ Về nhà suy nghĩ trả lời.

**Tuần : 21**

**Bài 21 - Tiết : Đọc hiểu văn bản:**

**BỨC TRANH CỦA EM GÁI TÔI (Tiếp)**

(Tạ Duy Anh)

## I. MỤC TIÊU BÀI HỌC:

1. *Kiến thức:* Nắm được những nét đặc sắc trong nghệ thuật kể chuyện và miêu tả tâm lí nhân vật trong tác phẩm. Thấy được sự chiến thắng của tình cảm trong sáng, nhân hậu đối với lòng ghen ghét, đố kỵ.

2. *Phẩm chất:* Rèn luyện tính vị tha, biết yêu thương, tránh sự ghen ghét, đố kỵ với bạn bè và mọi người xung quanh mình. Nghiêm túc nhìn nhận khuyết điểm của bản thân, không đổ lỗi cho người khác.

### 3. Năng lực

- *Năng lực chung:* Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo

- *Năng lực chuyên biệt:*

Đọc diễn cảm, giọng đọc phù hợp với tâm lí nhân vật. Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua ý nghĩ, hành động. Đọc - hiểu nội dung văn bản

Văn 6

truyện hiện đại có yếu tố tự sự kết hợp với miêu tả tâm lí nhân vật. Tóm tắt văn bản trong một đoạn văn ngắn.

## II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

### 1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Kế hoạch dạy học
- Học liệu: bảng phụ, tài liệu tham khảo, phiếu học tập.

### 2. Chuẩn bị của học sinh:

- Soạn bài.
- Dự án tìm hiểu về tác giả, văn bản

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

### HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU

1. Mục tiêu: *Tạo tâm thế, kích thích sự tìm tòi khám phá của HS về tác giả, văn bản.*

2. Phương thức thực hiện:

- *Hoạt động cá nhân, cả lớp*

3. Sản phẩm hoạt động

- *Trình bày miệng*

4. Phương án kiểm tra, đánh giá

- *Học sinh đánh giá.*

- *Giáo viên đánh giá.*

5. Tiến trình hoạt động:

- ***Chuyển giao nhiệm vụ***

GV: Kể ngắn gọn một lỗi lầm của em. Bài học em nhận được sau lỗi lầm đó?

Nhận ra những gì mình chưa hoàn hảo có phải là điều đáng khen ở chúng ta không? Vì sao?

- ***Thực hiện nhiệm vụ***

- Học sinh: Nghe câu hỏi và trả lời

- Dự kiến sản phẩm: Lời kể của hs về lỗi lầm của bản thân

- ***Báo cáo kết quả***

- ***Đánh giá kết quả***

- *Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*

- *Giáo viên nhận xét, đánh giá*

\* GV: Chốt: -> Cuộc đời ai cũng có những lỗi lầm khiến ta ân hận. Song sự ân hận và hối lỗi đó lại làm tâm hồn ta trong trẻo hơn, lắng dịu hơn. Vậy trong



truyện *Bức tranh của em gái tôi*, người anh có nhận ra những sai lầm trong tính cách của mình không ? ...chúng ta cùng tiếp tục tìm hiểu

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

Hoạt động của GV- HS	Nội dung bài học
<p><b>Hoạt động 1: Tìm hiểu mục 1 phần bài học</b></p> <p>* <b>Mục tiêu:</b> HS cảm nhận được diễn biến tâm trạng của người anh khi đứng trước bức tranh đạt giải của em gái</p> <p>* <b>Phương thức thực hiện:</b> hoạt động chung, hoạt động nhóm.</p> <p>* <b>Yêu cầu sản phẩm:</b> Kết quả của nhóm bằng phiếu học tập, câu trả lời của HS.</p> <p>* <b>Cách tiến hành:</b></p> <p><b>Hoạt động nhóm lớn - kỹ thuật khăn phủ bàn</b></p> <p><b>1. GV chuyển giao nhiệm vụ:</b></p> <p>GV: Người anh miễn cưỡng trước thành công bất ngờ của em, miễn cưỡng cùng gia đình đi xem triển lãm tranh được giải của Mèo.</p> <p>HS đọc đoạn 3.</p> <p>N1: Bức chân dung người anh trong tranh được miêu tả như thế nào? Tìm chi tiết miêu tả?</p> <p>N2: Tại sao tác giả viết: "Mặt chú bé như toả ra một thứ ánh sáng rất lạ." Theo em đó là thứ ánh sáng gì?</p> <p>N3: Tìm những từ ngữ tả thái độ và tâm trạng của người anh lúc đó? Phân tích lô gích diễn biến tâm trạng ấy?</p> <p>N4: Theo em nhân vật người anh đáng yêu hay đáng ghét vì sao?</p> <p><b>2. Thực hiện nhiệm vụ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS: trao đổi lại, thống nhất sản phẩm,</li> <li>- GV: Quan sát, lựa chọn sản phẩm tốt nhất.</li> <li>- Dự kiến sản phẩm...</li> <li>- Tư thế nhân vật trong tranh: đẹp, cảnh đẹp, trong</li> </ul>	<p><b>I. Giới thiệu.</b></p> <p><b>II. Tìm hiểu văn bản:</b></p> <p>1. <u>Nhân vật người anh:</u></p> <p>a. Trong cuộc sống thường ngày với cô em gái.</p> <p>b. Khi tài năng của em gái được phát hiện và khẳng định :</p> <p><b>c. Khi đứng trước bức tranh đạt giải của em gái</b></p> <p>+ Ngạc nhiên: vì hoàn toàn không ngờ em gái Mèo vẽ bức tranh đẹp quá, ngoài sức tưởng tượng của người anh.</p> <p>+ Hãnh diện: tự hào cũng rất đúng và tự nhiên vì hoá ra mình đẹp đẽ nhường ấy. Đây chính là niềm tự hào trẻ thơ chính đáng của người anh.</p>

sáng. ánh sáng lạ ấy phải chăng là ánh sáng của lòng mong ước, của bản chất trẻ thơ: cả cặp mắt suy tư và mơ mộng nữa. Rõ ràng người em gái không vẽ bức chân dung người anh bằng dáng vẻ hiện tại mà bằng tình yêu, lòng nhân hậu, bao dung, tin tưởng vào bản chất tốt đẹp của anh trai mình.

+ **Giật sững**: Bám lấy tay mẹ... đây là từ ghép: Giật mình và sững sờ.

+ **Thôi miên**: là từ chỉ trạng thái con người bị chế ngự mê man, vô thức không điều khiển được lí trí, bị thu hút cả tâm trí vào bức tranh.

+ **Ngạc nhiên**: vì hoàn toàn không ngờ em gái Mèo vẽ bức tranh đẹp quá, ngoài sức tưởng tượng của người anh.

+ **Hãnh diện**: tự hào cũng rất đúng và tự nhiên vì hoá ra mình đẹp đẽ nhường ấy. Đây chính là niềm tự hào trẻ thơ chính đáng của người anh.

- **Xấu hổ**: vì mình đã xa lánh và ghen tị với em gái, tầm thường hơn em gái.

**3. Báo cáo kết quả**: HS lên bảng trình bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe.

#### **4. Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

-> Giáo viên chốt kiến thức

#### **Thảo luận nhóm bàn**

##### **1. GV chuyển giao nhiệm vụ:**

? Cuối truyện người anh muốn nói với mẹ: "Không phải con đâu. đây là tâm hồn và lòng nhân hậu của em con đấy." Câu nói ấy gợi cho em suy nghĩ gì về nhân vật người anh?

? Tại sao bức tranh chứ không phải nhân vật nào khác lại có sức mạnh cảm hoá người anh đến thế?

? Em có thích người anh như thế không?

##### **2. Thực hiện nhiệm vụ:**

- **Xấu hổ**: vì mình đã xa lánh và ghen tị với em gái, tầm thường hơn em gái.

-> Là sự hối hận chân thành, sự tự nhận thức về những yếu kém của mình và nhận thức về tâm hồn và tấm lòng nhân hậu của em gái.

- HS: trao đổi lại, thống nhất sản phẩm,
- GV: Quan sát, lựa chọn sản phẩm tốt nhất.
- Dự kiến sản phẩm :
- Người anh đáng trách nhưng cũng rất đáng cảm thông vì những tính xấu trên chắc chắn cũng chỉ nhất thời. Sự hối hận day dứt nhận ra tài năng quan trọng hơn, nhận ra tâm hồn trong sáng của em gái chúng ta cũng biết sửa mình, muốn vươn lên, cũng biết tính ghen ghét đố kỵ là xấu

**3. Báo cáo kết quả:** HS lên bảng trình bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe.

#### **4. Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá
- Giáo viên nhận xét, đánh giá
- > *Giáo viên chốt kiến thức* : Cuối truyện người anh đã nhận ra thói xấu của mình; nhận ra tình cảm trong sáng, nhân hậu của em gái; biết xấu hổ, người anh có thể trở thành người tốt như bức tranh của cô em gái.
- Bức tranh là nghệ thuật. Sức mạnh của nghệ thuật là tìm kiếm cái Đẹp, làm cho con người, nâng con người lên bậc thang cao nhất của cái Đẹp, đó là chân - thiện - mỹ.

#### **Hoạt động 2: Tìm hiểu mục 2 phần bài học**

\* **Mục tiêu:** HS cảm nhận được vẻ đẹp tâm hồn của người em gái

\* **Phương thức thực hiện:** hoạt động chung, hoạt động nhóm.

\* **Yêu cầu sản phẩm:** Kết quả của nhóm bằng phiếu học tập, câu trả lời của HS.

\* **Cách tiến hành:**

#### **Hoạt động cặp đôi**

##### **1. GV chuyển giao nhiệm vụ:**

GV chuyên ý.

? Trong truyện này, nhân vật người em gái hiện lên với những nét đáng yêu, đáng quý nào về tính tình và

#### **2. Nhân vật người em - cô bé Kiều Phương:**

tài năng?

? Theo em tài năng hay tấm lòng của cô em gái đã cảm hoá được người anh?

? Tại sao tác giả lại để người em vẽ bức tranh người anh "hoàn thiện" đến thế?

### **2. Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS: trao đổi lại, thống nhất sản phẩm,

- GV: Quan sát, lựa chọn sản phẩm tốt nhất.

- Dự kiến sản phẩm : - Tính tình: hồn nhiên, trong sáng, độ lượng, nhân hậu.

+ Tài năng: vẽ sự vật có hồn, vẽ những gì yêu quý nhất, vẽ đẹp những gì mình yêu mến nhất như con mèo, người anh.

- Cả tài năng và tấm lòng nhưng nhiều hơn vẫn là tấm lòng trong sáng đẹp để dành cho người thân và nghệ thuật.

- Tấm lòng trong sáng dành cho người thân và nghệ thuật

- Bức tranh là tình cảm tốt đẹp của em dành cho anh. Em muốn anh mình thật tốt đẹp.

**3. Báo cáo kết quả:** HS lên bảng trình bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe.

### **4. Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức :

GV bình: Cái gốc của nghệ thuật là ở tấm lòng tốt đẹp của con người dành cho con

người. Sứ mệnh của nghệ thuật là hoàn thiện vẻ đẹp của con người. đây là một ý tưởng nghệ thuật sâu sắc mà tác giả gửi gắm vào tác phẩm này.

### **Hoạt động 3: Tổng kết**

? Học xong truyện, em tự rút ra cho bản thân những bài học gì?

HS tự do phát biểu.

GV định hướng.

- Tính tình: hồn nhiên, trong sáng, độ lượng, nhân hậu.

- Tài năng: vẽ đẹp, có hồn.

-> Có tấm lòng trong sáng đẹp để dành cho người thân và nghệ thuật.

### **III. Tổng kết:**

<p>? Về nghệ thuật XD nhân vật, em học được điều gì? - Miêu tả tâm lí nhân vật tinh tế. GV chốt.</p>	<p>1. Nghệ thuật - Miêu tả tâm lý tinh tế - Sử dụng ngôi kể thứ nhất. 2. Nội dung : - Tình cảm hồn nhiên và lòng nhân hậu của cô em gái đã giúp cho người anh nhận ra phần hạn chế của mình... * Ghi nhớ(SGK)</p>

### HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP

\* **Mục tiêu:** Vận dụng hiểu biết về vb để làm bài tập.

\* **Nhiệm vụ:** Hs nghe câu hỏi, viết đv

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân.

\* **Yêu cầu sản phẩm:** Câu trả lời của HS; vở ghi.

\* **Cách tiến hành:**

#### 1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:

1. Tả nhân vật người anh theo tưởng tượng của em?

2. Viết đoạn văn thật lại tâm trạng của người anh trong truyện khi đứng trước bức tranh

được giải nhất của em gái?

#### 2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:

- Nghe và làm bt

- GV hướng dẫn HS về nhà làm.

- Dự kiến sản phẩm:

### HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG

\* **Mục tiêu:** HS biết vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào cuộc sống thực tiễn.

\* **Nhiệm vụ:** HS vận dụng kiến thức đã học về văn bản để trả lời câu hỏi của GV.

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân

\* **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

\* **Cách tiến hành:**

#### 1. Gv chuyển giao nhiệm vụ cho HS:

Chia sẻ với người thân về cảm giác của em khi bị/ được so sánh với người khác ?

Văn 6

## **2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.**

- + Nghe yêu cầu.
- + Trình bày cá nhân
- + Dự kiến sản phẩm: Không ghen ghét, đố kị ...

### **HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG, SÁNG TẠO**

- \* **Mục tiêu:** HS mở rộng vốn kiến thức đã học
- \* **Nhiệm vụ:** Về nhà tìm hiểu, liên hệ
- \* **Phương thức hoạt động:** cá nhân
- \* **Yêu cầu sản phẩm:** câu trả lời của HS vào trong vở.
- \* **Cách tiến hành:**

#### **1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

- *Sưu tầm những câu danh ngôn, ca dao, tục ngữ có nội dung nói về tính ghen ghét đố kị trong cuộc sống.*

#### **- 2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

- + Đọc yêu cầu.
- + Về nhà suy nghĩ tìm, sưu tầm.

### **Tuần:21 - Bài 21 - Tiết:**

## **LUYỆN NÓI VỀ QUAN SÁT, TƯƠNG TƯỢNG, SO SÁNH VÀ NHẬN XÉT TRONG VĂN MIÊU TẢ**

### **I. MỤC TIÊU**

1. *Kiến thức:* Nắm chắc các kiến thức về văn miêu tả được sử dụng trong bài văn luyện nói.
2. *Phẩm chất:* Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được vào học tập và đời sống hàng ngày.
3. *Năng lực*
  - *Năng lực chung:* Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo
  - *Năng lực chuyên biệt:*

Văn 6

Thực hành khả năng quan sát, tưởng tượng, so sánh và nhận xét trong văn miêu tả. Rèn kĩ năng lập dàn ý và luyện nói trước tập thể lớp.

## II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

### 1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Kế hoạch bài học
- Học liệu: Đồ dùng dạy học, phiếu học tập, bảng phụ.

### 2. Chuẩn bị của học sinh:

- Đọc trước bài, trả lời câu hỏi.
- Chuẩn bị một số đoạn văn miêu tả để luyện nói

## III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

### HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU

1. Mục tiêu: *Tạo tâm thế, kích thích sự tìm tòi khám phá của HS về thể loại văn miêu tả*
2. Phương thức thực hiện: Trò chơi – cặp đôi
3. Sản phẩm hoạt động
  - *Trình bày miệng*
4. Phương án kiểm tra, đánh giá
  - *Học sinh đánh giá.*
  - *Giáo viên đánh giá.*
5. Tiến trình hoạt động:

#### **\*Chuyển giao nhiệm vụ :**

GV : nêu hình thức trò chơi

*Cùng chơi : Đố biết ai*

*Hãy quan sát một bạn trong lớp và phát hiện ra điểm đặc biệt thú vị của bạn(chẳng hạn : cử chỉ, nét mặt, câu nói,...). Diễn tả lại bằng hành động kịch đặc điểm đó.*

*Bạn cùng chơi phải đoán nhanh xem đó là ai và dùng ngôn ngữ miêu tả lại. Chú ý sử dụng các hình ảnh so sánh và đưa ra nhận xét khi miêu tả. Đổi vai cho nhau và tiếp tục chơi.*

#### **\*Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh: Nghe câu hỏi và thực hiện
- Dự kiến sản phẩm:

#### **\*Báo cáo kết quả**

#### **\*Đánh giá kết quả**

- *Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*
- *Giáo viên nhận xét, đánh giá*

Văn 6

GV: Giờ trước chúng ta đã học về quan sát, tưởng tượng, so sánh và nhận xét trong văn miêu tả. Để biết được những ưu, nhược điểm của mình, chúng ta phải nói trước tập thể lớp. Vậy nói như thế nào cho đúng thì giờ học hôm nay chúng ta thực hành...

## HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động của GV- HS	Nội dung bài học
<p><b>Hoạt động 1: Yêu cầu của tiết luyện nói:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>* <b>Mục tiêu:</b> HS nắm được yêu cầu của tiết luyện nói</li><li>* <b>Phương thức thực hiện:</b> hoạt động cá nhân</li><li>* <b>Yêu cầu sản phẩm:</b> Kết quả bằng câu trả lời của HS.</li><li>* <b>Cách tiến hành:</b></li></ul> <p><b>1. GV chuyển giao nhiệm vụ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gv đặt câu hỏi: Để nói tốt trước tập thể cần đạt những yêu cầu gì</li></ul> <p><b>2. Thực hiện nhiệm vụ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS: lắng nghe, trả lời câu hỏi</li><li>- GV: Quan sát, lắng nghe và lựa chọn sản phẩm tốt nhất.</li><li>- Dự kiến sản phẩm...</li></ul> <p>Tự tin, nói to, rõ ràng, lưu loát</p> <p><b>3. Báo cáo kết quả:</b> HS đứng tại chỗ trình bày kết quả chuẩn bị của mình, các hs khác nghe.</p> <p><b>4. Đánh giá kết quả</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá</li><li>- Giáo viên nhận xét, đánh giá</li></ul> <p>-&gt; <i>Giáo viên chốt kiến thức</i></p> <p>+Luyện nói là 1 yêu cầu quan trọng đối với mỗi học sinh, giúp chúng ta biết diễn đạt trình bày trước tập thể lớp những hiểu biết của mình, rèn luyện tính tự tin mạnh dạn trong cuộc sống.</p> <p>+Trong bài luyện nói các ý không được</p>	<p><b>I. Yêu cầu của tiết luyện nói:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>-Tác phong: đàng hoàng, chững chạc, tự tin</li><li>- Cách nói: rõ ràng, mạch lạc, không ấp úng.</li><li>- Nội dung: đảm bảo theo yêu cầu của đề.</li></ul>



diễn đạt thành văn, ta chỉ viết ra những ý chính và tập nói theo những ý chính đó.

+Văn nói khác văn viết vì vậy không yêu cầu lời nói văn hoa dài dòng mà cần ngắn gọn rõ ràng, mạch lạc. Cách trình bày như phát biểu trước mọi người.

### HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP

#### **Bài 1:**

\* **Mục tiêu:** Từ truyện Bức tranh của em gái tôi, hs lập dàn ý để trình bày ý kiến của mình trước lớp theo hai câu hỏi sau:

a. Theo em Kiều Phương là người như thế nào? từ các chi tiết về nhân vật này hãy miêu tả Kiều Phương theo tưởng tượng của em?

b. Hình ảnh người anh như thế nào? Hình ảnh người anh trong bức tranh với hình ảnh người

anh thực của Kiều Phương có khác không?

\* **Nhiệm vụ:** Hs nghe câu hỏi, làm bài tập

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ nhóm

\* **Yêu cầu sản phẩm:** Phiếu học tập; vở ghi.

\* **Cách tiến hành:**

#### **1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

Từ các chi tiết trong truyện hãy miêu tả về ngoại hình và tính cách của 2 anh em Kiều Phương

#### **2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

- Nghe và làm bt

- Trao đổi nhóm

- Dự kiến sản phẩm:

#### **a. Nhân vật Kiều Phương:**

- Hình dáng: gầy, thanh mảnh, mặt lợt lem, mắt sáng, miệng rộng, răng khênh

- Tính cách: hồn nhiên, trong sáng, nhân hậu, độ lượng tài năng

### **II. Luyện nói**

#### **Bài 1:**

#### **a. Nhân vật Kiều Phương:**

- Hình dảnmặt lợt lem, mắt

sáng, miệng rộng, răng khênh

- Tính cách: hồn nhiên, trong

sáng, nhân hậu, độ lượng tài

năng

#### **b. Nhân vật người anh:**

- Hình dáng: không tả rõ

nhưng có thể suy ra từ cô em

gái, chẳng hạn: gầy, cao, đẹp

trao, sáng sửa.

- Tính cách: ghen tị, nhỏ nhen,

mặc cảm, ân hận, ăn năn, hối

lỗi.

- Hình ảnh người anh thực và

người anh trong bức tranh,

xem kĩ thì không khác nhau.

Hình ảnh người anh trai trong

bức tranh thể hiện bản chất và

tính cách của người anh qua

cái nhìn trong sáng, nhân hậu

của người em.

**b. Nhân vật người anh:**

- Hình dáng: không tả rõ nhưng có thể suy ra từ cô em gái, chẳng hạn: gầy, cao, đẹp trai, sáng sủa.

- Tính cách: ghen tị, nhỏ nhen, mặc cảm, ân hận, ăn năn, hối lỗi.

**3. Báo cáo kết quả:** HS trình bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe.

**4. Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng

**Bài 2:**

\* **Mục tiêu:** HS biết kể các đặc điểm nổi bật của anh( chị) mình bằng các hình ảnh, bằng cách so sánh, nhận xét của bản thân

\* **Nhiệm vụ:** Hs nghe câu hỏi, làm bài tập

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ cặp đôi

\* **Yêu cầu sản phẩm:** dàn ý ra vở nháp(không viết thành văn)

\* **Cách tiến hành:**

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

? Kể các đặc điểm nổi bật của anh( chị) mình bằng các hình ảnh, bằng cách so sánh, nhận xét của bản thân

- Lập dàn ý

- Nói theo dàn ý đã chuẩn bị

**2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

- Suy nghĩ, tìm chi tiết cần viết trong bài

**3. Báo cáo kết quả:** HS lên bảng trình bày kết quả chuẩn bị của mình, các hs khác nghe.

**4. Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->Giáo viên chốt kiến thức

**Bài 2**

\* Lập dàn ý: nói về anh (chị) hoặc em mình?

- Gt người mình định nói.

- Nêu đặc điểm nổi bật của người đó:

+ Ngoại hình

+ Tính cách

+ Nội tâm

- T/c của em đối với người đó:  
gầy, thanh mảnh,

--	--

#### **HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

\* **Mục tiêu:** HS biết quan sát để phát hiện những đặc điểm nổi bật mỗi người thân trong gđ.

\* **Nhiệm vụ:**

? Quan sát để phát hiện những điều gây ấn tượng nhất đối với em về mỗi người thân trong gia đình. Chia sẻ với mọi người trong gđ về ấn tượng đó của em.

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân

\* **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

\* **Cách tiến hành:**

**1. Gv chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

*Viết một đv ngắn tả gương mặt mẹ*

**2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.**

+ Nghe yêu cầu.

+ Trình bày cá nhân

+ Dự kiến sản phẩm: khuôn mặt, ánh mắt, nụ cười, thái độ, ...

#### **HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG, SÁNG TẠO**

\* **Mục tiêu:** HS mở rộng vốn kiến thức đã học

\* **Nhiệm vụ:** Về nhà tìm hiểu, liên hệ

\* **Phương thức hoạt động:** cá nhân

\* **Yêu cầu sản phẩm:** câu trả lời của HS vào trong vở.

\* **Cách tiến hành:**

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

- *Sưu tầm những đoạn văn miêu tả tiêu biểu*

**2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

+ Đọc yêu cầu.

+ Về nhà suy nghĩ trả lời.

**Tuần:21- Bài 21 - Tiết: :TLV**

**LUYỆN NÓI VỀ QUAN SÁT, TƯỞNG TƯỢNG, SO SÁNH VÀ NHẬN XÉT TRONG VĂN MIÊU TẢ (Tiếp)**

## **I. MỤC TIÊU**

1. *Kiến thức*: Nắm chắc các kiến thức về văn miêu tả được sử dụng trong bài văn luyện nói.

2. *Phẩm chất*: Có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng học được vào học tập và đời sống hàng ngày.

3. *Năng lực*

- *Năng lực chung*: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo

- *Năng lực chuyên biệt*:

Thực hành khả năng quan sát, tưởng tượng, so sánh và nhận xét trong văn miêu tả. Rèn kỹ năng lập dàn ý và luyện nói trước tập thể lớp.

## **II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

### **1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Kế hoạch bài học

- Học liệu: Đồ dùng dạy học, phiếu học tập, bảng phụ.

### **2. Chuẩn bị của học sinh:**

- Đọc trước bài, trả lời câu hỏi.

- Chuẩn bị một số đoạn văn miêu tả để luyện nói

## **III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

### **HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU**

1. Mục tiêu: *Tạo tâm thế, kích thích sự tìm tòi khám phá của HS về thể loại văn miêu tả*

2. Phương thức thực hiện:

- *Hoạt động cá nhân*

3. Sản phẩm hoạt động

- *Trình bày miệng*

4. Phương án kiểm tra, đánh giá

- *Học sinh đánh giá.*

- *Giáo viên đánh giá.*

5. Tiến trình hoạt động:

**\*Chuyển giao nhiệm vụ**

**\*Thực hiện nhiệm vụ**

Hãy trình bày những gì em quan sát được về một người thân mà em ấn tượng nhất. Cho biết em ấn tượng nhất điểm nào ở người đó ?

**\*Thực hiện nhiệm vụ**

Văn 6

- Học sinh: Nghe câu hỏi và thực hiện

- Dự kiến sản phẩm:

**\*Báo cáo kết quả**

**\*Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

GV: Giờ trước chúng ta đã luyện nói về quan sát, tưởng tượng, so sánh và nhận xét trong văn miêu tả. Để các em nói thành thạo, lưu loát và tự tin hơn nữa thì giờ học hôm nay chúng ta tiếp tục thực hành...

## 2. Tổ chức các hoạt động

Hoạt động của GV- HS	Nội dung bài học
<p style="text-align: center;"><b>HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Yêu cầu của tiết luyện nói:</b></p> <p>* <b>Mục tiêu:</b> HS nắm được yêu cầu của tiết luyện nói</p> <p>* <b>Phương thức thực hiện:</b> hoạt động cá nhân</p> <p>* <b>Yêu cầu sản phẩm:</b> Kết quả bằng câu trả lời của HS.</p> <p>* <b>Cách tiến hành:</b></p> <p><b>1. GV chuyển giao nhiệm vụ:</b></p> <p>- Gv đặt câu hỏi: Em hãy nhắc lại yêu cầu của tiết luyện nói</p> <p><b>2. Thực hiện nhiệm vụ:</b></p> <p>- HS: lắng nghe, thống nhất sản phẩm</p> <p>- GV: Quan sát, lắng nghe và lựa chọn sản phẩm tốt nhất.</p> <p>- Dự kiến sản phẩm...</p> <p>Tự tin, nói to, rõ ràng, lưu loát</p> <p><b>3. Báo cáo kết quả:</b> HS đứng tại chỗ trình bày kết quả chuẩn bị của mình, các hs khác nghe.</p> <p><b>4. Đánh giá kết quả</b></p> <p>- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá</p> <p>- Giáo viên nhận xét, đánh giá</p> <p>-&gt;Giáo viên chốt kiến thức</p>	<p><b><u>I. Yêu cầu của tiết luyện nói:</u></b></p> <p>-Tác phong: đàng hoàng, chững chạc, tự tin</p> <p>- Cách nói: rõ ràng, mạch lạc, không ấp úng.</p> <p>- Nội dung: đảm bảo theo yêu cầu của đề.</p>

- Tác phong: đàng hoàng, chững chạc, tự tin
- Cách nói: rõ ràng, mạch lạc, không ấp úng.
- Nội dung: đảm bảo theo yêu cầu của đề.

### **HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

#### **Bài 1:**

\* **Mục tiêu:** Hs lập dàn ý cho bài văn miêu tả một đêm trăng nơi em ở

Nói trc các bạn về đêm trăng ấy

\* **Nhiệm vụ:** Hs nghe câu hỏi, làm bài tập

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ nhóm

\* **Yêu cầu sản phẩm:** Phiếu học tập, vở ghi.

\* **Cách tiến hành:**

#### **1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

? Lập dàn ý cho bài văn miêu tả một đêm trăng nơi em ở theo gợi ý

? Dựa vào dàn ý, nói trc các bạn về đêm trăng ấy

#### **2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

- Nghe và làm bt

- Trao đổi nhóm

- Dự kiến sản phẩm:

Dàn ý:

- Đó là một đêm trăng như thế nào? ở đâu?

( nhận xét)

+ VD: Một đêm trăng kì diệu. Một đêm trăng mà tất cả đất trời, con người, vạn vật như đang tắm gội bởi ánh trăng...

- Đêm trăng có gì đặc sắc, tiêu biểu:

+ Bầu trời, đêm, vàng trăng, ánh sao, cây cối, nhà cửa, đường làng, ngõ xóm, con người...

(quan sát)

- Những hình ảnh so sánh, liên tưởng, tưởng tượng...

VD:

### **II. Luyện nói**

#### **Bài 3:**

a, Lập dàn ý cho bài văn: tả một đêm trăng nơi em ở

- Đó là một đêm trăng như thế nào? ở đâu? ( nhận xét)

+ VD: Một đêm trăng kì diệu.

Một đêm trăng mà tất cả đất trời, con người, vạn vật như đang tắm gội bởi ánh trăng...

- Đêm trăng có gì đặc sắc, tiêu biểu:

+ Bầu trời, đêm, vàng trăng, ánh sao, cây cối, nhà cửa, đường làng, ngõ xóm, con người... (quan sát)

- Những hình ảnh so sánh, liên tưởng, tưởng tượng...

VD:

+ Bầu trời như chiếc lồng bàn xanh không lồ úp xuống vạn vật.

+ Trăng là cái liềm vàng giữa đồng sao.

+ .....

b, Luyện nói:

+Bầu trời như chiếc lồng bàn xanh không lồ úp xuống vạn vật.

+ Trăng là cái liềm vàng giữa đồng sao.

+ .....

**3. Báo cáo kết quả:** HS trình bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe.

**4. Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng

**Bài 4:**

\* **Mục tiêu:** Hs lập dàn ý và nói trc lớp về quang cảnh một buổi sáng trên biển

\* **Nhiệm vụ:** Hs nghe câu hỏi, làm bài tập

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ cặp đôi

\* **Yêu cầu sản phẩm:** dàn ý ra vở nháp(không viết thành văn)

\* **Cách tiến hành:**

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

? Hs lập dàn ý và nói trc lớp về quang cảnh một buổi sáng trên biển

- Lập dàn ý ra nháp

- Nói theo dàn ý đã chuẩn bị

**2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

- Suy nghĩ, tìm chi tiết cần viết trong bài

**3. Báo cáo kết quả:** HS lên bảng trình bày kết quả chuẩn bị của mình, các hs khác nghe.

**4. Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->Giáo viên chốt kiến thức

**Bài 5:**

\* **Mục tiêu:** Từ truyện cổ tích đã học, hs miêu tả hình ảnh người dũng sĩ theo trí tưởng tượng của mình

**Bài 4:**

a,Lập dàn ý cho bài văn: tả quang cảnh một buổi sáng trên biển.

- Yêu cầu: Lập dàn ý tả cảnh biển buổi sáng, chú ý một số hình ảnh những liên tưởng, so sánh:

+ Mặt trời: như quả cầu lửa

+ Bầu trời: Trong veo, rực lửa phía chân trời

+ Mặt biển: như tấm lụa mênh mông, bồng bênh từng lớp sóng.

+ Bãi cát: Mịn màng, mát rượi

+ Những con thuyền: Một mối, uể oải, nằm nghếch đầu lên bãi cát

b, Luyện nói:

**Bài 5:**

a, Lập dàn ý cho bài văn: tả

<p>* <b>Nhiệm vụ:</b> Hs nghe câu hỏi, làm bài tập</p> <p>* <b>Phương thức thực hiện:</b> HĐ nhóm</p> <p>* <b>Yêu cầu sản phẩm:</b> dàn ý ra vở nháp(không viết thành văn)</p> <p>* <b>Cách tiến hành:</b></p> <p><b>1. GV chuyên giao nhiệm vụ cho HS:</b> ? Từ truyện cổ tích đã học, hs miêu tả hình ảnh người dũng sĩ theo trí tưởng tượng của mình</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lập dàn ý ra nháp</li> <li>- Nói theo dàn ý đã chuẩn bị</li> </ul> <p><b>2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Suy nghĩ, tìm chi tiết cần viết trong bài</li> </ul> <p><b>3. Báo cáo kết quả:</b> Đại diện nhóm lên bảng trình bày kết quả chuẩn bị của mình, các nhóm khác nghe.</p> <p><b>4. Đánh giá kết quả</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá</li> <li>- Giáo viên nhận xét, đánh giá</li> </ul> <p>-&gt;Giáo viên chốt kiến thức</p>	<p>hình ảnh một người dũng sĩ trong truyện cổ đã học theo trí tt của mình:</p> <p>-Thạch Sanh: đẹp, dũng cảm, nhân hậu.</p> <p>+ Ngoại hình:</p> <p>+ Nội tâm:</p> <p>+ Hành động tiêu biểu:</p> <p>b, Luyện nói:</p>
--	---

#### HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG

\* **Mục tiêu:** HS biết quan sát để phát hiện những đặc điểm nổi bật cảnh mùa đông.

\* **Nhiệm vụ:**

? Quan sát để phát hiện những điều gây ấn tượng nhất đối với em về cảnh mùa đông . Chia sẻ với bạn bè về ấn tượng đó của em.

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân

\* **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

\* **Cách tiến hành:**

**1. Gv chuyên giao nhiệm vụ cho HS:**

? *Viết một đv ngắn tả cảnh mùa đông*

**2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.**

+ Nghe yêu cầu.

+ Trình bày cá nhân

+ Dự kiến sản phẩm:

Đặc điểm nổi bật cảnh mùa đông:

- Trời âm u, nhiều mây



Văn 6

- Gió lạnh, có thể có mưa phùn

- Cây cối rụng lá, trơ cành

- Chim chóc bay đi tránh rét Mọi người mặc quần áo ấm, đội mũ, quàng khăn.

Người già, trẻ em ngồi sưởi bên bếp lửa

## **HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG, SÁNG TẠO**

\* **Mục tiêu:** HS mở rộng vốn kiến thức đã học

\* **Nhiệm vụ:** Về nhà tìm hiểu, liên hệ

\* **Phương thức hoạt động:** cá nhân

\* **Yêu cầu sản phẩm:** câu trả lời của HS vào trong vở.

\* **Cách tiến hành:**

### **1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

- *Sưu tầm những đoạn văn miêu tả tiêu biểu*

### **2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

+ Đọc yêu cầu.

+ Về nhà suy nghĩ trả lời.

## **Tuần 22**

### **Bài 21 - Tiết 85: Văn bản:**

### **VƯỢT THÁC**

(Trích Quê Nội - Võ Quảng)

## **I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

1. *Kiến thức:* Thấy được giá trị nội dung và nghệ thuật độc đáo trong *Vượt thác*.

2. *Phẩm chất:* Biết yêu thiên nhiên, sống hòa hợp với thiên nhiên, yêu lao động.

3. *Năng lực*

- *Năng lực chung:* Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo

- *Năng lực chuyên biệt:*

Đọc diễn cảm: giọng đọc phù hợp với sự thay đổi trong cảnh sắc thiên nhiên.

Nêu được ấn tượng chung về văn bản. Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, hành động.

## **II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

### **1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Kế hoạch dạy học

- Học liệu: bảng phụ, tài liệu tham khảo, phiếu học tập.

**2. Chuẩn bị của học sinh:** Đọc bài và trả lời các câu hỏi .

### III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

#### HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU

1. Mục tiêu : Cho các em quan sát tranh để thấy được con người lao động phải nhanh nhẹn trong quá trình vượt thác. Trả lời câu hỏi trong phần khởi động

2. Phương thức thực hiện : Cá nhân

3. Sản phẩm : Nội dung trả lời

4. Phương án kiểm tra, đánh giá

- Học sinh đánh giá.

- Giáo viên đánh giá.

5. Tiến trình hoạt động:

#### Giao nhiệm vụ

-GV giao nhiệm vụ cho h/s

? Các em quan sát tranh để thấy được đó là cảnh gì. Hình dung mình là nhân vật trong tranh để phát biểu cảm giác khi vượt qua cảnh đó.

? Để vượt qua thử thách trong cuộc sống, con người cần có phẩm chất gì.

#### H/s thực hiện nhiệm vụ :

-Gọi nhóm trình bày

-Các nhóm khác nhận xét bổ sung

#### Dự kiến kiến thức

- Cảnh trên thể hiện hình ảnh người lao động vượt thác.

- Đây là cuộc vượt thác đầy khó khăn nguy hiểm, vì vậy cần đến sự dũng cảm của con người.

- Để vượt qua thử thách trong cuộc sống, con người cần có sự bền bỉ ,quả cảm , ngoài ra còn phải có khả năng về thể chất và tinh thần vượt lên gian khó.

**Đánh giá :** GV đánh giá h/s thông qua quá trình hoạt động và SP cuối cùng và vào bài.

#### HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động của GV&HS	Nội dung ghi bảng
<b>Hoạt động 1: Tìm hiểu về tác giả, văn bản.</b> * <b>Mục tiêu:</b> Giúp HS nắm được những nét cơ	<b>I. Giới thiệu chung</b> 1. Tác giả.

bản về tác giả Võ Quảng và văn bản *VT*.

\* **Phương thức thực hiện:** trình bày dự án, hoạt động chung, hoạt động nhóm.

\* **Yêu cầu sản phẩm:** Kết quả của nhóm bằng phiếu học tập, câu trả lời của HS.

\* **Cách tiến hành:**

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ:**

? Trình bày dự án nghiên cứu của nhóm về tác giả, văn bản?

**2. Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS: trao đổi lại, thống nhất sản phẩm, trình bày các thông tin về tác giả Tô Hoài, hoàn cảnh ra đời của văn bản, có tranh minh họa

- GV: Quan sát, lựa chọn sản phẩm tốt nhất.

- Dự kiến sản phẩm...

+ - Võ Quảng: sinh (1920- 2007) quê ở tỉnh Quảng Nam, là nhà văn chuyên viết truyện cho thiếu nhi

**3. Báo cáo kết quả:** HS lên bảng trình bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe.

**4. Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

-> Giáo viên chốt kiến thức

? Đề xuất cách đọc văn bản?

- GV giới thiệu cách đọc:

+ Đoạn 1: đọc giọng chậm, êm

+ Đoạn 2: đọc nhanh hơn, giọng hồi hộp, chờ đợi.

+ Đoạn 3: đọc với giọng nhanh, mạnh nhấn các động, tính từ chỉ hoạt động.

+ Đoạn 4: đọc giọng chậm lại, thanh thản.

- Gv gọi 2 HS đọc, mỗi em một đoạn.

- Gv nhận xét, sửa chữa cách đọc của HS.

- Võ Quảng: sinh (1920- 2007) quê ở tỉnh Quảng Nam, là nhà văn chuyên viết truyện cho thiếu nhi.

GV hướng dẫn HS tự đọc phân giải thích nghĩa các từ khó trong SGK.

### **Hoạt động nhóm cặp đôi**

#### **1. GV chuyển giao nhiệm vụ:**

? Văn bản có thể chia làm mấy phần? Nội dung của từng phần?

? Xác định vị trí để quan sát của tác giả? Vị trí quan sát ấy có thích hợp không? vì sao?

? Nhận xét lời kể, ngôi kể trong vb?

#### **2. Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS: Hđ nhóm cặp đôi, thống nhất ý kiến.

- GV: Quan sát, hỗ trợ

- Dự kiến sản phẩm:

- Bố cục: 3 phần

+ Từ đầu => "Vượt nhiều thác nước.

=> Cảnh sông và 2 bên bờ trước khi thuyền vượt thác.

+ Đoạn 2: tiếp đến "Thác cổ cò" => Cuộc vượt thác của Dượng Hương Thụ.

+ Đoạn 3: Còn lại => cảnh dòng sông và hai bên bờ sau khi thuyền vượt thác.

- Vị trí quan sát: trên con thuyền di động và vượt thác. Vị trí ấy thích hợp vì phạm vi cảnh rộng, thay đổi, cần điểm nhìn trực tiếp và di động.

- Kể theo ngôi thứ nhất.

#### **Hoạt động 2: Đọc hiểu văn bản**

**(Phần 1: Bức tranh thiên nhiên).**

\* **Mục tiêu:** Giúp HS cảm nhận được bức tranh thiên nhiên

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ chung, thảo luận nhóm bàn, cặp đôi

\* **Yêu cầu sản phẩm:** phiếu học tập, trả lời miệng.

\* **Cách tiến hành:**

2. Văn bản.

a. Xuất xứ, hoàn cảnh sáng tác, thể loại.

- Vượt thác trích từ chương XI của tập truyện ngắn Quê nội.

- Hoàn cảnh: tác phẩm viết về cuộc sống ở làng quê ven sông Thu Bồn những ngày sau cách mạng tháng Tám và những năm đầu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp

b. Đọc, chú thích, bố cục.

- Đọc.

- Chú thích.

- Bố cục.

## **II. Đọc hiểu văn bản:**

### **1. Bức tranh thiên nhiên.**

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ:**

? Có mấy phạm vi cảnh thiên nhiên được miêu tả trong văn bản này?

? Cảnh dòng sông và hai bên bờ được miêu tả bằng những chi tiết nào? (đoạn đồng bằng)

? Tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì khi miêu tả cảnh ở vùng đồng bằng

? Nhận xét của em về cảnh vùng đồng bằng?

? Tìm những chi tiết miêu tả cảnh ở vùng núi rừng

**\*Hoạt động cặp đôi**

? Biện pháp nghệ thuật đặc sắc

? Sự miêu tả của tác giả đã làm hiện lên một thiên nhiên như thế nào?

**2. Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS: đọc sgk, hđ cá nhân, trao đổi trong nhóm bàn thống nhất kết quả.

- GV: Quan sát, lựa chọn sản phẩm tốt nhất.

+ Dự kiến sản phẩm:

- Hai phạm vi: Cảnh dòng sông và cảnh hai bên bờ

- Cảnh dòng sông: dòng sông chảy chậm chậm, êm ả, gió nồm thổi, cánh buồm nhỏ căng phồng, rẽ sóng

lướt bon bon....chở đầy sản vật.

- Con thuyền là sự sống của sông; miêu tả con thuyền cũng là miêu tả sông.

- Hai bên bờ:

+ Bãi dâu trải bạt ngàn

+ Những chòm cổ thụ dáng mãnh liệt đứng trầm ngâm lặng nhìn xuống nước.

+ Những dãy núi cao sừng sững;

+ Những cây to mọc giữa những bụi lúp xúp nom xa như những cụ già vung tay hô đám con cháu tiến về phía trước.

- Dùng nhiều từ láy gợi hình (trầm ngâm, sừng sững, lúp xúp).

- Phép nhân hoá (những chòm cổ thụ...); Phép so sánh (những cây to mọc giữa những bụi...).

=> ở những vùng đồng bằng: Cảnh đẹp, êm đềm, hiền hòa, thơ mộng, thuyền bè tấp nập

=> ở vùng núi rừng: Cảnh đẹp, uy nghi

- + Tả dòng nước
  - Từ láy....
  - Dùng nhiều từ láy gợi hình (trầm ngâm, sừng sững, lúp xúp).
  - Phép nhân hoá (những chòm cỏ thụ...); Phép so sánh (những cây to mọc giữa những bụi...).
- Điều đó khiến cảnh trở nên rõ nét, sinh động.
- HS: Phần do cảnh, phần do người tả có khả năng quan sát, tưởng tượng, có sự am hiểu và có tình cảm yêu mến cảnh vật quê hương.
  - Cảnh thiên nhiên đa dạng phong phú, giàu sức sống. Thiên nhiên vừa tươi đẹp, vừa nguyên sơ, cổ kính

**3. Báo cáo kết quả:** HS lên bảng trình bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe.

#### **4. Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá
- Giáo viên nhận xét, đánh giá
- > Giáo viên chốt kiến thức

**(Phần 2: Cuộc vượt thác của Dượng Hương Thư:).**

\* **Mục tiêu:** Giúp HS hình dung, cảm nhận về hình ảnh con người trong công cuộc chinh phục thiên nhiên.

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ chung, thảo luận cặp đôi.

\* **Yêu cầu sản phẩm:** phiếu học tập, trả lời miệng.

\* **Cách tiến hành:**

#### **1. GV chuyển giao nhiệm vụ:**

? Người lao động được miêu tả trong văn bản

-> Cảnh thiên nhiên đa dạng phong phú, giàu sức sống. Thiên nhiên vừa tươi đẹp, vừa nguyên sơ, cổ kính, rộng lớn, hùng vĩ.

#### **2. Cuộc vượt thác của Dượng Hương Thư:**

này là DHT. Lao động của DHT diễn ra trong hoàn cảnh nào?

? Em nghĩ gì về hoàn cảnh lễ của DHT?

? Hình ảnh DHT lái thuyền vượt thác được tập trung miêu tả trong đoạn văn nào?

? Theo em nét nghệ thuật nổi bật được miêu tả ở đoạn văn này là gì? Làm nổi bật hình ảnh con người ?

? Miêu tả cảnh vượt thác, tác giả muốn thể hiện tình cảm nào đối với quê hương?

### **2. Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS: đọc sgk, hđ cá nhân, trao đổi trong nhóm bàn thống nhất kết quả.

- GV: Quan sát, lựa chọn sản phẩm tốt nhất.

+ Dự kiến sản phẩm:

- Hoàn cảnh: lái thuyền vượt thác giữa mùa nước to. Nước từ trên cao phóng giữa hai vách đá dựng đứng. Thuyền vùng vằng cứ chực tụt xuống.

- Đây khó khăn nguy hiểm, cần tới sự dũng cảm của con người.

- Ngoại hình: cỡi trần, như một pho tượng đồng đúc, các bắp thịt cuộn cuộn, hai hàm răng cắn chặt, quai hàm bạnh ra, cặp mắt nảy lửa

- Động tác: co người phóng sào xuống lòng sông, ghì chặt trên đầu sào, chiếc sào dưới sức chống bị cong lại, thả sào, rút sào nhanh như cắt, ghì trên đầu sào

- Hình ảnh DHT: Như một pho tượng đồng đúc, các bắp thịt cuộn cuộn...ghì trên ngọn sào giống như một hiệp sĩ của Trường Sơn oai linh hùng vĩ

- NT so sánh.

- So sánh để miêu tả cảnh quan trên sông, hai

- Hoàn cảnh: Đây khó khăn nguy hiểm, cần tới sự dũng cảm của con người.

bên bờ cũng như sự nguy hiểm của con thuyền khi vượt thác

(Chú ý 3 hình ảnh so sánh)

gợi tả một con người rắn chắc, bền bỉ, quả cảm, có khả năng thể chất và tinh thần vượt lên gian khó.

- Việc so sánh DHT như hiệp sĩ còn gợi ra hình ảnh huyền thoại anh hùng xa với tầm vóc và sức mạnh phi thường của Đam San, Xinh Nhã bằng xương bằng thịt đang hiển hiện trước mắt người đọc.

- So sánh thứ ba như đối lập với hình ảnh DHT khi đang làm việc. Ta thấy ở đây còn có sự thống nhất trong con người thể hiện phẩm chất đáng quý của người LĐ khiêm tốn, nhu mì đến nhút nhát trong cuộc sống đời thường nhưng lại dũng mãnh nhanh nhẹn quyết liệt trong công việc trong khó khăn thử thách.

+ Tình yêu thiên nhiên.

+ Tình yêu người LĐ gian khổ mà hào hùng?

+ Hay tình yêu đất nước dân tộc?

Có tất cả các tình cảm này nhưng rõ nhất là tình yêu cảnh vật và người.

**3. Báo cáo kết quả:** HS lên bảng trình bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe.

#### **4. Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->Giáo viên chốt kiến thức

- NT so sánh -> DHT hiện lên vừa gân guốc vững chắc, vừa hùng dũng, quả cảm, lại là người chỉ huy dạn dày kinh nghiệm.

### **Hoạt động 3: Tổng kết**



? Em hãy tóm tắt nội dung chính và những đặc sắc về nghệ thuật kể và tả của tác giả?

? Em học tập được gì từ nghệ thuật miêu tả và kể chuyện của Võ Quảng trong văn bản này?

\***Tóm lại** : Đây là văn bản mẫu mực về kiểu văn miêu tả.

⇒ Qua hình ảnh DHT trong cuộc vượt thác làm nổi bật lên vẻ hùng dũng và sức mạnh của con người lao động.

### III. Tổng kết.

#### 1. Nghệ thuật

- Phối hợp tả cảnh thiên nhiên và tả ngoại hình, hành động của con người

- Sử dụng so sánh, nhân hóa

- Lựa chọn các chi tiết miêu tả đặc sắc, chọn lọc

- Sử dụng ngôn ngữ giàu hình ảnh, biểu cảm và gợi nhiều liên tưởng.

#### 2. Nội dung

- Bài văn miêu tả cảnh vượt thác của con thuyền trên sông Thu Bồn, làm nổi bật vẻ hùng dũng và sức mạnh của con người lao động trên nền cảnh thiên nhiên rộng lớn, hùng vĩ.

\*Ghi nhớ: SGK

### HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP

\* **Mục tiêu:** Vận dụng hiểu biết về vb để làm bài tập.

\* **Nhiệm vụ:** Làm các bài tập SBT

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân.

\* **Yêu cầu sản phẩm:** Câu trả lời của HS; vở ghi.

\* **Cách tiến hành:**

#### 1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:

Bài tập1: SGK

Bài 2:

#### 2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:

- Nghe và làm bt

- GV hướng dẫn HS về nhà làm.

Văn 6

- Dự kiến sản phẩm:

+ Chọn điểm nhìn thuận lợi cho quan sát

+ Có trí tưởng tượng

+ Có cảm xúc đối với đối tượng miêu tả

#### **HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

\* **Mục tiêu:** HS biết vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào cuộc sống thực tiễn.

\* **Nhiệm vụ:** HS vận dụng kiến thức đã học về văn bản để trả lời câu hỏi của GV.

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân

\* **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

\* **Cách tiến hành:**

##### **1. Gv chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

? Đoạn đầu và đoạn cuối đoạn trích đều nhắc đến hình ảnh cây cỏ thụ. Đó là những hình ảnh nào? Phân tích giá trị nghệ thuật của hai hình ảnh này.

##### **2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.**

+ Nghe yêu cầu.

+ Trình bày cá nhân

#### **HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG, SÁNG TẠO**

\* **Mục tiêu:** HS mở rộng vốn kiến thức đã học

\* **Nhiệm vụ:** Về nhà tìm hiểu, liên hệ

\* **Phương thức hoạt động:** cá nhân

\* **Yêu cầu sản phẩm:** câu trả lời của HS vào trong vở.

\* **Cách tiến hành:**

##### **1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

? Cảm nhận sâu sắc nhất của em về vẻ đẹp của thiên nhiên và vẻ đẹp của con người lao động trên sông vùng sông nước nói chung.

##### **2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

+ Đọc yêu cầu.

+ Về nhà suy nghĩ trả lời.

**Tuần 22 – Bài 21 – Tiết 86:  
SO SÁNH (Tiếp theo)**

**I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

- Củng cố kiến thức về so sánh
- Nắm được hai kiểu so sánh cơ bản: là so sánh ngang bằng và so sánh không ngang bằng.
- Hiểu được tác dụng chính của phép so sánh.
- Biết vận dụng phép so sánh khi viết văn.
- **2. Phẩm chất:** Có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.
- **3. Năng lực**
  - *Năng lực chung:* Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo
  - *Năng lực chuyên biệt:*
    - Nhận diện phép so sánh, nhận biết và phân tích được các kiểu so sánh đã dùng trong văn bản, chỉ ra được tác dụng của các kiểu so sánh đó.
    - Biết vận dụng hiệu quả phép tu từ so sánh khi nói và viết.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Kế hoạch dạy học
- Học liệu: bảng phụ, tài liệu tham khảo, phiếu học tập.

**2. Chuẩn bị của học sinh:** Đọc bài và trả lời các câu hỏi .

**III. TIẾN TRÌNH CÁC HOẠT ĐỘNG**

**HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU**

**\* Mục tiêu:**

- Tạo tâm thế hứng thú cho HS.
- Nắm được khái niệm và cấu tạo của so sánh.
- Các kiểu so sánh thường gặp.

**\* Nhiệm vụ:** HS nghiên cứu bài học.

**\* Phương thức thực hiện:** Hđ cá nhân, hđ cả lớp.

**\* Yêu cầu sản phẩm:** Hs suy nghĩ trả lời

**\* Cách tiến hành:**

**GV chuyển giao nhiệm vụ**

So sánh là gì ?Cấu tạo của phép so sánh?

Hs tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ và trả lời

Từ đó Gv dẫn dắt vào bài: Qua các văn bản đã học, chúng ta thấy tác giả đã s/d rất nhiều hình ảnh so sánh độc đáo, tạo sự hấp dẫn cho tác phẩm. Có mấy kiểu so sánh và tác dụng của phép so sánh ra sao? Tiết học này cô trò ta cùng tìm hiểu.

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

Hoạt động của GV&HS	Nội dung ghi bảng
<p><b>Hoạt động 1: Tìm hiểu các kiểu so sánh</b></p> <p>* <b>Mục tiêu:</b> Giúp HS nắm được các kiểu so sánh và ý nghĩa của chúng.</p> <p>* <b>Phương thức thực hiện:</b> hoạt động chung, hoạt động nhóm.</p> <p>* <b>Yêu cầu sản phẩm:</b> Kết quả của nhóm bằng phiếu học tập, câu trả lời của HS.</p> <p>* <b>Cách tiến hành:</b></p> <p><b>Hoạt động nhóm lớn</b></p> <p><b>1. GV chuyển giao nhiệm vụ:</b></p> <p>? Nhắc lại các từ so sánh đã học ở tiết trước</p> <p>? Trong khổ thơ có sử dụng lại các từ so sánh ấy không?</p> <p>? Vậy những từ so sánh ở khổ thơ này là gì?</p> <p>? Từ ngữ chỉ ý so sánh trong hai phép so sánh trên có gì khác nhau?</p> <p>? Tìm VD có từ so sánh tương tự:</p> <p>? Em hãy cho biết có mấy kiểu so sánh?</p> <p><b>2. Thực hiện nhiệm vụ:</b></p> <p>- HS: Làm việc cá nhân, sau đó thống nhất kết quả trong nhóm</p> <p>- GV: Quan sát, lựa chọn sản phẩm tốt nhất.</p> <p>* Dự kiến sản phẩm:</p> <p>- Các từ so sánh đã học: như, như là,</p>	<p><b>I. Các kiểu so sánh:</b></p> <p>1. VD (SGK)</p> <p>2. Nhận xét.</p> <p>- Trong VD có hai phép so sánh:</p> <p>+ Phép 1:</p> <p>Vế A: Những ngôi sao</p> <p>Vế B: Mẹ đã thức</p> <p>Từ so sánh: Chẳng bằng</p> <p>+ Phép 2:</p> <p>A: Mẹ</p> <p>B: Ngọn gió</p> <p>T: Là</p> <p>- Từ so sánh "chẳng bằng" -&gt; vế A không ngang bằng vế B.</p> <p>- Từ so sánh "là" -&gt; vế A ngang bằng</p>

<p>bằng, tựa, hơn, tương.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong khổ thơ này ko có các từ so sánh trên.</li> <li>* VD:</li> <li>- Gió thổi là chổi trời</li> <li>- Nước ma là ca trời (Tục ngữ)</li> <li>- Thà rằng ăn bát cơm rau</li> </ul> <p>Còn hơn thịt cá nói nhau nặng lời (Ca dao)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 kiểu.</li> </ul> <p><b>3. Báo cáo kết quả:</b> HS lên bảng trình bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe.</p> <p><b>4. Đánh giá kết quả</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá</li> <li>- Giáo viên nhận xét, đánh giá</li> </ul> <p>-&gt;Giáo viên chốt kiến thức</p> <p><b>Hoạt động 2: Tìm hiểu tác dụng của so sánh</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* <b>Mục tiêu:</b> Giúp HS nắm được tác dụng của so sánh</li> <li>* <b>Phương thức thực hiện:</b> hoạt động chung, hoạt động nhóm.</li> <li>* <b>Yêu cầu sản phẩm:</b> Kết quả của nhóm bằng phiếu học tập, câu trả lời của HS.</li> <li>* <b>Cách tiến hành:</b></li> </ul> <p style="text-align: center;"><b>Thảo luận nhóm bàn</b></p> <p><b>1. GV chuyển giao nhiệm vụ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo bảng phụ</li> <li>- HS đọc ví dụ</li> </ul> <p>? Tìm phép so sánh trong đoạn văn?      ? Sự vật nào được đem ra so sánh và so sánh trong hoàn cảnh nào?      ? Phát biểu cảm nghĩ của em trong đoạn</p>	<p>vế B</p> <p>3. Ghi nhớ: (SGK - Tr 42)</p> <p><b>II. Tác dụng của so sánh:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Ví dụ: (SGK - Tr 42)</li> <li>2. Nhận xét.</li> </ol>
---	--

văn?

? Nhờ đâu mà em có được cảm nghĩ ấy?

? Phép so sánh có tác dụng gì khi nói và viết?

**2. Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS: Làm việc cá nhân, sau đó thống nhất kết quả trong nhóm

- GV: Quan sát, lựa chọn sản phẩm tốt nhất.

\* Dự kiến sản phẩm:

- Các câu văn có dùng phép so sánh:

+ Có chiếc lá tựa mũi tên nhọn...

+ Có chiếc lá như con chim...

+ Có chiếc lá như thần bảo rằng...

+ Có chiếc lá như sợ hãi...

- Sự vật được so sánh trong hoàn cảnh:

+ Sự vật được đem ra so sánh là những chiếc lá.

+ Chiếc lá được so sánh trong hoàn cảnh đã rụng.

+ Chiếc lá là một hoàn cảnh điển hình.

-Cảm nghĩ: Đoạn văn rất hay, giàu hình ảnh gợi cảm xúc và xúc động.

Người đọc trân trọng ngòi bút tài hoa, tinh tế của tác giả.

- Ta có cảm xúc đó là nhờ: Tác giả đã sử dụng phép so sánh một cách linh hoạt, tài tình: Chỉ là một chiếc lá thôi mà có đủ các cung bậc tình cảm vui, buồn của con người được gửi gắm trong đó: Khi thì như mũi tên, lúc lại như con chim lao đảo, có khi thì thềm, lại có lúc sợ hãi...

**3. Báo cáo kết quả:** HS lên bảng trình bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe.

- Các câu văn có dùng phép so sánh:

+ Có chiếc lá tựa mũi tên nhọn...

+ Có chiếc lá như con chim...

+ Có chiếc lá như thần bảo rằng...

+ Có chiếc lá như sợ hãi...

-> Đoạn văn rất hay, giàu hình ảnh gợi cảm xúc và xúc động. Người đọc trân trọng ngòi bút tài hoa, tinh tế của tác giả.

**4. Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá
- Giáo viên nhận xét, đánh giá
- > Giáo viên chốt kiến thức

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**Bài tập 1:**

- \* **Mục tiêu:** HS chỉ ra và nêu được tác dụng của các phép so sánh
- \* **Nhiệm vụ:** Hs nghe câu hỏi, làm BT
- \* **Phương thức thực hiện:** HĐ nhóm cặp đôi
- \* **Yêu cầu sản phẩm:** phiếu học tập; vở ghi.
- \* **Cách tiến hành:**

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

- + HS đọc yc bt
- + Xác định so sánh trong đoạn văn và cho biết thuộc loại so sánh nào? Tác dụng.

**2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

- Nghe và làm bt
- GV hướng dẫn HS
- Dự kiến sản phẩm

**Bài tập 2:**

- \* **Mục tiêu:** Nêu được các câu văn so

=> So sánh giúp người đọc hình dung được những cách rụng khác nhau của lá.

=> So sánh thể hiện quan niệm của tác giả về sự sống và cái chết.

3. Ghi nhớ: (SGK - Tr42)

**II. Luyện tập:**

Bài 1:

a. Tâm hồn tôi là một buổi trưa hè

T: (Là) => So sánh ngang bằng

b. Chưa bằng muôn nỗi... lòng bầm.

- Chưa bằng khó nhọc đời bầm 60

T: (Chưa bằng) => So sánh không ngang bằng

c. Anh đội viên mơ màng

Như nằm trong giấc mộng

Bóng Bác cao lồng lộng

Ấm hơn ngọn lửa hồng

- T: (Như) => so sánh ngang bằng

T: (hơn) => so sánh ko ngang bằng

\* Phân tích td gọi hình của phép so sánh: Tâm hồn tôi là 1 buổi trưa hè.

- Tâm hồn: Sự vật trừu tượng phi vật thể, ko tri giác được, ko định lượng được, khó định tính.

- Một buổi trưa hè: Kn tương đối cụ thể, có thể hdung bằng kinh nghiệm sống có cảm xúc, gắn với những kỉ niệm. Đó là 1 t/g cụ thể, 1 ko gian đầy

<p>sánh trong văn bản “ Vượt thác”</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* <b>Nhiệm vụ:</b> HS nghe câu hỏi trả lời.</li> <li>* <b>Phương thức thực hiện:</b> HĐ cá nhân</li> <li>* <b>Yêu cầu sản phẩm:</b> vở ghi.</li> <li>* <b>Cách tiến hành:</b></li> </ul> <p><b>1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc yêu cầu bài tập.</li> <li>+ Tìm các câu văn có so sánh.</li> </ul> <p><b>2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe và làm bt</li> </ul> <p><b>3. Dự kiến sản phẩm</b></p>	<p>nắng, đầy gió, đầy tiếng ve và rục rờ hoa phượng đỏ... Tất cả cho ta hiểu rằng tâm hồn tôi là 1 tâm hồn nhạy cảm, phong phú, đa dạng, rung động trước vẻ đẹp của thiên nhiên và ko khỏi bồi hồi với những hoài niệm của 1 thời trai trẻ hồn nhiên, vô tư đến thánh thiện.</p> <p><b>Bài 2:</b></p> <p>a. Những câu văn có sử dụng phép so sánh trong đoạn trích Vượt thác:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuyền rẽ sóng ... như đang nhớ núi rừng.</li> <li>- Núi cao như đột ngột hiện ra...</li> <li>- Những động tác... nhanh như cắt...</li> <li>- Dạng Hương Thư như một pho tượng đồng đúc... giống như một hiệp sĩ của Trường Sơn oai linh...</li> <li>- ...những cây to...như những cụ già.</li> </ul> <p>b. Em thích hình ảnh:</p> <p>dạng Hương Thư như một pho tượng đồng đúc... giống như một hiệp sĩ của Trường Sơn oai linh...</p> <p>Vì: Qua hình ảnh ta thấy được trí tưởng tượng phong phú của tác giả</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình ảnh nvật hiện lên khoẻ, đẹp, hào hùng.</li> <li>- Thể hiện sức mạnh và khát vọng chinh phục thnhiên của con người</li> </ul>
---	--

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

- \* **Mục tiêu:** HS biết vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào cuộc sống thực tiễn.
- \* **Nhiệm vụ:** HS vận dụng kiến thức đã học về so sánh để trả lời câu hỏi của GV.
- \* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân
- \* **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS
- \* **Cách tiến hành:**



Văn 6

**1. Gv chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

? Viết đoạn văn miêu tả cảnh 1 vùng sông nước mà em đã được học trong đó có sử dụng các kiểu so sánh.

**2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.**

**3. Dự kiến sản phẩm**

- HS khác nhận xét.

- Giáo viên chốt.

**HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG, SÁNG TẠO**

\* **Mục tiêu:** HS mở rộng vốn kiến thức đã học

\* **Nhiệm vụ:** Về nhà tìm hiểu, liên hệ

\* **Phương thức hoạt động:** cá nhân

\* **Yêu cầu sản phẩm:** câu trả lời của HS vào trong vở.

\* **Cách tiến hành:**

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

-Sưu tầm các câu văn câu thơ, đoạn văn, đoạn thơ có sử dụng 2 kiểu so sánh đã học.

**- 2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

+ Đọc yêu cầu.

+ Về nhà suy nghĩ trả lời.

**Tuần 22 - Bài 21 - Tiết 87: Tiếng việt**  
**Chương trình địa phương phần Tiếng Việt:**  
**Rèn luyện chính tả**

**I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

- Phát hiện và sửa một số lỗi chính tả do ảnh hưởng cách phát âm địa phương.

- Có ý thức khắc phục, hạn chế các lỗi chính tả do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương

**2. Năng lực:**

**a. Các năng lực chung:**

Văn 6

- Năng lực tự học; năng lực giải quyết vấn đề; năng lực tư duy; năng lực giao tiếp; năng lực hợp tác; năng lực sử dụng ngôn ngữ.

**b. Các năng lực chuyên biệt:**

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ để giúp HS nắm vững kiến thức tiếng Việt địa phương.

- Năng lực nghe, nói, đọc, viết, tạo lập văn bản

**3. Phẩm chất:**

- Yêu quê hương đất nước, yêu Tiếng Việt.

- Tự lập, tự tin, tự chủ.

- Bồi dưỡng tính tự giác, tích cực giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt.

**2. Năng lực:**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy sáng tạo, năng lực hợp tác, năng lực ngôn ngữ

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Kế hoạch dạy học

- Học liệu: bảng phụ, tài liệu tham khảo, phiếu học tập.

**2. Chuẩn bị của học sinh:** Đọc bài và trả lời các câu hỏi .

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU**

**1. Mục tiêu:**

- Tạo tâm thế hứng thú cho HS.

- Kích thích HS tìm hiểu về phó từ

**2. Phương thức thực hiện:**

- Hoạt động cá nhân, cả lớp

**3. Sản phẩm hoạt động**

- Trình bày miệng

**4. Phương án kiểm tra, đánh giá**

- Học sinh đánh giá.

- Giáo viên đánh giá.

**5. Tiến trình hoạt động:**

**\*Chuyển giao nhiệm vụ**

? Chỉ ra các lỗi chính tả hay cách phát âm không chính xác mà người dân địa phương em hay mắc phải? Theo em vì sao họ lại mắc phải những lỗi ấy?

**\*Thực hiện nhiệm vụ**

Văn 6

- Học sinh: Nghe câu hỏi và trả lời

- Dự kiến sản phẩm

+ l-n, tr-ch, ...

+ Nguyên nhân: Tính chất địa phương, do không mở rộng hiểu biết,...

**\*Báo cáo kết quả**

**\*Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá:

Hoạt động của GV và HS	Nội dung ghi bảng
<p><b>* Mục tiêu:</b> HS chỉ ra và phân biệt các lỗi chính tả hay mắc phải.</p> <p><b>* Nhiệm vụ:</b> Hs nghe câu hỏi, làm BT</p> <p><b>* Phương thức thực hiện:</b> HĐ nhóm cặp đôi</p> <p><b>* Yêu cầu sản phẩm:</b> phiếu học tập; vở ghi.</p> <p><b>* Cách tiến hành:</b></p> <p><b>1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:</b></p> <p>+ Phân biệt: ch/tr, s/x, l/n...</p> <p><b>2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:</b></p> <p>- Nghe và làm bt</p> <p>- GV hướng dẫn HS</p> <p>- Dự kiến sản phẩm</p> <p><b>3. Báo cáo kết quả:</b> HS lên bảng trình bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe.</p> <p><b>4. Đánh giá kết quả</b></p> <p>- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá</p> <p>- Giáo viên nhận xét, đánh giá</p> <p>-&gt;Giáo viên chốt kiến thức.</p>	<p><b>HOẠT ĐỘNG 2: LUYỆN TẬP</b></p> <p><b>1. Phân biệt phụ âm đầu tr/ ch</b></p> <p>VD: Trò chơi:</p> <p>- Trò chơi là của trời cho; Chớ nên chơi trò chỉ thích chê bai</p> <p>- Chòng chành trên chiếc thuyền trôi</p> <p>- Chung chiêng mới biết ông trời trở trêu</p> <p>- Trao cho một chiếc trống tròn</p> <p>- Chơi sao cho chiếc trống giòn tron tru</p> <p>- Trăng chề trời thấp, trăng treo.</p> <p>Trời chề trăng thấp trời trèo lên trên;</p> <p>- Cá trê khinh trạch rúc bùn.</p> <p>Trạch chề cá lùn chỉ trốn với lui!</p> <p><b>2. Phân biệt âm đầu S/X:</b></p> <p>Sông xanh như dải lụa mờ xa trong <b>xương</b> sớm. Ánh sáng mặt trời xua tan màn <b>xương</b> khiến cho dòng sông càng <b>sôn sa</b>o màu xanh <b>sa</b>o xuyên. Ai đi xa khi trở về <b>sứ</b> sở đều sững sờ trước dòng sông âm áp bao kỉ niệm. Ngày xưa, dòng sông tuổi thơ mênh mông như biển. Những con sóng nhỏ <b>sô</b> bờ sao mà thân thuộc? Khi mặt trời xuống núi cả khúc sông sủi nước ùn ùn. Lớn lên tạm biệt dòng sông đi xa, mỗi người mỗi ngả khi trở về, chúng tôi đứng lặng trước dòng sông</p>

<p><b>4. Phân biệt các phụ âm đầu r/d/gi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gió rung rinh gió giạt toi bời</li> <li>Râu ta rũ rọi rụng rời dây vườn</li> <li>- Xem ra đánh giá con người</li> <li>Giỏi giang một. dịu dàng mười, mới nên</li> <li>- Rèn sắt còn đồ mồ hôi</li> <li>Huống chi rèn người lại bỏ dở dang</li> </ul> <p>5. Trò chơi:</p>	<p>xa, lòng bồi hồi, <b>són sang</b> nỗi niềm sâu xa, trắc ẩn. Ai từng đắm mình trong dòng sông tuổi thơ thì sớm muộn cũng tìm về <b>sứ</b> sở quê mình.</p> <p><b>3. Phân biệt phụ âm l/n:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa nếp là lúa nếp làng;</li> <li>Lúa lên lớp lớp lòng nàng láng láng</li> <li>- Leo lên đỉnh núi Lĩnh Nam</li> <li>- Lấy nắm lá sấu nấu làm nước xông</li> <li>- Nỗi niềm này lăm long đong</li> <li>- Lửng lơ lời nói khiến lòng nao nao...</li> <li>- Lầm lũi nàng leo lên non</li> <li>Nắng lên lấp loá, nàng còn lác lư</li> <li>- Lụa là lóng lánh nõn nà</li> <li>Nói năng lịch lãm nét na nên làm</li> </ul>
--	---

### HOẠT ĐỘNG 3: VẬN DỤNG

\* **Mục tiêu:** HS biết vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào cuộc sống thực tiễn.

\* **Nhiệm vụ:** HS vận dụng kiến thức đã học về phối từ để trả lời câu hỏi của GV.

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân

\* **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

\* **Cách tiến hành:**

#### 1. Gv chuyển giao nhiệm vụ cho HS:

?Viết 1 đoạn văn chủ đề tự chọn sau đó phân biệt x, s, ch, tr.

#### 2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.

### HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG, SÁNG TẠO

\* **Mục tiêu:** HS mở rộng vốn kiến thức đã học

\* **Nhiệm vụ:** Về nhà tìm hiểu, liên hệ

\* **Phương thức hoạt động:** cá nhân

\* **Yêu cầu sản phẩm:** câu trả lời của HS vào trong vở.

\* **Cách tiến hành:**

#### 1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:

?Tìm các văn bản để đọc và rèn cách phân biệt các âm đã học trong bài.

#### 2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:

+ Đọc yêu cầu.

**Tuần 22 - Bài 21- Tiết 88: Tập làm văn  
PHƯƠNG PHÁP TẢ CẢNH.**

**I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

1. *Kiến thức*: Nắm được yêu cầu của bài văn tả cảnh, bố cục, thứ tự miêu tả, cách xây dựng đoạn văn và lời văn trong bài văn tả cảnh.

2. *Phẩm chất*: Thích đọc sách, báo, tìm tư liệu trên mạng internet để mở rộng hiểu biết.

3. *Năng lực*

- *Năng lực chung*: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo

- *Năng lực chuyên biệt*:

Rèn kỹ năng tìm ý, lập dàn ý cho bài văn tả cảnh. Biết viết đoạn văn, bài văn tả cảnh.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Kế hoạch dạy học

- Học liệu: bảng phụ, tài liệu tham khảo, phiếu học tập.

**2. Chuẩn bị của học sinh:** Đọc bài và trả lời các câu hỏi .

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU**

1. Mục tiêu:

- *Tạo tâm thế hứng thú cho HS.*

- *Kích thích HS tìm hiểu về phó từ*

2. Phương thức thực hiện:

- *Hoạt động cá nhân, cả lớp*

3. Sản phẩm hoạt động

- *Trình bày miệng*

4. Phương án kiểm tra, đánh giá

Văn 6

- Học sinh đánh giá.

- Giáo viên đánh giá.

5. Tiến trình hoạt động:

**\*Chuyển giao nhiệm vụ**

? Nêu rõ những trình tự miêu tả mà em biết? ? Nhắc lại các bước làm 1 bài tập làm văn ở học kì 1?

**\*Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh: Nghe câu hỏi và trả lời

- Dự kiến sản phẩm:

-Bước 1: tìm hiểu đề

- Bước 2: Lập ý

- Bước 3: Lập dàn ý

- Bước 4: Viết bài

-Bước 5: kiểm tra và sửa lỗi

**\*Báo cáo kết quả**

**\*Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

**GV vào bài:** Trong thực tế, có thể em vừa đi tham quan, đi du lịch và được chiêm ngưỡng một phong cảnh đẹp, em muốn lưu giữ lại kí ức hoặc muốn giới thiệu cho mọi người biết, em đều phải miêu tả. Vậy làm thế nào để có được bài miêu tả hay? Cô sẽ giúp các em tìm hiểu qua bài học hôm nay.

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

Hoạt động của GV&HS	Nội dung ghi bảng
<p><b>Hoạt động 1: Phương pháp viết văn tả cảnh:</b></p> <p>* <b>Mục tiêu:</b> HS hiểu được pp viết văn tả cảnh</p> <p>* <b>Phương thức thực hiện:</b> hoạt động chung, hoạt động nhóm.</p> <p>* <b>Yêu cầu sản phẩm:</b> Kết quả của nhóm bằng phiếu học tập, câu trả lời của HS.</p> <p>* <b>Cách tiến hành:</b></p> <p><b>Hoạt động nhóm lớn- kỹ thuật khăn phủ</b></p>	<p><b>I. Phương pháp viết văn tả cảnh:</b></p> <p>1. Ví dụ:</p> <p>2. Nhận xét.</p>

**bản**

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ:**

GV chia 3 nhóm chuẩn bị cho 3 văn bản.

HS thảo luận theo nhóm theo các câu hỏi GV ra

Nhóm 1: Tổ 1

? Văn bản đầu tiên tả hình ảnh ai trong một chặng đường của cuộc vượt thác?

? Tại sao có thể nói qua hình ảnh nhân vật, ta có thể hình dung được những nét tiêu biểu của cảnh sắc ở khúc sông có nhiều thác dữ?

Nhóm 2: Tổ 2

? Văn bản thứ hai tả quang cảnh gì?

? Người viết đã tả quang cảnh ấy theo một thứ tự nào?

Nhóm 3: Tổ 3+4

- Văn bản thứ ba là một bài văn miêu tả có ba phần tương đối chọn vẹn. Em hãy chỉ ra và tóm tắt các ý của mỗi phần

? Từ dàn ý đó hãy nhận xét về thứ tự miêu tả của tác giả trong đoạn văn?

? Vậy muốn tả cảnh chúng ta cần ghi nhớ điều gì?

**2. Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS: trao đổi lại, thống nhất sản phẩm,

- GV: Quan sát, lựa chọn sản phẩm tốt nhất.

- Dự kiến sản phẩm...

**Nhóm 1- Tổ 1**

Qua hình ảnh DHT, người đọc có thể hình dung được phần nào cảnh sắc ở khúc sông nhiều thác dữ. Đó là bởi vì người vượt thác đã phải đem hết gân sức, tinh thần để chiến đấu cùng thác dữ: Hai hàm răng cắn chặt, cặp mắt nảy lửa, quai hàm bạnh ra, bắp thịt cuộn cuộn, như hiệp sĩ của Trường Sơn oai

\* Đoạn a: Tả người chống thuyền vượt thác -> người đọc có thể hình dung được phần nào cảnh sắc ở khúc sông nhiều thác dữ.

\* Đoạn b:

- Đối tượng miêu tả: Quang cảnh dòng sông Năm Căn và rừng đước 2 bên bờ.

- Trình tự miêu tả:

+ Từ dưới mặt sông nhìn lên bờ.

+ Từ gần đến xa

-> Trình tự tả như thế là rất hợp lí

linh..(Nhờ tả ngoại hình và các động tác)

**Nhóm 2: Tổ 2**

- Theo trình tự: + Từ dưới mặt sông nhìn lên bờ.

+ Từ gần đến xa

- Trình tự tả như thế là rất hợp lí bởi người tả đang ngồi trên thuyền xuôi từ kênh ra sông.

Tất nhiên, cái đập vào mắt người ngồi trước hết phải là cảnh dòng sông, nước chảy, rồi mới tới cảnh vật hai bên bờ sông. Nếu tả khác đi, ngược lại chẳng hạn thì người tả cũng phải ngồi ở chỗ khác đi.

- Nhận xét về trình tự miêu tả: Từ khái quát đến cụ thể, từ ngoài vào trong (trình tự không gian). Cách tả như vậy cũng rất hợp lí bởi cái nhìn của người tả là hướng từ bên ngoài. Nếu tả theo trật tự thời gian thì chắc chắn phải tả khác.

**Nhóm 3: Tổ 3 + 4**

- Nhắc lại bố cục của bài văn tả cảnh

**3. Báo cáo kết quả:** HS lên bảng trình bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe.

**4. Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->Giáo viên chốt kiến thức

**Bài 1:**

\* **Mục tiêu:** Vận dụng hiểu biết về văn tả cảnh

\* **Nhiệm vụ:** Hs nghe câu hỏi, làm bài tập

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ nhóm cặp đôi

\* **Yêu cầu sản phẩm:** Phiếu học tập; vở ghi.

\* **Cách tiến hành:**

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

+ *Tả quang cảnh lớp học*

\* Đoạn c: Bố cục gồm 3 phần:

- MB : Tả khái quát về tác dụng, cấu tạo, màu sắc của lũy tre làng.

- TB: Tả kĩ 3 vòng của lũy tre.

- KB: Tả măng tre dưới gốc.

-> Trình tự miêu tả: Từ khái quát đến cụ thể, từ ngoài vào trong (trình tự không gian).

3 Ghi nhớ: (SGK - tr 47)

**II. Luyện tập phương pháp viết văn tả cảnh và bố cục bài tả cảnh.**

**Bài 1:**

a. Từ ngoài vào trong (Trình tự không gian)

b. Từ lúc trông vào lớp đến khi hết giờ.

c. Kết hợp cả hai trình tự trên

- Những hình ảnh cụ thể tiêu biểu.

- Cảnh HS nhận đề, một vài gương mặt tiêu biểu

- Cảnh HS chăm chú làm bài, GV quan sát HS làm bài.

- Cảnh bên ngoài lớp học: Sân trường, gió, cây...



**2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

- Nghe và làm bt
- Trao đổi nhóm cặp
- Dự kiến sản phẩm:
- +Từ ngoài-trong.
- +Vào lớp-hết giờ...

**3. Báo cáo kết quả:** HS trình bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe.

**4. Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá
- Giáo viên nhận xét, đánh giá
- >Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng

**Bài 2:**

- \* **Mục tiêu:** Tả sân trường lúc ra chơi
- \* **Nhiệm vụ:** Hs nghe câu hỏi, làm bài tập
- \* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân
- \* **Yêu cầu sản phẩm:** vở ghi.
- \* **Cách tiến hành:**

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

+ Tả cảnh sân trường lúc ra chơi

**2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

- Suy nghĩ, tìm chi tiết cần viết trong bài

**3. Báo cáo kết quả:** HS lên bảng trình bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe.

**4. Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá
- Giáo viên nhận xét, đánh giá
- >Giáo viên chốt kiến thức

- \* **Mục tiêu:** Tả biển
- \* **Nhiệm vụ:** Hs nghe câu hỏi, làm bài tập
- \* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân
- \* **Yêu cầu sản phẩm:** vở ghi.
- \* **Cách tiến hành:**

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

+ Nếu tả cảnh biển, các em tả ntn?

**Bài 2:** Tả cảnh sân trường lúc ra chơi.

- a. Cảnh tả theo trình tự thời gian
- Tả khái quát đến cụ thể
  - Trống hết tiết 2, báo giờ ra chơi đã đến
  - HS từ các lớp ủa ra sân trường
  - Cảnh HS chơi đùa
  - Các trò chơi quen thuộc
  - Trống vào lớp, HS về lớp
  - Cảm xúc của người viết

- b. Cách tả theo trình tự ko gian:
- Các trò chơi giữa sân trường, các góc sân
  - Một trò chơi đặc sắc, mới lạ, sôi động.

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

Bài 3: dàn ý chi tiết bài Biền đẹp

a. Mở bài: Giới thiệu tiêu đề biền đẹp

- b. Thân bài:
- Cảnh biền đẹp trong mọi thời điểm khác nhau
  - Buổi sớm nắng sáng
  - Buổi chiều gió mùa đông bắc
  - Ngày mưa rào
  - Buổi sớm nắng mờ
  - Buổi chiều lạnh
  - Buổi chiều nắng tàn , mát dịu
  - Buổi trưa xé
  - Biển, trời đổi màu

<p><b>2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Suy nghĩ, tìm chi tiết cần viết trong bài</li> </ul> <p><b>3. Báo cáo kết quả:</b> HS lên bảng trình bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe.</p> <p><b>4. Đánh giá kết quả</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá</li> <li>- Giáo viên nhận xét, đánh giá</li> </ul> <p>-&gt;Giáo viên chốt kt</p> <p><b>HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* <b>Mục tiêu:</b> HS biết vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào cuộc sống thực tiễn.</li> <li>* <b>Nhiệm vụ:</b> HS vận dụng kiến thức đã học về văn bản để trả lời câu hỏi của GV.</li> <li>* <b>Phương thức thực hiện:</b> HĐ cá nhân</li> <li>* <b>Sản phẩm:</b> Câu trả lời của HS</li> <li>* <b>Cách tiến hành:</b></li> </ul> <p><b>1. Gv chuyển giao nhiệm vụ cho HS:</b></p> <p>? Tập quan sát và nói bằng lời những điều em thấy khi miêu tả quang cảnh thôn xóm nơi em ở vào lúc sáng sớm?</p> <p><b>2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghe yêu cầu.+ Trình bày cá nhân</li> <li>+ Dự kiến sản phẩm: ông mặt trời, ánh nắng, tiếng chim, tiếng cười nói...</li> </ul>	<p>c. Kết bài: nhận xét vì sao biển đẹp</p>
--	---

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

- \* **Mục tiêu:** HS mở rộng vốn kiến thức đã học
- \* **Nhiệm vụ:** Về nhà tìm hiểu, liên hệ
- \* **Phương thức hoạt động:** cá nhân
- \* **Yêu cầu sản phẩm:** câu trả lời của HS vào trong vở.
- \* **Cách tiến hành:**

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

Khi nào em miêu tả theo thứ tự từ xa đến gần và khi nào em miêu tả từ khái quát đến cụ thể?

**2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

- + Đọc yêu cầu.

Văn 6

+ Về nhà suy nghĩ trả lời.

### **HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, SÁNG TẠO**

\* **Mục tiêu:** HS mở rộng vốn kiến thức đã học

\* **Nhiệm vụ:** Về nhà tìm hiểu, liên hệ

\* **Phương thức hoạt động:** cá nhân

\* **Yêu cầu sản phẩm:** câu trả lời của HS vào trong vở.

\* **Cách tiến hành:**

#### **1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

Đề bài: Hãy tả hàng phượng vĩ và tiếng ve vào một ngày hè

#### **2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

\* Bài viết số 5 ở nhà

Em hãy miêu tả lại quang cảnh sân trường em trong giờ ra chơi .

• **Đáp án và biểu điểm :**

a, Mở bài : Giới thiệu chung về vai trò của giờ ra chơi ( 0,5 đ )

b, Thân bài : Tả chi tiết :

- Tiếng trống trường vang lên ..... cảnh hs các lớp ùa ra sân ... ( 1đ )

- Các trò chơi quen thuộc : nhảy dây , đá cầu ,.... ( 2đ )

- Cảnh sinh hoạt giữa giờ ra chơi : ( 3 đ )

- Quang cảnh chung trên sân trường ( 2đ )

- Tiếng trống kết thúc giờ chơi

c, Kết bài : Cảm nghĩ , nhận xét của em về giờ ra chơi ( 0,5 đ )

\* **Yêu cầu :** Bài viết phải có đủ bố cục 3 phần M, T, K

- Trình bày sạch sẽ , khoa học , mạch lạc .

- Chữ viết sạch đẹp không sai lỗi câu từ , lỗi chính tả .

- Cho điểm thưởng

- Thiếu bố cục trừ 1đ

- Sai 3 lỗi chính tả trừ 0,5 đ , điểm trừ không quá 1 đ .

Kí duyệt

**Tuần 23 :**

**Tiết 89: Đọc – Hiểu văn bản**

**BUỔI HỌC CUỐI CÙNG.**

(An- phong-xơ Đô- đê)

**I.MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:**

Văn 6

1. *Kiến thức*: Hiểu được nội dung, ý nghĩa của truyện: phải biết giữ gìn và yêu quý tiếng mẹ đẻ, đó là một phương diện quan trọng của lòng yêu nước. Hiểu được cách thể hiện tư tưởng, tình cảm của tác giả trong tác phẩm.

2. *Phẩm chất*: Có ý thức trân trọng, yêu quý tiếng nói dân tộc.

3. *Năng lực*

- *Năng lực chung*: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo

- *Năng lực chuyên biệt*:

Tóm tắt văn bản một cách ngắn gọn. Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật. Nhận biết được ngôi kể. Nêu được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử của cá nhân do văn bản đã đọc gợi ra.

## II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- Kế hoạch bài học

- Học liệu: Đồ dùng dạy học, phiếu học tập, chân dung nhà văn An-phông-xơ Đô-đê, một số tác phẩm tiêu biểu của nhà văn.

2. Học sinh:

- Soạn bài.

- Dự án tìm hiểu về tác giả, văn bản

- Đọc tài liệu về nhà văn An-phông-xơ Đô-đê

## III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV- HS	Kiến thức chốt
<p style="text-align: center;"><b>HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU</b></p> <p>1. Mục tiêu: <i>Tạo tâm thế, kích thích sự tìm tòi khám phá của HS về tác giả, văn bản.</i></p> <p>2. Phương thức thực hiện: - <i>Hoạt động nhóm</i></p> <p>3. Sản phẩm hoạt động - <i>Trình bày miệng</i></p> <p>4. Phương án kiểm tra, đánh giá - <i>Học sinh đánh giá.</i> - <i>Giáo viên đánh giá.</i></p> <p>5. Tiến trình hoạt động: <b>*Chuyển giao nhiệm vụ</b></p>	

GV: Cho HS quan sát đoạn thơ:

*Ôi tiếng Việt như đất cày, như lụa  
Óng tre ngà và mềm mại như tơ*

*Tiếng tha thiết, nói thường nghe như hát  
Kể mọi điều bằng riu rít âm thanh  
Như gió nước không thể nào nắm bắt  
Dấu huyền trầm, dấu ngã chênh vênh*

*Dấu hỏi dựng suốt ngàn đời lửa cháy  
Một tiếng vờn rợp bóng lá cành vươn  
Nghe mát lịm ở đầu môi tiếng suối  
Tiếng heo may gợi nhớ những con đường*

(Lưu Quang Vũ, *Tiếng Việt*)

? Qua đoạn thơ tác giả muốn nhắn gửi với chúng ta điều gì?

**\*Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh: Nghe câu hỏi và trả lời
- Dự kiến sản phẩm:
  - + Tiếng Việt mộc mạc, chân chất, khỏe khoắn nhưng cũng rất mềm mại, uyển chuyển.
  - + Tiếng Việt đặc sắc về thanh điệu, có tính biểu cảm cao.

**\*Báo cáo kết quả**

**\*Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá
- Giáo viên nhận xét, đánh giá

Chốt: Việc trân trọng, yêu quý, giữ gìn tiếng mẹ đẻ là một phương diện quan trọng của lòng yêu nước. Nhà văn Pháp An-phông-xơ Đô-đê đã thể hiện điều gì về tiếng nói của dân tộc qua văn bản “Buổi học cuối cùng”?

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu về tác giả, văn bản**

**\*Mục tiêu:** HS nắm được những nét cơ bản về tác giả

**I/ Giới thiệu chung**

<p>An-phông-xơ Đô- đê và văn bản <i>Buổi học cuối cùng</i></p> <p><b>* Phương thức thực hiện:</b> Trình bày dự án, hoạt động nhóm</p> <p><b>* Yêu cầu sản phẩm:</b> Kết quả của nhóm bằng video (hoặc dự án nhóm), phiếu học tập, câu trả lời của HS.</p> <p><b>* Cách tiến hành:</b></p> <p><b>1. GV chuyển giao nhiệm vụ:</b></p> <p>?Trình bày dự án nghiên cứu của nhóm về tác giả, văn bản?</p> <p><b>2. Thực hiện nhiệm vụ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS: trao đổi lại, thống nhất sản phẩm, trình bày những thông tin cơ bản về tác giả, văn bản.</li> <li>- GV: quan sát, lựa chọn sản phẩm tốt nhất</li> <li>- Dự kiến sản phẩm:</li> </ul> <p>+Tác giả: An-phông-xơ Đô-đê (1840-1897) nhà văn Pháp, tác giả của nhiều tập truyện ngắn nổi tiếng.</p> <p>2/Hoàn cảnh sáng tác: Sau chiến tranh Pháp-Phổ năm 1870-1871 nước Pháp thua trận, hai vùng Andát và Loren giáp biên giới với Phổ bị nhập vào nước Phổ. Phổ là tên một nước chuyên chế trong lãnh thổ Đức trước đây.</p> <p><b>3. Báo cáo kết quả:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại diện nhóm lên trình bày kết quả, các nhóm khác nghe.</li> </ul> <p><b>4. Đánh giá kết quả</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhóm khác nhận xét, bổ sung, đánh giá.</li> <li>- GV nhận xét, đánh giá</li> </ul> <p>=&gt; GV chốt kiến thức</p> <p>? Đề xuất cách đọc văn bản</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chú ý giọng điệu và nhịp điệu biến đổi theo cái nhìn và tâm trạng của chú bé Ph răng..</li> <li>-Đoạn cuối truyện đọc nhanh, dồn dập, giọng xúc</li> </ul>	<p><b>1. Tác giả</b></p> <p>- An-phông-xơ Đô-đê (1840-1897) nhà văn Pháp.</p> <p><b>2. Tác phẩm</b></p> <p><b>* Hoàn cảnh sáng tác:</b> Sau chiến tranh Pháp-Phổ(1870-1871)nước Pháp thua trận, hai vùng Andát và Loren giáp biên giới với Phổ bị nhập vào nước Phổ.</p> <p><b>* Đọc- Chú thích- Bố cục</b></p>
---	---

động.

- Đọc đúng các từ phiên âm tiếng Pháp.
  - GV gọi 3 HS đọc, mỗi em đọc 1 đoạn
  - HS nhận xét, GV nhận xét sửa chữa cách đọc cho HS.
- GV hướng dẫn HS tự đọc phân giải thích từ khó trong SGK.

### **Hoạt động nhóm cặp đôi**

#### **1. GV chuyển giao nhiệm vụ**

*? Văn bản có thể chia làm mấy đoạn? Nội dung chính của từng đoạn?*

*? Truyện kể theo ngôi thứ mấy? Tác dụng của ngôi kể này?*

#### **2. Thực hiện nhiệm vụ**

- HS hoạt động nhóm cặp đôi, thống nhất ý kiến
  - GV quan sát, hỗ trợ
  - Dự kiến sản phẩm
- \* Văn bản chia 3 đoạn:

\* Truyện kể theo ngôi thứ nhất

- Tác dụng : Tạo ấn tượng về một câu chuyện có thật, lần lượt hiện ra qua sự tái hiện của một người chứng kiến và tham gia vào sự kiện ấy

#### **3. Báo cáo kết quả:**

HS lên bảng trình bày KQ của nhóm, các nhóm khác

- *Bố cục:*

+ Đoạn 1: Từ đầu -> mà vắng mặt con

( Trước buổi học, quang cảnh trên đường đến trường và cảnh ở trường)

+ Đoạn 2: Tôi bước -> cuối cùng này

( Diễn biến buổi học cuối cùng)

+Đoạn 3: Từ “ Bỗng đồng hồ -> hết”

(Cảnh kết thúc buổi học cuối cùng)

nghe.

#### 4. Đánh giá kết quả

- HS nhận xét, bổ sung, đánh giá.
- GV nhận xét, đánh giá, chốt.

#### Hoạt động 2: Tìm hiểu văn bản

\* **Mục tiêu:** Giúp HS thấy được tâm trạng của nhân vật chú bé Ph răng.

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ chung, thảo luận nhóm bàn.

\* **Yêu cầu sản phẩm:** Phiếu học tập, trả lời miệng

\* **Cách tiến hành:**

##### 1. GV chuyển giao nhiệm vụ

? Vào sáng hôm diễn ra buổi học cuối cùng, Ph răng đã thấy có gì khác lạ trên đường đến trường, quang cảnh ở trường và không khí trong lớp học? Nhận xét về quang cảnh đó?

? Những điều đó báo hiệu việc gì đã xảy ra?

? Ý nghĩ tâm trạng (thái độ đối với việc học tiếng Pháp) của Ph răng diễn biến như thế nào trong buổi học cuối cùng?

? Qua đó em có nhận xét gì về nhân vật chú bé Ph răng

##### 2. Thực hiện nhiệm vụ

\* HS đọc SGK, hđ cá nhân, trao đổi trong nhóm bàn thống nhất kết quả.

\* GV quan sát, lựa chọn SP tốt nhất

\* Dự kiến sản phẩm:

- Trước buổi học: định trốn học vì đã trễ giờ và sợ thầy hỏi bài khó mà chưa thuộc, cưỡng lại ý định=> đến trường.

- Trên đường đến trường, quang cảnh ở trường

+ Sau xưởng cưa, lính Phổ đang tập. Nhiều người đang đọc cáo thị của nước Đức.

+ Vắng lặng y như một buổi sáng chủ nhật

- Những điều đó báo hiệu:

#### II/ Tìm hiểu văn bản

1. Nhân vật Ph răng:

a. Quang cảnh chung

- Yên tĩnh, trang nghiêm khác thường

b. Tâm trạng nhân vật



+ Vùng An-dát của Pháp đã rơi vào tay nước Đức.  
 +Việc học tập sẽ không còn được dạy  
 - Ý nghĩ, tâm trạng của Phrăng trong buổi học cuối cùng:  
 + Choáng váng, sững sờ khi biết đây là buổi học cuối cùng bằng tiếng Pháp.  
 +Tiếc nuối, ân hận về sự lười nhác học tập, ham chơi lâu nay.  
 + Xấu hổ, tự giận mình khi không thuộc quy tắc phân từ.  
 + Khi nghe thầy Ha men giảng ngữ pháp cậu thấy rõ ràng và dễ hiểu “Tôi kinh ngạc thấy sao mình hiểu đến thế”  
 + Cậu hiểu được ý nghĩa thiêng liêng của tiếng Pháp, tha thiết muốn trau dồi học tập nhưng không còn cơ hội nữa.

### HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP

\* **Mục tiêu:** Vận dụng hiểu biết về văn bản để làm bài tập.

\* **Nhiệm vụ:** Hs nghe câu hỏi, viết đv

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân.

\* **Yêu cầu sản phẩm:** Câu trả lời của HS; vở ghi.

\* **Cách tiến hành:**

#### 1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS

? Viết đoạn văn nêu lên tâm trạng của nhân vật chú bé Ph răng trong buổi học cuối cùng?

#### 2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:

- Nghe và làm bt

- GV hướng dẫn HS về nhà làm.

- Dự kiến sản phẩm:

+ Choáng váng, sững sờ.

+Tiếc nuối, ân hận về sự lười nhác học tập, ham chơi lâu nay.

### Phrăng:

-Trước buổi học : Định trốn học đi chơi.

-Khi biết đây là buổi học cuối cùng : choáng váng, sững sờ, tiếc nuối, ân hận, xấu hổ về sự lười nhác học tập=> Yêu tiếng Pháp.

=>Phrăng: Hồn nhiên, chân thật biết lẽ phải.

### IV/ Luyện tập

+ Xấu hổ, tự giận mình khi không thuộc quy tắc phân từ.

+ Khi nghe thầy Ha men giảng ngữ pháp cậu thấy rõ ràng và dễ hiểu “Tôi kinh ngạc thấy sao mình hiểu đến thế”

#### **HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

\* **Mục tiêu:** HS biết vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào cuộc sống thực tiễn.

\* **Nhiệm vụ:** HS vận dụng kiến thức đã học về văn bản để trả lời câu hỏi của GV.

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân

\* **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

\* **Cách tiến hành:**

##### **1. Gv chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

+ *Qua nhân vật Phrăng em rút ra cho mình điều gì?*

##### **2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.**

+ Nghe yêu cầu.

+ Trình bày cá nhân

+ Dự kiến sản phẩm: Phải chăm chỉ học tập, không ham chơi, yêu quý tiếng nói dân tộc, đó là biểu hiện của lòng yêu nước.

#### **HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG, SÁNG TẠO**

\* **Mục tiêu:** HS mở rộng vốn kiến thức đã học

\* **Nhiệm vụ:** Về nhà tìm hiểu, liên hệ

\* **Phương thức hoạt động:** cá nhân

\* **Yêu cầu sản phẩm:** câu trả lời của HS vào trong vở.

\* **Cách tiến hành:**

##### **1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

- *Sưu tầm những tác phẩm có cùng nội dung*

##### **2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

+ Đọc yêu cầu.

+ Về nhà suy nghĩ trả lời

**Tuần 23 Tiết 90: Đọc – Hiểu văn bản**  
**BUỔI HỌC CUỐI CÙNG(Tiếp)**  
(An-phông-xơ Đô-đê)

**I.MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:**

1. *Kiến thức:* Hiểu được nội dung, ý nghĩa của truyện: phải biết giữ gìn và yêu quý tiếng mẹ đẻ, đó là một phương diện quan trọng của lòng yêu nước. Hiểu được cách thể hiện tư tưởng, tình cảm của tác giả trong tác phẩm.

2. *Phẩm chất:* Có ý thức trân trọng, yêu quý tiếng nói dân tộc.

3. *Năng lực*

- *Năng lực chung:* Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo

- *Năng lực chuyên biệt:*

Tóm tắt văn bản một cách ngắn gọn. Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật. Nhận biết được ngôi kể. Nêu được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử của cá nhân do văn bản đã đọc gợi ra.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. Giáo viên:

- Kế hoạch bài học

- Học liệu: Đồ dùng dạy học, phiếu học tập, chân dung nhà văn An-phông-xơ Đô-đê, một số tác phẩm tiêu biểu của nhà văn.

2. Học sinh:

- Soạn bài.

- Dự án tìm hiểu về tác giả, văn bản

- Đọc tài liệu về nhà văn An-phông-xơ Đô-đê

### III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

#### HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU

1. Mục tiêu: *Tạo tâm thế, kích thích sự tìm tòi khám phá của HS về tác giả, văn bản.*

2. Phương thức thực hiện:

- *Hoạt động nhóm*

3. Sản phẩm hoạt động

- *Trình bày miệng*

4. Phương án kiểm tra, đánh giá

- *Học sinh đánh giá.*

- *Giáo viên đánh giá.*

5. Tiến trình hoạt động:

#### **\*Chuyển giao nhiệm vụ**

? Trong tiết học trước các em đã tìm hiểu về nhân vật chú bé Phrăng, vậy em hãy nêu lên một vài suy nghĩ của em về nhân vật này?

#### **\*Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh: Nghe câu hỏi và trả lời

- Dự kiến sản phẩm:

+ Trước buổi học cuối cùng : Định trốn học đi chơi.

+ Khi biết đây là buổi học cuối cùng : choáng váng, sững sờ, tiếc nuối, ân hận, xấu hổ về sự lười nhác học tập. Yêu tiếng Pháp.

=>Phrăng: Hồn nhiên, chân thật biết lẽ phải, yêu tiếng Pháp.

#### **\*Báo cáo kết quả**

#### **\*Đánh giá kết quả**

- *Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*

- *Giáo viên nhận xét, đánh giá*

Chốt: Việc trân trọng, yêu quý, giữ gìn tiếng mẹ đẻ là một phương diện quan trọng của lòng yêu nước. Và người đã truyền cho chú bé Phrăng tình yêu tiếng nói dân tộc thiết tha chính là thầy giáo Ha-men, hình ảnh người thầy vĩ đại này hiện lên ra sao? Câu hỏi đó cô trò ta sẽ cùng tìm hiểu trong tiết học này.

#### HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động của GV- HS	Nội dung bài học
	<b>I. Giới thiệu chung</b>
	<b>II. Tìm hiểu văn bản</b>

**Hoạt động 1: Tìm hiểu mục 2 phần bài học**

\***Mục tiêu:** HS nắm được những nét cơ bản về nhân vật thầy giáo Ha-men

\* **Phương thức thực hiện:** Trình bày dự án, hoạt động nhóm

\* **Yêu cầu sản phẩm:** Kết quả của nhóm bằng phiếu học tập, câu trả lời của HS .

\* **Cách tiến hành:**

**Hoạt động nhóm lớn – kỹ thuật khăn phủ bàn**

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ:**

*?Tìm các chi tiết miêu tả nhân vật thầy giáo Ha-men về các phương diện:Trang phục, thái độ đối với HS, những lời nói đối với việc học tiếng Pháp, hành động, cử chỉ lúc buổi học kết thúc.*

*? Qua đó em có nhận xét gì về thầy giáo Ha-men?*

**2. Thực hiện nhiệm vụ**

- HS: trao đổi lại, thống nhất sản phẩm và làm vào sản phẩm.

- GV: quan sát, lựa chọn sản phẩm tốt nhất

- Dự kiến sản phẩm:

+ Trang phục: chiếc mũ lụa đen thêu, áo sơ-đanh-gót màu xanh lục, diềm lá sen gấp nếp mịn.

+Thái độ đối với HS: không trách mắng khi Ph răng đến lớp muộn và không học bài

+ Những lời nói: Hãy yêu quý, giữ gìn và trau dồi cho mình tiếng nói, ngôn ngữ của dân tộc vì đó là một biểu hiện của tình yêu nước.

**3. Báo cáo kết quả:**

1. Nhân vật Phrăng:

2.Nhân vật thầy giáo Hamen:

-Trang phục: trang trọng.

-Thái độ: lời lẽ dịu dàng, nhiệt tình, kiên nhẫn.

-Điều tâm niệm: Yêu quý, giữ gìn, trau dồi tiếng nói của dân tộc.

→Thầy Hamen là người yêu nghề dạy học, yêu tiếng nói dân tộc Pháp, có lòng yêu nước sâu sắc.

**III/ Tổng kết**

1. Nghệ thuật

-Cách kể từ ngôi thứ nhất với vai kể là một học sinh có mặt trong buổi học cuối cùng.

- Chân thật, tự nhiên.

-Miêu tả nhân vật qua ý nghĩ, tâm trạng, ngoại hình, lời nói, hành động.

-Nghĩa tự nhiên, sử dụng nhiều kiểu

<p>- Đại diện nhóm lên trình bày kết quả, các nhóm khác nghe.</p> <p><b>4. Đánh giá kết quả</b></p> <p>- Nhóm khác nhận xét, bổ sung, đánh giá.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá</p> <p>=&gt; GV chốt kiến thức</p> <p><b>Hoạt động 2: Tổng kết</b></p> <p>? Em hãy nêu những nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của văn bản?</p>	<p>câu, biểu cảm, nhiều từ cảm thán, phép so sánh...( Sử dụng linh hoạt các kiểu câu...)</p> <p>2. Nội dung:</p> <p>- Nêu bật giá trị thiêng liêng và sức mạnh to lớn của tiếng nói dân tộc.</p> <p>* Ghi nhớ/SGK</p>
--	---

### HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP

\* **Mục tiêu:** Vận dụng hiểu biết về văn bản để làm bài tập.

\* **Nhiệm vụ:** Hs nghe câu hỏi, viết đv

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân.

\* **Yêu cầu sản phẩm:** Câu trả lời của HS; vở ghi.

\* **Cách tiến hành:**

#### 1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS

? Viết đoạn văn miêu tả nhân vật thầy giáo Ha-men trong buổi học cuối cùng bằng tiếng Pháp?

#### 2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:

- Nghe và làm bt

- GV hướng dẫn HS về nhà làm.

- Dự kiến sản phẩm:

+Miêu tả về trang phục, cử chỉ, lời nói, ánh mắt của thầy Ha-men trong buổi học cuối cùng.

### HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG

\* **Mục tiêu:** HS biết vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào cuộc sống thực tiễn.

\* **Nhiệm vụ:** HS vận dụng kiến thức đã học về văn bản để trả lời câu hỏi của GV.

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân

Văn 6

\* **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

\* **Cách tiến hành:**

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

+ *Qua văn bản em thấy được điều gì về tiếng nói dân tộc? Bản thân em cần làm gì đối với tiếng mẹ đẻ?*

**2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.**

- Nghe yêu cầu.

- Trình bày cá nhân

- Dự kiến sản phẩm:

+ Tiếng nói dân tộc có giá trị thiêng liêng và sức mạnh to lớn .

+ Bản thân phải biết giữ gìn, yêu quý và học tập để nắm vững tiếng nói của dân tộc mình.

## **HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG, SÁNG TẠO**

\* **Mục tiêu:** HS mở rộng vốn kiến thức đã học

\* **Nhiệm vụ:** Về nhà tìm hiểu, liên hệ

\* **Phương thức hoạt động:** cá nhân

\* **Yêu cầu sản phẩm:** câu trả lời của HS vào trong vở.

\* **Cách tiến hành:**

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

- *Sưu tầm những tác phẩm có cùng nội dung với văn bản.*

**2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

+ Đọc yêu cầu.

+ Về nhà suy nghĩ trả lời

## **Tuần 23 - Tiết 91- Tiếng Việt NHÂN HÓA**

### **I. MỤC TIÊU**

1. *Kiến thức:* Nắm được khái niệm nhân hóa, các kiểu nhân hóa. Hiểu được tác dụng của nhân hóa.

Văn 6

2. *Phẩm chất*: Có ý thức vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

3. *Năng lực*

- *Năng lực chung*: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo

- *Năng lực chuyên biệt*:

Biết vận dụng kiến thức về nhân hóa vào việc đọc hiểu văn bản và viết bài văn miêu tả.

## II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. **Chuẩn bị của giáo viên:**

- Kế hoạch dạy học

- Học liệu: bảng phụ, tài liệu tham khảo, phiếu học tập.

2. **Chuẩn bị của học sinh:** Đọc bài và trả lời các câu hỏi .

## III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

---

### HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU

\* **Mục tiêu:**

- Tạo tâm thế hứng thú cho HS.

- Hiểu được khái niệm và cấu tạo của so sánh.

- Các kiểu so sánh thường gặp.

\* **Nhiệm vụ:** HS nghiên cứu bài học.

\* **Phương thức thực hiện:** Hđ cá nhân, hđ cả lớp.

\* **Yêu cầu sản phẩm:** Hs suy nghĩ trả lời

\* **Cách tiến hành:**

**GV chuyển giao nhiệm vụ**

**Đọc đoạn văn sau:**

*Sau cơn mưa, bầu trời xanh bóng như vừa được gội rửa. Ông mặt trời lộ rạng ném những tia nắng vàng như mật xuống vạn vật. Những chị cúc, chị hồng cười toe toét, rung rinh khoe chiếc áo rực rỡ sắc màu,....*

? Nhận xét cái hay về nghệ thuật của đv trên?

HS: Sử dụng phép tu từ ss, tính từ chọn lọc.

GV: Còn một bp NT độc đáo nữa...

### HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung cần đạt
Hoạt động 1: Tìm hiểu nhân hóa là gì	<b><u>I. Nhân hoá là gì?</u></b>



\***Mục tiêu:** được các kiểu nhân hóa, phân tích được tác dụng của phép nhân hóa đó.

\***Nhiệm vụ HS:** HS tìm hiểu ở nhà

\***Phương thức thực hiện:** hoạt động chung, hoạt động nhóm.

\***Yêu cầu sản phẩm:** phiếu học tập, câu trả lời của HS.

\***Cách tiến hành:**

**HOẠT ĐỘNG NHÓM CẶP ĐÔI(5 phút)**

**1. Gv chuyển giao nhiệm vụ:**

GV. hd HS đọc đoạn thơ VD – SGK trang 56.

HS. Đọc ví dụ.

? Em hãy kể tên các sự vật được nói đến trong đoạn thơ trên?

HS: Trời , cây mía , kiến ....

? Trời được nhà thơ gọi bằng từ nào ? Từ đó thường dùng để gọi ai?

HS: **Ông** - đại từ thường dùng để gọi người.

? Dùng từ “ông” để gọi trời có tác dụng gì?

HS. Trời trở nên gần gũi với con người hơn.

?. Các sự vật trời, cây mía, kiến được tác giả gán cho những hành động nào ? Của ai?

**2. Hs tiếp nhận nhiệm vụ**

- HS: Làm việc cá nhân, sau đó thống nhất kết quả trong nhóm

- GV: Quan sát, lựa chọn sản phẩm tốt nhất.

- Dự kiến sản phẩm:

- Mặc áo giáp, ra trận
  - Múa gươm
  - Hành quân
- } ->

-> Là hành động của con người chuẩn bị chiến đấu.

? Như vậy các sự vật trên đã được nhà thơ gọi tả bằng các từ ngữ vốn được dùng để gọi , tả người.

1) Ví dụ.

? Qua cách nhà thơ dùng từ ngữ vốn gọi, tả người để gọi, tả bầu trời, cây mía, đàn kiến em thấy các sự vật đó hiện nên như thế nào?

HS. Giống như con người.

**3. Báo cáo kết quả:** HS lên bảng trình bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe.

**4. Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->Giáo viên chốt kiến thức

1 HS đọc to phần ghi nhớ

?Lấy VD về NH?

Gv kết luận: Những cách dùng từ ngữ vốn gọi, tả người để gọi tả trời, cây mía, kiến của nhà thơ Trần Đăng Khoa được gọi là nhân hoá (nhân: người, hoá : biến thành , trở thành. Nhân hoá tức là biến các sự vật không phải là người trở nên có đặc điểm, tính chất, hoạt động,.. như người).

**?Vậy em hiểu nhân hoá là gì?**

Các hình ảnh nhân hoá trong đoạn thơ trên có tác dụng gì trong việc miêu tả cảnh vật trước cơn mưa?

-. Làm cho cảnh vật trước cơn mưa vô cùng hấp dẫn, sống động mỗi sự vật hiện lên như có một đời sống riêng và rất gần gũi với con người.

GV. Để hiểu rõ thêm về tác dụng của nhân hoá, các em hãy quan sát và thảo luận câu hỏi sau.

G. Đưa ra câu hỏi thảo luận .

**Câu hỏi thảo luận: So sánh hai cách diễn đạt sau, cách diễn đạt nào hay hơn? Tại sao?**

Cách 1: Ông trời Mặc áo giáp đen Ra trận	Cách 2:  - Bầu trời đầy mây đen.
---	---

2) Nhân xét.

- Các sự vật: trời, cây mía, kiến( vô tri vô giác)

+ được gọi, tả bằng những từ ngữ vốn dùng để gọi, tả người

+ Có hành động giống như con người

-> nhân hoá.

<p>Muôn nghìn cây mía Múa gươm Kiến Hành quân Đầy đườn ( Mưa-Trần Đăng Khoa )</p>	<p>- Muôn nghìn cây mía ngã nghiêng, lá bay phấp phới.  - Kiến bò đầy đường</p>	<p>Tác dụng của nhân hoá: + Làm cho cảnh vật trước cơn mưa sinh động, hấp dẫn.</p>
<p>GV: Phân lớp thành hai nhóm để thảo luận . H. Các nhóm thảo luận 3 phút .Đại diện các nhóm trình bày, phát biểu ,nhận xét. G. chốt : - Cách 1: hay hơn vì các hình ảnh nhân hoá có tính hình ảnh làm tăng tính biểu cảm cho câu thơ, làm cho các sự vật trước cơn mưa hiện lên rất sinh động hấp dẫn và gần gũi hơn với con người. - Cách 2: miêu tả cảnh vật khách quan như nó vẫn diễn ra. G. Cảnh vật trước cơn mưa được miêu tả như ở cách 2 rất quen thuộc với chúng ta, ai cũng có thể cảm nhận và miêu tả như nó vẫn diễn ra. Thế nhưng để cho mỗi sự vật ấy có đời sống riêng , tâm hồn riêng rất sinh động hấp dẫn và gần gũi với con người thì chỉ có nhà thơ Trần Đăng Khoa mới biết cách miêu tả bằng những hình ảnh nhân hoá rất độc đáo, gợi cảm <b>? Qua cách diễn đạt 1 , em hiểu gì về tình cảm của tácgiả với thiên nhiên ,cảnh vật?</b> G. Đó là tác dụng thứ 2 của phép nhân hoá trong đoạn thơ. - Đó là sự cảm nhận rất hồn nhiên, trong sáng của trẻ thơ và tình cảm yêu mến thiên nhiên, cảnh vật của nhà thơ khi làm bài thơ này còn rất nhỏ tuổi.</p>		

G. Từ ví dụ , em hãy cho biết phép nhân hoá nói chung có tác dụng gì?

H. Làm cho thế giới loài vật, cây cối, đồ vật, ... trở nên gần gũi với con người, biểu thị được những suy nghĩ, tình cảm của con người.

G. Em hãy khái quát lại nhân hoá là gì? Nhân hoá có tác dụng gì?

H . Phát biểu, nhận xét, bổ sung.

G. Chốt lại khái niệm phần ghi nhớ SGK.

H. Đọc ghi nhớ .

Gv chuyển ý: Như vậy chúng ta đã biết nhân hoá là gì . Để có được phép nhân hoá người ta phải thực hiện bằng nhiều cách khác nhau. Mỗi cách được gọi là một kiểu nhân hoá. Vậy có các kiểu nhân hoá nào?

### **Hoạt động 2: Tìm hiểu cấu tạo của phép so sánh**

\***Mục tiêu:** Giúp HS có những phương pháp cơ bản về cấu tạo phép so sánh.

\***Nhiệm vụ HS:** HS thực hiện yêu cầu của GV

\***Phương thức thực hiện:** trình bày hoạt động chung, hoạt động cặp đôi.

\***Yêu cầu sản phẩm:** phiếu học tập, câu trả lời của HS.

\* **Cách thức thực hiện:**

**1.GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS: THẢO LUẬN NHÓM BẰNG KỸ THUẬT KHĂN PHỦ BÀN(5 phút )**

#### **Chia nhóm thảo luận:**

+ **Nhóm 1:**

? ở ví dụ a có những sự vật nào được nhân hoá?  
Các sự vật đó được nhân hoá bằng các từ ngữ nào?

? Các từ *lão, bác, cô, cậu* vốn dùng để gọi gì?

G. ở ví dụ a thực hiện nhân hoá bằng cách nào?

+ Thể hiện tình cảm yêu mến thiên nhiên , cảnh vật của nhà thơ.

\* Ghi nhớ :(SGK trang 57).

### **II. Các kiểu nhân hoá.**

1) Ví dụ.

2) Nhân xét.

+ **Nhóm 2:** Hãy theo dõi vào ví dụ b có sự vật nào được nhân hoá ở ví dụ b? Nhân hoá bằng từ ngữ nào?

**2.Hs tiếp nhận nhiệm vụ**

- HS: Làm việc cá nhân, sau đó thống nhất kết quả trong nhóm

- GV: Quan sát, lựa chọn sản phẩm tốt nhất.

- Dự kiến sản phẩm:

Nhóm 1:

+ Các sự vật đó được nhân hoá bằng các từ ngữ: Miệng, tai, mũi, chân ,tay : lão, bác,cô, cậu.

+Các từ *lão, bác,cô, cậu* vốn dùng để gọi: gọi người.

Nhóm 2:

H. Tre : chống lại, xung phong, giữ.

G. Các từ “ chống, xung phong, giữ ” thuộc kiểu từ loại nào mà em đã được học?

H. Động từ .

G. Các động từ này vốn được dùng để chỉ hoạt động của người hay vật?

H. chỉ hoạt động của người .

G. Tác giả dùng các động từ chỉ hoạt động của người để miêu tả tre có tác dụng gì?

H. Ca ngợi cây tre, tre hiện lên như những người chiến sĩ sát cánh cùng nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến giữ nước.

G. Như vậy ở ví dụ b đã dùng cách nào để thực hiện nhân hoá

H. Dùng từ vốn chỉ hoạt động của người để chỉ hoạt động của vật.

Gv nói : đây là cách thực hiện nhân hoá phổ biến nhất và được dùng nhiều nhất.

+ **Nhóm 3:** Hãy theo dõi vào ví dụ c, có sự vật nào được nhân hoá ở ví dụ c ? Nhân hoá bằng từ ngữ nào?

H. Trâu : ời

G. Từ ời vốn được dùng làm gì ?

H. Trò chuyện xưng hô giữa người với người.

G. Như vậy ở ví dụ c tác giả dân gian đã thực hiện nhân hoá bằng cách nào?

H. Trò chuyện xưng hô với vật như với người.

G. Nhìn lên bảng phân tích các ví dụ, em hãy cho biết có mấy kiểu nhân hoá? Là những kiểu nào?

H. phát biểu, nhận xét.

G. Các kiểu nhân hoá này được trình bày cụ thể trong phần ghi nhớ SGK.

**3. Báo cáo kết quả:** HS lên bảng trình bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe.

**4. Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->Giáo viên chốt kiến thức

Gọi HS đọc ghi nhớ

- HS đọc

-Dùng từ ngữ vốn gọi người để gọi vật

- Dùng từ vốn chỉ hoạt động của người để chỉ hoạt động của vật.

- Trò chuyện xưng hô với vật như với người

- Có 3 kiểu nhân hoá.

**3) Ghi nhớ :** (SGK trang 58)

### HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP

#### Bài 1: Nhận diện nhân hóa, nêu tác dụng của nhân hóa

\***Mục tiêu:** Vận dụng hiểu biết về phép nhân hóa để đặt câu có sử dụng phép nhân hóa theo yêu cầu.

\***Nhiệm vụ HS:** HS suy nghĩ, trình bày

\***Phương thức thực hiện:** HĐ cặp đôi.

\***Yêu cầu sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

\* **Cách thực hiện**

Văn 6

### **1. GV chuyển giao nhiệm vụ**

? Đặt câu có sd phép n.h theo từng loại.

### **2. HS tiếp nhận nhiệm vụ**

+ HS đọc yc bt

+ Đặt câu

- Dự kiến sản phẩm:

**3. Báo cáo kết quả:** HS lên bảng trình bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe.

### **4. Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->Giáo viên chốt kiến thức

1) Bài 1: - Các phép nhân hoá:

+ Bên cảng... đông vui

+ Tàu mẹ, tàu con

+ Xe anh, xe em

+ Tất cả đều bận rộn

- Tác dụng: Gọi không khí LD khẩn trương, phấn khởi của con người nơi bến cảng.

### **Bài 2: So sánh 2 cách diễn đạt**

\* **Mục tiêu:** HS thấy được tác dụng của nhân hóa trong câu văn

\* **Nhiệm vụ:** HS nghe câu hỏi trả lời.

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân

\* **Yêu cầu sản phẩm:** vở ghi.

\* **Cách tiến hành:**

#### **1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

+ Đọc yêu cầu bài tập.

+ Tìm thành ngữ có sử dụng phép ss

#### **2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

- Nghe và làm bt

#### **3. Dự kiến sản phẩm**

- Có dùng nhân hoá ở bài 1: cảm nghĩ tự hào, sung sướng của người trong cuộc.

- Không dùng nhân hoá ở bài 2: Quan sát, ghi chép, tường thuật khách quan của người ngoài cuộc.

### **Bài 3: So sánh 2 cách viết**

Văn 6

\* **Mục tiêu:** HS thấy được tác dụng của nhân hóa trong câu văn

\* **Nhiệm vụ:** HS nghe câu hỏi trả lời.

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân

\* **Yêu cầu sản phẩm:** vở ghi.

\* **Cách tiến hành:**

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

+ Đọc yêu cầu bài tập.

+ Tìm thành ngữ có sử dụng phép ss

**2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

- Nghe và làm bt

3. Dự kiến sản phẩm

So sánh hai cách viết

\* Giống nhau: đều tả cái chổi rơm

\* Khác nhau: - Cách 1: Có dùng nhân hoá bằng cách gọi chổi rơm là cô bé, cô. đây là văn bản biểu cảm.

- Cách 2: không dùng phép nhân hoá. đây là văn bản thuyết minh.

**4) Bài 4:**

a. Trò chuyện, xưng hô với núi như với người

tác dụng: giải bày tâm trạng mong thấy người thương của người nói.

b. Dùng những từ ngữ chỉ tính chất, hoạt động của người để chỉ tính chất, hoạt động của những con vật.

Tác dụng: Làm cho đoạn văn trở nên sinh động, hóm hỉnh.

c. Dùng những từ chỉ hoạt động, tính chất của con người để chỉ hoạt động, tính chất của cây cối và sự vật.

d. Tương tự như mục c

- Tác dụng: gợi sự cảm phục, lòng thương xót và căm thù nơi người đọc.

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

\* **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức vào thực tiễn đời sống.

\* **Phương pháp /Kĩ thuật dạy học:** Nêu vấn đề, hoạt động nhóm.

\* **Hình thức:** Nhóm cặp

\* **Phương tiện dạy học:** Bài tập, máy chiếu

**Bước 1: Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ học tập.**

- GV yêu cầu học sinh đọc bài tập.

Viết một đv ngắn có sử dụng phép tu từ nhân hóa và so sánh.

**Bước 2: HS suy nghĩ, trao đổi, đứng tại chỗ trả lời**



Văn 6

**Dự kiến: 2 học sinh trả lời**

**Bước 3: GV nhận xét, mở rộng theo hình ảnh trên máy chiếu.**

### **HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG, SÁNG TẠO**

\* **Mục tiêu:** Mở rộng vốn kiến thức ngoài văn bản, tìm hiểu về nhân hóa

\* **Phương pháp /Kĩ thuật dạy học:** Bài tập dự án.

\* **Hình thức:** Nhóm lớn tìm hiểu ngoài giờ học

\* **Phương tiện dạy học:** Bài tập, máy chiếu

**Bước 1: Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ học tập.**

- GV cho học sinh nghe một đoạn ngâm Kiều

- Suu tầm thêm những câu văn, câu thơ có sd phép tu từ nhân hóa trong các văn bản đã học.

**Bước 2: Học sinh tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS tìm hiểu, trao đổi, thống nhất, trình bày ra vở, USB, phiếu học tập...

**Bước 3: Trao đổi, báo cáo kết quả:** vào giờ học ngoại khóa, hoặc ôn tập...

**Bước 4: Giáo viên nhận xét, góp ý, chấm điểm...**

- Học bài, thuộc ghi nhớ.

- Hoàn thiện bài tập.

- Soạn bài: Phương pháp tả người

**Tuần 23 - Tiết 92: TLV:**

## **PHƯƠNG PHÁP TẢ NGƯỜI**

### **I. MỤC TIÊU**

1. *Kiến thức:* Nắm được cách làm bài văn tả người, bố cục, thứ tự miêu tả; cách xây dựng đoạn văn và lời văn trong bài văn tả người.

2. *Phẩm chất:* Có ý thức vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

3. *Năng lực*

- *Năng lực chung:* Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo

- *Năng lực chuyên biệt:*

Văn 6

Biết viết văn tả người bảo đảm bảo các bước chuẩn bị trước khi viết(xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu), tìm ý và lập dàn ý, viết bài, xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.

## II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

### 1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Kế hoạch dạy học
- Học liệu: bảng phụ, tài liệu tham khảo, phiếu học tập.

### 2. Chuẩn bị của học sinh: Đọc bài và trả lời các câu hỏi .

## III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

### HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU

\* **Mục tiêu:** - Tạo tâm thế hứng thú cho HS.

- Kích thích HS muốn tìm được câu trả lời trong nội dung bài học.

\* **Nhiệm vụ:** HS nghiên cứu bài học.

\* **Phương thức thực hiện:** Hđ cá nhân, hđ cả lớp.

\* **Yêu cầu sản phẩm:** Hs suy nghĩ trả lời

\* **Cách tiến hành:**

- *GV chuyển giao nhiệm vụ*

? *Muốn tả người ta cần phải làm gì?*

- Học sinh: Nghe câu hỏi và trả lời

- Dự kiến sản phẩm: Xác định đối tượng cần tả...

\***Báo cáo kết quả**

\***Đánh giá kết quả**

- *Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*

- *Giáo viên nhận xét, đánh giá*

GV dẫn vào bài:

**1. Hoạt động khởi động:** Bên cạnh các bài tả cảnh thiên nhiên, loài vật, chúng ta còn gặp trong sách báo, trong thực tế, không ít đoạn, bài văn tả người. nhưng làm thế nào để tả người cho đúng, cho hay? Cần luyện tập những kỹ năng gì?

GV: Cho HS đọc đv tả cảnh DHT vượt thác

? Đv giúp em hình dung cảnh TN ntn?

### **HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

<b>Hoạt động của thầy</b>	<b>Nội dung cần đạt</b>
<b>Hoạt động 1: Phương pháp viết một đoạn văn, bài văn tả người:</b>	<b>I. Phương pháp viết một đoạn văn, bài văn tả người:</b>



- Đoạn 1: Như một pho tượng đồng đúc, bắp thịt cuồn cuộn...

- Đoạn 2: Mặt vuông, má hóp, lông mày lồm nhồm, đôi mắt gian hùng, mồm toe toét, tối om, răng vàng hạm...

- Đoạn 3: Lăn xả, đánh ráo riết, thế đánh lắt léo, hóc hiểm, thoát biến hoá khôn lường...dứng như cây tròng giữa xói, thò tay nhấc bổng như giơ con ếch có buộc sợi dây ngang bụng, thần lực ghê gớm...

? Trong các đoạn văn trên, đoạn nào tập trung khắc hoạ chân dung nhân vật, đoạn nào tả người gắn với công việc?

\* Trong các đoạn văn trên:

- Đoạn 2: Chỉ tả chân dung nhân vật Cai Tứ nên dùng ít động từ mà nhiều tính từ.

- Đoạn 1,3: Tập trung miêu tả chân dung nhân vật kết hợp với hành động nên dùng nhiều động từ, ít tính từ.

? Cách dùng từ ở mỗi đoạn như thế nào?

- Đoạn 2: dùng ít động từ mà nhiều tính từ.

- Đoạn 1,3: dùng nhiều động từ, ít tính từ.

? Em có nhận xét gì về bố cục của mỗi đoạn văn

- Đoạn 1, 2: là 1 đoạn văn.

- Đoạn 3: như 1 bài văn miêu tả hoàn chỉnh.

\* Bố cục đoạn 3:

- MB: Cảnh keo vật chuẩn bị bắt đầu.

- TB: Diễn biến của keo vật. Đoạn này có thể chia làm 3 đoạn nhỏ:

+ Những nhịp trống đầu tiên. Quắm Đen ráo riết tấn công. Ông Cản Ngũ lúng túng đón đỡ, bỗng bị mất đà do bước hụt.

+ Tiếng trống dồn lên, gấp rút giục giã. Quắm Đen cố mãi cũng không bẻ nổi cái chân của ông Cản Ngũ.

+ Quắm Đen thất bại nhục nhã.

- KB: Mọi người kinh sợ trước thần lực ghê gớm của ông Cản Ngũ.

Muốn tả người cần:

- Xđ được đượng cần tả.

<p>? Đoạn thứ ba gần như một bài văn miêu tả hoàn chỉnh có 3 phần. Em hãy chỉ ra và nêu nội dung chính của mỗi phần?</p> <p>- MB: Cảnh keo vật chuẩn bị bắt đầu. - TB: Diễn biến của keo vật. Đoạn này có thể chia làm 3 đoạn nhỏ: + Những nhịp trống đầu tiên. Quắm Đen ráo riết tấn công. Ông Cản Ngũ lúng túng đón đỡ, bỗng bị mất đà do bước hụt. + Tiếng trống dồn lên, gấp rút giục giã. Quắm Đen cố mãi cũng không bẻ nổi cái chân của ông Cản Ngũ. + Quắm Đen thất bại nhục nhã. - KB: Mọi người kinh sợ trước thần lực ghê gớm của ông Cản Ngũ. ? Nếu phải đặt tên cho bài văn thì em đặt tên gì? * Đặt nhan đề cho bài văn: - Keo vật thách đấu - Quắm Đen thân hại - Hội vật đền Đô năm ấy... ? Từ tìm hiểu ví dụ, em thấy quá trình tả người gồm có những bước nào? Bố cục của bài văn tả người? HS pb, nx, bs. * GV nhấn mạnh ghi nhớ - HS rút ra kết luận - HS đọc ghi nhớ</p>	<p>- Quan sát, lựa chọn những chi tiết tiêu biểu. - Trình bày kq quan sát được theo một thứ tự. * Bố cục: 3 phần - MB: giới thiệu người được tả. - TB: Miêu tả chi tiết. - KB: NX nêu cảm nghĩ. *. <u>Ghi nhớ</u> SGK- Tr 61</p>
--	--

### HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP

- \* **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức lý thuyết để làm bài
- \* **Nhiệm vụ:** HS suy nghĩ, trình bày
- \* **Phương thức thực hiện:** HĐ cặp đôi.
- \* **Yêu cầu sản phẩm:** câu trả lời của HS.

**\* Cách tiến hành:**

Bài 1:

**1. Gv chuyển giao nhiệm vụ:**

Tìm các chi tiết tiêu biểu mà em sẽ lựa chọn khi miêu tả cá đối tượng:

a/ Một cụ già cao tuổi:

**2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

- Nghe và làm bt

- Trao đổi nhóm cặp

**- Dự kiến sản phẩm:**

Da nhăn nheo nhưng đỏ hồng hào hoặc đôi môi, vàng vàng, mắt vẫn tinh tường lay láy hoặc chằm chập, tóc bạc như mây trắng hay rụng lơ thơ...Tiếng nói trầm vang hay thều thào yếu ớt.

b. Em bé: Mắt đen lóng lánh, môi đỏ chon chót, hay cười toe toét, mũi tẹt, thỉnh thoảng thò lò, sịt sịt, nói ngọng...

**Bước 3: Giáo viên nhận xét, đánh giá hoạt động, chốt kiến thức,**

Bài 2:

**1. Gv chuyển giao nhiệm vụ:**

c. Lập dàn ý cho bài văn miêu tả 1 trong ba đối tượng trên

**2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

- Nghe và làm bt

- Trao đổi nhóm cặp

**- Dự kiến sản phẩm:**

Cô giáo say mê giảng bài trên lớp: Tiếng nói trong trẻo, dịu dàng, say sưa như sóng với nhân vật, đôi mắt lóng lánh niềm vui, bàn tay nhịp nhịp viên phấn, chân bước chậm rãi từ trên bậc xuống lối đi giữa lớp... cô như đang trò chuyện với nhà văn, với chúng em, với cả những người trong sách.

**Bước 3: Giáo viên nhận xét, đánh giá hoạt động, chốt kiến thức,**

Bài 3:

**1. Gv chuyển giao nhiệm vụ:**

Những từ có thể thêm vào chỗ chấm...

**2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

- Nghe và làm bt

- Trao đổi nhóm cặp

**- Dự kiến sản phẩm:**

- Đỏ như: Tôm luộc, mặt trời, người say rượu...
- Trong không khác gì: thiên tướng, võ tòng, con gấu lớn, hộ pháp trong chùa
- Đó là hình ảnh Ông cản Ngũ vào xối vật.

**Bước 3: Giáo viên nhận xét, đánh giá hoạt động, chốt kiến thức,**

#### **HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

\* **Mục tiêu:** HS biết vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào cuộc sống thực tiễn.

\* **Nhiệm vụ:** HS suy nghĩ, trình bày

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân.

\* **Yêu cầu sản phẩm:** câu trả lời của HS.

\* **Cách tiến hành:**

*1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:*

? Lập dàn ý cho các đề văn ở câu 1. Mỗi tổ một đề.

*2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:*

- Nghe và làm bt
- Trao đổi nhóm cặp
- Dự kiến sản phẩm:

#### **HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG, SÁNG TẠO**

\* **Mục tiêu:** HS mở rộng vốn kiến thức đã học.

\* **Nhiệm vụ:** HS Về nhà tìm hiểu

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân.

\* **Yêu cầu sản phẩm:** Hs lập dàn ý theo nhóm tổ.

\* **Cách tiến hành:**

*1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho Hs:*

- Đọc Văn bản “Buổi học cuối cùng ” đoạn văn miru tả thầy Ha-men trong buổi học.

*2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:*

- + Đọc yêu cầu.
- + Thực hiện yêu cầu.

Ký duyệt

**Tuần: 24**

**Bài 23.Tiết 93:**

**ĐỌC HIỂU VĂN BẢN: ĐÊM NAY BÁC KHÔNG NGỦ**

*- Minh Huệ -*

**I. MỤC TIÊU**

1. *Kiến thức:* Cảm nhận được tình thương lớn lao của Bác Hồ dành cho bộ đội, dân công và tình cảm của người chiến sĩ đối với Người trong bài thơ.

Hiểu được những nét đặc sắc trong nghệ thuật miêu tả và kể chuyện của bài thơ.

2. *Phẩm chất:* Kính yêu Bác Hồ, biết ơn người có công với quê hương, đất nước.

3. *Năng lực*

- *Năng lực chung:* Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo

-*Năng lực chuyên biệt:*

Kể tóm tắt diễn biến câu chuyện bằng một đoạn văn ngắn. Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua ý nghĩ, lời nói, hành động. Tìm hiểu sự kết



Văn 6

hợp giữa các yếu tố tự sự, miêu tả, biểu cảm trong bài thơ. Trình bày được những suy nghĩ của mình sau khi học bài thơ. Học thuộc lòng một số đoạn thơ.

## II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

**1. Chuẩn bị của giáo viên:** - Chuẩn bị kế hoạch bài học

- Thiết bị dạy học: Đồ dùng dạy học, phiếu học tập, một số tác phẩm tiêu biểu của nhà thơ.

- Học liệu: Sách giáo khoa 6 tập 2, Sách giáo viên, Sách hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kỹ năng môn Ngữ văn 6.

**2. Chuẩn bị của học sinh:**

- Chuẩn bị những câu hỏi Sgk và câu hỏi giáo viên đưa thêm về bài "Đêm nay Bác không ngủ".

- Đọc tài liệu, tìm hiểu thêm về nhà thơ *Minh Huệ*.

- Dự án tìm hiểu về tác giả, văn bản...

## III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

### HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU(3- 5 phút)

**\*Mục tiêu:**

- Tạo tình huống học tập dựa trên việc huy động kiến thức, kinh nghiệm của học sinh đã biết về Bác, giúp học sinh khám phá ra cái chưa biết và muốn

- Cử ban giám khảo (gồm đại diện các nhóm )

- Nội dung:

+ Kể tên các bài thơ hoặc bài hát về Bác

+ Đọc diễn cảm bài thơ, hoặc hát bài hát về Bác

**\* Quan sát:**

GV quan sát, điều khiển học sinh hoạt động.

**\* Báo cáo kết quả**

- Đại diện nhóm trình bày

- BGK chấm điểm thi đua

- GV nhận xét đánh giá chung=> dẫn vào bài

**\* Đánh giá sản phẩm:**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét phần tham gia trò chơi của học sinh về kiến thức về khả năng hợp tác.

- Câu hỏi bổ sung:

**GV:** Qua tìm hiểu VB “Đêm nay Bác không ngủ” em hiểu thêm được gì về con người Bác.

Văn 6

**HS:** trả lời.

**GV:** "Cả một đời Bác có ngủ ngon đâu". (Hải Như)

Mỗi một đêm không ngủ của Bác chứa đựng bao điều thể hiện một nhân cách, một tấm lòng của một con người vĩ đại suốt đời vì nước vì dân “Đêm nay Bác không ngủ” của Minh Huệ kể về một đêm không ngủ như thế của Bác...

**Giáo viên nêu mục tiêu bài học:**

- Cảm nhận được tình yêu thương lớn lao của Bác Hồ dành cho bộ đội, dân công, và tình cảm kính yêu, cảm phục, của anh chiến sĩ đối với Bác Hồ.
- Nêu được những nét đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ
- VB sẽ được tìm hiểu trong 2 tiết.

## **HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (25-30p)**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu về tác giả, văn bản.**

\* **Mục tiêu:** Nắm được những nét cơ bản về tác giả Minh Huệ, hoàn cảnh ra đời của văn bản, hiểu 1 số chú thích bố cục của văn bản.

\* **Phương thức thực hiện:** trình bày dự án, hoạt động chung, hoạt động nhóm.

\* **Yêu cầu sản phẩm:** Kết quả của nhóm bằng video (hoặc dự án nhóm), phiếu học tập, câu trả lời của HS.

\* **Cách tiến hành:**

**NV1: HĐ chung cả lớp: Tìm hiểu về tác giả, văn bản**

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ:**

? Trình bày dự án nghiên cứu của nhóm về tác giả, văn bản?

**2. Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS: trao đổi lại, thống nhất sản phẩm, trình bày các thông tin về tác giả Minh Huệ, hoàn cảnh ra đời của văn bản, có tranh minh họa

- GV: Quan sát, lựa chọn sản phẩm tốt nhất.

- Dự kiến sản phẩm...

**Tác giả**

+ Minh Huệ – 1927

+ Quê: Nghệ An

**Văn bản:** Minh Huệ sáng tác bài thơ 1951

**I. Giới thiệu chung:**

**1. Tác giả:**

**1. Tác giả**

- Minh Huệ (1927-

2003) tên khai sinh là

<p><b>3. Báo cáo kết quả:</b> HS lên bảng trình bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe.</p> <p><b>4. Đánh giá kết quả</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá</li> <li>- Giáo viên nhận xét, đánh giá</li> <li>-&gt; <i>Giáo viên chốt kiến thức</i></li> </ul> <p>GV: Mùa đông năm 1951 bên bờ sông Lam-Nghệ An nghe một anh bạn là chiến sĩ vệ quốc quân kể những chuyện được chứng kiến về một đêm không ngủ của Bác Hồ trên đường đi chiến dịch biên giới thu đông năm 1950, Minh Huệ vô cùng xúc động viết nên bài thơ này.</p> <p>=&gt; Đây là một trong những bài thơ thành công sớm nhất viết về Bác Hồ và rất quẹ thuộc đông đảo quần chúng văn học qua nhiều thế hệ</p> <p><b>NV2: HD chung và HD cá nhân:</b> Đọc, chú thích, bố cục</p> <p>? Nêu cách đọc văn bản ?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv gọi 3 HS đọc, mỗi em một đoạn.</li> <li>- Gv nhận xét, sửa chữa cách đọc của HS?</li> </ul> <p>? Đọc thầm phần chú thích và cho biết em hiểu thế nào về từ <i>đội viên</i> trong bài thơ?</p> <p>? Em hiểu thế nào là trầm ngâm ?</p> <p>? Giải thích từ mơ màng?</p> <p>GV hướng dẫn HS tự đọc phần giải thích nghĩa các từ khó trong SGK.</p> <p><b>Hoạt động nhóm, cá nhân</b></p> <p><b>1. GV chuyển giao nhiệm vụ:</b></p> <p><b>HĐCN: phần 2a,2b/68</b></p> <p>(a) ? Bài thơ <i>Đêm nay bác không ngủ</i> kể lại chuyện gì? (chọn phương án đúng )</p> <p>(b) Dưới đây là phần kể của 1 bạn h/s khi tóm tắt lại câu chuyện.Theo em bạn đã kể lại đúng trình tự chưa? Nếu chưa đúng giúp bạn sửa lại? Dựa vào trình tự đó em hãy kể lại câu chuyện ?</p>	<p>Nguyễn Đức Thái, quê ở Nghệ An.</p> <p><b>2. Văn bản.</b></p> <p>a/ Xuất xứ, thể loại:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài thơ được viết dựa trên sự kiện lịch sử có thực năm 1950 Bác Hồ trực tiếp ra mặt trận chỉ huy chiến dịch biên giới,</li> <li>- 1951 Minh Huệ sáng tác bài thơ</li> <li>- TL:</li> </ul> <p>b/ Đọc- chú thích- bố cục:</p>
--	---

(c) Bài thơ được viết theo phương thức biểu đạt nào?

(d) Xác định thể thơ?

(e) Bài thơ có mấy nhân vật? Nhân vật trung tâm là ai?

(e) 2 nhân vật

(f) Dựa vào trình tự trên em hãy xác định bố cục văn bản? Nội dung từng phần ?

**2. Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS: Hđ cá nhân

- GV: Quan sát, hỗ trợ

- Dự kiến sản phẩm:

- (a) Đáp án c: Chuyện về 1 đêm không ngủ của Bác

- (b) Trình tự đúng: 1, 2, 5, 6, 4, 3, 7

+ Câu chuyện về một đêm không ngủ của Bác trên đường đi chiến dịch trong thời kỳ chống thực dân Pháp

+ Hoàn cảnh: Trên đường đi chiến dịch trời mưa lâm thâm và lạnh

+ Thời gian: một đêm khuya

+ Địa điểm: Mái lều tranh xơ xác nơi tạm trú của các anh bộ đội

nào?

(c) Phương thức kể, biểu cảm, miêu tả

(d) Năm chữ

(e) 2 nhân vật

- Anh bộ đội

- Bác Hồ (trung tâm)

(f) **Bố cục: 3 đoạn**

+ Đoạn 1: 9 khổ đầu: Lần thứ nhất thức dậy của anh đội viên

+ Đoạn 2: 6 khổ tiếp theo: Lần thứ ba thức dậy của anh đội viên

+ Đoạn 3: Khổ cuối: Suy ngẫm của tác giả

**3. Báo cáo kết quả:** HS trình bày kết quả

**4. Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

**- Bố cục: 3 phần**

+ Đoạn 1: 9 khổ đầu:

Lần thứ nhất thức dậy

<p>- Giáo viên nhận xét, đánh giá, chốt thông qua quá trình hoạt động và SP cuối cùng</p> <p><b>Hoạt động 2: Tìm hiểu văn bản</b></p> <p>* <b>Mục tiêu:</b> Hiểu được hình ảnh của BH qua cái nhìn của người chiến sĩ, thấy được tình yêu thương lớn lao của Bác giành cho bộ đội, dân công.</p> <p>* <b>Phương thức thực hiện:</b> Đọc bài thơ, tìm chi tiết, hoàn thành phiếu học tập.</p> <p>* <b>Yêu cầu sản phẩm:</b> Phần trả lời trên phiếu học tập</p> <p>* <b>Cách tiến hành:</b></p>	<p>của anh đội viên</p> <p>+ Đoạn 2: 6 khổ tiếp theo: Lần thứ ba thức dậy của anh đội viên</p> <p>+ Đoạn 3: Khổ cuối: Suy ngẫm của tác giả</p>
--	--

**NV1: HĐ chung cả lớp: Tìm hiểu về tác giả, văn bản**

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ:** GV giao nhiệm vụ cho h/s

**NV1: Hoạt động nhóm:** Đọc bài thơ, tìm chi tiết, hoàn thành phiếu học tập

(1) Hình ảnh BH được tác giả khắc họa trong hoàn cảnh nào? Nêu cảm nhận của em về hoàn cảnh ấy ?

(2) Hoàn thành phiếu học tập

(2) Hoàn thành phiếu học tập

	Hình ảnh Bác qua nhìn nhận của anh đội viên trong lần thức dậy thứ nhất	Hình ảnh Bác qua nhìn nhận của anh đội viên trong lần thức dậy thứ ba	Nhận xét
<i>Tư thế</i>			
<i>Cử chỉ, hành động</i>			
<i>Lời nói</i>			

**NV2: HĐ chung cả lớp**

? Qua phần tìm hiểu em hãy cho biết nguyên nhân dẫn đến Bác không ngủ được là do đâu? Từ đó cho thấy điều gì về Bác ?

? Em hãy đọc vài vắn thơ viết về Bác và tình yêu thương của Bác ?

**2. Thực hiện nhiệm vụ:**

- Làm việc cá nhân

- Trao đổi trong nhóm

- Thống nhất kết quả

\* GV: Quan sát, lựa chọn sản phẩm tốt nhất.

**3. Báo cáo kết quả**

Văn 6

- Đại diện nhóm trình bày
- Các nhóm khác nhận xét bổ sung

**\* Dự kiến sản phẩm của học sinh**

**(1) Hoàn cảnh :** Trời khuya lắm rồi ....Trời mưa lâm thâm ...Mái lều tranh xơ xác

=>H/ả Bác Hồ-1 vị lãnh tụ được khắc họa trong 1 hoàn cảnh đặc biệt đó là: đêm khuya, lặng lẽ, gió rét, trống vắng, quạnh hưu trong 1 mái lều tranh xơ xác.

**(2) Phiếu học tập số 1**

	<b>Hình ảnh Bác qua nhìn nhận của anh đội viên trong lần thức dậy thứ nhất</b>	<b>Hình ảnh Bác qua nhìn nhận của anh đội viên trong lần thức dậy thứ ba</b>	<b>Nhận xét</b>
<b>Tư thế</b>	- ngồi lặng yên - vẻ mặt trầm ngâm	- ngồi đĩnh ninh - chòm râu im phăng phắc	Tư thế và dáng vẻ yên lặng, trầm ngâm,suy tư bộc lộ chiều sâu tâm trạng: lo lắng cho anh đội viên, cho mọi người cả dân tộc.
<b>Cử chỉ, hành động</b>	- đốt lửa cho anh nằm - đi dếm chăn - nhón chân nhẹ nhàng		- Thể hiện tình thương yêu và sự chăm sóc ân cần, tỉ mỉ, chu đáo gần gũi thân thương mà âm áp của Bác với các chiến sĩ như 1 người cha với con.
<b>Lời nói</b>	- chú cứ việc ngủ ngon– ngày mai đi đánh giặc	- chú cứ việc ngủ ngon– ngày mai đi đánh giặc - Bác thức thì mặc bác– Bác ngủ không an lòng - Bác thương đoàn dân	- Thể hiện tình thương, và sự lo lắng của bác dành cho đoàn dân công phải chịu giá rét giá lạnh

		công... mong trời sáng mau mau.	giữa rừng khuya.
--	--	------------------------------------	------------------

**NV2: HD chung cả lớp:**

<p>? Qua phần tìm hiểu em hãy cho biết nguyên nhân dẫn đến Bác không ngủ được là do đâu ? Từ đó cho thấy điều gì về Bác ?</p> <p>- <i>Bác không ngủ được là do chăm sóc giấc ngủ cho anh bộ đội, lo cho đoàn dân công phải chịu gió rét, giá lạnh giữa rừng khuya.</i></p> <p>- <i>Bác có tình thương yêu bao la rộng lớn .</i></p> <p>? Em hãy đọc vài vãn thơ viết về Bác và tình yêu thương của Bác ?</p> <p>- <i>Ôi lòng Bác vậy cứ thương ta Thương cuộc đời chung thương cỏ hoa Chỉ biết quên mình cho hết thảy Như dòng sông trở nặng phù sa.</i></p> <p>- <i>Bác ơi! Tim Bác mênh mông thế Ôm cả non sông mọi kiếp người Bác để tình thương cho chúng con Cuộc đời thanh bạch chẳng vàng son Mong manh áo vải hồn muôn trượng Hơn tượng đồng phơi những lối mòn</i></p> <p><b>4. Đánh giá kết quả</b></p> <p>- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá</p> <p>- Giáo viên nhận xét, đánh giá</p> <p>-&gt; <i>Giáo viên chốt kiến thức</i></p> <p>- Tư thế: ngồi lặng yên, vẻ mặt trầm ngâm, tư thế “ngồi đĩnh ninh, chòm râu im phăng phắc”</p> <p>- Cử chỉ, hành động: đốt lửa cho chiến sĩ, dèm chăn, nhón chân nhẹ nhàng.</p> <p>→ Sự chăm sóc chu đáo, ân cần.</p>	<p>- Tư thế: ngồi lặng yên, vẻ mặt trầm ngâm, tư thế “ngồi đĩnh ninh, chòm râu im phăng phắc”</p> <p>- Cử chỉ, hành động: đốt lửa cho chiến sĩ, dèm chăn, nhón chân nhẹ nhàng.</p> <p>→ Sự chăm sóc chu đáo, ân cần.</p> <p>- Lời nói: “Chú cứ việc ngủ ngon ngày mai đi đánh giặc” “Bác thương đoàn dân công... mau mau”</p> <p>→ <b>tình yêu thương mênh mông sâu lắng, sự chăm sóc ân cần chu đáo của BH với chiến sĩ, đồng bào và cả</b></p>
---	--

<p>- Lời nói: “Chú cứ việc ngủ ngon- ngày mai đi đánh giặc” “ Bác thương đoàn dân công... mau mau” → tình thương, sự lo lắng của Bác. Tình cảm của Bác rộng lớn bao la Bác giành tình cảm của mình cho mọi đối tượng từ những cháu bé trong nhà lao Tân Dương đến những người nghèo khổ</p> <p>- Liên hệ một số câu thơ viết về Bác: + Ôi lòng Bác vậy cứ thương ta. + Bác ơi! Tim Bác mênh mông thế. + Ôm cả non sông, mọi kiếp người. Bác để tình thương cho chúng con</p> <p><b>Hình ảnh Bác hiện lên trong bài thơ thật giản dị, gần gũi, chân thực mà hết sức lớn lao. Bài thơ thể hiện một cách cảm động, tự nhiên và sâu sắc tấm lòng yêu thương mênh mông sâu lắng, sự chăm sóc ân cần chu đáo của BH với chiến sĩ, đồng bào và cả dân tộc.</b></p>	<p><b>dân tộc.</b></p>
---	------------------------

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP(5 p)**

\* **Mục tiêu:** Hs khái quát được nội dung chính vừa tìm hiểu trong 9 khổ đầu Vận dụng hiểu biết về phần 1 của vb để làm bài tập.

\* **Nhiệm vụ:** HS viết đv

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân.

\* **Yêu cầu sản phẩm:** Câu trả lời của HS; vở ghi.

\* **Cách tiến hành:**

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

- Viết một đoạn văn trình bày cảm nhận của em về h/a Bác trong đoạn thơ vừa học.

**2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

- Nghe và làm bt

- GV hướng dẫn HS về nhà làm.

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG(3-5p)**



Văn 6

- \* **Mục tiêu:** HS biết vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào cuộc sống thực tiễn.
- \* **Nhiệm vụ:** HS vận dụng kiến thức đã học về văn bản để trả lời câu hỏi của GV.
- \* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân
- \* **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS
- \* **Cách tiến hành:**

**1. Gv chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

- Dựng lại bức chân dung của Bác trong đêm ở chiến khu
- Qua đây em học tập được gì ở Bác?

**2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.**

+ Nghe

+ Trình bày cá nhân

**HOẠT ĐỘNG E 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG (1p)**

- \* **Mục tiêu:** HS mở rộng vốn kiến thức đã học
- \* **Nhiệm vụ:** Về nhà tìm hiểu, liên hệ
- \* **Phương thức hoạt động:** cá nhân
- \* **Yêu cầu sản phẩm:** câu trả lời của HS vào trong vở.
- \* **Cách tiến hành:**

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

- Tìm đọc thêm sách tham khảo những bài thơ viết về vẻ đẹp của Bác, phân tích những câu thơ mà em cho là hay nhất.

**2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

+ Đọc yêu cầu.

+ Về nhà suy nghĩ trả lời.

- \* Yêu cầu HS về nhà: Về chuẩn bị tiếp bài: Đêm nay Bác không ngủ (tiếp)

**IV. Rút kinh nghiệm, bổ sung:**

ký duyệt:

**Bài 23.Tiết 93 + 94:**  
**ĐỌC HIỂU VĂN BẢN: ĐÊM NAY BÁC KHÔNG NGỦ**

- *Minh Huệ* -

**I. MỤC TIÊU**

1. *Kiến thức:* Cảm nhận được tình thương lớn lao của Bác Hồ dành cho bộ đội, dân công và tình cảm của người chiến sĩ đối với Người trong bài thơ.

Hiểu được những nét đặc sắc trong nghệ thuật miêu tả và kể chuyện của bài thơ.

2. *Phẩm chất:* Kính yêu Bác Hồ, biết ơn người có công với quê hương, đất nước.

3. *Năng lực*

- *Năng lực chung:* Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo

-*Năng lực chuyên biệt:*

Kể tóm tắt diễn biến câu chuyện bằng một đoạn văn ngắn. Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua ý nghĩ, lời nói, hành động. Tìm hiểu sự kết hợp giữa các yếu tố tự sự, miêu tả, biểu cảm trong bài thơ. Trình bày được những suy nghĩ của mình sau khi học bài thơ. Học thuộc lòng một số đoạn thơ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. *Chuẩn bị của giáo viên:*

- Chuẩn bị kế hoạch bài học.

- Thiết bị dạy học: Đồ dùng dạy học, phiếu học tập...

- Học liệu: Sách giáo khoa Ngữ văn 6 tập hai, Sách giáo viên, tài liệu mạng In-tơ-net, Sách hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kỹ năng môn Ngữ văn.

2. *Chuẩn bị của học sinh:* - Chuẩn bị những câu hỏi Sgk và câu hỏi giáo viên đưa thêm về bài "Đêm nay Bác không ngủ".

- Đọc tài liệu, tìm hiểu thêm về nhà thơ *Minh Huệ*.

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU(3- 5 phút)**

**a, Mục tiêu:**

- Tạo tình huống học tập dựa trên việc huy động kiến thức, kinh nghiệm của học sinh đã biết về Bác, giúp học sinh khám phá ra cái chưa biết và muốn

- Cử ban giám khảo (gồm đại diện các nhóm )

- Nội dung:

+ Kể tên các bài thơ hoặc bài hát về Bác

Văn 6

+ Đọc diễn cảm bài thơ, hoặc hát bài hát về Bác

**\* Quan sát:**

GV quan sát, điều khiển học sinh hoạt động.

**\* Báo cáo kết quả**

- Đại diện nhóm trình bày
- BGK chấm điểm thi đua
- GV nhận xét đánh giá chung=> dẫn vào bài

**\* Đánh giá sản phẩm:**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá
- Giáo viên nhận xét phần tham gia trò chơi của học sinh về kiến thức về khả năng hợp tác.

- Câu hỏi bổ sung:

**GV:** Qua tìm hiểu VB “Đêm nay Bác không ngủ” em hiểu thêm được gì về con người Bác.

**HS:** trả lời.

**GV:** "Cả một đời Bác có ngủ ngon đâu". (Hải Như)

Mỗi một đêm không ngủ của Bác chứa đựng bao điều thể hiện một nhân cách, một tấm lòng của một con người vĩ đại suốt đời vì nước vì dân “Đêm nay Bác không ngủ” của Minh Huệ kể về một đêm không ngủ như thế của Bác...

**Giáo viên nêu mục tiêu bài học:**

- Cảm nhận được tình yêu thương lớn lao của Bác Hồ dành cho bộ đội ,dân công, và tình cảm kính yêu, cảm phục, của anh chiến sĩ đối với Bác Hồ.
- Nêu được những nét đặc sắc về nghệ thuật của bài thơ
- VB sẽ được tìm hiểu trong 2 tiết.

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (25-30p)**

<b>Hoạt động của thầy và trò</b>	<b>Nội dung bài học</b>
<p><b>Hoạt động 1: Tìm hiểu về tác giả, văn bản.</b></p> <p><b>* Mục tiêu:</b> Nắm được những nét cơ bản về tác giả Minh Huệ, hoàn cảnh ra đời của văn bản, hiểu 1 số chú thích bổ cục của văn bản.</p> <p><b>* Phương thức thực hiện:</b> trình bày dự án, hoạt động chung, hoạt động nhóm.</p> <p><b>* Yêu cầu sản phẩm:</b> Kết quả của nhóm bằng video (hoặc dự án nhóm), phiếu học tập, câu trả lời của HS.</p> <p><b>* Cách tiến hành:</b></p>	<p><b>I. Giới thiệu chung:</b></p> <p><b>1. Tác giả:</b></p>

**NV1: HĐ chung cả lớp: Tìm hiểu về tác giả, văn bản**

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ:**

? Trình bày dự án nghiên cứu của nhóm về tác giả, văn bản?

**2. Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS: trao đổi lại, thống nhất sản phẩm, trình bày các thông tin về tác giả Minh Huệ, hoàn cảnh ra đời của văn bản, có tranh minh họa

- GV: Quan sát, lựa chọn sản phẩm tốt nhất.

- Dự kiến sản phẩm...

**Tác giả**

+ Minh Huệ – 1927

+ Quê: Nghệ An

**Văn bản:** Minh Huệ sáng tác bài thơ 1951

**3. Báo cáo kết quả:** HS lên bảng trình bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe.

**4. Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

-> *Giáo viên chốt kiến thức*

GV: Mùa đông năm 1951 bên bờ sông Lam-Nghệ An nghe một anh bạn là chiến sĩ vệ quốc quân kể những chuyện được chứng kiến về một đêm không ngủ của Bác Hồ trên đường đi chiến dịch biên giới thu đông năm 1950, Minh Huệ vô cùng xúc động viết nên bài thơ này.

=> Đây là một trong những bài thơ thành công sớm nhất viết về Bác Hồ và rất quẹ thuộc đông đảo quần chúng văn học qua nhiều thế hệ

**NV2: HĐ chung và HĐ cá nhân:** Đọc, chú thích, bố cục

? Nêu cách đọc văn bản ?

- Gv gọi 3 HS đọc, mỗi em một đoạn.

- Gv nhận xét, sửa chữa cách đọc của HS?

**1. Tác giả**

- Minh Huệ (1927-2003) tên khai sinh là Nguyễn Đức Thái, quê ở Nghệ An.

**2. Văn bản.**

a/ Xuất xứ, thể loại:

- Bài thơ được viết dựa trên sự kiện lịch sử có thực năm 1950 Bác Hồ trực tiếp ra mặt trận chỉ huy chiến dịch biên giới, - 1951 Minh Huệ sáng tác bài thơ

- TL:

b/ Đọc- chú thích- bố cục:

**- Bố cục: 3 phần**

+ Đoạn 1: 9 khổ đầu:

Lần thứ nhất thức dậy

<p>? Đọc thầm phần chú thích và cho biết em hiểu thế nào về từ <i>đội viên</i> trong bài thơ?          ? Em hiểu thế nào là trầm ngâm ?          ? Giải thích từ mơ màng?          GV hướng dẫn HS tự đọc phần giải thích nghĩa các từ khó trong SGK.</p> <p><b>Hoạt động nhóm cá nhân</b></p> <p><b>1. GV chuyển giao nhiệm vụ:</b>  <b>HĐCN: phần 2a,2b/68</b></p> <p>(a) ? Bài thơ <i>Đêm nay bác không ngủ</i> kể lại chuyện gì? (chọn phương án đúng )          (b) Dưới đây là phần kể của 1 bạn h/s khi tóm tắt lại câu chuyện.Theo em bạn đã kể lại đúng trình tự chưa? Nếu chưa đúng giúp bạn sửa lại? Dựa vào trình tự đó em hãy kể lại câu chuyện ?          (c) Bài thơ được viết theo phương thức biểu đạt nào?          (d) Xác định thể thơ?          (e) Bài thơ có mấy nhân vật? Nhân vật trung tâm là ai?          (e) 2 nhân vật          (f) Dựa vào trình tự trên em hãy xác định bố cục văn bản? Nội dung từng phần ?</p> <p><b>2. Thực hiện nhiệm vụ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS: Hđ cá nhân</li> <li>- GV: Quan sát, hỗ trợ</li> <li>- Dự kiến sản phẩm:</li> <li>- (a) Đáp án c: Chuyện về 1 đêm không ngủ của Bác</li> <li>- (b) Trình tự đúng: 1, 2, 5, 6, 4, 3, 7</li> </ul> <p>+ Câu chuyện về một đêm không ngủ của Bác trên đường đi chiến dịch trong thời kỳ chống thực dân Pháp          + Hoàn cảnh: Trên đường đi chiến dịch trời mưa lâm thâm và lạnh          + Thời gian: một đêm khuya          + Địa điểm: Mái lều tranh xơ xác nơi tạm trú của các</p>	<p>của anh đội viên          + Đoạn 2: 6 khổ tiếp theo: Lần thứ ba thức dậy của anh đội viên          + Đoạn 3: Khổ cuối: Suy ngẫm của tác giả</p>
--	--

anh bộ đội

nào?

(c) Phương thức kể, biểu cảm, miêu tả

(d) Năm chữ

(e) 2 nhân vật

- Anh bộ đội

- Bác Hồ (trung tâm)

(f) **Bố cục: 3 đoạn**

+ Đoạn 1: 9 khổ đầu: Lần thứ nhất thức dậy của anh đội viên

+ Đoạn 2: 6 khổ tiếp theo: Lần thứ ba thức dậy của anh đội viên

+ Đoạn 3: Khổ cuối: Suy ngẫm của tác giả

**3. Báo cáo kết quả:** HS trình bày kết quả

**4. Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá, chốt thông qua quá trình hoạt động và SP cuối cùng

**Hoạt động 2: Tìm hiểu văn bản**

\* **Mục tiêu:** Hiểu được hình ảnh của BH qua cái nhìn của người chiến sĩ, thấy được tình yêu thương lớn lao của Bác giành cho bộ đội, dân công.

\* **Phương thức thực hiện:** Đọc bài thơ, tìm chi tiết, hoàn thành phiếu học tập.

\* **Yêu cầu sản phẩm:** Trả lời trên phiếu học tập

\* **Cách tiến hành:**

**NV1: HĐ chung cả lớp: Tìm hiểu về tác giả, văn bản**

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ:** GV giao nhiệm vụ cho h/s

**NV1: Hoạt động nhóm:** Đọc bài thơ, tìm chi tiết, hoàn thành phiếu học tập

(1) Hình ảnh BH được tác giả khắc họa trong hoàn cảnh nào? Nêu cảm nhận của em về hoàn cảnh ấy ?

(2) Hoàn thành phiếu học tập			
	<b>Hình ảnh Bác qua nhìn nhận của anh đội viên trong lần thức dậy thứ nhất</b>	<b>Hình ảnh Bác qua nhìn nhận của anh đội viên trong lần thức dậy thứ ba</b>	<b>Nhận xét</b>
<i>Tư thế</i>			
<i>Cử chỉ, hành động</i>			
<i>Lời nói</i>			

**NV2: HĐchung cả lớp**

? Qua phần tìm hiểu em hãy cho biết nguyên nhân dẫn đến Bác không ngủ được là do đâu? Từ đó cho thấy điều gì về Bác ?

? Em hãy đọc vài vắn thơ viết về Bác và tình yêu thương của Bác ?

**2. Thực hiện nhiệm vụ:**

- Làm việc cá nhân
- Trao đổi trong nhóm
- Thống nhất kết quả

\* GV: Quan sát, lựa chọn sản phẩm tốt nhất.

**3. Báo cáo kết quả**

- Đại diện nhóm trình bày
- Các nhóm khác nhận xét bổ sung

**\* Dự kiến sản phẩm của học sinh**

**(1) Hoàn cảnh :** Trời khuya lắm rồi ....Trời mưa lâm thâm ....Mái lều tranh xơ xác

=>H/ả Bác Hồ-1 vị lãnh tụ được khắc họa trong 1 hoàn cảnh đặc biệt đó là: đêm khuya, lặng lẽ, gió rét, trống vắng, quạnh hưu trong 1 mái lều tranh xơ xác.

**(2) Phiếu học tập số 1**

	<b>Hình ảnh Bác qua nhìn nhận của anh đội viên trong lần thức dậy thứ nhất</b>	<b>Hình ảnh Bác qua nhìn nhận của anh đội viên trong lần thức dậy thứ ba</b>	<b>Nhận xét</b>
<i>Tư thế</i>	- ngồi lặng yên	- ngồi đĩnh ninh	Tư thế và dáng vẻ yên

	- vẻ mặt trầm ngâm	- chòm râu im phăng phắc	lặng, trầm ngâm, suy tư bộc lộ chiều sâu tâm trạng: lo lắng cho anh đội viên, cho mọi người cả dân tộc.
<b>Cử chỉ, hành động</b>	- đốt lửa cho anh nằm - đi dếm chần - nhón chân nhẹ nhàng		- Thể hiện tình thương yêu và sự chăm sóc ân cần, tỉ mỉ, chu đáo gần gũi thân thương mà ấm áp của Bác với các chiến sĩ như 1 người cha với con.
<b>Lời nói</b>	- chú cứ việc ngủ ngon– ngày mai đi đánh giặc	- chú cứ việc ngủ ngon– ngày mai đi đánh giặc - Bác thức thì mặc bác– Bác ngủ không an lòng - Bác thương đoàn dân công... mong trời sáng mau mau.	- Thể hiện tình thương, và sự lo lắng của bác dành cho đoàn dân công phải chịu giá rét giá lạnh giữa rừng khuya.

**NV2: HĐ chung cả lớp:**

<p>? Qua phần tìm hiểu em hãy cho biết nguyên nhân dẫn đến Bác không ngủ được là do đâu ? Từ đó cho thấy điều gì về Bác ?</p> <p>- <i>Bác không ngủ được là do chăm sóc giấc ngủ cho anh bộ đội, lo cho đoàn dân công phải chịu gió rét, giá lạnh giữa rừng khuya.</i></p> <p>- <i>Bác có tình thương yêu bao la rộng lớn .</i></p> <p>? Em hãy đọc vài vãn thơ viết về Bác và tình yêu thương của Bác ?</p> <p>- <i>Ôi lòng Bác vậy cứ thương ta Thương cuộc đời chung thương cỏ hoa</i></p>	
---	--



*Chỉ biết quên mình cho hết thấy  
Như dòng sông trở nặng phù sa.  
- Bác ơi! Tim Bác mênh mông thế  
Ôm cả non sông mọi kiếp người  
Bác để tình thương cho chúng con  
Cuộc đời thanh bạch chẳng vàng son  
Mong manh áo vải hồn muôn trượng  
Hơn tượng đồng phơi những lối mòn*

#### **4. Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá
- Giáo viên nhận xét, đánh giá
- > *Giáo viên chốt kiến thức*

- Tư thế: ngồi lặng yên, vẻ mặt trầm ngâm, tư thế “ngồi đĩnh ninh, chòm râu im phăng phắc”

- Cử chỉ, hành động: đốt lửa cho chiến sĩ, dèm chăn, nhón chân nhẹ nhàng.

→ Sự chăm sóc chu đáo, ân cần.

- Lời nói: “Chú cứ việc ngủ ngon-ngày mai đi đánh giặc” “Bác thương đoàn dân công... mau mau”

→ tình thương, sự lo lắng của Bác.

Tình cảm của Bác rộng lớn bao la Bác giành tình cảm của mình cho mọi đối tượng từ những cháu bé trong nhà lao Tân Dương đến những người nghèo khổ

- Liên hệ một số câu thơ viết về Bác:

+ Ôi lòng Bác vậy cứ thương ta.

+ Bác ơi! Tim Bác mênh mông thế.

+ Ôm cả non sông, mọi kiếp người.

Bác để tình thương cho chúng con

**Hình ảnh Bác hiện lên trong bài thơ thật giản dị, gần gũi, chân thực mà hết sức lớn lao. Bài thơ thể hiện**

- Tư thế: ngồi lặng yên, vẻ mặt trầm ngâm, tư thế “ngồi đĩnh ninh, chòm râu im phăng phắc”

- Cử chỉ, hành động: đốt lửa cho chiến sĩ, dèm chăn, nhón chân nhẹ nhàng.

→ Sự chăm sóc chu đáo, ân cần.

- Lời nói: “Chú cứ việc ngủ ngon-ngày mai đi đánh giặc” “Bác thương đoàn dân công... mau mau”

**→ tình yêu thương mênh mông sâu lắng, sự chăm sóc ân cần chu đáo của BH với chiến sĩ, đồng bào và cả dân tộc.**

<p><b>một cách cảm động, tự nhiên và sâu sắc tấm lòng yêu thương mênh mông sâu lắng, sự chăm sóc ân cần chu đáo của BH với chiến sĩ, đồng bào và cả dân tộc.</b></p>	
--	--

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP(5 p)**

\* **Mục tiêu:** Hs khái quát được nội dung chính vừa tìm hiểu trong 9 khổ đầu Vận dụng hiểu biết về phần 1 của vb để làm bài tập.

\* **Nhiệm vụ:** HS viết đv

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân.

\* **Yêu cầu sản phẩm:** Câu trả lời của HS; vở ghi.

\* **Cách tiến hành:**

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

- Viết một đoạn văn trình bày cảm nhận của em về h/a Bác trong đoạn thơ vừa học.

**2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

- Nghe và làm bt

- GV hướng dẫn HS về nhà làm.

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG(3-5p)**

\* **Mục tiêu:** HS biết vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào cuộc sống thực tiễn.

\* **Nhiệm vụ:** HS vận dụng kiến thức đã học về văn bản để trả lời câu hỏi của GV.

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân

\* **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

\* **Cách tiến hành:**

**1. Gv chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

- Dựng lại bức chân dung của Bác trong đêm ở chiến khu

- Qua đây em học tập được gì ở Bác?

**2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.**

+ Nghe

+ Trình bày cá nhân

**HOẠT ĐỘNG E 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG (1p)**

\* **Mục tiêu:** HS mở rộng vốn kiến thức đã học

\* **Nhiệm vụ:** Về nhà tìm hiểu, liên hệ

\* **Phương thức hoạt động:** cá nhân

\* **Yêu cầu sản phẩm:** câu trả lời của HS vào trong vở.

\* **Cách tiến hành:**

Văn 6

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

- Tìm đọc thêm sách tham khảo những bài thơ viết về vẻ đẹp của Bác, phân tích những câu thơ mà em cho là hay nhất.

**2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

+ Đọc yêu cầu.

+ Về nhà suy nghĩ trả lời.

\* Yêu cầu HS về nhà: Về chuẩn bị tiếp bài: Đêm nay Bác không ngủ (tiếp)

Văn 6

Ngày soạn: /

Ngày dạy: /

## Tuần 24 – Tiết 95 - Bài 23 – Tiếng Việt

### ẨN DỤ

#### A. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:

1. *Kiến thức*: Nắm được khái niệm ẩn dụ. Hiểu được tác dụng của ẩn dụ.

2. *Phẩm chất*: Có ý thức vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

3. *Năng lực*

- *Năng lực chung*: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo

- *Năng lực chuyên biệt*:

Bước đầu nhận biết và phân tích được ý nghĩa cũng như tác dụng của phép tu từ ẩn dụ trong thực tế sử dụng tiếng Việt.

#### II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

##### 1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Kế hoạch bài học

- Học liệu: Đồ dùng dạy học, phiếu học tập, bảng phụ.

##### 2. Chuẩn bị của học sinh:

- Đọc trước bài, trả lời câu hỏi.

- Chuẩn bị một số đoạn văn trình bày theo cách quy nạp, diễn dịch.

Hoạt động của GV- HS	Nội dung bài học
<p style="text-align: center;"><b>HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU</b></p> <p>1. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- <i>Tạo tâm thế hứng thú cho HS.</i></li><li>- <i>Kích thích HS tìm hiểu về ẩn dụ</i></li></ul> <p>2. Phương thức thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- <i>Hoạt động cá nhân, cả lớp</i></li></ul> <p>3. Sản phẩm hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- <i>Trình bày miệng</i></li></ul> <p>4. Phương án kiểm tra, đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- <i>Học sinh đánh giá.</i></li></ul>	

<p>- <i>Giáo viên đánh giá.</i></p> <p>5. Tiến trình hoạt động:</p> <p><b>*Chuyển giao nhiệm vụ</b></p> <p>? <i>Chỉ ra các biện pháp tu từ đã học trong các câu sau:</i></p> <p>a. "Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ"</p> <p>b. Thuyền về có nhớ bến chăng Bến thì một dạ khăng khăng đợi thuyền</p> <p>c. Anh đội viên mơ màng Nằm trong giấc mộng Bóng Bác cao lồng lộng Ấm hơn ngọn lửa hồng</p> <p><b>*Thực hiện nhiệm vụ</b></p> <p>- Học sinh: Nghe câu hỏi và trả lời</p> <p>- Dự kiến sản phẩm:</p> <p>VD a: Nghệ thuật nhân hóa</p> <p>VD c: Nghệ thuật so sánh</p> <p>VD b:</p> <p><b>*Báo cáo kết quả</b></p> <p><b>*Đánh giá kết quả</b></p> <p>- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá</p> <p>- Giáo viên nhận xét, đánh giá</p> <p>GV: ... Vậy VD b sử dụng biện pháp nghệ thuật gì? Bài học hôm nay cô trò ta cùng tìm hiểu.</p>	
<p><b>HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</b></p> <p>* <b>Mục tiêu:</b> Hiểu ẩn dụ là gì, các kiểu ẩn dụ</p> <p>* <b>Phương thức thực hiện:</b> Nêu vấn đề, vấn đáp., hoạt động nhóm, cá nhân.....</p> <p>* <b>Yêu cầu sản phẩm:</b> Kết quả của nhóm bằng phiếu học tập, câu trả lời của HS.</p> <p>* <b>Cách tiến hành:</b></p> <p><b>Hoạt động nhóm lớn- kỹ thuật khăn phủ bàn</b></p> <p><b>2. GV chuyển giao nhiệm vụ:</b></p> <p>Gv treo bảng phụ đã viết</p>	<p><b>I. ẨN DỤ LÀ GÌ ?</b></p> <p>1. Ví dụ:</p> <p>2. Nhận xét:</p>

- HS đọc và nêu yêu cầu vd sgk tr 68
- ? Cụm từ “*người cha*” dùng để chỉ ai?
- ? Tại sao em biết điều đó?
- ? H·y gi¶i thÝch v× sao cũ thÓ vÝ B,c Hả vói *ngêi Cha*?

GV: Vói nhữnđ cõu hỏi trên, yêu các các em thảo luận nhóm lớn trong thời gian 5 phút.

**2. Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS: Làm việc cá nhân, sau đó thống nhất kết quả trong nhóm
- GV: Quan sát, lựa chọn sản phẩm tốt nhất.
- Dự kiến sản phẩm:
  - *Ngêi Cha chØ B,c Hả.*
  - Ta biÕt ®íc ®iÒu ®ã nhê ng÷ c¶nh cũa khæ th÷ vµ c¶ búi th÷
  - v× B,c vµ ngêi Cha cũ nh÷ng phÈm chÈt giềng nhau: tuæi t,c , t×nh yªu th÷ng , sù chãm sãc chu ®,o , ©n cÇn ðèi vói c,c con.

GV: Th÷ Tè H÷u cũ nhiÒu vÝ ðo t÷ng tù:

*Ngêi lµ Cha ,lµ B,c ,lµ Anh*  
*Qu¶ tim lín læc trãm ðÞng m,u nhá*

**(S,ng th,ng nãm)**

? Cụm từ “*người cha*” trong khổ thơ của Minh Huệ và trong khổ thơ của Tố Hữu có gì giống nhau và khác nhau?

- G: ®Òu vÝ B,c vói ngêi Cha
- K: Minh HuÕ chØ cũ vÕ B (vÕ A Èn)  
 Tè H÷u cũ c¶ 2 vÕ A vµ B

**3. Báo cáo kết quả:** HS lên bảng trình bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe.

**4. Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá
- Giáo viên nhận xét, đánh giá
- >Giáo viên chốt kiến thức
- C, ch nãi nuy giềng phĐp so s,nh ẽ chệ dùa tr^n

quan hÖ t-ng ®ång, kh,c ẽ chệ chØ xuất hiện h×nh ¶nh so s,nh mụ ko xuất hiện h/ả ®íc so s,nh.

( tọc lụ gãi t^n sù vÛt , hiÖn tng nuy b»ng t^n sù v^t hiÖn tng kh,c cũ nĐt t-ng ®ång víi nã)

**GV:** Khi phĐp so s,nh cũ líc bá vÕ A, ngêi ta gãi ®ã lụ so s,nh ngÇm. (Èn dõ)

? Nãi “*B,c Hả m,i tãc b^c*”

víi “*Ngêi Cha m,i tãc b^c*” em thÝch c,ch nưo h-n?

V× sao(C,ch gãi “Ngêi Cha” cũ ý nghÛa nh thÕ nưo?)

- ẽ ®Cy t,c gi¶ ®· gãi *B,c Hả* b»ng *ngêi Cha*

®Ó so s,nh ngÇm: B,c Hả nh ngêi Cha cũa c,c chiÖn sÛ. B,c y^u th-ng, ch^m sãc cho hã nh ngêi cha ch^m sãc cho ®m con. §ãng thêi cũn thÓ hiÖn tÊm lßng kÝnh y^u B,c cũa ngêi chiÖn sÛ. Rã rựng diÖn ®^t nh vÛy vĩa cũ hÝnh ¶nh l^i vĩa hụm sóc.

GV: Nh vÛy c,ch gãi t^n sù vÛt, hiÖn t-ng nuy b»ng t^n sù vÛt, hiÖn tng kh,c cũ nĐt t-ng ®ång víi nã nh»m lụm tng sọc gii h×nh, gii c¶m cho sù diÖn ®^t, ngêi ta gãi ®ã lụ Èn dõ.

? Tõ ®ã h-y rít ra kh,i niÖm Èn dõ lụ g×

HS ®ãc ghi nhí

GV: §Ó hiÓu rã h-n vÒ kh,i niÖm Èn dõ, chóng ta cũng lụm bụi tÛp sau:

**BT nhanh: Bảng phự**

Chỉ ra biệnp pháp ản dụ trong câu thơ sau:

*Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng*

*Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ*

(Viễn Phương)

- Tõ *mÆt trêi* ẽ đßng th- thø hai lụ mét Èn dõ v× nã ®íc đing ®Ó chØ B,c Hả. DiÖn ®^t nh vÛy vĩa n^u bÛt vai trß to lín cũa B,c trong sù nghiÖp gi¶i phãng d©n təc ViÖt Nam: B,c nh ,nh *mÆt trêi* soi ®êng cho d©n təc ta ®i. §ãng thêi thÓ hiÖn lßng kÝnh y^u, biÖt -n cũa nhự th-, cũa nh©n

- Người cha -> Bác Hồ.

- Vì Bác và người Cha có những phẩm chất giống nhau: tình yêu thương , sự chăm sóc chu đáo , ân cần.

- Gọi tên sự vật, hiện tượng này bằng tên sự vật hiện tượng khác có nét tương đồng nhằm tăng sức gợi hình gợi cảm cho sự diễn đạt.

nh©n ta ðòi víi l·nh tô.

**Hoạt động 2: Tìm hiểu các kiểu ẩn dụ**

\* **Mục tiêu:** Giúp HS nắm được các kiểu ẩn dụ

\* **Phương thức thực hiện:** hoạt động chung, hoạt động nhóm.

\* **Yêu cầu sản phẩm:** Kết quả của nhóm bằng phiếu học tập, câu trả lời của HS.

\* **Cách tiến hành:**

**Thảo luận nhóm bàn**

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ:**

\* Gv treo bảng phụ

- Gọi HS đọc

? C,c tở in ®Ễm( th³/4p , lỏa hắng) ®Ó ðĩng ®Ó chØ nh÷ng hiỔn tĩng hoÆc sù vỄt nạo ? V× sao cũ thÓ vÝ nh vỄy?

b) Chao «i, tr«ng con s«ng, vui nh thỄy n³/4ng gĩbñ tan sau k× ma dÇm, vui nh nòi l'i chi²m bao ®ot qu·ng.

(NguyÔn Tu©n)

? C,ch ðĩng tở “n³/4ng gĩbñ tan” cũ g× ®Æc bP²t víi c,ch nãi th«ng thêng?

? ThỄy n³/4ng gĩbñ tan lụ chØ ho't ®éng cũa gi,c quan nạo? – thP gi,c

? Quay trë l'i vÝ ðo ẽ phÇn I., t×m nĐt t·ng ®ảng gi÷a B,c Hả vµ ngêi Cha?

- Giềng nhau vÒ phỀm chỀt

- Có mấy kiểu ẩn dụ?

**2. Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS: trao ðôi lại, thống nhất sản phẩm,

- GV: Quan sát, lựa chọn sản phẩm tốt nhất.

- Dự kiến sản phẩm...

- lỏa hắng- mụu ®á cũa hoa r©m bôt

giềng nhau vÒ h×nh thọc

→ Èn ðo h×nh thọc

=> Ẩn dụ

\* Ghi nhớ( SGK):

**II. CÁC KIỂU ẨN DỤ:**

**1. Ví dụ**

**2. Nhận xét**



**-Th<sup>3/4</sup>p** - nễ hoa

*Giềng nhau vỒ c, ch thọc thục hiỒn hụnh Ềng*

→ Ền dồ c, ch thọc

GV: Nh×n thỀy hoa rỒm bôt nễ Ềá rúc, t, c giỄ cũ cỄm nhỀn nh cũ lờa Ềic th<sup>3/4</sup>p l<sup>2</sup>n Ề Ềã. §Ồy lụ cỄm nhỒn rỀt ri<sup>2</sup>ng cũa nhụ th. B»ng c, ch dừg Ền dồ Ềã, t, c giỄ vờa tỄ Ềic vỈ ỀỈp cũa cỄnh vỀt, vờa thỒ hiỒn Ềic cỄm gi, c Ềm ,p cũa m×nh khi vỒ th<sup>2</sup>m qu<sup>a</sup> B, c.

Hs: Th«ng thềng nãi n<sup>3/4</sup>ng vụng, n<sup>3/4</sup>ng rúc

( Gii ý:- GiỈn tan thềng n<sup>2</sup>u ỀÆc ỀiỒm cũa c, i g×?( b, nh)

- §Ồy lụ sù cỄm nhỀn cũa gi, c quan nựo? (thÝnh gi, c)

→Sô dồng tồ “ giỈn tan” ỀỒ nãi vỒ n<sup>3/4</sup>ng lụ cũ sù chuyỒn Ềæi cỄm gi, c(tồ thÝnh gi, c -> thỈ gi, c)

GV: Trong c, ch nãi th«ng thềng, tồ *giỈn tan* lụ ỀỒ tỄ mét vỀt cõng Ềic ph-i hong rỀt kh« hoÆc níng rỀt kh«, hỒ Ềéng vựo lụ tan ra thụn nh mỄnh vôn nhá. VỄy mụ Ề ỀỒy NguyỒn TuỒn l<sup>2</sup>i dừg ỀỒ tỄ n<sup>3/4</sup>ng. §Ồy lụ mét c, ch cỄm nhỀn rỀt cũn quan, rỀt Ềéc Ề, o cũa t, c giỄ. B»ng c, ch diỒn Ề<sup>1</sup>t Ềéc Ề, o Ềã, nhụ v<sup>2</sup>n vờa tỄ Ềic vỈ ỀỈp cũa c, i n<sup>3/4</sup>ng hõng l<sup>2</sup>n sau k× ma dẶm, l<sup>2</sup>i vờa thỒ hiỒn Ềic niỒm vui sít cũa m×nh tríc cỄnh vỀt.

d. Có thể ví Bác là người cha vì giữa bác và người cha có sự giống nhau về phẩm chất.

**3. Báo cáo kết quả:** HS lên bảng trình bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe.

**4. Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->Giáo viên chốt kiến thức

- Có mấy kiểu ẩn dụ?

GV: Chốt

- HS rút ra KL

- HS đọc ghi nhớ SGK/69

**\* Trình bày một phút:**

Vậy em cần nhớ mấy đơn vị kiến thức về Ẩn dụ

**C. Hoạt động luyện tập:**

- MT: Nhận biết phép ẩn dụ trong các đoạn trích, phân tích tác dụng của ẩn dụ, tạo đoạn văn có phép ẩn dụ

- PP, KTDH: Nêu vấn đề, vấn đáp, thuyết trình, hoạt động nhóm....

**\* Yêu cầu sản phẩm:** phiếu học tập; vở ghi.

**\* Cách tiến hành:**

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

- HS: Đọc và nêu yêu cầu bài tập.

- Trong mội c, ch diỐn ®'t ngêi ta sô dông biỐn ph, p nghÖ thuËt nưo?

- T, c dông cña biỐn ph, p nghÖ thuËt Êy?

? Trong 3 c, ch nãi ®ã em thÊy c, ch nãi nưo g©y Ên tìng nhÊt? V× Sao?

**2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

- Nghe và làm bt

- GV hướng dẫn HS

- Dự kiến sản phẩm:

- ẽ ®©y t, c gi¶ ®· gãi B, c Hả b»ng ngêi Cha

®Ó so s, nh ngÇm: B, c Hả nh ngêi Cha cña c, c chiỐn sÛ. B, c yâu th-ng, ch"m sãc cho hã nh ngêi cha ch"m sãc cho ®mun con. §áng thêi cβn thÓ hiỐn tÊm lβng kÝnh yâu B, c cña ngêi chiỐn sÛ. Rã rùng diỐn ®'t nh vËy vĩa cũ hÝnh ¶nh l'i vĩa hụm sóc.

- HS: Trả lời -> HS khác nhận xét

- GV: Kết luận

**Bài tập 2:**

**\* Mục tiêu:** HS tìm được ẩn dụ và chỉ ra được các nét tương đồng

**\* Nhiệm vụ:** HS nghe câu hỏi trả lời.

**Có 4 kiểu ẩn dụ**

<p>* <b>Phương thức thực hiện:</b> HĐ nhóm</p> <p>* <b>Yêu cầu sản phẩm:</b> vở ghi.</p> <p>* <b>Cách tiến hành:</b></p> <p><b>1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:</b></p> <p>+ Đọc yêu cầu bài tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>➤ T×m c,c Òn dō</li> <li>➤ N<sup>a</sup>u nĐt tư-ng ®ảg gi÷a c,c sù vỄt, hiỒn tĩg ®íc so s,nh ngÇm víi nhau.</li> </ul> <p><b>2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:</b></p> <p>- Nghe và làm bt</p> <p>3. Dự kiến sản phẩm</p> <p> </p> <p>* <b>Mục tiêu:</b> HS biết tìm ẩn dụ chuyển đổi cảm giác trong câu thơ</p> <p>* <b>Nhiệm vụ:</b> HS nghe câu hỏi trả lời.</p> <p>* <b>Phương thức thực hiện:</b> nhóm</p> <p>* <b>Yêu cầu sản phẩm:</b> vở ghi.</p> <p>* <b>Cách tiến hành:</b></p> <p><b>1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:</b></p> <p>+ Đọc yêu cầu bài tập.</p> <p>HS ®ăc kũ c,c cỒu th-, t×m c,c Òn dō chuyỒn ®ăi c¶m gi,c, n<sup>a</sup>u t,c dōng.</p> <p><b>3. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:</b></p> <p><b>. Dự kiến sản phẩm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- C,c Òn dō chuyỒn ®ăi c¶m gi,c: ch¶y(a), ch¶y(b), máng(c), ít(d).</li> <li>- T,c dōng: Gióp cho cỒu v"n ( th-)sinh ®éng, h×nh ¶nh ®Æc s<sup>3</sup>/<sub>4</sub>c vư ngêi ®ăc cã thÓ c¶m nhỄn sù vỄt,hiỒn tĩg mét c,ch cô thÓ h-n b»ng nhiỒu gi,c quan.</li> </ul> <p>a.<b>thỄy mũ</b>i hải chÝn-<b>ch¶y</b> qua mÆt(tõ khøu gi,c-&gt; thP gi,c, xóc gi,c) diỒn t¶ h-ng vP th-m m,t, nằg nụn cĩa mũ hải chÝn ®íc c¶m nhỄn mét c,ch tinh tỖ thó vP.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ẩn dụ hình thức</li> <li>- Ẩn dụ cách thức</li> <li>- Ẩn dụ phẩm chất</li> <li>- Ẩn dụ chuyển đổi cảm giác</li> </ul> <p><b>Ghi nhớ: SGK-tr69</b></p> <p><b>III. LUYỆN TẬP:</b></p> <p> </p> <p><b>1, Bài 1- SGK/69</b></p> <p> </p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cách 1: diễn đạt bình thường.</li> <li>- Cách 2: Sử dụng so sánh tạo cho câu thơ có tính hình</li> </ul>
--	---

b. ,nh n<sup>3/4</sup>ng **ch** (th<sup>đ</sup> gi,c -> xóc gi,c) di<sup>h</sup> t<sup>đ</sup> mét c, ch g<sup>đ</sup> c<sup>đ</sup> m Ên t<sup>đ</sup> s<sup>đ</sup> to<sup>đ</sup> chi<sup>h</sup> Ồu c<sup>đ</sup> ,nh n<sup>3/4</sup>ng.

c. ti<sup>h</sup> Ồng r<sup>đ</sup> r<sup>đ</sup> Êt **máng** (xóc gi,c, th<sup>đ</sup> gi,c-> th<sup>đ</sup> Ýnh gi,c): di<sup>h</sup> Ồn t<sup>đ</sup> ti<sup>h</sup> Ồng r<sup>đ</sup> kh<sup>đ</sup> kh<sup>đ</sup> ung, nh<sup>đ</sup> nh<sup>đ</sup> ung c<sup>đ</sup> chi<sup>h</sup> Ồc l, th<sup>đ</sup> hi<sup>h</sup> Ồn s<sup>đ</sup> c<sup>đ</sup> m nh<sup>đ</sup> Ên t<sup>đ</sup> t<sup>đ</sup> c<sup>đ</sup> gi<sup>đ</sup> tríc thi<sup>đ</sup> n<sup>đ</sup> nh<sup>đ</sup> i<sup>đ</sup> n.

d. **urót** ti<sup>h</sup> Ồng cu<sup>đ</sup> êi (th<sup>đ</sup> Ýnh gi,c-> xóc gi,c)-> mi<sup>đ</sup> u t<sup>đ</sup> s<sup>đ</sup> ho<sup>đ</sup> Ồng r<sup>đ</sup> Êt Ồ<sup>đ</sup> Np gi<sup>đ</sup> ÷ a con ng<sup>đ</sup> êi ví thi<sup>đ</sup> n<sup>đ</sup> nh<sup>đ</sup> i<sup>đ</sup> n Ồ<sup>đ</sup> c<sup>đ</sup> m nh<sup>đ</sup> Ên qua c, i nh<sup>đ</sup> × n tr<sup>đ</sup> l<sup>đ</sup> th<sup>đ</sup> h<sup>đ</sup> n<sup>đ</sup> nh<sup>đ</sup> i<sup>đ</sup> n, t<sup>đ</sup> t<sup>đ</sup> Ồ.

tượng, biểu cảm hơn so với cách diễn đạt thông thường.

- Cách 3: Có sử dụng ẩn dụ giúp cho sự diễn đạt hay hơn: gợi hình, gợi cảm, hàm súc.

**2, Bài 2-SGK/70**

a. + ỉn qu<sup>đ</sup> - h<sup>đ</sup> ng th<sup>đ</sup> th<sup>đ</sup> nh qu<sup>đ</sup> lao Ồ<sup>đ</sup> ng.

→ t<sup>đ</sup> r<sup>đ</sup> ng Ồ<sup>đ</sup> ng v<sup>đ</sup> Ồ c, ch th<sup>đ</sup> c th<sup>đ</sup> c hi<sup>h</sup> Ồn h<sup>đ</sup> nh Ồ<sup>đ</sup> ng.

+ K<sup>đ</sup> tr<sup>đ</sup> ng c<sup>đ</sup> y - ng<sup>đ</sup> êi lao Ồ<sup>đ</sup> ng t<sup>đ</sup> o ra th<sup>đ</sup> nh qu<sup>đ</sup>.

→ T<sup>đ</sup> r<sup>đ</sup> ng Ồ<sup>đ</sup> ng v<sup>đ</sup> ph<sup>đ</sup> Êm ch<sup>đ</sup> Êt.

b. + mùc Ồ<sup>đ</sup> en- c, i x<sup>đ</sup> Êu

+ Ồ<sup>đ</sup> ỉn s, ng- c, i t<sup>đ</sup> t

→ T<sup>đ</sup> r<sup>đ</sup> ng Ồ<sup>đ</sup> ng v<sup>đ</sup> ph<sup>đ</sup> Êm ch<sup>đ</sup> Êt.

c. + Thuy<sup>đ</sup> Ồn - ng<sup>đ</sup> êi Ồ<sup>đ</sup> i xa

+ b<sup>đ</sup> Ồn- ng<sup>đ</sup> êi ể l<sup>đ</sup> i

→ T<sup>đ</sup> r<sup>đ</sup> ng Ồ<sup>đ</sup> ng v<sup>đ</sup> Ồ

	<p>phÈm chÊt</p> <p>d. MÆt trêi (mét MÆt Trêi)- B,c Hả -&gt; T-ng ®ång vÒ phÈm chÊt</p> <p><b>3, Bài 3- SGK/70:</b></p>
--	---

#### HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG

\* **Mục tiêu:** HS biết vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào cuộc sống thực tiễn.

\* **Nhiệm vụ:** HS vận dụng kiến thức đã học về ẩn dụ để trả lời câu hỏi của GV.

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân

\* **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

\* **Cách tiến hành:**

**1. Gv chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

? Tìm một số câu thơ, câu ca dao có sử dụng biện pháp ẩn dụ

**2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.**

#### HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG, SÁNG TẠO

\* **Mục tiêu:** HS mở rộng vốn kiến thức đã học

\* **Nhiệm vụ:** Về nhà tìm hiểu, liên hệ

\* **Phương thức hoạt động:** cá nhân

\* **Yêu cầu sản phẩm:** câu trả lời của HS vào trong vở.

\* **Cách tiến hành:**

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

- Tìm biện pháp ẩn dụ trong những bài thơ, bài văn đã học

**- 2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

+ Đọc yêu cầu.

+ Về nhà suy nghĩ trả lời.

**Tuần 24 . Bài 23 – Tiết 96 – Tập làm văn:**

**LUYỆN NÓI VỀ VĂN MIÊU TẢ**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC:**

1. *Kiến thức:* củng cố phương pháp làm bài văn tả người: lập dàn ý, dựa vào dàn ý để phát triển thành bài nói.

Văn 6

2. *Phẩm chất*: Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

3. *Năng lực*

- *Năng lực chung*: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo

- *Năng lực chuyên biệt*:

Sắp xếp những điều đã quan sát và lựa chọn theo một thứ tự hợp lí. Làm quen với việc trình bày miệng trước tập thể: Nói rõ ràng, mạch lạc, biểu cảm. Trình bày trước tập thể bài văn miêu tả một cách tự tin.

## II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Kế hoạch bài học
- Học liệu: Đồ dùng dạy học, phiếu học tập, bảng phụ.

2. Chuẩn bị của học sinh:

- Đọc trước bài, trả lời câu hỏi.
- Chuẩn bị một số đoạn văn miêu tả tiêu biểu

## III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

### HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU

1. Mục tiêu: *Tạo tâm thế, kích thích sự tìm tòi khám phá của HS về thể loại văn miêu tả*

2. Phương thức thực hiện:

- *Hoạt động cá nhân, cả lớp*

3. Sản phẩm hoạt động

- *Trình bày miệng*

4. Phương án kiểm tra, đánh giá

- *Học sinh đánh giá.*
- *Giáo viên đánh giá.*

5. Tiến trình hoạt động:

**\*Chuyển giao nhiệm vụ**

*?Em hãy lên bảng trình bày miệng đoạn văn miêu tả hình dáng Đế Choắt.*

**\*Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh: Nghe câu hỏi và trả lời
- Dự kiến sản phẩm:  
*- Các chàng Đế Choắt, người gầy gò và dài lêu nghêu như một gã nghiện thuốc phiện. Đã thanh niên mà cánh chỉ ngắn cùn đến giữa lưng, hở cả mang sườn như*

Văn 6

người cởi trần mặc áo gile. Đôi càng bè bè, năng nề, trông đến xâu. Râu ria gì mà cut có một mẫu và mặt mũi thì lúc nào cũng ngẩn ngẩn, ngo ngo.

**\*Báo cáo kết quả**

**\*Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

## **HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

<b>Hoạt động của GV- HS</b>	<b>Nội dung bài học</b>
<p><b>Hoạt động 1:</b></p> <p>* Mục tiêu: HS hiểu được ý nghĩa của tiết luyện nói: tác phong nhanh nhẹn, trình bày mạch lạc khi đứng trước tập thể</p> <p>* <b>Phương thức thực hiện:</b> hoạt động cá nhân.</p> <p>* <b>Yêu cầu sản phẩm:</b> Sự chuẩn bị bài của HS.</p> <p>* <b>Cách tiến hành:</b></p> <p><b>1. GV chuyển giao nhiệm vụ:</b></p> <p>- Yêu cầu HS trả lời câu hỏi ? Những yêu cầu của bài luyện nói? ? Ý nghĩa của bài luyện nói?.</p> <p><b>2.Thực hiện nhiệm vụ:</b></p> <p>- HS: trao đổi lại, thống nhất sản phẩm, - GV: Quan sát, lựa chọn sản phẩm tốt nhất.</p> <p><b>3. Báo cáo kết quả:</b> HS báo cáo kết quả chuẩn bị của cá nhân và nhóm</p> <p><b>4. Đánh giá kết quả</b></p> <p>- Giáo viên nhận xét, đánh giá</p> <p><b>Hoạt động 1:</b></p> <p>* <b>Mục tiêu:</b> HS tả lại quang cảnh lớp học trong buổi học cuối cùng</p>	<p>I. <u>Yêu cầu của tiết luyện nói:</u></p> <p>-Tác phong: đàng hoàng, chững chạc, tự tin - Cách nói: rõ ràng, mạch lạc, không ấp úng. - Nội dung: đảm bảo theo yêu cầu của đề. - Lựa chọn trình bày các ý theo một trình tự hợp lý.</p> <p><u>II. Luyện nói:</u></p> <p><u>Bài 1:</u> Chú ý:</p>

\* **Phương thức thực hiện:** hoạt động cá nhân.

\* **Yêu cầu sản phẩm:** Sự chuẩn bị bài của HS.

\* **Cách tiến hành:**

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ:**

Gv hd HS chuẩn bị các nd của bt1:

? Giờ học là gì? Thầy Ha-men làm gì? HS của thầy làm gì?

? Không khí trường, lớp lúc ấy.

? Âm thanh, tiếng động nào đáng chú ý?

**2. Thực hiện nhiệm vụ:**

GV tổ chức cho HS luyện nói:

- GV cho HS nói trước lớp 10 phút

**3. Báo cáo kết quả:** HS lên bảng trình bày kết quả chuẩn bị của cá nhân

**4. Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

-> Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng

\* **Mục tiêu:** HS tả lại chân dung thầy Ha-men

\* **Phương thức thực hiện:** hoạt động cá nhân .

\* **Yêu cầu sản phẩm:** Sự chuẩn bị bài của HS.

\* **Cách tiến hành:**

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ:**

GV hd bt2:

? Dáng người? nét mặt? Quần áo thầy mặc lên lớp trong buổi học cuối cùng?

? Giọng nói? Lời nói? Hành động?

? Cách ứng xử đặc biệt của thầy khi Phrăng đến muộn?

? Tóm lại: thầy là người như thế nào?

? Cảm xúc của bản thân?

**2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

GV tổ chức cho HS luyện nói:

- GV cho HS nói trước lớp 15 phút

**3. Báo cáo kết quả:** HS lên bảng trình bày kết quả

- Trong giờ pháp văn.

- Thầy Ha-men chuẩn bị những tờ mẫu mới tinh...

- HS chăm chú nghe,...

- Không khí lớp: im lặng

Bài 2:

Tả miệng chân dung thầy Ha-men:

- Trang phục:...

- Giọng nói:...

- Thái độ:...

- Lời nói về tiếng Pháp:...

- Hành động:...

--> Cảm nghĩ của bản thân về thầy.



chuẩn bị của mình

**4. Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->Giáo viên chốt kiến thức

\* **Mục tiêu:** HS tả lại hình ảnh thầy giáo trong phút giây xúc động gặp lại học trò cũ

\* **Phương thức thực hiện:** hoạt động nhóm .

\* **Yêu cầu sản phẩm:** Sự chuẩn bị bài của HS.

\* **Cách tiến hành:**

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ:**

GV hd bt3:

? Đi cùng ai?

? Tâm trạng?

? Cảnh nhà thầy sau năm năm gặp lại?

? Thầy đón trò như thế nào?

? Khi nhận ra HS cũ thầy có biểu hiện gì khác thường?

? Câu nói nào của thầy hôm đó làm em nhớ nhất?

Phút chia tay như thế nào?

**2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

GV tổ chức cho HS luyện nói:

- GV cho HS nói trước lớp 15 phút

- HS chia 4 nhóm trình bày trước tổ

**3. Báo cáo kết quả:** HS lên bảng trình bày kết quả chuẩn bị của mình

- Cử đại diện trình bày trước lớp

**4. Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->Giáo viên chốt kiến thức

Bài 3:

Khi tả cần chú ý:

- Đi cùng

- Tâm trạng

- Cảnh nhà thầy

- Trang phục, cử chỉ, dáng vẻ của thầy.

- Lời nói, cử chỉ.

- Chia tay

- Cảm nghĩ

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

\* **Mục tiêu:** HS biết vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào cuộc sống thực tiễn.

\* **Nhiệm vụ:** HS vận dụng kiến thức đã học về văn bản để trả lời câu hỏi của GV.

Văn 6

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân

\* **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

\* **Cách tiến hành:**

**1. Gv chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

- Viết đoạn văn miêu tả hình dáng của người bạn mà em yêu quý

**2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.**

+ Nghe yêu cầu.

+ Trình bày cá nhân

+ Dự kiến sản phẩm: vóc dáng, mũi, mái tóc, ánh mắt, khuôn mặt, , ...

### **HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG, SÁNG TẠO**

\* **Mục tiêu:** HS mở rộng vốn kiến thức đã học

\* **Nhiệm vụ:** Về nhà tìm hiểu, liên hệ

\* **Phương thức hoạt động:** cá nhân

\* **Yêu cầu sản phẩm:** câu trả lời của HS vào trong vở.

\* **Cách tiến hành:**

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

- Suu tầm những đoạn văn miêu tả đã được học gạch chân ý chính và luyện nói bằng lời

**- 2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

+ Đọc yêu cầu.

+ Về nhà suy nghĩ trả lời.

Kí duyệt:

**Tuần 25 - Tiết 97: Đọc- Hiểu Văn bản**

**LƯỢM**  
( TỐ HỮU )

**I. MỤC TIÊU :**

1. *Kiến thức*: Hiểu và cảm nhận được vẻ đẹp của nhân vật Lượm. Nắm được những nét đặc sắc nghệ thuật trong bài thơ.

2. *Phẩm chất*: Kính yêu, biết ơn người có công với quê hương, đất nước.

3. *Năng lực*

- *Năng lực chung*: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo

- *Năng lực chuyên biệt*:

Đọc diễn cảm bài thơ, đọc -hiểu bài thơ có sự kết hợp các yếu tố tự sự, miêu tả và biểu cảm. Phát hiện và phân tích ý nghĩa của các từ láy, hình ảnh hoán dụ và những lời đối thoại.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Kế hoạch dạy học

- Học liệu: Đồ dùng dạy học, phiếu học tập, ( Chân dung nhà thơ Tố Hữu)

**2. Chuẩn bị của học sinh:**

Văn 6

ọc bài, soạn bài theo câu hỏi phần đọc hiểu SGK, nội dung kiến thức học sinh chuẩn bị trước ở nhà.

### III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

#### HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU : ( 3 phút)

1. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS trong học tập, tạo sự tò mò cần thiết của tiết học.
2. Phương thức thực hiện: Cá nhân.
3. Sản phẩm hoạt động: câu trả lời của HS.
4. Phương án kiểm tra đánh giá: HS đánh giá, GV đánh giá.
5. Tiến trình hoạt động

GV giao nhiệm vụ

? Kể tên những người anh hùng nhỏ tuổi mà em biết ?

HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ

Dự kiến: Võ Thị sáu , Bé Văn Đàn, ...

HS khác bổ sung:.....

- GV nhận xét

GV đi vào bài : Hồi đầu kháng chiến chống Pháp, nhà thơ Tố Hữu vừa ở HN trở về thành phố Huế quê hương đang đánh Pháp quyết liệt, tình cờ gặp chú bé liên lạc Lượm nhí nhảnh, vui tươi. Ít lâu sau, nhà thơ lại nghe tin Lượm đã hi sinh anh dũng trên đường đi công tác. Xúc động, ghen ngào, nhớ thương, cảm phục. Tố Hữu viết bài thơ Lượm.

#### HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI.

<i>Hoạt động của thầy và trò</i>	<i>Nội dung kiến thức</i>
<p><b>* HĐ1: Tác giả và văn bản( 5 phút)</b></p> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Mục tiêu: HS hiểu được tác giả, tác phẩm.</li><li>2. Phương thức thực hiện: Đọc sáng tạo, nêu vấn đề, thuyết trình, hoạt động cá nhân, nhóm.</li><li>3. Sản phẩm hoạt động: Vở ghi của HS, Phiếu học tập cá nhân.</li><li>4. Phương án kiểm tra đánh giá:<ul style="list-style-type: none"><li>- Học sinh đánh giá lẫn nhau, Gv đánh giá.</li></ul></li><li>5. Tổ chức thực hiện.</li></ol> <p>GV nêu nhiệm vụ. Yêu cầu cả lớp tập trung GV cho HS quan sát SGK và phần chuẩn bị ở nhà và hỏi</p>	<p><b>I. Giới thiệu chung</b></p> <p><b>1. Tác giả</b></p>

<p>Dựa vào chú thích (*),phần chuẩn bị ?Giới thiệu vài nét về tác giả, văn bản? Thể thơ ?</p> <p>GV Cho HS hoạt động nhóm 5- 7 phút, vấn đáp, thuyết trình dự án ở nhà</p> <p>HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ</p> <p>HS hoạt động nhóm, HS trình bày phần tìm hiểu ở nhà.</p> <p>Dự kiến:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tố Hữu tên là Nguyễn Kim Thành, sinh 1920 quê ở tỉnh Thừa Thiên Huế, là nhà cách mạng, nhà thơ lớn của hơ ca hiện đại VN</li></ul> <p>HS trả lời</p> <p>HS khác nhận xét, bổ sung đánh giá.</p> <p>GV Nhận xét đánh giá, chốt kiến thức.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Bài Lượm được ông sáng tác năm 1949 trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp.</li><li>- Sáng tác năm 1949 thời kháng chiến chống Pháp.</li><li>- Thể loại: Thơ.</li></ul> <p>Gv HD đọc và tìm hiểu chung về vb.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV hd đọc: chú thay đổi giọng và nhịp đọc thích hợp với từng câu, từng đoạn. Giọng vui tươi sôi nổi nhí nhảnh ở đoạn đầu và đoạn cuối.</li></ul> <p>Gv đọc mẫu 1 đoạn.</p> <p>HS đọc nối tiếp đến hết.</p> <p>Gv nhận xét cách đọc của HS.</p> <p>GV yc HS tự đọc phần chú thích giải thích các từ khó trong SGK.</p> <p>HS tự đọc.</p> <p>Gv theo dõi kt.</p>	<p><b>2. Văn bản</b></p> <p>a. Xuất xứ, hoàn cảnh, thể loại</p> <p>b. Đọc - Chú thích - BỐ cục</p>
---	--

**? Em có nhận xét gì về thể loại thơ?**

- Thể loại: thơ 4 tiếng, nhịp 2/2
- Loại thơ tự sự - ngôi kể thứ ba.

**? Theo em bố cục của bài thơ như thế nào?**

- 3 đoạn:
- + Năm khổ thơ đầu: Nhớ lại cuộc gặp gỡ tình cờ giữa nhà thơ và Lượm.
- + Bảy khổ giữa: Chuyển công tác và sự hi sinh của Lượm.
- + Hai khổ cuối: Hình ảnh Lượm sống mãi.

**? Kể lại câu chuyện bằng văn xuôi?**

Gv hd: Khi kể lại câu chuyện bằng văn xuôi vẫn có thể giữ nguyên những câu đối thoại tiêu biểu của Lượm và nhà thơ.

HS kể, ns, bs.

Gv chữa.

- GV cho HS đọc đoạn thơ đầu

\* **HD 2:** Hình ảnh Lượm trong lần gặp gỡ tình cờ với nhà thơ ( **7 phút**)

1. Mục tiêu: HS hiểu : cuộc gặp gỡ tình cờ của nhà thơ với Lượm
2. Phương thức thực hiện: phát vấn, nêu vấn đề, đàm thoại, phân tích, cá nhân.
3. Sản phẩm hoạt động: Câu trả lời của HS.
4. Phương án kiểm tra đánh giá: HS tự đánh giá, HS đánh giá lẫn nhau, GV đánh giá
5. Tổ chức thực hiện.

GV nêu nhiệm vụ. Yêu cầu cả lớp tập trung  
GV cho HS quan sát SGK và phân chuẩn bị ở nhà và hỏi

**? Hoàn cảnh gặp gỡ giữa Lượm với nhà thơ có gì đáng chú ý?**

- Hoàn cảnh: "Huế đổ máu" - Trong hoàn cảnh chiến đấu chống thực dân Pháp.

**? Đoạn thơ gọi lên trước mắt người đọc**

**II. Đọc- Hiểu văn bản**

1. Hình ảnh Lượm trong lần gặp gỡ tình cờ với nhà thơ

**hình ảnh chú bé Lượm như thế nào?**

- Hình dáng: Loắt choắt, chân thoăn thoắt, đầu nghênh nghênh, cười híp mí, má đỏ bồ quân.

- Trang phục: Cái xắc xinh xinh

Ca lô đội lệch

- Cử chỉ: Mồm huýt sáo vang

Như con chim chích

Nhảy trên đường vàng

- Lời nói: Cháu đi liên lạc

Vui lắm chú à

ở Đồn Mang Cá

Thích hơn ở nhà

**? Em có nhận xét gì về nghệ thuật miêu tả**

**Lượm trên các phương diện: Quan sát và tưởng tượng; đặc sắc trong cách dùng từ?**

⇒ Tác giả quan sát trực tiếp lượm bằng mắt nhìn và tai nghe, do đó Lượm được miêu tả rất cụ thể, sống động

Từ láy gọi hình có tác dụng gọi tả hình ảnh Lượm nhỏ nhắn, nhanh nhẹn, vui tươi và nhí nhảnh, nghịch ngợm.

**? Đường vàng là con đường như thế nào?**

- Đường vàng là con đường trong hồi tưởng là đường cát vàng, đầy nắng vàng, đồng lúa vàng.

**? Hình ảnh so sánh Lượm với con chim chích nhảy trên đường vàng đẹp và hay ở chỗ nào?**

Hình ảnh so sánh có giá trị gọi hình (Tả rất đúng về hình dáng Lượm: Nhỏ nhắn, hiếu động, vui tươi giữa không gian cánh đồng lúa vàng). Ngoài ra nó còn có giá trị biểu cảm thể hiện tình cảm yêu mến của nhà thơ đối với Lượm.

**? Những lời thơ miêu tả Lượm như thế đã làm nổi rõ hình ảnh Lượm với những đặc**

- Từ láy, so sánh -> là em bé hồn nhiên, nhanh nhẹn, yêu đời, say mê tham gia công tác kháng chiến thật đáng mến, đáng yêu.

**điểm nào?**

⇒ Hồn nhiên, nhanh nhẹn, yêu đời.

**? Ngôn ngữ đối thoại của hai chú cháu có gì đáng chú ý?**

- Cuộc trò chuyện ngắn ngủi nhưng rất gần gũi, thân mật giữa hai chú cháu

**\* Hoạt động 3:** . Hình ảnh Lượm trong chuyến đi liên lạc (10phút)

1. Mục tiêu: HS hiểu : Lượm trong chuyến đi liên lạc

2. Phương thức thực hiện: phát vấn, nêu vấn đề, đàm thoại, phân tích, hoạt động nhóm.

3. Sản phẩm hoạt động: câu trả lời của học sinh.

4. Phương án kiểm tra đánh giá: HS tự đánh giá, HS đánh giá lẫn nhau, GV đánh giá

5. Tổ chức thực hiện.

GV nêu nhiệm vụ. Yêu cầu cả lớp tập trung GV cho HS quan sát SGK và phần chuẩn bị ở nhà

**? Những lời thơ nào miêu tả Lượm đang làm nhiệm vụ?**

- Bỏ thư vào bao
- Thư đề thượng khẩn
- Vụt qua mặt trận

Đạn bay vèo vèo

- Ca lô chú bé

Nhấp nhô trên đồng

**? Theo em, lời thơ nào gây ấn tượng nhất cho em?**

+ Lời thơ gây ấn tượng nhất là:

Vụt qua mặt trận

Đạn bay vèo vèo

**? Em có nhận xét gì về cách dùng từ của tác giả?**

2. Hình ảnh Lượm trong chuyến đi liên lạc

\* Lượm đang làm nhiệm vụ

- Nhiệm vụ đưa thư khó khăn nguy hiểm

-> Lượm nhanh nhẹn, hăng hái, gan dạ, dũng cảm, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ



Động từ vụt, tính từ vèo vèo, miêu tả chính xác hành động dũng cảm của Lượm và sự ác liệt của chiến tranh.

**? Câu hỏi tu từ gợi cho em suy nghĩ gì về hình ảnh Lượm?**

- Câu hỏi tu từ: Sợ chi hiểm nghèo?

Nói lên khí phách dũng cảm như một lời thách thức với quân thù.

**? Cái chết của Lượm được miêu tả như thế nào?**

- Một dòng máu tươi

- Cháu nằm trên lúa

Tay nắm chặt bông

Lúa thơm mùi sữa

Hồn bay giữa đồng...

**? Hình ảnh Lượm bất ngờ trúng đạn ngã xuống nằm trên đồng lúa gợi cho em cảm xúc gì?**

- Hình ảnh Lượm nằm giữa cánh đồng lúa được miêu tả thật hiện thực và lãng mạn.

Lượm ngã ngay trên đất quê hương... Hương thơm của lúa cũng như hương của dòng sữa mẹ đưa em vào giấc ngủ vĩnh hằng. Linh hồn bé nhỏ và anh hùng ấy đã hoá thân vào non sông đất nước.

GV: Cái chết có đổ máu nhưng lại được miêu tả như một giấc ngủ bình yên của trẻ thơ giữa cánh đồng quê hương thơm hương lúa.

**? Cái chết ấy gợi cho em những tình cảm và suy nghĩ gì?**

- Cái chết của Lượm gợi cho người đọc vừa xót thương, vừa cảm phục. Một cái chết dũng cảm nhưng nhẹ nhàng thanh thản. Lượm không còn nữa nhưng hình ảnh đẹp đẽ của

\* Cái chết của Lượm

- Lượm hi sinh thiêng liêng, cao cả như một thiên thần; tâm hồn em đã hoá thân vào thiên nhiên đất nước.

Lượm còn sống mãi với quê hương.

**? Tình cảm và tâm trạng của tác giả khi trở về sự hi sinh của Lượm như thế nào?**

- Tình cảm của tác giả: Ngạc nhiên, bàng hoàng, đau đớn, nghẹn ngào trước cái chết của Lượm. nhà thơ đã tách câu thơ làn đôi tạo tiếng gọi thân thương thống thiết.

**? Câu hỏi Lượm ơi, còn không đặt ở gần cuối bài thơ như một câu hỏi đầy đau xót.**

**Vì sao sau câu thơ đó tg lặp lại ha Lượm vui tươi hồn nhiên ở đoạn đầu?**

- Nhấn mạnh , hướng người đọc suy nghĩ đến sự còn hay mất của Lượm.

**? Nêu ý nghĩa của đoạn thơ điệp khúc này?**

- Điệp khúc Lượm sống mãi: nối tiếp một cách hợp lí, trả lời cho câu hỏi tu từ trên⇒ khẳng định Lượm sẽ sống mãi cùng thời gian, trong lòng nhà thơ, trong tình thương nhớ, cảm phục của đồng bào Huế, trong chúng ta và các thế hệ mai sau.

\* GV bình: Điều đó còn thể hiện niềm tin của nhà thơ về sự bất diệt của những con người như Lượm. Nhưng đó còn là ước vọng của nhà thơ về một cuộc sống thanh bình không có chiến tranh để trẻ thơ được sống hồn nhiên, hạnh phúc. Những lời thơ cuối cùng vì thế không chỉ diễn tả tình cảm triu mến mà còn day dứt niềm xót thương và ước vọng hoà bình. Đó là ý nghĩa nhân đạo sâu xa của bài thơ này

**? Em cảm nhận được những ý nghĩa nội dung sâu sắc nào từ bài thơ?**

HS pb, nx, bs.

GV chốt

Mục tiêu: Giúp học sinh khái quát được những

\* Hình ảnh Lượm còn sống mãi

- Điệp khúc hình ảnh Lượm vui tươi hồn nhiên -> khẳng định Lượm sẽ sống mãi cùng thời gian, trong lòng nhà thơ, trong tình thương nhớ, cảm phục của đồng bào Huế, trong chúng ta và các thế hệ mai sau.

### III. Tổng kết

1. Nghệ thuật

nét đặc sắc về nghệ thuật và nội dung của văn bản.

2. Nhiệm vụ: HS thực hiện yêu cầu của GV
3. Phương thức thực hiện: Hoạt động cá nhân
4. Yêu cầu sản phẩm: câu trả lời của HS
5. Tiến trình thực hiện:

GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:

**HOẠT ĐỘNG CÁ NHÂN(2 phút)**

? Nêu những đặc sắc về nghệ thuật

? Nêu nội dung của bài thơ?

+ Đọc yêu cầu.

+ HS làm việc cá nhân.

- GV nhận xét câu trả lời của HS.

- GV chốt :

HS đọc to phần ghi nhớ SGK.

GV hd HS làm bt trong SGK và vở bt NV.

HS làm ở nhà

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP( 3 phút)**

1. Mục tiêu: Vận dụng hiểu biết về văn bản để làm bài

2. Nhiệm vụ: HS suy nghĩ, trình bày
3. Phương thức thực hiện: HĐ cặp đôi
4. Yêu cầu sản phẩm: Câu trả lời của HS
5. Tiến trình hoạt động:

\*. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:

**TRAO ĐỔI CẶP ĐÔI (1phút)**

? Kể tên bài thơ, bài hát có cùng đề tài? Em hãy đọc một bài thơ hoặc hát một bài hát có chủ đề về người chiến sĩ nhỏ tuổi ?

\*. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:

+ Đọc yêu cầu.

+ Trao đổi cặp đôi

- Thể thơ 4 chữ từ láy, so sánh

2. Nội dung

- Bài thơ đã khắc họa hình ảnh chú bé Lượm hồn nhiên vui tươi hăng hái dũng cảm. Lượm đã hi sinh nhưng hình ảnh của em còn sống mãi với quê hương đất nước và trong lòng mọi người

3. Ghi nhớ( SGK- tr77)

IV. Luyện tập:

- Bài 2:(sgk / 77)

- |  |  |
|--|--|
| - GV nhận xét câu trả lời của HS.<br>- GV định hướng |  |
|--|--|

#### **HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG( 2 phút)**

1. Mục tiêu: HS biết vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào cuộc sống thực tiễn.
2. Nhiệm vụ: HS suy nghĩ , trình bày
3. Phương thức thực hiện: HĐ cá nhân
4. Sản phẩm: Câu trả lời của HS
5. Tiến trình hoạt động:

\*. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:

? Viết một đoạn văn ngắn khoảng 10 dòng miêu tả chuyến đi liên lạc cuối cùng và sự hy sinh của lượm.

\*. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:

+ Đọc yêu cầu.

+ Suy nghĩ trả lời.

+ 2 HS trả lời.

- GV nhận xét câu trả lời của HS.

- GV khái quát

#### **HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG, SÁNG TẠO( 1 phút)**

1. Mục tiêu: HS mở rộng vốn kiến thức đã học.
2. Nhiệm vụ: Về nhà tìm hiểu, liên hệ.
3. Phương thức hoạt động: cá nhân.
4. Yêu cầu sản phẩm: tên những câu chuyện, bài thơ, bài hát viết về người chiến sĩ nhỏ tuổi .
5. Tiến trình hoạt động:

\*. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS

Sưu tầm những câu chuyện, bài thơ, bài hát viết về tình cảm mẹ con.

\*. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:

+ Đọc yêu cầu.

+ Về nhà sưu tầm.( Hỏi người thân về những caa chuyện về các thiếu niên anh hùng thời kháng chiến chống thực dân pháp và đế quốc Mỹ. Kể cho người thân nghe những tấm gương thiếu nhi học giỏi, chăm ngoan ngày nay mà em biết)

#### **IV. Rút kinh nghiệm**

**I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:**

1. *Kiến thức*: Hiểu được khái niệm hoán dụ, hiểu được tác dụng của hoán dụ.

2. *Phẩm chất*: Thích đọc sách, báo, tìm hiểu tư liệu để mở rộng hiểu biết. Có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản

3. *Năng lực*

- *Năng lực chung*: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo

- *Năng lực chuyên biệt*:

Nhận biết và phân tích được ý nghĩa cũng như tác dụng của phép hoán dụ trong thực tế sử dụng tiếng Việt. Bước đầu tạo ra được phép hoán dụ đơn giản trong nói và viết.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Kế hoạch bài học

- Học liệu: Đồ dùng dạy học, phiếu học tập, bảng phụ.

2. Chuẩn bị của học sinh:

- Đọc trước bài, trả lời câu hỏi.

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV- HS	Kiến thức chốt
<p style="text-align: center;"><b><u>HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU</u></b></p> <p>1. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Tạo tâm thế hứng thú cho HS.</i></li> <li>- <i>Kích thích HS tìm hiểu về hoán dụ</i></li> </ul> <p>2. Phương thức thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Hoạt động cá nhân, cả lớp</i></li> </ul> <p>3. Sản phẩm hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Trình bày miệng</i></li> </ul> <p>4. Phương án kiểm tra, đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Học sinh đánh giá.</i></li> <li>- <i>Giáo viên đánh giá.</i></li> </ul> <p>5. Tiến trình hoạt động:</p> <p><b>*Chuyển giao nhiệm vụ</b></p> <p>    Đọc thuộc lòng bài thơ: Lượm</p>	

? Cụm từ: “đỏ máu” trong câu thơ Ngày Huế đổ máu gợi cho em liên tưởng tới sự kiện gì

**\*Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh: Nghe câu hỏi và trả lời

- Dự kiến sản phẩm:

Năm 1947, tác dụng Pháp quay lại đánh chiếm Huế

-> chiến sự nổ ra.

**\*Báo cáo kết quả**

**\*Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

GV chuyên

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu thế nào là hoán dụ**

\* **Mục tiêu:** Giúp HS nắm được thế nào là hoán dụ

\* **Phương thức thực hiện:** hoạt động chung, hoạt động nhóm.

\* **Yêu cầu sản phẩm:** Kết quả của nhóm bằng phiếu học tập, câu trả lời của HS.

\* **Cách tiến hành:**

**Hoạt động nhóm**

**4. GV chuyển giao nhiệm vụ:**

Treo bảng phụ đã viết VD

+ YC HS đọc vd?

? Em thấy "áo nâu" và "áo xanh" trong VD gợi cho em liên tưởng tới những ai? “**nông thôn, thành thị**” chỉ ai?

? Giữa áo nâu, áo xanh, nông thôn, thành thị với các sự vật được chỉ có mối quan hệ ntn?

? Hãy nêu tác dụng của cách diễn đạt này

GV: Với những câu hỏi trên, yêu cầu các em thảo luận nhóm

**2.Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS: Làm việc cá nhân, sau đó thống nhất kết quả

**I. Thế nào là hoán dụ:**

1. Ví dụ: SGK - Tr 82

trong nhóm

- GV: Quan sát, lựa chọn sản phẩm tốt nhất.
- Dự kiến sản phẩm:
- + "áo nâu" và "áo xanh" liên tưởng tới những người nông dân và công nhân.
- + nông thôn -> chỉ những người sống ở nông thôn
- + thành thị -> chỉ những người sống ở thành thị
- + "áo nâu" và "áo xanh" -> dựa vào quan hệ giữa đặc điểm, tính chất với sự vật có đặc điểm, tích chất đó
- + nông thôn, thành thị -> dựa vào quan hệ giữa vật bị chứa đựng với vật chứa đựng.
- > Cách diễn đạt trong thơ Tố Hữu có giá trị b/cảm.

**3. Báo cáo kết quả:** HS lên bảng trình bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe.

**4. Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá
- Giáo viên nhận xét, đánh giá
- > Giáo viên chốt kiến thức

**GV:** Cách viết như vậy người ta đã sử dụng phép tu từ hoán dụ.

? Em hiểu thế nào là hoán dụ?

HS pb, nx, bs.

GV chốt.

-HS đọc ghi nhớ: SGK - TR 82

**Hoạt động 2: Tìm hiểu các kiểu hoán dụ**

- \* **Mục tiêu:** Giúp HS nắm được các kiểu hoán dụ
- \* **Phương thức thực hiện:** hoạt động chung, hoạt

2. Nhận xét.

- "áo nâu" và "áo xanh" chỉ những người nông dân và công nhân -> dựa vào quan hệ giữa đặc điểm, tính chất với sv có đặc điểm, tính chất đó.

- "nông thôn" và "thành thị" chỉ những người sống ở nông thôn và thành thị.-> dựa vào quan hệ giữa vật bị chứa đựng với vật chứa đựng.

=> là hoán dụ.

3. Ghi nhớ: SGK - TR 82

**II. Các kiểu hoán dụ:**

động nhóm.

\* **Yêu cầu sản phẩm:** Kết quả của nhóm bằng phiếu học tập, câu trả lời của HS.

\* **Cách tiến hành:**

**Thảo luận nhóm bàn**

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV treo bảng phụ

- HS đọc ví dụ

a. ? Bàn tay gợi cho em liên tưởng đến sự vật nào?

? Đó là mối quan hệ gì?

b. ? "Một" và "Ba " gợi cho em liên tưởng tới cái gì?

? Mối quan hệ giữa chúng như thế nào?

c. ? "Đổ máu" gợi cho em liên tưởng tới sự kiện gì?

? Mối quan hệ giữa chúng như thế nào?

**2. Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS: trao đổi lại, thống nhất sản phẩm,

- GV: Quan sát, lựa chọn sản phẩm tốt nhất.

- Dự kiến sản phẩm...

a. - Bàn tay: Bộ phận cơ thể người, công cụ đặc biệt để lao động (khả năng sáng tạo của sức lao động).

- Quan hệ: bộ phận và toàn thể.

b.- Một và ba: -> số lượng ít và nhiều.

- Quan hệ: số lượng cụ thể và số lượng vô hạn ( trừu tượng).

c. - Sự kiện: năm 1947, tác dụng Pháp quay lại đánh chiếm Huế -> chiến sự nổ ra.

- Quan hệ dấu hiệu đặc trưng của sự kiện..

**3. Báo cáo kết quả:** HS lên bảng trình bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe.

**4. Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->Giáo viên chốt kiến thức

1. Ví dụ: SGK:

2. Nhận xét:

a. Bàn tay: chỉ người



<p><b>Câu hỏi bổ sung :</b>  <i>? Từ các vd pt ở mục I và II, em thấy có các kiểu hoán dụ nào?</i>          - GV chốt lại          GV cho HS đọc lại ghi nhớ SGK - tr83.</p> <p><b>* Bài tập nhanh:</b>          Xác định và chỉ rõ mối quan hệ của phép hoán dụ trong khổ thơ sau:</p> <p style="padding-left: 40px;">Em đã sống bởi vì em đã thắng!          Cả nước bên em, quanh giường nệm trắng          Hát cho em nghe như tiếng mẹ ngày xưa          Sông Thu Bồn giọng hát đò đưa....          ( Tố Hữu)</p>	<p>lđộng.          -&gt; Qhệ: bộ phận và toàn thể.          b. Một và ba: số lượng ít và nhiều.          -&gt; Qhệ: cụ thể và trừu tượng          c. Đồ máu: chỉ dấu hiệu của chiến tranh.          -&gt; Quan hệ dấu hiệu đặc trưng của sự kiện.</p> <p>3. <u>Ghi nhớ</u>: SGK - tr 83</p>
<p style="text-align: center;"><b>HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP</b></p> <p><b><u>Bài tập 1:</u></b>  <b>* Mục tiêu:</b> HS chỉ ra các phép hoán dụ và kiểu qh được sdụng.  <b>* Nhiệm vụ:</b> Hs nghe câu hỏi, làm BT  <b>* Phương thức thực hiện:</b> HĐ nhóm cặp đôi  <b>* Yêu cầu sản phẩm:</b> phiếu học tập; vở ghi.  <b>* Cách tiến hành:</b>  <b>1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:</b>          + HS đọc yc bt          + Xác định các phép hoán dụ và kiểu qh được sdụng.  <b>2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:</b></p>	<p><b>III. Luyện tập</b>  <u>Bài tập 1:</u></p>

- Nghe và làm bt
- GV hướng dẫn HS
- Dự kiến sản phẩm:
- a) Làng xóm: Chỉ nhân dân sống trong làng xóm.
- Qhệ: Vật chứa và vật bị chứa.
- b) Mười năm: ngắn, trước mắt, cụ thể - Trăm năm: dài, trừu tượng.
- Quan hệ: cụ thể và trừu tượng.
- c) - Áo chàm (y phục) chỉ người dân sống ở Việt Bắc
- + Quan hệ: Dấu hiệu đặc trưng và sự vật
- d, + Trái đất: Chỉ loài người tiên bộ đang sống trên trái đất.
- + Quan hệ: Vật chứa và vật bị chứa.

**Bài tập 2:**

- \* **Mục tiêu:** HS *Phân biệt được ẩn dụ và hoán dụ.*
- \* **Nhiệm vụ:** HS nghe câu hỏi trả lời.
- \* **Phương thức thực hiện:** HĐ cặp đôi
- \* **Yêu cầu sản phẩm:** vở ghi.
- \* **Cách tiến hành:**

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

- + Đọc yêu cầu bài tập.
- + *Phân biệt được ẩn dụ và hoán dụ.*

**2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

- a) Làng xóm: người dân
- Qhệ: Vật chứa và vật bị chứa.
- b) Mười năm: ngắn, trước mắt, cụ thể
- Trăm năm: dài, trừu tượng.
- quan hệ: cụ thể và trừu tượng.
- c) - Áo chàm (y phục) chỉ người dân sống ở Việt Bắc
- + Quan hệ: Dấu hiệu đặc trưng và sự vật.
- d, + Trái đất: Chỉ loài người tiên bộ đang sống trên trái đất.
- + Quan hệ: Vật chứa và vật bị chứa.

**Bài tập 2:**

<p>- Nghe và làm bt</p> <p>3. Dự kiến sản phẩm</p> <p>a. Giống: Gọi tên sự vật, hiện tượng này bằng tên sự vật, hiện tượng khác</p> <p><b>b. Khác:</b></p> <p>+ ản dụ: Dựa vào mối quan hệ tương đồng (qua so sánh ngầm) về hình thức, cách thức, phẩm chất, cảm giác.</p> <p>+ Hoán dụ: Dựa vào mối quan hệ tương cận (gần gũi) đi đôi với nhau. Về bộ phận - toàn thể, vật chứa - vật bị chứa, dấu hiệu - sự vật, cụ thể - trừu tượng.</p>	
<p style="text-align: center;"><b>HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG</b></p> <p>* <b>Mục tiêu:</b> HS biết vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào cuộc sống thực tiễn.</p> <p>* <b>Nhiệm vụ:</b> HS vận dụng kiến thức đã học về hoán dụ để trả lời câu hỏi của GV.</p> <p>* <b>Phương thức thực hiện:</b> HĐ cá nhân</p> <p>* <b>Sản phẩm:</b> Câu trả lời của HS</p> <p>* <b>Cách tiến hành:</b></p> <p style="padding-left: 20px;"><b>1. Gv chuyển giao nhiệm vụ cho HS:</b></p> <p>? Dựa vào những ví dụ về các câu nói (viết) hàng ngày có sd phép hoán dụ hãy viết câu có sd phép hoán dụ?</p> <p>- Chúng ta đang cần những bộ óc lớn để xd đất nước</p> <p>- Ctr «Nói vòng tay lớn» đã đón nhận nhiều tấm lòng nhân ái.</p> <p style="padding-left: 20px;"><b>2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.</b></p>	
<p style="text-align: center;"><b>HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG, SÁNG TẠO</b></p> <p>* <b>Mục tiêu:</b> HS mở rộng vốn kiến thức đã học</p> <p>* <b>Nhiệm vụ:</b> Về nhà tìm hiểu, liên hệ</p> <p>* <b>Phương thức hoạt động:</b> cá nhân</p> <p>* <b>Yêu cầu sản phẩm:</b> câu trả lời của HS vào trong</p>	

vở.

**\* Cách tiến hành:**

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

? Tìm các câu văn thơ có sd phép hoán dụ?

**- 2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

+ Đọc yêu cầu.

+ Về nhà suy nghĩ trả lời.

**TUẦN 26**

**Bài 24 - Tiết 102: TẬP LÀM THƠ 4 CHỮ**

**I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức.** Giúp học sinh.

- HS nắm được những đặc điểm cơ bản của thể thơ bốn chữ.

- Nhận diện và tập phân tích vần luật của thể thơ này khi đọc hay học các bài thơ bốn tiếng.

- Các kiểu vần được sử dụng trong thơ nói chung và thơ bốn chữ nói riêng.

**2. Kỹ năng**

- Nhận diện thể thơ này khi đọc hay học thơ ca.

- Xác định được cách gieo vần trong bài thơ thuộc thể thơ 4 chữ

- Vận dụng những kiến thức về thể thơ bốn chữ vào việc tập làm thơ bốn chữ.

**3. Thái độ.**

- Bồi dưỡng lòng yêu thiên nhiên, yêu thích môn Ngữ văn.

**2. Năng lực:**

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy sáng tạo, năng lực hợp tác, năng lực ngôn ngữ, năng lực tạo lập văn bản.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Kế hoạch bài học

- Học liệu: Đồ dùng dạy học

**2. Chuẩn bị của học sinh:**

- Đọc trước bài, trả lời câu hỏi.

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV- HS	Kiến thức chốt
<p style="text-align: center;"><b><u>HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU</u></b></p> <p>1. Mục tiêu: <i>Tạo tâm thế, kích thích sự tìm tòi, sáng tạo của học sinh</i></p> <p>2. Phương thức thực hiện: - <i>Hoạt động cá nhân, cả lớp</i></p> <p>3. Sản phẩm hoạt động - <i>Trình bày miệng</i></p> <p>4. Phương án kiểm tra, đánh giá - <i>Học sinh đánh giá.</i> - <i>Giáo viên đánh giá.</i></p> <p>5. Tiến trình hoạt động: <b>*Chuyển giao nhiệm vụ</b>     ? Đọc diễn cảm bài thơ: Lượm     ? Chỉ ra những chữ cùng vần với nhau trong bài thơ đó</p> <p><b>*Thực hiện nhiệm vụ</b>     Học sinh: Nghe câu hỏi và trả lời</p> <p><b>*Báo cáo kết quả</b></p> <p><b>*Đánh giá kết quả</b> - <i>Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá</i> - <i>Giáo viên nhận xét, đánh giá</i></p> <p>GV: chuyển</p>	
<p style="text-align: center;"><b><u>HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</u></b></p> <p><b>Hoạt động 1:</b></p> <p><b>* Mục tiêu:</b> <i>Nắm được đặc điểm cơ bản của thể thơ 4 chữ</i></p> <p><b>* Phương thức thực hiện:</b> <i>trình bày dự án, hoạt động chung</i></p> <p><b>* Yêu cầu sản phẩm:</b> <i>Kết quả nhóm bằng phiếu học tập, câu trả lời của hs, vở ghi</i></p> <p><b>* Cách tiến hành:</b></p> <p><b>1. GV chuyển giao nhiệm vụ:</b> ? <i>Nêu đặc điểm của thể thơ 4 chữ.</i></p>	<p><b>I. Đặc điểm cơ bản của thể thơ bốn chữ:</b></p>

? Nêu cách ngắt nhịp và chỉ ra cách gieo vần trong đoạn thơ:

“ Chú bé loắt choắt  
 Cái xắn xinh xinh  
 Cái chân thoăn thoắt  
 Cái đầu nghênh nghênh  
 Ca lô đội lệch  
 Mồm huýt sáo vang  
 Như con chim chích  
 Nhảy trên đường vàng”

**2. Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS: trao đổi lại, thống nhất sản phẩm
- GV: Quan sát, lựa chọn sản phẩm tốt nhất.
- Dự kiến sản phẩm...
- \* Đặc điểm: - Mỗi câu gồm bốn tiếng, số câu trong bài không hạn định.
- Nhịp 2/2, chẵn đều
- Vần: kết hợp các kiểu vần: chân, lưng, bằng trắc, liền cách.

\* Phân tích đoạn thơ:

“ Chú bé/ loắt choắt (Vần liền, trắc- VL, T)  
 Cái xắn/ xinh xinh (VL, T - VL, B)  
 Cái chân/ thoăn thoắt (VL, C, T)  
 Cái đầu/ nghênh nghênh (VC, B)  
 Ca lô đội/ lệch (VL, B)  
 Mồm huýt /sáo vang  
 Như con/ chim chích (VC, T)  
 Nhảy trên/ đường vàng” (VC, B)

\* Ghi chú:

- V: vần
- L: liền, lưng
- C: Cách, chân
- B: bằng
- T: Trắc
- / : Vạch nhịp

- Mỗi câu gồm bốn tiếng, số câu trong bài không hạn định, các khổ trong bài được chia linh hoạt tùy theo nội dung hoặc cảm xúc.
- Thích hợp với kiểu vừa kể chuyện vừa miêu tả (về đồng dao, về hát ru...)
- Nhịp 2/2, chẵn đều
- Vần: kết hợp các kiểu vần: chân, lưng, bằng trắc, liền cách.
- + Vần lưng: là loại vần được gieo vào giữa

<p><b>3. Báo cáo kết quả:</b> HS trình bày</p> <p><b>4. Đánh giá kết quả</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá</li> <li>- Giáo viên nhận xét, đánh giá</li> <li>-&gt;Giáo viên chốt kiến thức</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Tập làm thơ 4 chữ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* <b>Mục tiêu:</b> Giúp HS nắm chắc hơn về thể thơ</li> <li>* <b>Phương thức thực hiện:</b> hoạt động chung, hoạt động nhóm.</li> <li>* <b>Yêu cầu sản phẩm:</b> Kết quả của nhóm bằng phiếu học tập, câu trả lời của HS.</li> <li>* <b>Cách tiến hành:</b></li> </ul> <p style="text-align: center;"><b>Thảo luận nhóm lớn</b></p> <p><b>1. GV chuyển giao nhiệm vụ:</b></p> <p>Trình bày bài ( đoạn thơ) đã chuẩn bị ở nhà: chỉ ra nội dung, đặc điểm ( vần, nhịp) của bài, đoạn thơ mà mình đã làm</p> <p><b>2. Thực hiện nhiệm vụ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS: trao đổi lại</li> <li>- GV: Quan sát, lựa chọn sản phẩm tốt nhất.</li> </ul> <p><b>3. Báo cáo kết quả:</b> HS lên bảng trình bày kết quả</p> <p><b>4. Đánh giá kết quả</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá</li> <li>- Giáo viên nhận xét, đánh giá</li> </ul>	<p>dòng thơ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Vần chân: vần được gieo vào cuối dòng thơ, có tác dụng đánh dấu sự kết thúc của dòng thơ.</li> <li>+ Gieo vần liền: Khi các câu thơ, có vần liên tiếp giống nhau ở cuối câu thơ</li> <li>+ Gieo vần cách: các vần tách ra không liền nhau</li> </ul> <p><b>II. Tập làm thơ bốn chữ:</b></p>
<p><b>HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP</b></p>	<p><b>II. Luyện tập</b></p>

**Bài 1:**

\* **Mục tiêu:** Vận dụng hiểu biết về đặc điểm của thể thơ để hoàn thành bài tập

\* **Nhiệm vụ:** Hs nghe câu hỏi, làm bài tập

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ chung

\* **Yêu cầu sản phẩm:** vở ghi.

\* **Cách tiến hành:**

**1. GV chuyên giao nhiệm vụ cho HS:**

Chọn các từ thích hợp đã cho điền vào chỗ trống trong các khổ thơ 4 chữ sau:

a, Thanh, nhỏ, cỏ

Đường đi thì..

Bờ... thì xanh

Trời cao thì..

Em ơi ! Có rõ.

b, nhỏ, ruột, tay, vân, gân, nhà, vở

Quả cau nho...

Cái...vân..

Nay anh học ...

Mai anh học xa.

**2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

- Nghe và làm bt

- Dự kiến sản phẩm:

a,

Đường đi thì nhỏ

Bờ cỏ thì xanh

Trời cao thì thanh

Em ơi ! Có rõ.

- b,

Quả cau nho nhỏ

Cái vở vân vân

Nay anh học gân

Mai anh học xa.



<p><b>3. Báo cáo kết quả:</b> HS trình bày kết quả</p> <p><b>4. Đánh giá kết quả</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá</li> <li>- Giáo viên nhận xét, đánh giá</li> </ul>	
<p style="text-align: center;"><b>HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* <b>Mục tiêu:</b> HS biết vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào</li> <li>* <b>Nhiệm vụ:</b> HS vận dụng kiến thức đã học về văn bản để trả lời câu hỏi của GV.</li> <li>* <b>Phương thức thực hiện:</b> HĐ cá nhân</li> <li>* <b>Sản phẩm:</b> Câu trả lời của HS</li> <li>* <b>Cách tiến hành:</b> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Gv chuyển giao nhiệm vụ cho HS: Tập làm một bài thơ bốn chữ với độ dài không quá 10 câu, đề tài: Tả một con vật nuôi trong nhà</li> <li>2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.</li> </ol> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghe yêu cầu.</li> <li>+ thực hiện</li> </ul> </li> </ul>	
<p style="text-align: center;"><b>HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG, SÁNG TẠO</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* <b>Mục tiêu:</b> HS mở rộng vốn kiến thức đã học</li> <li>* <b>Nhiệm vụ:</b> Về nhà tìm hiểu, liên hệ</li> <li>* <b>Phương thức hoạt động:</b> cá nhân</li> <li>* <b>Yêu cầu sản phẩm:</b> câu trả lời của HS vào trong vở.</li> <li>* <b>Cách tiến hành:</b> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS: - Tìm đọc bài thơ <i>Mẹ</i> của đỗ Trung Lai và <i>Thời gian</i> của Đỗ Bạch Mai?</li> <li>- 2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:</li> </ol> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc yêu cầu.</li> <li>+ Về nhà tìm.</li> </ul> </li> </ul>	

### **I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

1. *Kiến thức*: Hiểu và cảm nhận vẻ đẹp sinh động, trong sáng của những bức tranh thiên nhiên và đời sống con người ở vùng đảo Cô Tô được miêu tả trong bài văn. Hiểu được nghệ thuật miêu tả và tài năng sử dụng ngôn ngữ điêu luyện của tác giả.

2. *Phẩm chất*: Yêu mến thiên nhiên, sống hòa hợp với thiên nhiên. Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động bảo vệ thiên nhiên.

3. *Năng lực*

- *Năng lực chung*: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo

- *Năng lực chuyên biệt*:

Đọc diễn cảm văn bản. Đọc hiểu văn bản kí có yếu tố miêu tả. Nhận biết được hình thức ghi chép, cách kể sự việc, người kể chuyện ngôi thứ nhất của du kí. Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của tác giả thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. Trình bày suy nghĩ cảm nhận của bản thân về vùng đảo Cô Tô sau khi học xong văn bản.

### **II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. Giáo viên:

- Kế hoạch bài học

- Học liệu: Đồ dùng dạy học, phiếu học tập, một số tác phẩm tiêu biểu của nhà văn.

2. Học sinh:

- Soạn bài.

- Dự án tìm hiểu về tác giả, văn bản

- Đọc tài liệu về nhà văn Nguyễn Tuân

### **III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>Hoạt động của GV- HS</b>	<b>Kiến thức chốt</b>
<p style="text-align: center;"><b><u>HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU</u></b></p> <p>1. Mục tiêu: <i>Tạo tâm thế, kích thích sự tìm tòi khám phá của HS về văn bản.</i></p> <p>2. Phương thức thực hiện: - <i>Hoạt động nhóm</i></p> <p>3. Sản phẩm hoạt động - <i>Trình bày miệng</i></p> <p>4. Phương án kiểm tra, đánh giá</p>	

<p>- Học sinh đánh giá.</p> <p>- Giáo viên đánh giá.</p> <p>5. Tiến trình hoạt động:</p> <p><b>*Chuyển giao nhiệm vụ:</b></p> <p>GV chiếu ảnh chụp cảnh mặt trời mọc trên biển ? Miêu tả bằng miệng cảnh trong các bức ảnh trên cho các bạn trong nhóm cùng nghe trong đó có sử dụng các tính từ để miêu tả. ? Hãy tưởng tượng nếu em đang được đứng trước cảnh trong những hình ảnh trên, cảm xúc của em sẽ như thế nào?</p> <p><b>*Thực hiện nhiệm vụ</b></p> <p>- Học sinh: Nghe câu hỏi và trả lời - Dự kiến sản phẩm: + Cảnh đẹp, rực rỡ, tráng lệ... + yêu mến, tự hào..</p> <p><b>*Báo cáo kết quả</b></p> <p><b>*Đánh giá kết quả</b></p> <p>- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên chuyển</p>	
<p><b><u>HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</u></b></p> <p><b>Hoạt động 1: Tìm hiểu về tác giả, văn bản.</b></p> <p><b>* Mục tiêu:</b> Giúp HS nắm được những nét cơ bản về tác giả Nguyễn Tuân và văn bản <i>Cô Tô</i></p> <p><b>* Phương thức thực hiện:</b> trình bày dự án, hoạt động chung, hoạt động nhóm.</p> <p><b>* Yêu cầu sản phẩm:</b> Kết quả của nhóm bằng phiếu học tập, câu trả lời của HS.</p> <p><b>* Cách tiến hành:</b></p> <p><b>1. GV chuyển giao nhiệm vụ:</b> ? Trình bày dự án nghiên cứu của nhóm về tác giả, văn bản?</p> <p><b>2. Thực hiện nhiệm vụ:</b></p>	<p><b>I.Giới thiệu chung:</b></p>

- HS: trao đổi lại, thống nhất sản phẩm, trình bày các thông tin về tác giả Nguyễn Tuân, hoàn cảnh ra đời của văn bản
- GV: Quan sát, lựa chọn sản phẩm tốt nhất.
- Dự kiến sản phẩm...
- Nguyễn Tuân (1910-1987), quê ở Hà Nội, là nhà văn nổi tiếng sở trường về thể tùy bút và ký.
- Tác phẩm của ông luôn thể hiện phong cách độc đáo tài hoa, sự hiểu biết phong phú nhiều mặt và vốn ngôn ngữ giàu có, điêu luyện.
- Vb: Đoạn trích ở phần cuối của bài kí Cô Tô - Tác phẩm ghi lại những ấn tượng về thiên nhiên, con người lao động ở vùng đảo Cô Tô mà nhà văn thu nhận được trong chuyến ra thăm đảo.

**3. Báo cáo kết quả:** HS lên bảng trình bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe.

**4. Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá
- Giáo viên nhận xét, đánh giá
- > Giáo viên chốt kiến thức
- ? Đề xuất cách đọc văn bản?
- + Đọc giọng vui tươi hồ hởi
- Gv gọi 2 HS đọc, mỗi em một đoạn.
- Gv nhận xét, sửa chữa cách đọc của HS.
- GV hướng dẫn HS tự đọc phần giải thích nghĩa các từ khó trong SGK.

**Hoạt động cá nhân**

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ:**

? Bài văn có thể chia làm mấy đoạn? Nêu nội dung chính của mỗi đoạn?

**2. Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS: Nghe, trả lời
- Dự kiến sản phẩm: 3 đoạn

**3. Báo cáo kết quả:** HS trình bày kết quả

**1. Tác giả:**

- Nguyễn Tuân (1910-1987), quê ở Hà Nội, là nhà văn nổi tiếng sở trường về thể tùy bút và ký.

**2. Văn bản.**

a. Xuất xứ, hoàn cảnh sáng tác, thể loại

- Văn bản Cô Tô trích từ thiên ký sự cùng tên được viết trong một lần nhà văn đi thực tế ở đảo Cô Tô

- Thể loại : Kí

b. Đọc, chú thích, bố cục

- Bố cục: 3 phần

<p><b>4. Đánh giá kết quả</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá</li> <li>- Giáo viên nhận xét, đánh giá, chốt</li> </ul> <p>? Như vậy, bài văn có 3 nét cảnh. Nét cảnh nào hấp dẫn hơn cả đối với em?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS: Cảnh mặt trời mọc, vì cách tả cảnh đặc sắc gây ấn tượng mới lạ về cảnh tượng lộng lẫy, kì ảo. Có thể là cảnh sinh hoạt của con người vì nó đã gợi sự sống giản dị, thanh bình, hạnh phúc nơi đây.</li> </ul> <p>? Đề giới thiệu cảnh Cô Tô tác giả dùng phương thức biểu đạt nào</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Miêu tả</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Từ đầu =&gt; "ở đây": Toàn cảnh Cô Tô một ngày sau bão</li> <li>+ Từ "Mặt trời" =&gt; "nhịp cánh": Cảnh mặt trời lên trên biển Cô Tô.</li> <li>+ Còn lại: Cảnh buổi sớm trên đảo Thanh Luân.</li> </ul>
<p><b>Hoạt động 2: Tìm hiểu văn bản</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* <b>Mục tiêu:</b> Giúp HS cảm nhận được vẻ đẹp trong sáng của đảo Cô Tô sau khi cơn bão đi qua</li> <li>* <b>Phương thức thực hiện:</b> HĐ chung, hđ cặp đôi</li> <li>* <b>Yêu cầu sản phẩm:</b> phiếu học tập, trả lời miệng.</li> <li>* <b>Cách tiến hành:</b></li> </ul> <p><b>1. GV chuyển giao nhiệm vụ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc đoạn 1 và trả lời các câu hỏi:</li> <li>? Vẻ đẹp trong sáng của đảo Cô Tô sau khi trận bão đi qua đã được miêu tả như thế nào?</li> <li>? Nhận xét về NT miêu tả của tác giả</li> <li>? Lời văn miêu tả của tác giả đã có sức gợi lên một cảnh tượng thiên nhiên ntn trong cảm nhận của em?</li> </ul> <p><b>2. Thực hiện nhiệm vụ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS: đọc sgk, hđ cá nhân, trao đổi thống nhất</li> </ul>	<p><b>II. Tìm hiểu văn bản:</b></p> <p><u>1. Toàn cảnh Cô Tô sau cơn bão:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bầu trời trong sáng</li> <li>- Cây cối xanh mướt</li> </ul>

<p>kết quả.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV: Quan sát, lựa chọn sản phẩm tốt nhất.</li> <li>- Dự kiến sản phẩm:</li> <li>- HS: Bức tranh minh hoạ toàn cảnh Cô Tô trong trẻo, sáng sủa</li> <li>- Dùng các tính từ gợi tả sắc màu vừa tinh tế vừa gợi cảm (Trong trẻo, sáng sủa, xanh mượt, lam biếc, vàng giòn).+ So sánh...</li> <li>- Một bức tranh phong cảnh biển đảo trong sáng, phóng khoáng, lộng lẫy.</li> </ul> <p><b>3. Báo cáo kết quả:</b> HS trình bày kết quả</p> <p><b>4. Đánh giá kết quả</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá</li> <li>- Giáo viên nhận xét, đánh giá</li> </ul> <p>-&gt; Giáo viên chốt kiến thức</p> <p>? Tác giả có cảm nghĩ gì khi ngắm toàn cảnh Cô Tô?</p> <p>- "Tác giả càng cảm thấy yêu mến hòn đảo như bất cứ người chài nào đã từng đi ra và lớn lên theo mùa sóng ở đây".</p> <p>? Em hiểu gì về tác giả qua cảm nghĩ đó của ông?</p> <p>Là người yêu mến, gắn bó với thiên nhiên, đất nước...</p> <p>Gv: Với tài quan sát tinh tế, với nghệ thuật đặc tả và tình cảm sâu sắc với vùng đảo- mảnh đất thân yêu của tổ quốc NT đã vẽ ra trước mắt người đọc một bức tranh tuyệt đẹp...</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nước biển lam biếc, đậm đà</li> <li>- Cát vàng giòn</li> </ul> <p>=&gt; Tính từ, so sánh, quan sát độc đáo, từ ngữ chọn lọc=&gt; khung cảnh bao la, vẻ đẹp tươi sáng, phong phú độc đáo của đảo Cô Tô.</p>
<p style="text-align: center;"><b>HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* <b>Mục tiêu:</b> Vận dụng hiểu biết về phần 1 của vb để làm bài tập.</li> <li>* <b>Nhiệm vụ:</b> HS viết đv tả cảnh biển đảo quê hương</li> <li>* <b>Phương thức thực hiện:</b> HĐ cá nhân.</li> <li>* <b>Yêu cầu sản phẩm:</b> Câu trả lời của HS; vở</li> </ul>	

<p>ghi.</p> <p><b>* Cách tiến hành:</b></p> <p><b>1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:</b></p> <p><b>2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe và làm bt</li> <li>- GV hướng dẫn HS về nhà làm.</li> </ul>	
<p style="text-align: center;"><b>HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG</b></p> <p><b>* Mục tiêu:</b> HS biết vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào cuộc sống thực tiễn.</p> <p><b>* Nhiệm vụ:</b> HS vận dụng kiến thức đã học về văn bản để trả lời câu hỏi của GV.</p> <p><b>* Phương thức thực hiện:</b> HĐ cá nhân</p> <p><b>* Sản phẩm:</b> Câu trả lời của HS</p> <p><b>* Cách tiến hành:</b></p> <p><b>1. Gv chuyển giao nhiệm vụ cho HS:</b></p> <p>? Bức tranh đảo Cô Tô sau cơn bão được Nguyễn Tuân miêu tả như thế nào?</p> <p>? Từ bài văn, em học được gì qua cách miêu tả của tác giả</p> <p><b>2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.</b></p> <p>Nghe và thực hiện yêu cầu.</p>	
<p style="text-align: center;"><b>HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG, SÁNG TẠO</b></p> <p><b>* Mục tiêu:</b> HS mở rộng vốn kiến thức đã học</p> <p><b>* Nhiệm vụ:</b> Về nhà tìm hiểu, liên hệ</p> <p><b>* Phương thức hoạt động:</b> cá nhân</p> <p><b>* Yêu cầu sản phẩm:</b> câu trả lời của HS vào trong vở.</p> <p><b>* Cách tiến hành:</b></p> <p><b>1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:</b></p> <p><i>Tìm đọc trọn vẹn bài kí Cô Tô</i></p> <p><b>- 2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc yêu cầu.</li> <li>+ Về nhà thực hiện yc.</li> </ul>	

**Tuần 26 - Bài 25 - Tiết 104: Đọc hiểu văn bản:**

**Cô Tô** (Nguyễn Tuân)

**I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

1. *Kiến thức:* Hiểu và cảm nhận vẻ đẹp sinh động, trong sáng của những bức tranh thiên nhiên và đời sống con người ở vùng đảo Cô Tô được miêu tả trong bài văn. Hiểu được nghệ thuật miêu tả và tài năng sử dụng ngôn ngữ điêu luyện của tác giả.

2. *Phẩm chất:* Yêu mến thiên nhiên, sống hòa hợp với thiên nhiên. Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động bảo vệ thiên nhiên.

3. *Năng lực*

- *Năng lực chung:* Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo

- *Năng lực chuyên biệt:*

Đọc diễn cảm văn bản. Đọc hiểu văn bản kí có yếu tố miêu tả. Nhận biết được hình thức ghi chép, cách kể sự việc, người kể chuyện ngôi thứ nhất của du kí. Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của tác giả thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. Trình bày suy nghĩ cảm nhận của bản thân về vùng đảo Cô Tô sau khi học xong văn bản.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. Giáo viên:

- Kế hoạch bài học
- Học liệu: Đồ dùng dạy học, phiếu học tập

2. Học sinh:

- Soạn bài.

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>Hoạt động của GV- HS</b>	<b>Kiến thức chốt</b>
<b><u>HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU</u></b>	
1. Mục tiêu: <i>Tạo tâm thế, kích thích sự tìm tòi</i>	



*khám phá của HS về văn bản.*

2. Phương thức thực hiện:

- *Hoạt động cá nhân, cả lớp*

3. Sản phẩm hoạt động

- *Trình bày miệng*

4. Phương án kiểm tra, đánh giá

- *Học sinh đánh giá.*

- *Giáo viên đánh giá.*

5. Tiến trình hoạt động:

**\*Chuyển giao nhiệm vụ**

? Nếu em đã đi biển vào dịp hè, hãy tưởng tượng lại cảnh bình minh trên biển và miêu tả lại cho cô và các bạn cùng biết?

? Đứng trước cảnh đẹp ấy em cảm thấy thế nào?

**\*Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh: Nghe câu hỏi và trả lời

- Dự kiến sản phẩm:

**\*Báo cáo kết quả:**

- Tuyệt đẹp, rục rờ, lộng lẫy, tráng lệ

**\*Đánh giá kết quả**

- *Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*

- *Giáo viên nhận xét, đánh giá*

GV: chuyển

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN**

**THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu mục 2 phần bài học**

\* **Mục tiêu:** HS thấy được cảnh mặt trời mọc trên biển, đảo Cô Tô đẹp

\* **Phương thức thực hiện:** hoạt động chung, hoạt động nhóm.

\* **Yêu cầu sản phẩm:** Kết quả của nhóm bằng phiếu học tập, câu trả lời của HS.

\* **Cách tiến hành:**

**Hoạt động nhóm lớn**

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ:**

**I. Giới thiệu chung**

**II. Tìm hiểu văn bản**

1. Toàn cảnh Cô Tô sau cơn bão.

2. Cảnh mặt trời mọc trên biển, đảo Cô Tô:

- Gọi HS đọc đoạn 2

Gv: Cảnh mặt trời mọc trên biển, đảo Cô Tô được quan sát và miêu tả theo trình tự:

+ Trước khi mặt trời mọc

+ Trong lúc mặt trời mọc

+ Sau khi mặt trời mọc

? Hãy tìm các chi tiết miêu tả trong từng thời điểm đó?

? Em có nhận xét gì về nghệ thuật miêu tả của tác giả?

? Tác dụng của các biện pháp nghệ thuật ấy?

**2. Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS: trao đổi lại, thống nhất sản phẩm,

- GV: Quan sát, lựa chọn sản phẩm tốt nhất.

- Dự kiến sản phẩm...

- Trước khi mặt trời mọc: Chân trời ngấn bể sạch như tấm kính.

- Trong lúc mặt trời mọc: Tròn trĩnh, phúc hậu như lòng đỏ một quả trứng thiên nhiên đầy đặn.

Quả trứng hồng hào thăm thẳm,

đường bệ đặt lên một mâm bạc... y như mâm lễ phẩm tiến ra từ trong bình minh.

- Sau khi mặt trời mọc: Vài chiếc nhạn chao đi chao lại... một con hải âu là là nhịp nhịp cánh.

\* Nghệ thuật:

- So sánh : Chân trời ngấn bể sạch như tấm kính...

Quả trứng tròn trĩnh phúc hậu như,..hồng hào thăm thẳm ... y như..

- Nt ẩn dụ: quả trứng thiên nhiên... -> chỉ mặt trời, mâm bạc -> chỉ mặt biển.

-> Tạo được bức tranh cực kì rực rỡ, lộng lẫy về cảnh mặt trời mọc trên biển.

**3. Báo cáo kết quả:** HS lên bảng trình bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe.

**4. Đánh giá kết quả**

- So sánh (Chân trời ngấn bể sạch như tấm kính...) -> k/c chân trời, mặt biển rộng lớn bao la và hết sức trong sáng

- Nt so sánh, ẩn dụ -> Tạo được bức tranh cực kì rực rỡ, lộng lẫy về cảnh mặt trời

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->Giáo viên chốt kiến thức

? Cái cách đón nhận mặt trời mọc của tác giả diễn ra như thế nào? Có gì độc đáo trong cách đón nhận ấy?

- Dậy từ canh tư, ra tận đầu mũi đảo ngồi nhìn mặt trời lên. Cách đón nhận công phu và trang trọng

? Theo em, vì sao nhà văn lại có cách đón nhận mặt trời mọc công phu và trân trọng đến thế?

- Nhà văn là người yêu thiên nhiên.

GV: Nguyễn Tuân là người có tình yêu thiên nhiên đến say đắm và khát vọng khám phá cái đẹp...

### **Thảo luận nhóm bàn**

#### **1. GV chuyển giao nhiệm vụ:**

- HS đọc đoạn 3

? Cảnh sinh hoạt và lao động của con người trên đảo đã được miêu tả qua những chi tiết, hình ảnh nào trong đoạn cuối bài văn.

? Qua các chi tiết vừa tìm, em có cảm nghĩ gì về cuộc sống và con người nơi đây?

#### **2. Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS: trao đổi lại, thống nhất sản phẩm,

- GV: Quan sát, lựa chọn sản phẩm tốt nhất.

- Dự kiến sản phẩm...

\* - Cái giếng nước ngọt đảo Thanh Luân sớm nay có không biết bao nhiêu là người đến múc, gánh nước.

- Anh hùng Châu Hòa Mãn... Anh quây nước bên bờ giếng

- Từ đoàn thuyền sắp ra khơi đến cái giếng nước ngọt, thùng và cong và gánh nối tiếp đi đi về về.

- Chị Châu Hòa Mãn địu con

-> Cảnh sinh hoạt nơi đây diễn ra khẩn trương,

mọc trên biển.

#### **3. Cảnh sinh hoạt của con người trên đảo Cô Tô:**

<p>tấp nập, đông vui, thân tình.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một cuộc sống êm ấm, hạnh phúc trong sự giản dị, thanh bình.</li> </ul> <p><b>3. Báo cáo kết quả:</b> HS lên bảng trình bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe.</p> <p><b>4. Đánh giá kết quả</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá</li> <li>- Giáo viên nhận xét, đánh giá</li> <li>-&gt;Giáo viên chốt kiến thức</li> </ul> <p><u>GV:</u> Tất cả gọi lên không khí sinh hoạt, làm ăn yên vui, đầm ấm, thanh bình, dân dã của những người con lao động trên biển cả, trên một bên thiên nhiên. Thấy được tình nghĩa và nhịp sống khoẻ mạnh, vui tươi, giản dị của con người đảo biển.</p> <p><b>Hoạt động 2: Tổng kết</b></p> <p>? Em hãy tóm tắt nội dung chính và những đặc sắc về nghệ thuật của bài văn?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Nghệ thuật             <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khắc họa hình ảnh tinh tế, chính xác, độc đáo</li> <li>- Sd các phép so sánh mới lạ và từ ngữ giàu tính sáng tạo.</li> </ul> </li> <li>* Nội dung.             <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cảnh thiên nhiên, sinh hoạt của con người trên vùng đảo Cô Tô hiện lên thật trong sáng và tươi đẹp qua ngôn ngữ điêu luyện và sự miêu tả tinh tế, chính xác, giàu hình ảnh và cảm xúc của Nguyễn Tuân. Bài văn cho ta biết và yêu mến một vùng của Tổ quốc- quần đảo Cô Tô.</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cảnh sinh hoạt và lễ nơi đây diễn ra khẩn trương, tấp nập, đông vui, thân tình.</li> <li>- Cuộc sống trên đảo êm ấm, hạnh phúc trong sự giản dị, thanh bình.</li> </ul> <p><b>III. Tổng kết</b></p> <p>* Ghi nhớ: SGK</p>
<p style="text-align: center;"><b>HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP</b></p> <p>* <b>Mục tiêu:</b> Vận dụng hiểu biết về vb để làm bài tập.</p>	<p><b>IV. Luyện tập</b></p>

<p>* <b>Nhiệm vụ:</b> HS nghe câu hỏi, viết đv</p> <p>* <b>Phương thức thực hiện:</b> HĐ cá nhân.</p> <p>* <b>Yêu cầu sản phẩm:</b> Câu trả lời của HS; vở ghi.</p> <p>* <b>Cách tiến hành:</b></p> <p><b>1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:</b> Viết đoạn văn ( khoảng 5-7 câu) tả anh hùng Châu Hòa Mãn bằng lời văn của em. Trong đó sử dụng ít nhất một phép so sánh.</p> <p><b>2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe và làm bt</li> <li>- GV hướng dẫn HS về nhà làm.</li> </ul>	
<p style="text-align: center;"><b>HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG</b></p> <p>* <b>Mục tiêu:</b> HS biết vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào cuộc sống thực tiễn.</p> <p>* <b>Nhiệm vụ:</b> HS vận dụng kiến thức đã học về văn bản để trả lời câu hỏi của GV.</p> <p>* <b>Phương thức thực hiện:</b> HĐ cá nhân</p> <p>* <b>Sản phẩm:</b> Câu trả lời của HS</p> <p>* <b>Cách tiến hành:</b></p> <p><b>1. Gv chuyển giao nhiệm vụ cho HS:</b> Xem bản đồ nước ta và trao đổi với người thân về chủ đề biển đảo của Tổ quốc:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hãy cho biết, biển đảo có vai trò gì về kinh tế và giao thông biển, an ninh- quốc phòng.</li> <li>- Là học sinh, em có thể làm gì để góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo thiêng liêng của tổ quốc</li> </ul> <p><b>2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.</b> Nghe yêu cầu và thực hiện</p>	
<p style="text-align: center;"><b>HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG, SÁNG TẠO</b></p> <p>* <b>Mục tiêu:</b> HS mở rộng vốn kiến thức đã học</p> <p>* <b>Nhiệm vụ:</b> Về nhà tìm hiểu, liên hệ</p> <p>* <b>Phương thức hoạt động:</b> cá nhân</p> <p>* <b>Yêu cầu sản phẩm:</b> câu trả lời của HS vào trong vở.</p>	

**\* Cách tiến hành:**

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

? Tìm thêm các tư liệu (sách, báo, internet...) nói về đảo Cô Tô để hiểu thêm về vùng đất này?

**- 2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

+ Đọc yêu cầu.

+ Về nhà suy nghĩ trả lời.

**Tuần: 27: Tiết: 105+ 106**

**LUYỆN TẬP VIẾT BÀI TẬP LÀM VĂN TẢ NGƯỜI**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC:**

**1. Kiến thức**

- củng cố cách làm bài văn tả người
- Học sinh biết viết bài văn tả người theo yêu cầu

**2. Kỹ năng:** Rèn kỹ năng miêu tả người

**3. Thái độ:** Có ý thức tự giác, nghiêm túc khi viết bài.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Giáo viên: Nghiên cứu ra đề, biểu chấm.
- Học sinh: Kiến thức, giấy bút.

### III: HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Ôn định tổ chức. GV kiểm tra:- Sĩ số:
2. Kiểm tra bài cũ: - Nhắc HS thu tài liệu
  
3. Bài kiểm tra .

#### MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

Các chủ đề (Nội dung, chương...)	Nhận biết  Chuẩn	Thông hiểu  Chuẩn	Vận dụng Cấp độ thấp Chuẩn	Cấp độ cao  Chuẩn	Cộng
Chủ đề 1 Văn miêu tả	Xác định và viết đúng thể loại.	Nêu bật được đối tượng miêu tả một cách đầy đủ rõ nét.	Nội dung miêu tả được thể hiện một cách đầy đủ. Có bố cục rõ ràng. Cách diễn đạt chưa trôi chảy, có sai sót 7-8 lỗi diễn đạt.	Nội dung miêu tả được thể hiện một cách đầy đủ, đảm bảo tính mạch lạc. Có bố cục rõ chặt chẽ. Cách diễn đạt lôi cuốn, trôi chảy, có sai sót nhẹ về lỗi diễn đạt.	
Số câu :1 Số điểm :10 Tỉ lệ ( Mục cộng):100%	2 điểm 20%	3 điểm 30%	2 điểm 20%	3 điểm 30%	10 điểm

**Hoạt động 1 :** Gv ghi đề lên bảng

**I.Đề bài :** Em hãy viết bài văn miêu tả người thân yêu , gần gũi nhất với em .

\* Yêu cầu :

- Hình thức : Tả người
- Nội dung : Tả người thân yêu nhất với em

\* Dàn ý – Biểu điểm :

a, Mở bài : ( 1đ ) Giới thiệu khái quát về người thân .

Quan hệ với bản thân em , tình cảm của em với người đó .

b, Thân bài : ( 7đ ) Tả chi tiết :

Văn 6

- Hình dáng , ngoại hình , trang phục
- Tính tình , sở thích
- Tả quan hệ với em , công việc cụ thể
- Tả một tình huống cụ thể trong đời sống thể hiện mối quan hệ gắn bó của em với người đó .

c, Kết bài : ( 1đ ) Cảm xúc , nhận xét của em về người thân .

Nêu cảm nghĩ chung của em về người thân .

**b. Hình thức.( 1 đ )**

- Bài viết sạch sẽ, rõ ràng, diễn đạt lưu loát.
- Viết đúng yêu cầu của đề : Tả người
- Bài viết thể hiện rõ bố cục.

Biểu điểm

- Điểm 9 -10 : Có lời văn tả giàu hình ảnh, cảm xúc thực sự, trình bày rõ ràng, sạch sẽ không sai lỗi chính tả.
- Điểm 7 -8 : Bài viết đúng thể loại, đủ yêu cầu, sai không quá 5-6 lỗi chính tả.
- Điểm 5-6 : Bài viết chưa thật hoàn chỉnh về nội dung, ít cảm xúc , đôi chỗ câu van còn lúng túng, còn mắc vài lỗi chính tả, diễn đạt.
- Điểm 3 - 4: Bài viết lan man, trình bày không khoa học, mắc nhiều lỗi chính tả.
- Điểm 1 - 2 : Bài viết quá sơ sài, không đúng thể loại.

II. Lưu ý :

- Hs biết vận dụng kiến thức kỹ năng đã học về so sánh , quan sát , tưởng tượng , phương pháp tả người .
- Phải miêu tả một cách toàn diện thể hiện được tình cảm yêu quý của mình .
- Bài viết có bố cục mạch lạc , rõ ràng đủ 3 phần mở , thân , kết . Chữ viết sạch sẽ không sai lỗi chính tả , diễn đạt trôi chảy . Cảm xúc tả chân thực không khuôn sáo gò bó .

Bài viết thiếu ý nào trừ điểm ý đó , thưởng điểm hình thức diễn đạt trôi chảy

Ngày soạn : 24/01

Ngày dạy :

**Tuần: 27: Tiết 107:**

**CÁC THÀNH PHẦN CHÍNH CỦA CÂU**

**I.MỤC TIÊU BÀI HỌC**



Văn 6

### 1. Kiến thức.

- Nắm vững khái niệm thành phần chính của câu.
- Biết vận dụng kiến thức trên để nói, viết câu đúng cấu tạo.
- Phân biệt thành phần chính và thành phần phụ

### 2. Năng lực:

#### a. Các năng lực chung:

- Năng lực tự học; năng lực giải quyết vấn đề; năng lực tư duy; năng lực giao tiếp; năng lực hợp tác; năng lực sử dụng ngôn ngữ.

#### b. Các năng lực chuyên biệt:

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ, để giúp HS nắm vững khái niệm về thành phần chính của câu ; phân biệt thành phần chính và thành phần phụ
- Nhận biết các thành phần chính của câu trong văn bản.
- Năng lực nghe, nói, đọc, viết, tạo lập văn bản

### 3. Phẩm chất:

- Yêu quê hương đất nước, yêu Tiếng Việt.
- Tự lập, tự tin, tự chủ.

## II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

### 1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Kế hoạch bài học
- Học liệu: Đồ dùng dạy học, phiếu học tập, bảng phụ.

### 2. Chuẩn bị của học sinh:

- Đọc trước bài, trả lời câu hỏi.
- Chuẩn bị một số đoạn văn trình bày theo cách quy nạp, diễn dịch.

## III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV- HS	Kiến thức chốt
<p style="text-align: center;"><b><u>HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU</u></b></p> <p>1. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- <i>Tạo tâm thế hứng thú cho HS.</i></li><li>- <i>Kích thích HS tìm hiểu về các thành phần chính của câu.</i></li></ul> <p>2. Phương thức thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- <i>Hoạt động cá nhân, cả lớp</i></li></ul> <p>3. Sản phẩm hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- <i>Trình bày miệng</i></li></ul> <p>4. Phương án kiểm tra, đánh giá</p>	

<p>- Học sinh đánh giá.</p> <p>- Giáo viên đánh giá.</p> <p>5. Tiến trình hoạt động:</p> <p><b>*Chuyển giao nhiệm vụ</b></p> <p>? Ở Tiểu học , các em đã được học về các thành phần của câu . Hãy đặt 1 câu có đủ thành phần chính và thành phần phụ .</p> <p>? Xác định thành phần chính ( chủ ngữ, vị ngữ ) và thành phần phụ trong câu sau đó .</p> <p><b>*Thực hiện nhiệm vụ</b></p> <p>- Học sinh: Nghe câu hỏi và trả lời</p> <p>- Dự kiến sản phẩm:</p> <p>+ <u>Hôm nay, lớp em // đi lao động.</u></p> <p style="text-align: center;">TN            CN            VN</p> <p><b>*Báo cáo kết quả</b></p> <p><b>*Đánh giá kết quả</b></p> <p>- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá</p> <p>- Giáo viên nhận xét, đánh giá</p> <p>GV: ...Trong câu có hai thành phần chính là CN và VN, để hiểu rõ hơn về các thành phần chính cũng như phân biệt chúng với thành phần phụ .Bài học hôm nay cô trò ta cùng tìm hiểu.</p>	
---	--

Hoạt động của thầy	HĐ của hs	Nội dung cần đạt
<p>? Nêu những hiểu biết của em về văn bản.</p> <p>Gv hướng dẫn hs đọc : chậm , tâm tình , trò truyện .</p> <p>? Giải thích từ khó .</p> <p>? Văn bản có thể chia bố cục</p>		<p><i>I. Giới thiệu chung</i></p> <p><i>1. Thể loại :</i></p> <p>- Văn bản nhật dụng kết hợp kể , tả , trữ tình .</p> <p>- Thể kí : Hồi kí về</p>

<p>máy phần , nội dung và giới hạn từng phần ?</p> <p>Hoạt động nhóm lớn</p> <p>? Tại sao tác giả lại đặt nhan đề bài viết như trên ? Đó là lịch sử nào ? Của ai ? trong giai đoạn nào ?</p> <p>? Cầu Long Biên là cầu được bắc qua sông nào ? Được xây dựng từ năm nào ? cầu hoàn thành năm nào ? Ai thiết kế .</p> <p>? Hãy nhận xét cách trình bày vấn đề của tác giả ? Tác giả sử dụng biện pháp nghệ thuật nào ?</p> <p>? Cầu Long Biên khi mới khánh thành mang tên gì ? Cái tên ấy có ý nghĩa gì ?</p> <p>? Hình ảnh so sánh ‘ cầu như một dải lụa nặng 17.000 tấn , uốn lượn vắt ngang sông hồng ’ gợi cho em suy nghĩ gì ?</p> <p>? Người viết gợi cho người đọc tình cảm nào khi nhắc đến không khí lịch sử làm cầu ?</p> <p>Hs đọc đoạn : tiếp ..... hào hoa .</p> <p>? Tại sao chúng ta lại quyết định đổi tên cầu Pôn - Đume thành</p>	<p>Hs đọc chú thích sgk</p> <p>Hs suy nghĩ trả lời</p> <p>Bố cục : 3 phần .</p> <p>- Khái quát cầu Long Biên chứng nhân lịch sử .</p> <p>- Cầu Long Biên trong kháng chiến</p> <p>- Cầu Long Biên trong tương lai .</p> <p>Hs đọc đoạn 1</p> <p>- Cây cầu bắc qua sông Hồng đã chứng kiến bao sự kiện lịch sử .</p> <p>- Từ khái quát đến cụ thể, phép nhân hóa</p> <p>Hs đọc đoạn tiếp theo : ..... quá trình làm cầu .</p>	<p><i>một cây cầu nổi tiếng trên đất nước ta .</i></p> <p><i>2. Đọc – hiểu chú thích ,bố cục :</i></p> <p><i>* Bố cục : 3 phần .</i></p> <p><i>- Khái quát cầu Long Biên chứng nhân lịch sử .</i></p> <p><i>- Cầu Long Biên trong kháng chiến</i></p> <p><i>- Cầu Long Biên trong tương lai .</i></p> <p><i>II . Tìm hiểu chi tiết :</i></p> <p><i>1. Giới thiệu khái quát về cây cầu Long Biên chứng nhân lịch sử .</i></p> <p><i>- Đưa ra những sự việc và số liệu đều có cơ sở đáng tin cậy .</i></p> <p><i>- Cây cầu bắc qua sông Hồng đã chứng kiến bao sự kiện lịch sử .</i></p> <p><i>-&gt; Cách trình bày vấn đề ngắn gọn , khái quát , đầy đủ có sức thuyết phục , hình ảnh nhân hoá phù hợp</i></p>
---	--	---

<p>tên cầu Long Biên ?          ? Tác giả tả cụ thể cây cầu nhằm mục đích gì ?          ? Bài ca dao ‘ ngày về ’ và bài hát đưa vào bài kí có tác dụng gì ?</p> <p>- Tăng thêm tính nhân chứng lịch sử , tăng ý vị trữ tình bài viết .</p> <p>? ở đoạn văn này , tác giả sử dụng phương pháp miêu tả xen kẽ phát biểu cảm xúc như thế nào ?          ? Kỉ niệm cây cầu thời chống Mĩ được nhớ lại có gì giống và khác với thời chống Pháp ?          ? Cảm xúc của tác giả khi đứng trên cầu vào những ngày nước lên có ý nghĩa gì ? Vì sao người viết thêm cảm ơn cầu ?</p> <p>Hs đọc đoạn cuối :          Hs thảo luận về ý tưởng của tác giả muốn bắc nhịp cầu vô hình nơi du khách thăm cầu để họ ngày càng xích gần với đất nước Việt Nam .</p> <p>Hoạt động 4 : Tổng kết , luyện tập          hoạt động nhóm lớn</p> <p>- Mt : Giúp hs khái quát lại</p>	<p>Cầu Long Biên trong thời Pháp :</p> <p>- Tên Đu - me -&gt; gợi nhắc một thời thực dân đô hộ áp bức .</p> <p>Hs đọc đoạn :          tiếp ..... hào hoa</p> <p>- Cầu đổi tên Long Biên          -&gt; chứng tỏ ý thức chủ quyền của dân tộc ta .</p> <p>- Bài ca dao và bài hát làm tăng thêm tính xác thực, tính nhân chứng lịch sử.</p> <p>- So với thời chống Pháp , thời chống Mĩ dữ dội , ác liệt , hùng vĩ hơn , hoành tráng hơn , đau thương và anh dũng .</p> <p>Hs đọc đoạn cuối :          Hs thảo luận về ý tưởng của tác giả muốn bắc nhịp cầu vô hình nơi du khách thăm cầu để họ ngày</p>	<p>2. Cầu Long Biên qua những chặng đường lịch sử .</p> <p>a. Cầu Long Biên trong thời Pháp :</p> <p>- Tên Đu - me -&gt; gợi nhắc một thời thực dân đô hộ áp bức .</p> <p>- Hình ảnh so sánh bất ngờ lí thú vì sự tiến bộ của công nghệ làm cầu .</p> <p>-&gt; Cầu Long Biên là nhân chứng sống động ghi lại giai đoạn lịch sử đau thương của nhân dân Hà Nội .</p> <p>b. Cầu Long Biên qua 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và Mĩ .</p> <p>- Cầu đổi tên Long Biên          -&gt; chứng tỏ ý thức chủ quyền của dân tộc ta .</p> <p>- Cảm xúc của tác giả được trình bày xen kẽ với miêu tả tự nhiên chân thực .</p>
--	--	--



**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Phân biệt thành phần chính với thành phần phụ**

\* **Mục tiêu:** Giúp HS phân biệt thành phần chính và thành phần phụ

\* **Phương thức thực hiện:** hoạt động chung, hoạt động nhóm.

\* **Yêu cầu sản phẩm:** Kết quả của nhóm bằng phiếu học tập, câu trả lời của HS.

\* **Cách tiến hành:**

**Hoạt động nhóm lớn- kỹ thuật khăn phủ bàn**

**5. GV chuyển giao nhiệm vụ:**

Treo bảng phụ đã viết VD

+ YC HS đọc vd?

+ Em hãy xác định các thành phần trong câu văn?

+ Thử lược bỏ từng thành phần và rút ra nhận xét?

+ Những thành phần nào bắt buộc phải có mặt trong câu để câu có cấu tạo hoàn chỉnh và diễn đạt một ý trọn vẹn? Những thành phần nào không bắt buộc phải có mặt trong câu?

GV: Với những câu hỏi trên, yêu cầu các em thảo luận nhóm lớn trong thời gian 7 phút.

**2.Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS: Làm việc cá nhân, sau đó thống nhất kết quả trong nhóm

- GV: Quan sát, lựa chọn sản phẩm tốt nhất.

- Dự kiến sản phẩm:

Chẳng bao lâu, tôi // đã trở thành một chàng rể thanh

TN            CN            VN  
niên cường tráng.

(Tô Hoài)

**I. Phân biệt thành phần chính với thành phần phụ**

1. Ví dụ:

2. Nhận xét:

- CN và VN là những thành phần bắt buộc phải có mặt trong câu

- TN là thành phần ko bắt buộc phải có mặt trong câu.

\*Lược bỏ tp và nhận xét:

- Bỏ TN: vẫn hiểu được nội dung thông báo đầy đủ.

- Bỏ CN: Ko hiểu nd thông báo về ai.

- Bỏ VN: Ko hiểu nd thông báo về cái gì.

\* Không thể bỏ CN và VN vì cấu tạo của câu sẽ không hoàn chỉnh, khi tách khỏi hoàn cảnh giao tiếp câu sẽ trở nên khó hiểu.

\*Có thể bỏ TN mà ý nghĩa cơ bản của câu không thay đổi (thành phần phụ).

**3. Báo cáo kết quả:** HS lên bảng trình bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe.

**4. Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->Giáo viên chốt kiến thức

**Câu hỏi bổ sung**

? Vậy hai thành phần chính của câu là gì?

GV: Vậy hai thành phần CN và VN không thể lược bỏ trong câu gọi là thành phần chính của câu.

? Đọc Ghi nhớ

\* **Bài tập nhanh:** (Bảng phụ)

Xác định thành phần chính và thành phần phụ trong 2 ngữ cảnh sau:

a. *Đêm nay // Bác /ngồi đó*

*TN CN VN*

*Đêm nay // Bác// không ngủ .*

*TN CN VN*

*( Minh Huệ )*

b. *Chú bé // loắt choắt*

*CN VN*

*Cái xắc// xinh xinh*

*CN VN*

*Cái chân // thoăn thoắt*

*CN VN*

-> CN và VN là tp chính, TN là tp phụ.

3.Ghi nhớ:SGK - Tr 92

*Cái đầu // nghênh nghênh . (Tố Hữu)*  
*CN VN*

**Hoạt động 2: Tìm hiểu vị ngữ**

\* **Mục tiêu:** Giúp HS nắm vững khái niệm thành phần vị ngữ của câu.

\* **Phương thức thực hiện:** hoạt động chung, hoạt động nhóm.

\* **Yêu cầu sản phẩm:** Kết quả của nhóm bằng phiếu học tập, câu trả lời của HS.

\* **Cách tiến hành:**

**Thảo luận nhóm bàn**

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV treo bảng phụ

- HS đọc ví dụ

? Xác định các thành phần chính của câu?

? Từ nào làm VN chính? Từ đó thuộc từ loại nào?

Nhận xét VN trong mỗi câu ?

? Các từ làm VN chính trên kết hợp với từ nào ở phía trước?

Ngoài ra, VN còn có thể k/h với những từ nào ở phía trước? Các từ đó thuộc từ loại nào mà em đã học?

? VN thường trả lời cho câu hỏi nào? Em hãy đặt một câu hỏi để tìm VN trong các VD trên?

? Từ các vd, nx về cấu tạo của VN?

**2. Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS: trao đổi lại, thống nhất sản phẩm,

- GV: Quan sát, lựa chọn sản phẩm tốt nhất.

- Dự kiến sản phẩm...

\* Xác định các thành phần chính của câu

a. Một buổi chiều, tôi // ra đứng cửa hàng như mọi khi,

TN CN VN1

xem hoàng hôn xuống.

VN2

**II. Vị ngữ**

1. Ví dụ: SGK - Tr 92+ 93

2. Nhận xét:

a. VN: đứng, xem (ĐT)



<p style="text-align: center;">(Tô Hoài)</p> <p>b. Chợ Năm Căn// nằm sát bên bờ sông, ồn ào,                    CN                  VN1                                  VN2  đông vui, tấp nập.                                  (Đoàn Giỏi)                    VN3          VN4</p> <p>c. Cây tre// là người bạn thân của nông dân .                    CN          VN</p> <p>Tre, nứa, trúc, mai, vầu// giúp người ....                    CN                                  VN    (Thép Mới)</p> <p>*Trong đó các từ làm VN chính, thuộc từ loại :</p> <p>a. VN: đứng, xem (ĐT)  b. VN: Nằm (ĐT); ồn ào, đông vui, tấp nập (TT).  c. VN: (là) người bạn (DT kết hợp với từ là)  VN: Giúp (ĐT)</p> <p>* Nhận xét :Mỗi câu có thể có một hoặc nhiều VN.  * Các từ làm VN chính trên kết hợp với từ đã ở phía trước.</p> <p>Ngoài ra, VN còn có thể k/h với những từ sẽ, đang, sắp, từng,...ở phía trước.Các từ trên là Phó từ chỉ qh thời gian</p> <p>* VN trả lời câu hỏi: Làm gì? làm sao? Như thế nào?  VN chủ yếu thường là ĐT, TT, cụm ĐT, cụm TT cấu tạo nên. DT hoặc cụm DT làm VN ít hơn.</p> <p><b>3. Báo cáo kết quả:</b> HS lên bảng trình bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe.</p> <p><b>4. Đánh giá kết quả</b>  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  -&gt;Giáo viên chốt kiến thức</p> <p><b>Câu hỏi bổ sung :</b>  ? Vậy qua phân tích các VD trên,em hãy khái quát lại các đặc điểm của VN?  ? Đọc Ghi nhớ</p>	<p>b. VN: Nằm (ĐT);  ồn ào, đông vui, tấp nập (TT).</p> <p>c. VN: (là) người bạn (DT kết hợp với từ là)  VN: Giúp (ĐT)</p> <p>-&gt; Mỗi câu có thể có một hoặc nhiều VN.</p> <p>- VN có thể k/h phía trước với các phó từ chỉ quan hệ thời gian.</p> <p>- Trả lời câu hỏi: Làm gì? làm sao? như thế nào?</p> <p>- VN có thể là ĐT, TT, cụm ĐT, cụm TT, DT hoặc cụm DT.</p>
---	--

? Hãy đặt câu và xác định VN trong câu đó ?  
 :GV củng cố lại kiến thức bằng cách cho HS làm bài tập nhanh:

\* **Bài tập nhanh:** Cho đoạn văn :

*Tre// giữ làng, giữ nước, giữ mái nhà tranh,*

CN VN1 VN2 VN3

*giữ đồng lúa chín. Tre // hi sinh để bảo vệ con người .*

VN4 CN VN

Xác định VN trong đoạn văn trên và nêu cấu tạo VN  
 ->VN là các cụm ĐT

**Hoạt động 3 : Tìm hiểu chủ ngữ**

\* **Mục tiêu:** Giúp HS nắm vững khái niệm thành phần chủ ngữ của câu.

\* **Phương thức thực hiện:** hoạt động chung, hoạt động nhóm.

\* **Yêu cầu sản phẩm:** Kết quả của nhóm bằng phiếu học tập, câu trả lời của HS.

\* **Cách tiến hành:**

**Thảo luận nhóm bàn**

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV treo bảng phụ
- GV cho HS đọc lại các câu vừa phân tích ở phần II
- ? Cho biết mối quan hệ giữa sự vật nêu ở CN với hành động, đặc điểm, trạng thái nêu ở VN là quan hệ gì?
- ? CN có thể trả lời cho những câu hỏi nào?
- ? Phân tích cấu tạo của CN trong các VD trên?
- ? Nhận xét CN trong mỗi câu trên ?

**2.Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS: trao đổi lại, thống nhất sản phẩm,
- GV: Quan sát, lựa chọn sản phẩm tốt nhất.
- Dự kiến sản phẩm...

+ Quan hệ giữa CN và VN:

Nêu tên sự vật, hiện tượng, thông báo về hành động,

3. Ghi nhớ: SGK - Tr93

**III.Chủ ngữ**

1. Ví dụ:  
 (Các VD ở mục II)

2. Nhận xét:

<p>trạng thái, đặc điểm của sự vật, hiện tượng.</p> <p>+ CN thường trả lời cho câu hỏi: Ai? Con gì? cái gì?</p> <p>+ Phân tích cấu tạo của CN:</p> <p>Tôi: đại từ làm CN</p> <p>Chợ Năm Căn: Cụm DT làm CN</p> <p>Tre, nứa, trúc, mai, vầu: các DT làm CN</p> <p>Cây tre: Cụm DT làm CN</p> <p>-&gt; Câu có thể có 1 hoặc nhiều CN.</p> <p><b>3. Báo cáo kết quả:</b> HS lên bảng trình bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe.</p> <p><b>4. Đánh giá kết quả</b></p> <p>- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá</p> <p>- Giáo viên nhận xét, đánh giá</p> <p>-&gt;Giáo viên chốt kiến thức</p> <p><b>Câu hỏi bổ sung :</b></p> <p>? Em hãy khái quát lại các đặc điểm của CN?</p> <p>? Đọc Ghi nhớ</p> <p>GV củng cố lại kiến thức bằng cách cho HS làm bài tập nhanh:</p> <p>* <b><u>Bài tập nhanh:</u></b> Nhận xét cấu tạo của CN trong các câu sau:</p> <p>a. <i>Thi đua là yêu nước.</i></p> <p>b. <i>Đẹp là điều ai cũng muốn.</i></p> <p>- CN: Thi đua... là động từ</p> <p>- CN: Đẹp... Là tính từ.</p>	<p>- CN nêu tên sự vật, hiện tượng có hành động, trạng thái, đặc điểm được nêu ở CN.</p> <p>- CN thường trả lời cho câu hỏi: Ai? Con gì? Cái gì?</p> <p>- Phân tích cấu tạo của CN:</p> <p>+ Tôi: đại từ làm CN</p> <p>+ Chợ Năm Căn: Cụm DT làm CN</p> <p>+ Tre, nứa, trúc, mai, vầu: các DT làm CN</p> <p>+ Cây tre: Cụm DT làm CN</p> <p>-&gt; Câu có thể có 1 hoặc nhiều CN.</p> <p>3. <u>Ghi nhớ:</u> SGK - Tr 93</p>
<p style="text-align: center;"><b>HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP</b></p> <p><b><u>Bài tập 1:</u></b></p> <p>* <b>Mục tiêu:</b> HS xác định CN, VN và phân tích cấu tạo</p>	<p><b><u>Bài 1:</u></b> xác định CN, VN và phân tích:</p> <p>a. - CN: tôi (đại từ)</p>

<p>* <b>Nhiệm vụ:</b> HS nghe câu hỏi, làm BT</p> <p>* <b>Phương thức thực hiện:</b> HĐ nhóm cặp đôi</p> <p>* <b>Yêu cầu sản phẩm:</b> phiếu học tập; vở ghi.</p> <p>* <b>Cách tiến hành:</b></p> <p><b>1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:</b></p> <p>+ HS đọc yc bt</p> <p>+ Xác định CN, VN trong những câu sau. Cho biết mỗi CN hoặc VN có cấu tạo như thế nào ?</p> <p><b>2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:</b></p> <p>- Nghe và làm bt</p> <p>- GV hướng dẫn HS</p> <p>- Dự kiến sản phẩm</p> <p>a. - CN: tôi (đại từ)</p> <p>- VN: đã trở thành (Cụm ĐT)</p> <p>b. - CN: Đôi càng tôi (Cụm ĐT)</p> <p>- VN: mẫm bóng (TT)</p> <p>c.- CN: Những cái vút ở chân, ở khoeo (Cụm DT)</p> <p>-VN: Cứng dần(VN1), và nhọn hoắt (VN2) (Cụm TT)</p> <p>d.- CN: tôi (Đại từ)</p> <p>- VN: Co căng lên (VN1), đập phanh phách (VN2) (Cụm ĐT)</p> <p>e. - CN: những ngọn cỏ (Cụm DT)</p> <p>- VN: Gãy rạp (Cụm ĐT)</p> <p><b><u>Bài tập 2:</u></b></p> <p>* <b>Mục tiêu:</b> HS biết đặt câu có VN trả lời các câu hỏi theo yêu cầu</p> <p>* <b>Nhiệm vụ:</b> HS nghe câu hỏi trả lời.</p> <p>* <b>Phương thức thực hiện:</b> Trò chơi tiếp sức</p> <p>* <b>Yêu cầu sản phẩm:</b> vở ghi.</p> <p>* <b>Cách tiến hành:</b></p> <p><b>1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:</b></p> <p>+ Đọc yêu cầu bài tập.</p> <p>+ Đặt ba câu theo yêu cầu sau :</p>	<p>- VN: đã trở thành (Cụm ĐT)</p> <p>b. - CN: Đôi càng tôi (Cụm ĐT)</p> <p>- VN: mẫm bóng (TT)</p> <p>c.- CN: Những cái vút ở chân, ở khoeo (Cụm DT)</p> <p>VN: Cứng dần(VN1), và nhọn hoắt (VN2) (Cụm TT)</p> <p>d.- CN: tôi (Đại từ)</p> <p>- VN: Co căng lên (VN1), đập phanh phách (VN2) (Cụm ĐT)</p> <p>e. - CN: những ngọn cỏ (Cụm DT)</p> <p>- VN: Gãy rạp (Cụm ĐT)</p> <p><b><u>Bài tập 2:</u></b> Đặt câu theo yêu cầu</p>
--	--

a. Một câu có VN trả lời câu hỏi Làm gì? để kể lại một việc tốt em hoặc bạn em mới làm được .

b. Một câu có VN trả lời câu hỏi Như thế nào ? để tả hình dáng hoặc tính tình đáng yêu của một bạn trong lớp em

c. Một câu có VN trả lời câu hỏi Là gì ? để giới thiệu một nhân vật trong truyện em vừa đọc với các bạn trong lớp .

+ Chơi trò chơi( GT luật chơi): 3 đội , mỗi đội 1 ý

### **2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

- Nghe và làm bt

### **3. Dự kiến sản phẩm**

a. VN trả lời câu hỏi: Làm gì?

- Bạn Lan viết thư chúc Tết các chú bộ đội ở đảo Trường Sa.

b. VN trả lời câu hỏi: Như thế nào?

- Bạn Xuân luôn chan hoà với bạn bè trong lớp.

c. VN trả lời câu hỏi: Là gì?

- Dế Mèn là chàng dế sớm có lòng tự trọng.

### **Bài tập 3:**

\* **Mục tiêu:** HS biết xác định CN và cho biết CN đó trả lời cho những câu hỏi như thế nào

\* **Nhiệm vụ:** HS nghe câu hỏi trả lời.

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân

\* **Yêu cầu sản phẩm:** vở ghi.

\* **Cách tiến hành:**

#### **1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

+ Đọc yêu cầu bài tập.

+ Chỉ ra CN trong mỗi câu em vừa đặt được . Cho biết các CN ấy trả lời cho những câu hỏi như thế nào .

### **2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

- Nghe và làm bt

### **3. Dự kiến sản phẩm**

a. Bạn Lan

a. VN trả lời câu hỏi: Làm gì?

- Bạn Lan viết thư chúc Tết các chú bộ đội ở đảo Trường Sa.

b. VN trả lời câu hỏi: Như thế nào?

- Bạn Xuân luôn chan hoà với bạn bè trong lớp.

c. VN trả lời câu hỏi: Là gì?

- Dế Mèn là chàng dế sớm có lòng tự trọng

**Bài 3:** Xác định CN cho 3 câu trên

<p>b. Bạn Xuân c. Dế Mèn</p>	<p>a. Bạn Lan b. Bạn Xuân c. Dế Mèn</p>
<p style="text-align: center;"><b>HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG</b></p> <p>* <b>Mục tiêu:</b> HS biết vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào cuộc sống thực tiễn.          * <b>Nhiệm vụ:</b> HS vận dụng kiến thức đã học về thành phần chính của câu để viết đoạn văn theo y/c của GV.          * <b>Phương thức thực hiện:</b> HĐ cá nhân          * <b>Sản phẩm:</b> Câu trả lời của HS          * <b>Cách tiến hành:</b></p> <p style="padding-left: 20px;"><b>1. Gv chuyển giao nhiệm vụ cho HS:</b>          - Viết đoạn văn ngắn miêu tả người mà em yêu quý và tìm câu văn có CN , VN.  <b>2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.</b></p>	
<p style="text-align: center;"><b>HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG, SÁNG TẠO</b></p> <p>* <b>Mục tiêu:</b> HS mở rộng vốn kiến thức đã học          * <b>Nhiệm vụ:</b> Về nhà tìm hiểu, liên hệ          * <b>Phương thức hoạt động:</b> cá nhân          * <b>Yêu cầu sản phẩm:</b> câu trả lời của HS vào trong vở.          * <b>Cách tiến hành:</b></p> <p style="padding-left: 20px;"><b>1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:</b>          - Tìm một số đoạn văn trong văn bản đã học ở lớp 6 và xác định thành phần chính của câu  <b>2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:</b>          + Đọc yêu cầu.          + Về nhà suy nghĩ trả lời.</p>	

**Tuần: 27    Tiết 108**  
**THI LÀM THƠ NĂM CHỮ**

**I. MỤC TIÊU**

1. *Kiến thức*: Hiểu được đặc điểm thơ 4 chữ. Ôn tập và nắm chắc các đặc điểm và yêu cầu của thể thơ năm chữ.

2. *Phẩm chất*: Có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào học tập và đời sống.

3. *Năng lực*

- *Năng lực chung*: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo

- *Năng lực chuyên biệt*:

Nhận diện được các thể thơ này khi học và đọc thơ ca. Xác định được cách gieo vần trong bài thơ thuộc thể thơ bốn chữ. Vận dụng những kiến thức về thể thơ bốn chữ, năm chữ vào việc tập làm thơ và tạo lập được bài thơ hoàn chỉnh.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Kế hoạch dạy học

- Học liệu: bảng phụ, tài liệu tham khảo, phiếu học tập.

**2. Chuẩn bị của học sinh:** Soạn bài

Giáo viên: + Lập kế hoạch bài học

Học sinh: + Soạn bài

**III. Tổ chức các hoạt động.**

**HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU**

**\* Mục tiêu:**

- Tạo tâm thế hứng thú cho HS.

- Kích thích HS tìm hiểu về thể loại của bài thơ và những đặc điểm của thể thơ này

\* **Nhiệm vụ**: HS đọc thuộc lòng bài thơ *Đêm nay Bác không ngủ* của *Minh Huệ* và thực hiện yêu cầu của GV.

\* **Phương thức thực hiện**: HĐ cá nhân, HĐ cả lớp.

\* **Yêu cầu sản phẩm**: HS suy nghĩ trả lời.

**\* Cách tiến hành:**

- **GV chuyển giao nhiệm vụ**:

? Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào? Nhận xét về số câu trong bài và số tiếng trong từng câu

Văn 6

- Dự kiến TL: Thuộc thể thơ năm chữ, số câu trong bài không hạn chế và số tiếng trong một câu là 5

GV dẫn dắt vào bài:

Như vậy các em đã tìm hiểu về đặc điểm của thể thơ năm chữ. Ngoài các đặc điểm trên thì gì

ờ học ngày hôm nay cô và các em cùng tìm hiểu nhé

## HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung ghi bảng
<p>* <b>Mục tiêu:</b> Giúp HS nắm được những đặc điểm cơ bản của thể thơ năm chữ</p> <p>* <b>Nhiệm vụ:</b> HS tìm hiểu</p> <p>* <b>Phương thức thực hiện:</b> hoạt động nhóm.</p> <p>* <b>Yêu cầu sản phẩm:</b> Kết quả phiếu học tập</p> <p>* <b>Cách tiến hành:</b></p> <p>- GV chuyển giao nhiệm vụ:</p> <p><b>HD NHÓM :</b></p> <p><i>?số câu trong bài, khổ thơ</i></p> <p><i>?số tiếng trong câu</i></p> <p><i>?cách gieo vần?</i></p> <p><i>?cách ngắt nhịp</i></p> <p>- HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>- + HS đọc yêu cầu.</p> <p>+ HS hoạt động cá nhân.</p> <p>+ HS hoạt động cặp đôi.</p> <p>+ HS thảo luận.</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày.</p> <p>- Dự kiến TL:</p> <p>+Mỗi câu thơ gồm 5 chữ (năm tiếng); số câu trong bài không hạn định. Cách chia khổ, đoạn tùy theo ý định của người viết.</p> <p>+ Nhịp: 3/2 hoặc 2/3</p>	<p><b>I. Một vài đặc điểm cơ bản của thể thơ năm chữ</b></p>



<p>+ Vận: kết hợp giữa các kiểu vận: chân, lng, liền cách, bằng trắc.</p> <p>+Thích hợp với lối thơ vừa kể chuyện vừa miêu tả.</p> <p>- 1HS phản biện.</p> <p>- GV đánh giá Quá trình HĐ nhóm, đánh giá sản phẩm của HS.</p> <p>- GV chốt kiến thức:</p> <p>Gv đưa ra đoạn thơ mẫu minh họa:</p> <p>* Đoạn thơ mẫu minh họa:</p> <p>Mỗi năm/ hoa đào nở (V,C,T)          Lại thấy/ ông đồ già (V, C, B)          Bày mực Tàu, /giấy đỏ (V, C, T)          Bên phố/ đông người qua (V,C, B)          (Trích Ông Đồ- Vũ Đình Liên)</p> <p>- HS đọc và nx đặc điểm của thể thơ năm chữ</p> <p><b>* Mục tiêu:</b> Vận dụng hiểu biết về đặc điểm của thể thơ này để hoàn thành bài tập</p> <p><b>* Nhiệm vụ:</b> HS hoạt động cá nhân;</p> <p><b>Phương thức thực hiện:</b> HĐ cá nhân.</p> <p><b>* Yêu cầu sản phẩm:</b> Câu trả lời của HS; vở ghi.</p> <p><b>* Cách tiến hành:</b></p> <p><b>1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:</b>  <i>? nhận xét cách gieo vần, nhịp thơ</i></p> <p><b>2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:</b></p> <p>- Nhịp: 2/3 hoặc 3/2</p> <p>- Vận:</p> <p>+ Cách, trắc: tỏ - cỏ</p> <p>+ Cách , bằng, lng: vàng - càng</p> <p>+ Liền bằng, chân: Xanh - lạnh</p> <p>- Nghe và trả lời câu 1.</p>	<p>-không hạn chế số câu trong một bài</p> <p>- một bài được chia làm nhiều khổ thơ , thường 4 câu tạo thành một khổ</p> <p>- mỗi một câu có 5 tiếng</p> <p>- Nhịp: 3/2 hoặc 2/3</p> <p>- Vận: kết hợp giữa các kiểu vận: chân, lưng, liền cách, bằng trắc.</p> <p>- Thích hợp với lối thơ vừa kể chuyện vừa miêu tả.</p> <p><b>II. Luyện tập: Tập làm thơ</b></p>
--	--

<p>- GV nhận xét câu trả lời 1 của HS và chốt kiến thức</p> <p><b>* Mục tiêu :</b> - HS nắm vững cấu tạo thể thơ năm chữ (tiếng).</p> <p>-Kích thích tính sáng tạo nghệ thuật, tập làm thơ năm tiếng, tập trình bày, phân tích bài thơ ngũ ngôn.</p> <p><b>* Nhiệm vụ:</b> cá nhân</p> <p><b>Phương thức thực hiện:</b> HĐ cá nhân.</p> <p><b>* Yêu cầu sản phẩm:</b> Câu trả lời của HS; vở ghi.</p> <p><b>* Cách tiến hành:</b></p> <p><b>1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:</b> ? Lựa chọn đề tài làm được một bài thơ năm chữ</p> <p><b>2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập viết bài thơ trong 20 phút</li> <li>- Cử đại diện đọc một bài thơ hay</li> <li>- Cử một bạn bình bài thơ đã đọc</li> <li>- Các học sinh khác lắng nghe và nhận xét đặc điểm thơ bạn làm</li> <li>- GV nhận xét chung</li> </ul>	<p>- Nhịp: 2/3 hoặc 3/2</p> <p>- Vận:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cách, trắc: tỏ - cỏ</li> <li>+ Cách , bằng, lng: vàng - cang</li> <li>+ Liền bằng, chân: Xanh - lanh</li> </ul> <p><b><u>III. Thi tập làm thơ 5 chữ tại lớp</u></b></p>
---	--

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

**\* Mục tiêu:** HS biết vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào cuộc sống thực tiễn.

**\* Nhiệm vụ:** HS vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi của GV.

**\* Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân

**\* Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**\* Cách tiến hành:**

**1. Gv chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

*?Đọc bài thơ và yêu cầu học sinh nhận xét thể thơ*

*Chương Dương cướp giáo giáo giặc*

*Hàm Tử bắt quân thù*

*Thái Bình nên gắng sức*

*Non nước ấy ngàn thu*

**2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.**

Văn 6

+ Nghe yêu cầu.

+ Trình bày cá nhân.

- GV chốt:

### **HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG**

\* **Mục tiêu:** HS mở rộng vốn kiến thức đã học

\* **Nhiệm vụ:** Về nhà tìm hiểu, liên hệ

\* **Phương thức hoạt động:** cá nhân

\* **Yêu cầu sản phẩm:** câu trả lời của HS vào trong vở.

\* **Cách tiến hành:**

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

*Hoàn thiện bài thơ mà em đã làm để giờ sau nộp*

**2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

+ Đọc yêu cầu.

+ làm bài tập

**Tuần: 29: Tiết: 114**  
**CỦNG CỐ KIẾN THỨC TIẾNG VIỆT**

**I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

1. *Kiến thức*: Củng cố và hệ thống hóa được kiến thức về Tiếng Việt đã học trong năm.

2. *Phẩm chất*: Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào học tập và đời sống.

3. *Năng lực*

- *Năng lực chung*: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo

- *Năng lực chuyên biệt*:

Tóm tắt được nội dung kiến thức bằng sơ đồ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

1. Giáo viên:

- Kế hoạch bài học

- Học liệu: Đồ dùng dạy học, phiếu học tập.

Văn 6

2.Học sinh:

- Soạn bài.
- Dự án về các biện pháp tu từ

### III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV- HS	Kiến thức chốt
<p style="text-align: center;"><b><u>HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU</u></b></p> <p>1. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tạo tâm thế hứng thú cho HS.</li><li>- Kích thích HS tìm hiểu về các biện pháp tu từ đã học</li></ul> <p>2. Phương thức thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Hoạt động cá nhân, cả lớp</li></ul> <p>3. Sản phẩm hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Trình bày miệng</li></ul> <p>4. Phương án kiểm tra, đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Học sinh đánh giá.</li><li>- Giáo viên đánh giá.</li></ul> <p>5. Tiến trình hoạt động:</p> <p><b>*Chuyển giao nhiệm vụ</b></p> <p>? Nhắc lại các biện pháp tu từ đã học?</p> <p><b>*Thực hiện nhiệm vụ</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Học sinh: Nghe câu hỏi và trả lời</li><li>- Dự kiến sản phẩm:<ul style="list-style-type: none"><li>- So sánh, ẩn dụ, nhân hóa, hoán dụ,</li></ul></li></ul> <p><b>*Báo cáo kết quả</b></p> <p><b>*Đánh giá kết quả</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá</li><li>- Giáo viên nhận xét, đánh giá</li></ul>	
<p style="text-align: center;"><b><u>HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</u></b></p> <p><b>Hoạt động 1: Tìm hiểu so sánh là gì</b></p> <p><b>* Mục tiêu:</b> Giúp HS nắm được kn so sánh và các</p>	<p><b>1.So sánh :</b></p>



- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->Giáo viên chốt kiến thức

**? So sánh có tác dụng gì trong văn miêu tả?**

- Đối với miêu tả sự vật, sự việc: so sánh tạo hình ảnh cụ thể, sinh động.

- Đối với việc thể hiện tư tưởng, tình cảm người viết: Tạo lối nói hàm súc.

### **Hoạt động 2: Tìm hiểu Ẩn dụ**

\* **Mục tiêu:** Giúp HS nắm được kn ẩn dụ

\* **Phương thức thực hiện:** hoạt động chung, hoạt động nhóm.

\* **Yêu cầu sản phẩm:** Kết quả của nhóm bằng phiếu học tập, câu trả lời của HS.

\* **Cách tiến hành:**

#### **Thảo luận nhóm**

##### **1. GV chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV treo bảng phụ

? Thế nào là ẩn dụ? Ví dụ?

##### **2. Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS: trao đổi lại, thống nhất sản phẩm,

- GV: Quan sát, lựa chọn sản phẩm tốt nhất.

- Dự kiến sản phẩm...

- Ẩn dụ là gọi tên sự vật, hiện tượng này bằng tên sự vật, hiện tượng khác có nét tương đồng với nó nhằm làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.

\* Các phép ẩn dụ:

+ Gọi sự vật A = tên sự vật.

VD: Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng

Thấy một *mặt trời* trong lăng rất đỏ.

Mặt trời thứ hai là hình ảnh ẩn dụ vì : lấy tên mặt trời gọi Bác.

Mặt trời →Bác có sự tương đồng về công lao giá trị.

### **2. Ẩn dụ :**

+ Gọi hiện tượng A = tên hiện tượng B (gần mực...)

-> Tác dụng: Câu văn giàu hình ảnh hàm xúc, gợi cảm, gợi tả

**3. Báo cáo kết quả:** HS lên bảng trình bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe.

**4. Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->Giáo viên chốt kiến thức

**Hoạt động 3: Tìm hiểu kn nhân hóa và các kiểu nhân hóa**

\* **Mục tiêu:** Giúp HS nắm được kn nhân hóa

\* **Phương thức thực hiện:** hoạt động chung, hoạt động nhóm.

\* **Yêu cầu sản phẩm:** Kết quả của nhóm bằng phiếu học tập, câu trả lời của HS.

\* **Cách tiến hành:**

**Thảo luận nhóm**

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV treo bảng phụ

? Thế nào là nhân hóa? Ví dụ?

**2. Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS: trao đổi lại, thống nhất sản phẩm,

- GV: Quan sát, lựa chọn sản phẩm tốt nhất.

- Dự kiến sản phẩm...

- Nhân hóa là gọi hoặc tả con vật, cây cối, đồ vật...bằng những từ ngữ vốn dùng để gọi hoặc tả con người, làm cho thế giới loài vật, cây cối, đồ vật...trở nên gần gũi với con người, biểu thị được những suy nghĩ, tình cảm của con người.

Ví dụ : Ông Trời nói lửa đăng đông.

Bà Sân vấn chiếc khăn hồng đẹp

thay !

**3.Nhân hóa :**



- Hai câu thơ sử dụng biện pháp nhân hóa  
 - Biện pháp nhân hóa trong hai câu thơ đã tạo nên hình ảnh sinh động của sự vật khi trời chuyển mưa. Những sự vật tưởng như vô tri vô giác nhưng trở nên cụ thể, sống động, mang đầy hình ảnh và màu sắc trong cảm nhận của người đọc

\* Các kiểu nhân hoá:

+ Dùng từ ngữ chỉ con người, gán cho con vật (chàng rể thanh niên - chị cào cào...)

+ Dùng từ ngữ chỉ hành động tính cách của con người để chỉ hành động, tính cách của vật

VD: “Thương nhau tre không ở riêng”,

#### **Hoạt động 4: Tìm hiểu kn Hoán dụ**

\* **Mục tiêu:** Giúp HS nắm được kn Hoán dụ

\* **Phương thức thực hiện:** hoạt động chung, hoạt động nhóm.

\* **Yêu cầu sản phẩm:** Kết quả của nhóm bằng phiếu học tập, câu trả lời của HS.

\* **Cách tiến hành:**

#### **Thảo luận nhóm**

##### **1. GV chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV treo bảng phụ

? Thế nào là hoán dụ? Ví dụ?

##### **2. Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS: trao đổi lại, thống nhất sản phẩm,

- GV: Quan sát, lựa chọn sản phẩm tốt nhất.

- Dự kiến sản phẩm...

- Hoán dụ là gọi tên các sự vật, hiện tượng, khái niệm bằng tên của một sự vật, hiện tượng, khái niệm khác có quan hệ gần gũi với nó nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.

Ví dụ : Xe vẫn chạy vì Miền Nam phía trước

Chỉ cần trong xe có một trái tim

Trái tim chỉ người chiến sĩ yêu nước, kiên cường, gan

#### **4. Hoán dụ :**

<p>dạ, dũng cảm → Giữa trái tim và người chiến sĩ có quan hệ gần gũi với nhau, lấy bộ phận để chỉ toàn thể.</p> <p>+ Hình ảnh hoán dụ “Trái tim” → Thể hiện lòng yêu nước, tình cảm cách mạng của người lính . lòng yêu nước và tình cảm cách mạng giúp họ vượt lên tất cả.</p> <p>* Các kiểu hoán dụ :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi sự vật hiện tượng bằng một bộ phận của nó.</li> </ul> <p style="padding-left: 40px;">Ví dụ: “<b>Bàn tay ta...</b>” “- Là một <b>tay</b> cờ bạc”.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi sự vật hiện tượng bằng tên một sự vật hiện tượng luôn đi đôi với nó như là dấu hiệu đặc trưng của nó:</li> </ul> <p style="padding-left: 40px;">Ví dụ: “<u>Áo xanh</u> cùng với <u>áo nâu</u> . Nông thôn cùng với thành thị đứng lên -&gt; Áo xanh nói đến lực lượng công nhân, áo nâu nói đến người nông dân .</p>	
<p style="text-align: center;"><b>HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP</b></p> <p><b><u>Bài tập 1:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* <b>Mục tiêu:</b> HS củng cố kiến thức về các biện pháp tu từ so sánh và làm các bài tập</li> <li>* <b>Nhiệm vụ:</b> Hs nghe câu hỏi, làm BT</li> <li>* <b>Phương thức thực hiện:</b> HĐ nhóm cặp đôi</li> <li>* <b>Yêu cầu sản phẩm:</b> phiếu học tập; vở ghi.</li> <li>* <b>Cách tiến hành:</b></li> </ul> <p><b>1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:</b></p> <p>+ HS đọc yc bt</p> <p style="padding-left: 20px;"><i>Tìm câu sử dụng phép so sánh trong Văn bản Vượt Thác của (Võ Quảng), Sông nước Cà mau ( Đoàn Giỏi), Buổi học cuối cùng...</i></p> <p style="padding-left: 20px;"><i>Cho biết tác dụng kiểu so sánh từng câu.</i></p> <p><b>2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe và làm bt</li> <li>- GV hướng dẫn HS</li> </ul>	<p><b>III. Luyện tập</b></p>

- Dự kiến sản phẩm

**Bài tập 2:**

\* **Mục tiêu:** HS viết được đv có sd so sánh

\* **Nhiệm vụ:** HS nghe câu hỏi trả lời.

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân

\* **Yêu cầu sản phẩm:** vở ghi.

\* **Cách tiến hành:**

***1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:***

*Viết đoạn văn miêu tả có sử dụng phép so sánh.*

- Yêu cầu: Đoạn văn có câu chủ đề ( đứng đầu hoặc cuối đoạn văn), có sử dụng từ ngữ liên kết các câu văn với nhau, nội dung hợp lý lô gíc.

\* Yêu cầu chung cả câu và đoạn văn đều viết đúng chính tả, rõ ràng, sạch sẽ, đúng ngữ pháp.

HS: Viết đoạn văn, cá nhân trình bày trước lớp.

GV+ HS nhận xét, sửa chữa để hoàn thiện đoạn văn theo đúng yêu cầu.

HS: Hoàn thiện vào vở ghi ( cả hai bài tập).

**Bài tập 3:**

\* **Mục tiêu:** phân biệt câu TTD

\* **Nhiệm vụ:** HS nghe câu hỏi trả lời.

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân

\* **Yêu cầu sản phẩm:** vở ghi.

\* **Cách tiến hành:**

***1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:***

a. Câu nào dưới đây là *câu trần thuật đơn* ?

- Ta kháng chiến, tre lại là đồng chí chiến đấu của ta.

- Điều bay, điều lá tre bay lưng trời.

- Tre giữ làng, giữ nước, giữ mái nhà tranh, giữ đồng lúa chín.

- Buổi đầu không một tác sắt trong tay, tre là tất cả, tre là vũ khí.

b. Cho đoạn văn sau: “*Thuyền chúng tôi thoát qua kênh bọ Mắt đổ ra con sông Cửu Lớn, xuôi về Năm*

<p><i>Căn. Dòng sông Năm Căn mênh mông, nước âm âm đổ ra biển ngày đêm như thác, cá nước bơi hàng đàn đen trũi nhô lên, hụp xuống như người bơi ếch giữa những đầu sóng trắng”.</i></p> <p>Hãy tóm tắt nội dung đoạn văn bằng một câu trần thuật đơn.</p> <p>c. Viết một câu văn trong câu đó có cụm danh từ làm chủ ngữ.</p> <p><b>2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe và làm bt</li> <li>- GV hướng dẫn HS</li> <li>- Dự kiến sản phẩm</li> </ul>	
<p style="text-align: center;"><b>HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG</b></p> <p>* <b>Mục tiêu:</b> HS biết vận dụng kiến thức đã học để viết được đoạn văn</p> <p>* <b>Nhiệm vụ:</b> HS vận dụng kiến thức đã học về so sánh và nhân hóa để trả lời câu hỏi của GV.</p> <p>* <b>Phương thức thực hiện:</b> HĐ cá nhân</p> <p>* <b>Sản phẩm:</b> Câu trả lời của HS</p> <p>* <b>Cách tiến hành:</b></p> <p style="padding-left: 20px;"><b>1. Gv chuyển giao nhiệm vụ cho HS:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết đv có sd phép tu từ ss, nhân hóa,</li> </ul> <p style="padding-left: 20px;"><b>2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.</b></p>	
<p style="text-align: center;"><b>HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG, SÁNG TẠO</b></p> <p>* <b>Mục tiêu:</b> HS mở rộng vốn kiến thức đã học</p> <p>* <b>Nhiệm vụ:</b> Về nhà tìm hiểu, liên hệ</p> <p>* <b>Phương thức hoạt động:</b> cá nhân</p> <p>* <b>Yêu cầu sản phẩm:</b> câu trả lời của HS vào trong vở.</p> <p>* <b>Cách tiến hành:</b></p> <p style="padding-left: 20px;"><b>1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm những bài văn, bài thơ có sd phép tu từ</li> </ul> <p style="padding-left: 20px;"><b>2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc yêu cầu.</li> </ul>	

**TUẦN 30****Bài 28 - TIẾT 117: ÔN TẬP TRUYỆN VÀ KÍ****I/ MỤC TIÊU**

1. *Kiến thức*: Nắm được nội dung cơ bản và đặc sắc nghệ thuật của các tác phẩm truyện, kí hiện đại đã học. Hình thành những hiểu biết sơ lược về các thể truyện, kí trong loại hình tự sự.

2. *Phẩm chất*: Thích đọc sách, báo, tìm tư liệu để mở rộng hiểu biết. Có ý thức vận dụng, kiến thức, kĩ năng học được vào học tập và đời sống.

3. *Năng lực*

- *Năng lực chung*: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo

- *Năng lực chuyên biệt*:

Hệ thống hóa, so sánh, tổng hợp kiến thức về truyện và kí đã được học.

Trình bày được những hiểu biết và cảm nhận mới, sâu sắc của bản thân về thiên nhiên, đất nước, con người qua các truyện, kí đã học.

**II/ CHUẨN BỊ****1. Giáo viên:**

- Kế hoạch bài học

- Học liệu: Đồ dùng dạy học, phiếu học tập, một số tác phẩm tiêu biểu của các nhà văn.

**2. Học sinh:**

- Soạn bài.

- Đọc lại các văn bản

- Tài liệu : Sách GK Ngữ văn 6

**III/TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG**

Hoạt động của GV- HS	Kiến thức chốt
<p><b><u>HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU</u></b></p> <p>1. Mục tiêu: HS nhớ tên 1 số truyện đã học cùng với tên và đặc điểm của các nhân vật trong truyện.</p> <p>2. Phương thức thực hiện: - <i>Hoạt động nhóm, cả lớp</i></p> <p>3. Sản phẩm hoạt động - <i>Trình bày miệng</i></p> <p>4. Phương án kiểm tra, đánh giá - <i>Học sinh đánh giá.</i> - <i>Giáo viên đánh giá.</i></p> <p>5. Tiến trình hoạt động: <b>*Chuyển giao nhiệm vụ</b> Nhóm 1,2 : cùng diễn đạt tên 1 truyện và nhân vật trong truyện đó không dùng ngôn ngữ mà diễn đạt bằng cử chỉ hành động. Nhóm 3,4 : cùng xem và suy nghĩ đoán tên truyện và nhân vật mà đội bạn diễn tả bằng hành động Sau đó đổi vai giữa nhóm 1,2 với nhóm 3,4 <b>*Thực hiện nhiệm vụ</b> -GV giao nhiệm vụ cho h/s -H/s làm việc theo nhóm <b>* Báo cáo kết quả và trao đổi thảo luận</b> - Nhóm 1,2 trình bày ; nhóm 3,4 đoán tên truyện và nhân vật. - Nhóm 3,4 trình bày ; nhóm 1,2 đoán tên truyện và nhân vật. -GV nhận xét đánh giá chung dẫn vào bài mới Dự kiến: Bài học đường đời đầu tiên - Dế Mèn Bức tranh của em gái tôi - Nhân vật người anh/ Kiều Phương. Buổi học cuối cùng - Ph-răng</p>	

**\* Đánh giá :** GV đánh giá h/s thông qua quá trình hoạt động và SP cuối cùng

## **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

### **HOẠT ĐỘNG 1: Hệ thống các truyện, kí đã học.**

*1.Mục tiêu :* HS hệ thống hóa kiến thức các văn bản truyện kí đã học , nắm được nội dung, đặc điểm thể loại của từng văn bản truyện , kí

HS nắm được đặc điểm, tính cách của các nhân vật trong các truyện đã học: Dế Mèn, Dượng Hương Thư, thầy Ha-Men, Kiều Phương

*2.Phương thức thực hiện:*

- HĐ nhóm, kĩ thuật khăn trải bàn
- HĐ chung cả lớp.

*3. Sản phẩm :* Nội dung trả lời

- Phiếu học tập của nhóm.

4. Phương án kiểm tra, đánh giá

- Học sinh tự đánh giá.
- Học sinh đánh giá lẫn nhau.
- Giáo viên đánh giá.

5. Tiến trình hoạt động

#### **\* Chuyển giao nhiệm vụ**

Đọc thông tin trong SHD và hoàn thành bảng thống kê về các tác phẩm truyện, kí hiện đại (tác giả, thể loại, đại ý) ở ý a; nhận xét về nét đặc trưng của nhân vật trong các tác phẩm truyện, kí hiện đại ở ý b.

- GV giao nhiệm vụ cho h/s
- H/s làm việc theo nhóm

#### **\* H/s thực hiện nhiệm vụ**

- Làm việc cá nhân phần
- Làm việc nhóm
- GV quan sát và giúp đỡ h/s

#### **\* Báo cáo kết quả**

- Gọi đại diện nhóm trình bày
- Các nhóm khác nhận xét bổ sung
- GV nhận xét đánh giá chung=>Dự kiến kiến thức

I. Hệ thống hoá những nội dung cơ bản trong những truyện kí hiện đại đã học

<p>-H/s thực hiện nhiệm vụ</p> <p>-GV quan sát</p> <p>- Nhóm 1,2 trình bày ; nhóm 3,4 đoán tên truyện và nhân vật.</p> <p>- Nhóm 3,4 trình bày ; nhóm 1,2 đoán tên truyện và nhân vật.</p> <p>-GV nhận xét đánh giá chung dẫn vào bài mới</p> <p>Dự kiến: Bài học đường đời đầu tiên - Dế Mèn</p> <p style="padding-left: 40px;">Bức tranh của em gái tôi - Nhân vật người anh/ Kiều Phương.</p> <p style="padding-left: 40px;">Buổi học cuối cùng - Ph-răng</p> <p><b>* Đánh giá kết quả :</b> GV đánh giá h/s thông qua quá trình hoạt động và SP cuối cùng</p>	
---	--

T	Tên tác phẩm (hoặc đoạn trích)	Tác giả	Thể loại	Tóm tắt nội dung
1	Bài học đường đời đầu tiên (Trích Dế Mèn phiêu lưu ký)	Tô Hoài	Truyện đồng thoại	Dế Mèn tự tả chân dung, trêu chọc chị Cốc dẫn đến cái chết của Dế Choắt. Mèn ân hận lắm.
2	Sông nước Cà Mau (Trích đất rừng phương Nam)	Đoàn Giỏi	Truyện dài	Cảnh sông nước Cà Mau có vẻ đẹp rộng lớn hùng vĩ đầy sức sống, hoang dã và hình ảnh cuộc sống tấp nập trù phú, độc đáo ở vùng đất tận cùng phía Nam Tổ quốc.
3	Bức tranh của em gái tôi	Tạ Duy Anh	Truyện ngắn	Tình cảm trong sáng hồn nhiên và lòng nhân hậu của người em gái đã giúp cho người anh nhận ra phần hạn chế ở chính mình.
4	Vượt thác (Trích Quê nội)	Võ Quảng	Truyện dài	Một đoạn trong hành trình ngược dòng sông Thu Bồn vượt thác của con thuyền do Dượng Hương Thư chỉ huy.
5	Buổi học cuối cùng (Trích truyện ngắn những vì sao)	An-phông-xơ Đô-	Truyện ngắn	Buổi học tiếng Pháp cuối cùng của lớp học trường làng vùng An-dác bị quân Phổ Đức chiếm



		đề		đóng và hình ảnh thầy giáo Hamen qua cái nhìn và tâm trạng của chú bé học trò Phrăng.
6	Cô Tô (Trích tùy bút)	Nguyễn Tuân	Kí (Tùy bút)	Vẻ đẹp đảo, biển, cảnh mặt trời lên và một vài nét cuộc sống sinh hoạt của người dân Cô Tô.
7	Cây tre Việt Nam (Trích bài kí - Thuyết minh cho bộ phim tài liệu Cây tre Việt Nam)	Thép Mới	Kí - Thuyết minh phim	Cây tre - Người bạn thân thiết của nhân dân Việt Nam, anh hùng trong lao động, anh hùng trong chiến đấu, biểu tượng cho đất nước và dân tộc Việt Nam.
8	Lòng yêu nước (Trích tập bút kí Thời gian ủng hộ chúng ta)	Iliia Ê-ren-mua	Bút kí - Chính luận	Lòng yêu nước được khơi nguồn từ những vật bình thường gần gũi, từ tình yêu gia đình, quê hương được thử thách và bộc lộ mạnh mẽ trong cộng đồng và bảo vệ Tổ quốc.
9	Lao xao (Trích Tuổi thơ im lặng)	Duy Khán	Hồi kí - Tự truyện	Tả, kể về các loài chim ở làng quê, qua đó thể hiện vẻ đẹp, sự phong phú của thiên nhiên làng quê và bản sắc văn hoá dân gian

**HOẠT ĐỘNG 2: HỆ THỐNG VỀ ĐẶC ĐIỂM VÀ THỂ LOẠI TRUYỆN, KÍ.**

1. Mục tiêu: HS nắm được đặc điểm của truyện và kí: cốt truyện, nhân vật, người kể chuyện.
2. Phương thức thực hiện:
  - Hoạt động nhóm theo bàn
  - Hoạt động chung cả lớp
3. Sản phẩm hoạt động
  - Phiếu học tập của nhóm
4. Phương án kiểm tra, đánh giá
  - Học sinh tự đánh giá.

**II. Hệ thống hoá về đặc điểm và thể loại truyện và kí:**

- Học sinh đánh giá lẫn nhau.  
 - Giáo viên đánh giá.  
 5. Tiến trình hoạt động  
**\*Chuyển giao nhiệm vụ**  
**1. GV chuyển giao nhiệm vụ:** . Yêu cầu hs hệ thống hoá về đặc điểm và thể loại truyện và kí:  
**2. Thực hiện nhiệm vụ**  
 - HS trao đổi theo bàn sau đó trình bày  
**3. Báo cáo kết quả:**  
 HS lên bảng trình bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe.  
**4. Đánh giá kết quả**  
 - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  
 - Giáo viên nhận xét, đánh giá  
 GV tổng hợp trên bảng:

Tên tác phẩm (hoặc đoạn trích)	Thể loại	Cốt truyện	Nhân vật	Nhân vật kể chuyện
Bài học đường đời đầu tiên	Truyện đồng thoại	Có: Kể theo trình tự thời gian	- Nhân vật chính: Dế Mèn - Nhân vật phụ: Dế Choắt, chị Cốc	- Dế Mèn - Ngôi thứ nhất
Sông nước Cà Mau	Truyện dài	Không	Ông Hai, thằng An, thằng Cò	- Thằng An - Ngôi kể thứ nhất
Bức tranh của em gái tôi	Truyện ngắn	Có: trình tự thời gian	- Người anh, Kiều Phương	- Người anh trai - Ngôi kể thứ nhất
Vượt thác	Truyện dài	Không	- Dượng Hương Thư cùng các bạn chèo thuyền	- Chú bé Cúc và Cù Lao - Chọn ngôi kể thứ nhất

Buổi học cuối cùng	truyện ngắn	Có: Theo trình tự thời gian	- Chú bé Phrăng và thầy giáo	- Chú bé Phrăng - ngôi kể thứ nhất
Cô Tô	Kí	Không	- Anh hùng Châu Hoà Mãn...	- Tác giả - Ngôi kể thứ nhất
Cây tre Việt Nam	Bút kí	Không	- Cây tre và họ hàng của cây tre	- Giấu mình - xưng ngôi thứ ba
Lòng yêu nước	Bút kí-chính luận	Không	- Nhân dân các dân tộc các nước Cộng Hoà trong đất nước Liên Xô.	- Giấu mình - Xưng ngôi thứ ba
Lao xao	Hồi kí - tự truyện	Không	- Các loài hoa, ong bướm, chim	- Tác giả - Chọn ngôi kể thứ nhất

**HOẠT ĐỘNG CẶP ĐÔI**

**\* GV chuyển giao nhiệm vụ:**

- Yêu cầu HS phân biệt hai thể loại truyện và kí

**\* Thực hiện nhiệm vụ**

- HS trao đổi cặp sau đó trình bày

**\* Báo cáo kết quả:** HS lên bảng trình bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe.

**\* Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->Giáo viên chốt kiến thức

\* Một số đặc điểm khác của thể loại truyện và kí:

- Giống: Đều thuộc loại hình tự sự

- Khác:

+ Truyện phần lớn dựa vào sự tưởng tượng của tác giả.

+ Kí: Chú trọng ghi chép theo sự cảm nhận, đánh giá của tác giả.

Như vậy: Những gì được tả và kể trong truyện không phải là hoàn toàn xảy ra, còn kí là những gì xảy ra đúng như thực tế.

+ Truyện: Có cốt truyện

+ Kí: Không có cốt truyện

Lưu ý: Thực tế không có thể loại nào hoàn toàn riêng biệt, các thể loại truyện thường pha trộn, thâm nhập vào nhau.

<p>GV: Bổ sung thêm một số đặc điểm của thể loại truyện và kí:</p>	
<p><b>HOẠT ĐỘNG 2: TRÌNH BÀY HIỂU BIẾT VÀ CẢM NHẬN VỀ TÁC PHẨM VĂN HỌC.</b></p>	<p><u>III. Trình bày hiểu biết, cảm nhận:</u></p>
<p>1. Mục tiêu: HS nắm được nội dung của truyện, từ đó thấy được ý nghĩa, cái hay cái đẹp qua những tác phẩm văn chương.</p> <p>2. Phương thức thực hiện: - <i>Hoạt động cá nhân</i> - <i>Hoạt động chung cả lớp</i></p> <p>3. Sản phẩm hoạt động - <i>Trình bày bằng miệng.</i></p> <p>4. Phương án kiểm tra, đánh giá - <i>Học sinh tự đánh giá.</i> - <i>Học sinh đánh giá lẫn nhau.</i> - <i>Giáo viên đánh giá.</i></p> <p>5. Tiến trình hoạt động <b>*Chuyển giao nhiệm vụ</b> - Yêu cầu HS suy nghĩ trình bày cảm nhận <b>*Thực hiện nhiệm vụ</b> - HS làm việc cá nhân sau đó trình bày <b>* Báo cáo kết quả:</b> HS lên bảng trình bày kết</p>	<p>1. Những tác phẩm truyện, kí đã học để lại cho em những cảm nhận gì về đất nước, về cuộc sống và con người? - Các tuyện kí hiện đại đã giúp ta hình dung được cảnh sắc thiên nhiên tươi đẹp, phong phú, giàu có của đất nước VN ta từ Bắc đến Nam, từ biển đảo đến rừng núi, qua đó thể hiện cuộc sống tươi đẹp của con người VN trong LD và trong chiến đấu, trong học tập và trong mơ ước, thật giản dị, khiêm tốn, thông minh, tài hoa và rất anh hùng. - Ngoài ra một số truyện kí hiện đại nước ngoài cũng mở rộng tầm hiểu biết cho chúng ta về lòng yêu nước của nhân dân Pháp, Liên Xô trong những năm chiến đấu bảo vệ Tổ quốc (Thế kỉ 19)</p> <p>2.Nhân vật nào em yêu thích và nhớ nhất trong các truyện đã học? Em hãy phát biểu cảm nhận về nhân vật ấy?</p>

<p>quả chuẩn bị của mình, các bạn khác nghe.</p> <p><b>* Đánh giá kết quả</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trình bày ý kiến cá nhân</li> <li>- HS trình bày cảm nhận cá nhân</li> <li>- GV nhận xét</li> </ul>	
---	--

<b>HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG</b>	
<p>1. <b>Mục tiêu:</b> HS biết vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào cuộc sống thực tiễn.</p> <p>2. <b>Nhiệm vụ:</b> HS vận dụng kiến thức đã học về văn bản để trả lời câu hỏi của GV.</p> <p>3. <b>Phương thức thực hiện:</b> HĐ cá nhân</p> <p>4. <b>Sản phẩm:</b> Câu trả lời của HS</p> <p>5. <b>Cách tiến hành:</b></p> <p style="padding-left: 20px;"><b>* Gv chuyển giao nhiệm vụ cho HS:</b></p> <p>+ <i>Qua câu chuyện của Bức tranh của em gái tôi, em rút ra bài học gì cho bản thân mình?</i></p> <p style="padding-left: 20px;"><b>* HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghe yêu cầu.</li> <li>+ Trình bày cá nhân</li> <li>+ Dự kiến sản phẩm: Không nên tự ti, phải biết yêu thương người thân....</li> </ul>	

<b>HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG, SÁNG TẠO</b>	
<p>1. <b>Mục tiêu:</b> HS mở rộng vốn kiến thức đã học</p> <p>2. <b>Nhiệm vụ:</b> Về nhà tìm hiểu, liên hệ</p> <p>3. <b>Phương thức hoạt động:</b> cá nhân</p> <p>4. <b>Yêu cầu sản phẩm:</b> câu trả lời của HS vào trong vở.</p> <p>5. <b>Cách tiến hành:</b></p> <p style="padding-left: 20px;"><b>* GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Tìm đọc thêm các tác phẩm truyện kí ngoài sgk</i></li> <li>- <i>Sưu tầm những tác phẩm có cùng nội dung</i></li> </ul> <p style="padding-left: 20px;"><b>* HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc yêu cầu.</li> </ul>	

**IV: Rút kinh nghiệm**

**Tuần 30 – Bài 28 - Tiết 119 :  
Câu trần thuật đơn không có từ "là"**

**I. MỤC TIÊU:**

1. *Kiến thức:* Nắm được khái niệm, đặc điểm của câu trần thuật đơn không có từ là.

2. *Phẩm chất:* Có ý thức vận dụng kiến thức vào học tập và đời sống.

3. *Năng lực*

- *Năng lực chung:* Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo

- *Năng lực chuyên biệt:*

Nhận diện và phân tích đúng cấu tạo của kiểu câu trần thuật đơn không có từ là.

Đặt được các kiểu câu trần thuật đơn không có từ là.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Kế hoạch dạy học

- Học liệu: bảng phụ, tài liệu tham khảo, phiếu học tập.

**2. Chuẩn bị của học sinh:** Đọc bài và trả lời các câu hỏi .

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV- HS	Nội dung
<p style="text-align: center;"><b><u>HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU</u></b></p> <p>1. Mục tiêu: <i>Tạo tâm thế, kích thích sự tìm tòi khám phá của HS về sự khác nhau giữa câu trần thuật đơn có từ là và câu không có từ là.</i></p> <p>2. Phương thức thực hiện:</p> <p>- <i>Hoạt động nhóm</i></p> <p>3. Sản phẩm hoạt động</p> <p>- <i>Trình bày trên bảng phụ.</i></p> <p>4. Phương án kiểm tra, đánh giá</p> <p>- <i>Học sinh đánh giá.</i></p> <p>- <i>Giáo viên đánh giá.</i></p> <p>5. Tiến trình hoạt động:</p> <p><b>*Chuyển giao nhiệm vụ</b></p>	

GV: Đọc trên bảng phụ : Đoạn văn *Bóng tre trùm lên...ông dân*, trích trong *Cây tre Việt Nam*.

? Xác định câu trần thuật đơn có từ là.

? Câu trần thuật đơn không có từ là.

? Nó có đặc điểm gì ?

**\*Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh: Nghe câu hỏi, làm việc nhóm và trình bày sản phẩm.

- Dự kiến sản phẩm:

- Câu trần thuật đơn có từ là: câu 7.

- Câu trần thuật đơn không có từ là: Câu 1,2, 3, 4, 5, 6

- Có một cụm C\_V

- Không có từ là.

**\*Báo cáo kết quả**

**\*Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

GV : Còn đặc điểm nào nữa ?

->Giáo viên vào bài.

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH**

**KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu về đặc điểm của câu trần thuật đơn không có từ là.**

**1. Mục tiêu:** Giúp HS nắm được đặc điểm của câu trần thuật đơn không có từ là.

**2. Phương thức thực hiện:** trình bày sản phẩm của nhóm, hoạt động chung, hoạt động nhóm.

**3. Yêu cầu sản phẩm:** Kết quả của nhóm bằng phiếu học tập, câu trả lời của HS.

**4. Phương án kiểm tra đánh giá.**

- HS đánh giá.

- GV đánh giá.

**5. Tiến trình hoạt động.**

**\* GV chuyển giao nhiệm vụ:**

**I. Đặc điểm của câu trần thuật đơn không có từ là.**

1. Ví dụ:

a. Phú ông // mừng lắm.

C

V

b. Chúng tôi// tụ hội ở góc sân.

C

V

2. Nhận xét:

- HS đọc vd SGK.

? Xác định CN - VN trong hai câu

a. Phú ông // mừng lắm.

C                      V

b. Chúng tôi//tụ hội ở góc sân.

C                      V

? VN ở hai câu này do những từ hoặc cụm từ nào tạo thành?

? Chọn những từ ngữ thích hợp điền vào trước VN?

? Em hãy nhận xét về cấu trúc của câu phủ định?

? Từ các vd em hãy kq lại đặc điểm của câu trần thuật đơn không có từ là?

**\* Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS: trao đổi lại, thống nhất và trình bày sản phẩm

- GV: Quan sát, lựa chọn sản phẩm tốt nhất.

- Dự kiến sản phẩm...

- Câu a: *mừng lắm* -> VN do cụm tính từ tạo thành.

- Câu b: *tụ hội ở góc sân* -> VN do cụm động từ tạo thành.

- Chọn từ:

+ Phú ông không (chưa, chẳng) mừng lắm.

+ Chúng tôi không (chẳng, chưa) tụ hội ở góc sân.

- Cấu trúc phủ định: Từ phủ định kết hợp trực tiếp với cụm ĐT hoặc cụm TT.

**\* Báo cáo kết quả**

**\* Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->Giáo viên chốt kiến thức

**Hoạt động 2: Tìm hiểu đặc điểm của câu miêu tả và câu tồn tại.**

- VN do cụm tính từ, cụm động từ tạo thành.

- Cấu trúc phủ định: không( chưa, chẳng) + với cụm ĐT hoặc cụm TT.

\*. Ghi nhớ: SGK - Tr



<p><b>1. Mục tiêu:</b> Giúp HS nắm được đặc điểm của câu miêu tả, câu tồn tại.</p> <p><b>2. Phương thức thực hiện:</b> trình bày sản phẩm của nhóm, hoạt động chung, hoạt động nhóm sử dụng kỹ thuật khăn trải bàn.</p> <p><b>3. Yêu cầu sản phẩm:</b> Kết quả của nhóm bằng tờ tôki, câu trả lời của HS.</p> <p><b>4. Phương án kiểm tra đánh giá.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đánh giá.</li> <li>- GV đánh giá.</li> </ul> <p><b>5. Tiến trình hoạt động.</b></p> <p><b>* GV chuyển giao nhiệm vụ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc VD.</li> <li>? Xác định CN - VN trong các câu?</li> <li>a. Đàng cuối bãi, hai cậu bé con// tiến lại.  <div style="text-align: center;">TN                      C                      V</div> </li> <li>b. Đàng cuối bãi, tiến lại// hai cậu bé con.  <div style="text-align: center;">TN                      V                      C</div> </li> </ul> <p>? Dựa vào kiến thức đã học về văn miêu tả, em hãy cho biết đoạn văn ở mục II.2 có phải là văn miêu tả không?</p> <p>? Theo em, em điền câu nào vào chỗ trống của đoạn văn? Vì sao?</p> <p>? Nx về đặc điểm , cấu tạo của câu văn a?</p> <p>? Em có nhận xét gì về vị trí của của VN trong câu b?</p> <p>? Nx về đặc điểm , cấu tạo của câu văn b?</p> <p><b>*Thực hiện nhiệm vụ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh: Nghe câu hỏi, làm việc nhóm và trình bày sản phẩm.</li> <li>- Dự kiến sản phẩm:</li> <li>+ Đoạn văn là văn miêu tả</li> <li>+ Câu b, vì 2 cậu bé con lần đầu tiên xuất hiện trong đoạn trích( bỗng). Nếu đưa 2 cậu bé con lên</li> </ul>	<p>119</p> <p><b><u>II. Câu miêu tả và câu tồn tại:</u></b></p> <p>1. Ví dụ:</p> <p>a. Đàng cuối bãi, hai cậu bé con// tiến lại.  <div style="text-align: center;">TN</div> <div style="text-align: center;">C                      V</div> </p> <p>b. Đàng cuối bãi, tiến lại// hai cậu bé con.  <div style="text-align: center;">TN                      V</div> <div style="text-align: center;">C</div> </p> <p>2. <u>Nhận xét:</u></p>
---	---

đầu nghĩa là các nv đó đã được biết trước -> ko phù hợp với nd đoạn văn.

+ Câu a: mt hành động của nv nêu ở CN -> là câu miêu tả

Cấu tạo CN đứng trước VN.

+ Câu b: VN được đảo lên trước CN.

+ Câu b: VN dùng để thông báo về sự xuất hiện của 2 nv -> câu tồn tại.

Cấu tạo: VN được đảo lên trước CN.

**\*Báo cáo kết quả**

**\*Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

GV hd Hs chốt lại các kiểu câu trần thuật đơn ko có từ là.

HS đọc phần ghi nhớ SGK.

### **HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP.**

#### **Hoạt động 3: Luyện tập**

##### **1. Mục tiêu:**

- Vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập.
- củng cố lại lí thuyết đã học.

**2. Phương thức thực hiện:** hoạt động cá nhân.

**3. Yêu cầu sản phẩm:** Kết quả của cá nhân trên bảng phụ, câu trả lời của HS.

##### **4. Phương án kiểm tra đánh giá.**

- HS đánh giá.
- GV đánh giá.

##### **5. Tiến trình hoạt động.**

###### **Bài 1.**

**\* GV chuyển giao nhiệm vụ:**

- HS đọc bài tập
- Mỗi em lên bảng làm một câu
- HS làm vào vở bài tập

**\*Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh: Nghe câu hỏi, làm việc cá nhân và

- Câu a: VN mt hành động của nv nêu ở CN -> là câu miêu tả  
Cấu tạo CN đứng trước VN.

- Câu b: VN dùng để thông báo về sự xuất hiện của 2 nv -> câu tồn tại.  
Cấu tạo: VN được đảo lên trước CN.

\*. Ghi nhớ: SGK - Tr 119

### **III. Luyện tập:**

1. Xác định CN \_ VN và cho biết câu nào là câu miêu tả và câu nào là câu tồn tại?

trình bày sản phẩm trên bảng phụ.

- Dự kiến sản phẩm:

a. Bóng tre //trùm lên âu yếm làng bản, xóm thôn.⇒ Câu miêu tả

- ...Thấp thoáng// mái đình, mái chùa cổ kính. ⇒  
Câu tồn tại

- ...Ta// gìn giữ một nền văn hoá lâu đời. ⇒ Câu  
miêu tả

b. - ...Có// cái hang của đé Choắt. ⇒ Câu tồn tại

- .. Tua tủa //những mầm măng. ⇒ Câu tồn tại

- Măng //chồi lên nhọn hoắt như một cái gai  
không lồ.

⇒ Câu miêu tả

**\*Báo cáo kết quả**

**\*Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

- Gv chốt.

## **Bài 2.**

**\* GV chuyển giao nhiệm vụ:**

- Gọi HS xác định yêu cầu của bài tập

GV hd:

- Độ dài: 5 - 7 câu

- Nội dung: Tả cảnh trường em

- Kỹ năng: có sử dụng các kiểu câu:

+ Câu trần thuật đơn có từ là

+ Câu trần thuật đơn không có từ là.

+Câu miêu tả và câu tồn tại.

**\*Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh: Nghe câu hỏi, làm việc cá nhân và  
trình bày sản phẩm.

- Dự kiến sản phẩm:

VD: Trường em nằm ở trung tâm thành phố. Giữa  
những tòa nhà cao tầng, trường chúng em trở nên

a. Bóng tre //trùm lên âu  
yếm làng bản, xóm

thôn.⇒ Câu miêu tả

- ...Thấp thoáng// mái  
đình, mái chùa cổ kính.

⇒ Câu tồn tại

- ...Ta// gìn giữ một nền  
văn hoá lâu đời. ⇒ Câu  
miêu tả

b. - ...Có// cái hang của

đé Choắt. ⇒ Câu tồn tại

- .. Tua tủa //những  
mầm măng. ⇒ Câu tồn  
tại

- Măng //chồi lên nhọn  
hoắt như một cái gai  
không lồ.

⇒ Câu miêu tả

gọn gàng xinh xắn. Mỗi sáng đi học, từ xa em đã thấy ánh bình minh toả một màu hồng phấn lên cả bức tường chính đông. Dưới mái vòm cửa đông, nhộn nhịp những cô cậu HS.

**\*Báo cáo kết quả**

**\*Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá
- Giáo viên nhận xét, đánh giá
- Gv chốt.

### **Bài 3.**

**\*Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ**

- Giáo viên: đọc yêu cầu bài 3 và thực hiện ở nhà.
- Học sinh tiếp nhận.

**\*Học sinh thực hiện nhiệm vụ**

- Dự kiến sản phẩm
- Từ ghép: muôn ngàn, cây lá, tre nứa, thân mật, máy chực, mầm non, xanh tốt,, vững chắc, thanh cao, giản dị, chí khí.
- Từ láy: thân thuộc, ngút ngànm, đầu đầu, mộc mạc, nhũn nhặn, cứng cáp, dẻo dai.
- Có cặp từ gần nghĩa: Vững chắc - cứng cáp; giản dị - mộc mạc.

**\*Báo cáo kết quả: ở tiết học sau.**

**\*Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá
- Giáo viên nhận xét, đánh giá

### **HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG.**

1. Mục tiêu:

- Giúp học sinh vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học để phát hiện và giải quyết tình huống trong cuộc sống.
- Biết chuyển từ câu chủ động sang câu bị động và ngược lại.

2. Phương thức thực hiện:

- Hoạt động cặp đôi

2. Bài 2:Viết đoạn:

VD: Trường em nằm ở trung tâm thành phố. Giữa những tòa nhà cao tầng, trường chúng em trở nên gọn gàng xinh xắn. Mỗi sáng đi học, từ xa em đã thấy ánh bình minh toả một màu hồng phấn lên cả bức tường chính đông. Dưới mái vòm cửa đông, nhộn nhịp những cô cậu HS.

3. Bài 3: Viết chính tả:

<p>3. Sản phẩm hoạt động: Trình bày miệng.</p> <p>4. Phương án kiểm tra, đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đánh giá</li> <li>- GV đánh giá</li> </ul> <p>5. Tiến trình hoạt động</p> <p><b>*Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ</b></p> <p>Nhìn ảnh, đặt câu</p> <p><b>*Học sinh thực hiện nhiệm vụ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự kiến sản phẩm</li> </ul> <p><b>*Báo cáo kết quả</b></p> <p><b>*Đánh giá kết quả</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá</li> <li>- Giáo viên nhận xét, đánh giá</li> </ul> <p><b><u>HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG, SÁNG TẠO.</u></b></p> <p>1. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giúp học sinh tiếp tục tìm hiểu trong cuộc sống những kiến thức liên quan đến bài học cũng như lòng ham mê học tập suốt đời.</li> <li>- HS sưu tầm những đoạn văn, đoạn thơ mà em thích có liên quan đến câu miêu tả, câu tồn tại.</li> </ul> <p>2. Phương thức thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động cá nhân</li> </ul> <p>3. Sản phẩm hoạt động: Trình bày miệng ở tiết học sau.</p> <p>4. Phương án kiểm tra, đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đánh giá</li> <li>- GV đánh giá</li> </ul> <p>5. Tiến trình hoạt động</p> <p><b>*Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học bài, thuộc ghi nhớ.</li> <li>- Hoàn thiện bài tập.</li> <li>- Tìm những câu TTD ko có từ “là” trong văn bản <i>Cây tre Việt Nam</i></li> <li>- Chuẩn bị tiết: Chữa lỗi về CN và VN.</li> </ul>	<p>Đoạn đầu bài Cây tre Việt Nam</p> <p>Yêu cầu xác định từ ghép, từ láy trong đoạn văn đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ ghép: muôn ngàn, cây lá, tre nứa, thân mật, mấy chục, mầm non, xanh tốt,, vững chắc, thanh cao, giản dị, chí khí.</li> <li>- Từ láy: thân thuộc, ngút ngànm, đâu đâu, mộc mạc, nhũn nhặn, cứng cáp, dẻo dai.</li> <li>- Có cặp từ gần nghĩa: Vững chắc - cứng cáp; giản dị - mộc mạc.</li> </ul>
---	--

<p><b>*Học sinh thực hiện nhiệm vụ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự kiến sản phẩm</li> <li><b>*Báo cáo kết quả ở giờ học sau</b></li> <li><b>*Đánh giá kết quả</b></li> <li>- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá</li> <li>- Giáo viên nhận xét, đánh giá</li> </ul>	
--	--

## Tuần 30 – Bài 28 - Tiết :

### Chữa lỗi về chủ ngữ và vị ngữ

#### **I. Mục tiêu:**

1. *Kiến thức:* Hiểu được lỗi do đặt câu thiếu chủ ngữ, thiếu vị ngữ. Cách chữa lỗi về chủ ngữ và vị ngữ.

2. *Phẩm chất:* Có ý thức vận dụng, kiến thức, kỹ năng học được vào đặt câu, tạo lập văn bản.

#### 3. *Năng lực*

- *Năng lực chung:* Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo

- *Năng lực chuyên biệt:*

Phát hiện ra các lỗi do đặt câu thiếu chủ ngữ vị ngữ. Sửa được lỗi do đặt câu thiếu chủ ngữ, thiếu vị ngữ.

### **II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

#### **1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Kế hoạch dạy học

- Học liệu: bảng phụ, tài liệu tham khảo, phiếu học tập.

**2. Chuẩn bị của học sinh:** Đọc bài và trả lời các câu hỏi .

### **III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV và HS	Nội dung
<b><u>HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU</u></b>	
1. Mục tiêu	

*Tạo tâm thế, kích thích sự tìm tòi khám phá của HS, thấy được những lỗi câu hay mắc phải.*

2. Phương thức thực hiện:

- *Hoạt động nhóm*

3. Sản phẩm hoạt động

- *Trình bày miệng*

4. Phương án kiểm tra, đánh giá

- *Học sinh đánh giá.*

- *Giáo viên đánh giá.*

5. Tiến trình hoạt động:

**\*Chuyển giao nhiệm vụ**

- *Giáo viên*

? Hai thành phần chính của câu là gì ?

Đặc điểm của từng thành phần ? Trong các câu sau, câu nào chưa đủ thành phần chính?

- Qua truyện Bức tranh của em gái tôi cho thấy Kiều Phương thật nhân hậu.

- Giữa thành phố, nơi có một tòa nhà cao tầng.

- Anh Nguyễn Văn Trỗi là người anh hùng bất khuất của dân tộc Việt Nam.

- Đẹp vô cùng Tổ quốc ta ơi.

- Ngoài sân, chiếc lá rơi nhẹ nhẹ.

? Sửa lại những câu ấy cho đúng.

- *Học sinh tiếp nhận*

**\*Thực hiện nhiệm vụ**

- *Học sinh*

- *Dự kiến sản phẩm*

**\*Báo cáo kết quả**

**\*Đánh giá kết quả**

- *Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*

- *Giáo viên nhận xét, đánh giá*

-> *Giáo viên gieo vấn đề cần tìm hiểu*

*trong bài học*

-> *Giáo viên nêu mục tiêu bài học*

## **HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH**

### **KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1 : I. Tìm hiểu lỗi câu thiếu chủ ngữ.**

1. Mục tiêu:

- HS thấy được đặc điểm những câu mắc lỗi thiếu chủ ngữ.

- Khắc phục lỗi thiếu CN khi nói và viết.

2. Phương thức thực hiện:

- *Hoạt động nhóm*

- *Hoạt động chung cả lớp*

3. Sản phẩm hoạt động

- *Phiếu học tập của nhóm*

4. Phương án kiểm tra, đánh giá

- *Học sinh tự đánh giá.*

- *Học sinh đánh giá lẫn nhau.*

- *Giáo viên đánh giá.*

5. Tiến trình hoạt động

**\*Chuyển giao nhiệm vụ**

- *Giáo viên yêu cầu*

- Gọi HS đọc

HS đọc.

? Em hãy xác định CN và VN của mỗi câu trên?

a. Qua truyện "Dế Mèn phiêu lưu kí"

TN

cho thấy Dế Mèn biết phục thiện.

VN

b. Qua truyện "Dế Mèn phiêu lưu kí",

TN

em //thấy Dế Mèn biết phục thiện.

CN VN

? Tìm nguyên nhân và cách sửa lỗi cho

**I. Câu thiếu chủ ngữ:**

1. Ví dụ.

2. Nhận xét:



<p>câu thiếu CN?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh tiếp nhận...</li> <li><b>*Thực hiện nhiệm vụ</b></li> <li>- Học sinh</li> <li>- Dự kiến sản phẩm</li> <li>- Câu a thiếu CN.</li> <li>- Nguyên nhân: Làm TN với CN</li> <li>- Cách sửa:</li> <li>+ Thêm CN: Tác giả (hoặc viết như câu b)</li> <li>+ Biến TN thành CN bằng cách bỏ từ "qua": Truyện... cho ta thấy</li> <li><b>*Báo cáo kết quả</b></li> <li><b>*Đánh giá kết quả</b></li> <li>- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá</li> <li>- Giáo viên nhận xét, đánh giá</li> <li>-&gt; Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2 : II. Tìm hiểu lỗi câu thiếu vị ngữ.</b></p> <p>1. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thấy được đặc điểm những câu mắc lỗi thiếu vị ngữ.</li> <li>- Khắc phục lỗi thiếu VN khi nói và viết.</li> </ul> <p>2. Phương thức thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động nhóm</li> <li>- Hoạt động chung cả lớp</li> </ul> <p>3. Sản phẩm hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu học tập của nhóm</li> </ul> <p>4. Phương án kiểm tra, đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh tự đánh giá.</li> <li>- Học sinh đánh giá lẫn nhau.</li> <li>- Giáo viên đánh giá.</li> </ul> <p>5. Tiến trình hoạt động</p> <p><b>*Chuyển giao nhiệm vụ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên yêu cầu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Câu a thiếu CN.</li> <li>- Nguyên nhân: Làm TN với CN</li> <li>- Cách sửa:</li> <li>+ Thêm CN: Tác giả (hoặc viết như câu b)</li> <li>+ Biến TN thành CN bằng cách bỏ từ "qua": Truyện... cho ta thấy</li> </ul> <p><b>II. Câu thiếu VN</b></p> <p>1. VD:</p>
--	--

<p>Học sinh đọc ví dụ SGK.</p> <p>? Tìm CN – VN trong những câu sau?</p> <p>a. Thánh Gióng //cuời ngựa sắt, vung CN VN roi sắt, xông thẳng vào quân thù.</p> <p>b. Hình ảnh Thánh Gióng cuời ngựa sắt, vung roi sắt, xông thẳng vào quân thù.</p> <p>c. Bạn Lan, người học giỏi nhất lớp 6 A.</p> <p>d. Bạn Lan //là người học giỏi nhất lớp 6A. CN VN</p> <p>? Em hãy nêu nguyên nhân của lỗi sai trên?</p> <p>? Hãy nêu cách sửa lỗi sai ở các câu trên?</p> <p>- <i>Học sinh tiếp nhận...</i></p> <p><b>*Thực hiện nhiệm vụ</b></p> <p>- <i>Học sinh</i></p> <p>- <i>Dự kiến sản phẩm</i></p> <p>- Nguyên nhân mắc lỗi:</p> <p>+ Câu b: Lầm ĐN với VN</p> <p>+ Câu c: Lầm phụ chú với VN</p> <p>- Cách sửa:</p> <p>+ Câu b: Thêm bộ phận VN ...đã để lại trong em niềm kính phục. ...là một hình ảnh hào hùng và lãng mạn.</p> <p>+ Câu c:</p> <p>.Thêm VN: ...là bạn thân của tôi. ... đang phổ biến k/n htập cho chúng tôi. .Thay dấu phẩy bằng từ là để viết như câu d.</p> <p><b>*Báo cáo kết quả</b></p> <p><b>*Đánh giá kết quả</b></p> <p>- <i>Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá</i></p> <p>- <i>Giáo viên nhận xét, đánh giá</i></p> <p>-&gt;<i>Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng</i></p>	<p>2. <u>Nhận xét</u>:</p> <p>- Câu b,c thiếu VN</p> <p>- Nguyên nhân mắc lỗi:</p> <p>+ Câu b: Lầm ĐN với VN</p> <p>+ Câu c: Lầm phụ chú với VN</p> <p>- Cách sửa:</p> <p>+ Câu b: Thêm bộ phận VN ...đã để lại trong em niềm kính phục. ...là một hình ảnh hào hùng và lãng mạn.</p>
--	---

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP.**

**Hoạt động 3: Luyện tập**

**1. Mục tiêu:**

- Vận dụng kiến thức đã học vào làm bài tập.
- Củng cố lại lí thuyết đã học.

**2. Phương thức thực hiện:** hoạt động cá nhân.

**3. Yêu cầu sản phẩm:** Kết quả của cá nhân trên bảng phụ, câu trả lời của HS.

**4. Phương án kiểm tra đánh giá.**

- HS đánh giá.
- GV đánh giá.

**5. Tiến trình hoạt động.**

**Bài 1.**

**\* GV chuyển giao nhiệm vụ:**

- HS đọc bài tập
- Mỗi em lên bảng làm một câu
- HS làm vào vở bài tập

**\*Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh: Nghe câu hỏi, làm việc cá nhân và trình bày sản phẩm trên bảng phụ.

- Dự kiến sản phẩm:

a. Ai? (Bác Tai)

Như thế nào? (Không làm gì nữa)

⇒ Có đủ CN và VN

b. Con gì? (Hổ)

Làm gì? (Đẻ)

⇒ Có đủ CN và VN

c. Ai? (Bác tiều)

Làm sao? (Già rồi chết)

⇒ Có đủ CN và VN

**\*Báo cáo kết quả**

**\*Đánh giá kết quả**

+ Câu c:

.Thêm VN: ...là bạn thân của tôi.

... đang phổ biến kinh

nghiệm học tập cho chúng tôi.

.Thay dấu phẩy bằng từ là để viết như câu d.

**III. Luyện tập**

**Bài 1:** Đặt câu hỏi để tìm Cn và VN

a. Ai? (Bác Tai)

Như thế nào? (Không làm gì nữa)

⇒ Có đủ CN và VN

b. Con gì? (Hổ)

Làm gì? (Đẻ)

⇒ Có đủ CN và VN

c. Ai? (Bác tiều)

Làm sao? (Già rồi chết)

⇒ Có đủ CN và VN

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá
- Giáo viên nhận xét, đánh giá
- Gv chốt.

**Bài 2.**

**\* GV chuyển giao nhiệm vụ:**

- HS đọc bài tập
- Xác định yêu cầu bài tập.
- HS làm vào vở bài tập

**\*Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh: Nghe câu hỏi, làm việc cặp đôi và trình bày sản phẩm bằng miệng.

- Dự kiến sản phẩm:

a. Cái gì? (Kết quả học tập của năm học)

Như thế nào? (Đã động viên)

⇒ Có đủ CN và VN

b. Cái gì? (Không có)

Như thế nào? (Đã động viên)

⇒ Câu thiếu CN

Cách chữa: bỏ từ "với"

c. Câu thiếu VN

Thêm bộ phận VN: ...đã đi theo tôi suốt cuộc đời.

d. Câu đúng

**\*Báo cáo kết quả**

**\*Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá
- Giáo viên nhận xét, đánh giá
- Gv chốt.

**Bài 3.**

**\* GV chuyển giao nhiệm vụ:**

- HS đọc bài tập
- Mỗi em lên bảng làm một câu
- HS làm vào vở bài tập

**\*Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh: Nghe câu hỏi, làm việc cá

**Bài 2:** Phát hiện câu mắc lỗi và chỉ ra nguyên nhân:

a. Cái gì? (Kết quả học tập của năm học)

Như thế nào? (Đã động viên)

⇒ Có đủ CN và VN

b. Cái gì? (Không có)

Như thế nào? (Đã động viên)

⇒ Câu thiếu CN

Cách chữa: bỏ từ "với"

c. Câu thiếu VN

Thêm bộ phận VN: ...đã đi theo tôi suốt cuộc đời.

d. Câu đúng

nhân và trình bày sản phẩm trên bảng phụ.

- Dự kiến sản phẩm:

- a. Chúng em...
- b. Chim hoạ mi...
- c. Những bông hoa...
- d. Cả lớp...

**\*Báo cáo kết quả**

**\*Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá
- Giáo viên nhận xét, đánh giá
- Gv chốt.

#### **Bài 4.**

**\* GV chuyển giao nhiệm vụ:**

- HS đọc bài tập
- Mỗi em lên bảng làm một câu
- HS làm vào vở bài tập

**\*Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh: Nghe câu hỏi, làm việc cá nhân và trình bày sản phẩm trên bảng phụ.

- Dự kiến sản phẩm:

- a. ...rất hồn nhiên.
- b. ....vô cùng ân hận.
- c.....bừng lên thật là đẹp.
- d...đi du lịch ở miền Nam.

**\*Báo cáo kết quả**

**\*Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá
- Giáo viên nhận xét, đánh giá
- Gv chốt.

#### **Bài 5.**

**\* GV chuyển giao nhiệm vụ:**

- HS đọc bài tập
- Xác định yêu cầu bài tập.

#### Bài 3: Điền CN thích hợp

- a. Chúng em...
- b. Chim hoạ mi...
- c. Những bông hoa...
- d. Cả lớp...

#### Bài 4: Điền VN thích hợp vào chỗ trống

- a. ...rất hồn nhiên.
- b. ....vô cùng ân hận.
- c.....bừng lên thật là đẹp.
- d...đi du lịch ở miền Nam.

- HS làm vào vở bài tập

**\*Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh: Nghe câu hỏi, làm việc nhóm và trình bày sản phẩm trên bảng.

- Dự kiến sản phẩm:

a. Hồ đực mừng rỡ đùa với con. Còn hồ cái thì nằm phục xuống, đáng mệt mỏi lắm.

b. Mấy hôm nọ, trời mưa lớn. Trên những hồ ao quanh bờ trước mặt, nước dâng trắng mênh mông.

c. Thuyền xuôi giữa dòng con sông rộng hơn ngàn thước. Trông hai bên bờ, rừng đước dựng lên cao ngất như hai dãy trường thành vô tận.

**\*Báo cáo kết quả**

**\*Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

- GV chốt.

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG.**

1. Mục tiêu:

- Giúp học sinh vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học để phát hiện và giải quyết tình huống trong cuộc sống.

- Biết xác định VN, VN trong câu và nêu tác dụng.

2. Phương thức thực hiện:

- Hoạt động cặp đôi

3. Sản phẩm hoạt động: Trình bày bằng phiếu học tập.

4. Phương án kiểm tra, đánh giá:

- HS đánh giá

- GV đánh giá

5. Tiến trình hoạt động

Bài tập 5: Biến đổi câu ghép thành câu đơn.

a. Hồ đực mừng rỡ đùa với con. Còn hồ cái thì nằm phục xuống, đáng mệt mỏi lắm.

b. Mấy hôm nọ, trời mưa lớn. Trên những hồ ao quanh bờ trước mặt, nước dâng trắng mênh mông.

c. Thuyền xuôi giữa dòng con sông rộng hơn ngàn thước. Trông hai bên bờ, rừng đước dựng lên cao ngất như hai dãy trường thành vô tận.

**\*Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ**

Xác định chủ ngữ, vị ngữ trong câu sau và nêu tác dụng:

Lom khom dưới núi, tiều vài chú

Lác đác bên sông, chợ mấy nhà

**\*Học sinh thực hiện nhiệm vụ**

- Dự kiến sản phẩm

**\*Báo cáo kết quả**

**\*Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

**HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG, SÁNG TẠO.**

1. Mục tiêu:

- Giúp học sinh tiếp tục tìm hiểu trong cuộc sống những kiến thức liên quan đến bài học cũng như lòng ham mê học tập suốt đời.

- HS tìm những câu văn mình viết còn mắc lỗi thiếu CN, VN.

2. Phương thức thực hiện:

- Hoạt động cá nhân

3. Sản phẩm hoạt động: Trình bày miệng ở tiết học sau.

4. Phương án kiểm tra, đánh giá:

- HS đánh giá

- GV đánh giá

5. Tiến trình hoạt động

**\*Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ**

- Tìm trong bài viết văn số 6 của em hoặc của bạn những lỗi về câu thiếu chủ ngữ, vị ngữ và sửa lại.

**\*Học sinh thực hiện nhiệm vụ**

- Dự kiến sản phẩm

**\*Báo cáo kết quả ở giờ học sau**

<p><b>*Đánh giá kết quả</b>          - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá          - Giáo viên nhận xét, đánh giá</p>	
---	--

## TIẾT 120 : ÔN TẬP VĂN MIÊU TẢ

### I. MỤC TIÊU

1. *Kiến thức*: Nắm vững đặc điểm, yêu cầu của một bài văn miêu tả, củng cố và hệ thống hóa các bước, các biện pháp và kỹ năng cơ bản để làm bài văn miêu tả.

2. *Phẩm chất*: Thích đọc sách, báo, tìm tư liệu để mở rộng hiểu biết. Có ý thức vận dụng, kiến thức, kỹ năng học được vào học tập và đời sống.

3. *Năng lực*

- *Năng lực chung*: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo

- *Năng lực chuyên biệt*:

Nhận biết và phân biệt được đoạn văn miêu tả và đoạn văn tự sự. Rèn kỹ năng làm văn miêu tả. Viết được bài văn miêu tả người, tả cảnh sinh hoạt.

### II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

#### 1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Kế hoạch dạy học
- Học liệu: bảng phụ, tài liệu tham khảo, phiếu học tập.

#### 2. Chuẩn bị của học sinh: Đọc bài và trả lời các câu hỏi .

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

#### HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU( 2 phút )

\***Mục tiêu**: Tạo tâm thế để HS bắt đầu tiếp cận tiết học mới.

\***Phương pháp/ Kỹ thuật**: hỏi và trả lời.

\***Phương tiện thực hiện**: Máy chiếu.

\***Hình thức**: Hoạt động cá nhân

\***Tiến trình thực hiện**

+ **Bước 1: Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ học tập.**

Yêu cầu HS trả lời các câu hỏi.

? Kể tên 1 số thể loại văn miêu tả đã làm?

+ **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**





<p><u>Miêu tả :</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tả cảnh</li> <li>- Tả người</li> <li>+ Tả chân dung người</li> <li>+ Tả người trong hoạt động</li> <li>+ Tả người trong cảnh</li> </ul> <p>VD :</p> <p>Sông nước Cà Mau</p> <p>Vượt thác</p> <p>Cô Tô</p> <p><u>2.Các kĩ năng làm văn miêu tả</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát , tưởng tượng , liên tưởng , so sánh , lựa chọn , hồi tưởng , hệ thống hoá</li> </ul> <p><u>3.Bố cục bài văn miêu tả :</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a.Mở bài : Tả khái quát</li> <li>b.Thân bài : Tả chi tiết</li> <li>c.Kết bài : Nêu ấn tượng , nhận xét về đối tượng</li> </ul> <p><b>Bước 4: Giáo viên nhận xét, chấm điểm, chốt kiến thức</b></p> <p><b>* Mục tiêu:</b> Giúp hs phân biệt đoạn văn tự sự và văn miêu tả</p> <p><b>* Phương pháp:</b> trình bày bài tập dự án</p> <p><b>* Hình thức:</b> Hoạt động nhóm, tìm hiểu ở nhà</p> <p><b>* Phương tiện dạy học:</b> Máy chiếu</p> <p><b>* Tiến trình thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1: Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ học tập.</b></p> <p><i>?Phân biệt đoạn văn tự sự và đoạn văn miêu tả</i></p> <p><b>Bước 2,3: Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ và báo cáo kết quả</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một nhóm trình bày sản phẩm</li> <li>- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung (sự tương tác giữa các nhóm)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tả cảnh</li> <li>- Tả người</li> <li>+ Tả chân dung người</li> <li>+ Tả người trong hoạt động</li> <li>+ Tả người trong cảnh</li> </ul> <p>VD :</p> <p>Sông nước Cà Mau</p> <p>Vượt thác</p> <p>Cô Tô</p> <p><u>2.Các kĩ năng làm văn miêu tả</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát , tưởng tượng , liên tưởng , so sánh , lựa chọn , hồi tưởng , hệ thống hoá</li> </ul> <p><u>3.Bố cục bài văn miêu tả :</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a.Mở bài : Tả khái quát</li> <li>b.Thân bài : Tả chi tiết</li> <li>c.Kết bài : Nêu ấn tượng , nhận xét về đối tượng</li> </ul> <p><b>2. Phân biệt đoạn văn tự sự và đoạn văn miêu tả</b></p>
--	---

**\* Dự kiến sản phẩm của học sinh**

<p><b>Đoạn văn tự sự</b></p> <p>Hành động chính mà tác giả sử dụng là <i>hành động kể</i>.</p> <p>- Hành động kể thường trả lời các câu hỏi: Kể về việc gì? Kể về ai? Việc đó đã diễn ra thế nào? ở đâu? Kết quả ra sao?</p> <p><b>Bước 4: Giáo viên nhận xét, chấm điểm, chốt kiến thức</b></p> <p>Hs ®ac ghi nhí sgk/121</p>	<p><b>Đoạn văn miêu tả</b></p> <p>- Sử dụng <i>hành động tả</i>.</p> <p>- Hành động tả thường trả lời các câu hỏi: Tả về cái gì? Tả về ai. Cảnh (hoặc người, loài vật, đồ vật) đó như thế nào, có đặc điểm gì nổi bật, được thể hiện bằng hình ảnh, chi tiết nào?</p> <p><b>*Ghi nhớ : sgk/121</b></p>
--	--

**Hoạt động 3: Luyện tập (25 phút)**

\***Mục tiêu:** Khắc sâu kiến thức.

\***Phương pháp/ kĩ thuật dạy học:** Vấn đáp

\***Hình thức:** Học sinh đứng tại chỗ trả lời câu hỏi

\***Phương tiện thực hiện:** Bài tập

<p><b>Bước 1: Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ học tập.</b></p> <p>Yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi ?Tả cảnh biển đảo Cô Tô</p> <p><b>Bước 2,3 : HS trả lời</b></p> <p>- GV gọi HS trả lời</p> <p>- Các HS khác theo dõi nhận xét, bổ sung.</p> <p><b>* Dự kiến sản phẩm của học sinh</b></p> <p>Đoạn văn miêu tả có cái hay và độc đáo nằm ở:</p> <p>- Chọn cảnh độc đáo: cảnh bình minh trên biển.</p> <p>- Sử dụng các hình ảnh đặc sắc: chân trời, ngân bẻ sạch như tấm kính lau hết mây bụi, mặt trời tròn trĩnh phúc hậu như lòng đỏ</p>	<p><b>II. Luyện tập</b></p> <p><b>Bài 1:</b></p> <p>Đoạn văn miêu tả có cái hay và độc đáo nằm ở:</p> <p>- Chọn cảnh độc đáo: cảnh bình minh trên biển.</p> <p>- Sử dụng các hình ảnh đặc sắc: chân trời, ngân bẻ sạch như tấm kính lau hết mây bụi, mặt trời tròn trĩnh phúc hậu như lòng đỏ quả trứng thiên nhiên; chân trời màu ngọc trai.</p>
--	---

<p>quả trứng thiên nhiên; chân trời màu ngọc trai.</p> <p>- Cách so sánh độc đáo: mặt trời- trứng, chân trời, ngân bễ sạch- tấm kính lau hết mây bụi, cảnh bình minh- mâm lễ phẩm tiến ra từ bình minh.</p> <p>=&gt; Tài quan sát, cảm nhận tinh tế, cách viết linh hoạt của tác giả.</p> <p><b>Bước 4: GV nhận xét, chốt ý</b></p> <p><b>Bước 1: Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ học tập.</b></p> <p>Yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi  <b>? Tả cảnh đầm sen đang mùa hoa nở</b></p> <p><b>Bước 2: Học sinh tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ học tập</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động cá nhân trong 2 phút.</li> <li>- Trao đổi, thảo luận, thống nhất đáp án, ghi ra phiếu học tập trong 5 phút</li> </ul> <p><b>Bước 3: Báo cáo kết quả</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho đối chéo, kiểm tra kết quả thảo luận trong thời gian 1 phút</li> <li>- Gv gọi đại diện nhóm 1,3 lên trình bày kết quả thảo luận</li> <li>- HS nghe, nhận xét, bổ sung</li> </ul> <p><b>* Dự kiến sản phẩm của học sinh</b></p> <p>a.MB : Giới thiệu đầm sen ( ở đâu , mùa nào , )</p> <p>b.TB : Tả chi tiết</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo trình tự nào ? Từ bờ ra hay từ giữa đầm , hay từ trên cao ...</li> <li>- Lá hoa , nước , hương , màu sắc , hình dáng , gió , không khí ...</li> </ul> <p>c.KB : ấn tượng , nhận xét ...</p>	<p>- Cách so sánh độc đáo: mặt trời- trứng, chân trời, ngân bễ sạch- tấm kính lau hết mây bụi, cảnh bình minh- mâm lễ phẩm tiến ra từ bình minh.</p> <p>=&gt; Tài quan sát, cảm nhận tinh tế, cách viết linh hoạt của tác giả</p> <p><b>Bài 2: Tả cảnh đầm sen đang mùa hoa nở</b></p> <p>a.MB : Giới thiệu đầm sen ( ở đâu , mùa nào , )</p> <p>b.TB : Tả chi tiết</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo trình tự nào ? Từ bờ ra hay từ giữa đầm , hay từ trên cao ...</li> <li>- Lá hoa , nước , hương , màu</li> </ul>
--	---

<b>Bước 4: Nhận xét, chốt ý</b>	sắc , hình dáng , gió , không khí ... c.KB : ấn tượng , nhận xét ...
---------------------------------	---

#### **IV. HOẠT ĐỘNG 4, 5: Vận dụng, tìm tòi (4')**

**\* Mục tiêu:**

**\* Phương pháp /Kĩ thuật dạy học:** Bài tập dự án.

**\* Hình thức:** Nhóm lớn tìm hiểu ngoài giờ học

**\* Phương tiện dạy học:** Bài tập, máy chiếu

**Bước 1: Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ học tập.**

? Nếu miêu tả một em bé bụ bẫm ngây thơ, em sẽ chọn những chi tiết tiêu biểu nào? Và tả theo trình tự nào?

**Bước 2: Học sinh tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS tìm hiểu, trao đổi, thống nhất, trình bày ra vở, USB, phiếu học tập...

**Bước 3: Trao đổi, báo cáo kết quả:** vào giờ học ngoài khóa, hoặc ôn tập...

**Bước 4: Giáo viên nhận xét, góp ý, chấm điểm...**

**Kí duyệt**

### **Tiết 121, 122 : Luyện viết bài tập làm văn miêu tả sáng tạo**

#### **I.MỤC TIÊU:**

##### **1. Kiến thức**

Giúp học sinh : Kiểm tra đánh giá về nhận thức và kĩ năng về kiểu bài miêu tả sáng tạo . Qua bài viết đánh giá năng lực quan sát , nhận xét, liên tưởng , tưởng tượng của học sinh.

##### **2. Năng lực:**

###### **a. Các năng lực chung:**

- Năng lực tự học; năng lực giải quyết vấn đề; năng lực tư duy; năng lực giao tiếp; năng lực hợp tác; năng lực sử dụng ngôn ngữ.

###### **b. Các năng lực chuyên biệt:**

- Năng lực sử dụng ngôn ngữ.  
- Năng lực nghe, nói, đọc, viết, tạo lập văn bản

Văn 6

### 3. Phẩm chất:

- Yêu quê hương đất nước, yêu Tiếng Việt.
- Tự lập, tự tin, tự chủ.

## II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

### 1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Kế hoạch dạy học
- Học liệu: Đề bFI.

### 2. Chuẩn bị của học sinh: Ôn tập .

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Ma trận đề:

Các chủ đề (Nội dung, chương...)	Nhận biết  Chuẩn	Thông hiểu  Chuẩn	Vận dụng Cấp độ thấp Chuẩn	Cấp độ cao  Chuẩn	Cộng
Chủ đề 1 Văn miêu tả	Xác định và viết đúng thể loại.	Nêu bật được đối tượng miêu tả một cách đầy đủ rõ nét.	Nội dung miêu tả được thể hiện một cách đầy đủ. Có bố cục rõ ràng. - Cách diễn đạt chưa trôi chảy, có sai sót 7-8 lỗi diễn đạt.	- Nội dung miêu tả được thể hiện một cách đầy đủ, đảm bảo tính mạch lạc. Có bố cục rõ chặt chẽ. - Cách diễn đạt lôi cuốn, trôi chảy, có sai sót nhẹ về lỗi diễn đạt.	
Số câu :1 Số điểm :10 Tỉ lệ ( Mục cộng):100%	2 điểm 20%	3 điểm 30%	2 điểm 20%	3 điểm 30%	10 điểm

**Hoạt động 1 :** Gv chép đề lên bảng

**I.Đề bài :** Dựa vào bài văn ‘ Lao xao ’ của Duy Khán , em hãy miêu tả lại cảnh khu vườn trong một buổi sáng đẹp trời .

\*Yêu cầu : Bài viết có bố cục đầy đủ ba phần Mở – Thân – Kết hoàn chỉnh có vận

Văn 6

dụng kĩ năng miêu tả cảnh , ví von so sánh .

Miêu tả theo trình tự nhất định cảnh thiên nhiên cây cối trong vườn , hoạt động của ong , bướm , chim chóc ..... nổi bật tình cảm của mình về cảnh thiên nhiên đất nước.

## **II.Đáp án – biểu điểm :**

*1.Mở bài :* (1 đ ) Giới thiệu chung về cảnh khu vườn trong một buổi sáng đẹp trời .

Cảm xúc của em .

( Khu vườn ở đâu .... em chứng kiến thế nào ,..... )

*2.Thân bài :* Miêu tả chi tiết ( 7đ )

- Tả bao quát : Từ xa nhìn lại cảnh khu vườn nổi bật như thế nào .....

- Đến gần : Thời gian .... trời , mây , gió , cây cối ....

Cách bố trí , trồng rất nhiều cây ăn quả ... Giữa vườn , xung quanh vườn, góc vườn,..... ngoài bờ ao .... Người chăm sóc cây .....

Miêu tả cụ thể một số loại cây nhãn , na , bưởi , hồng xiêm, chuối, .....các loài hoa đua nhau khoe sắc đưa hương ..... Nhãn, vải có đặc điểm gì nổi bật .... , sai quả .... hoa bưởi thơm ngào ngạt .... hoa cau .... ( có thể kể, giới thiệu về nguồn gốc của cây , lợi ích của từng loài ..... , giá trị với đời sống con người ,..... )

Miêu tả xen kẽ hoạt động của chim chóc trong vườn : chim sâu , chim chích bông ,..... ( tả cụ thể hình dáng đến hành động của từng loài chim ) .

- Đánh giá về giá trị kinh tế , giá trị tinh thần của khu vườn .....

*3.Kết bài :* ( 1đ ) Nêu nhận xét , cảm nghĩ của em về khu vườn .

*Hoạt động 2 :* Gv quan sát hs làm bài .

*Hoạt động 3 :* Thu bài . Nhận xét giờ kiểm tra .

*4.Hướng dẫn học ở nhà :* Học bài , ôn lại bài , soạn bài ‘ Cầu Long Biên .....’

**Tiết 124:**

**Viết đơn**

**I.Mục tiêu cần đạt:**

Văn 6

1. **Kiến thức:** Nắm được các tình huống cần viết đơn. Các loại đơn thường gặp và nội dung không thể thiếu trong đơn.

Các lỗi thường mắc phải khi viết đơn (về nội dung, về hình thức). Cách sửa chữa các lỗi thường mắc khi viết đơn.

2. **Phẩm chất:** Có ý thức vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

3. **Năng lực**

- **Năng lực chung:** Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo

- **Năng lực chuyên biệt:**

Viết đơn đúng qui cách. Nhận ra và sửa được những sai sót thường gặp khi viết đơn.

## II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. **Chuẩn bị của giáo viên:**

- Kế hoạch dạy học

- Học liệu: bảng phụ, tài liệu tham khảo, một số đơn mẫu .

2. **Chuẩn bị của học sinh:** Đọc bài và trả lời các câu hỏi .

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

### HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU(3 phút)

1. **Mục tiêu:** *Tạo tâm thế, kích thích sự tìm tòi khám phá của HS về tác giả, văn bản.*

2. **Phương thức thực hiện:**

- *Hoạt động cá nhân, cả lớp*

3. **Sản phẩm hoạt động**

- *Trình bày miệng*

4. **Phương án kiểm tra, đánh giá**

- *Học sinh đánh giá.*

- *Giáo viên đánh giá.*

5. **Tiến trình hoạt động:**

**\*Chuyển giao nhiệm vụ**

- *Gv cho học sinh quan sát tranh .*

*?Em hãy trình bày 1 số loại đơn mà em biết*

**\*Thực hiện nhiệm vụ**

- *Học sinh nghe câu hỏi và trả lời*

- *Dự kiến sản phẩm*



Văn 6

+ Đơn xin việc; đơn xin nghỉ học; đơn xin học thêm....

**\*Báo cáo kết quả**

**\*Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

Đơn từ là loại văn bản hành chính không thể thiếu trong cuộc sống hàng ngày.

## HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động của thầy	Hđ của hs	Nội dung cần đạt
<p>* Mục tiêu: Giúp học sinh tìm hiểu khi nào cần viết đơn</p> <p>* Phương pháp: Vấn đáp</p> <p>* Hình thức: Hoạt động cá nhân</p> <p>* Phương tiện dạy học: sgk, vở soạn</p> <p>* Tiến trình thực hiện:</p> <p>Bước 1: Giáo viên chuyên giao nhiệm vụ học tập.</p> <p>- GV yêu cầu học sinh trả lời các câu hỏi</p> <p>? Xem xét 4 tình huống , tự rút ra nhận xét , khi nào cần viết đơn .</p> <p>a.Muốn gia nhập Đội TNTPHCM , Đoàn TNCSHCM .</p> <p>b.Phải nghỉ học vì bị ốm .</p> <p>c.Hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn xin miễn giảm học phí .</p> <p>d.Bị mất giấy tờ quan trọng xin cấp lại .</p> <p>Bước 2: Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ và đứng tại chỗ trả lời từng câu hỏi</p> <p>Bước 3: chốt ý</p> <p>Gvkl : Rõ ràng trong cuộc sống , có rất nhiều tình huống cần phải viết đơn ; không có đơn công</p>	<p>Hs đọc ví dụ:</p> <p>* Dự kiến câu trả lời của học sinh</p> <p>a.Bị mất xe đạp -&gt; viết bản tường trình báo công an .</p> <p>b. Muốn theo học lớp nhạc , hoạ do nhà trường tổ chức -&gt; viết đơn xin học .</p> <p>c.Làm mất trật tự trong giờ học -&gt; viết bản kiểm điểm .</p> <p>d.Gia đình chuyển chỗ ở , muốn đi học tiếp .</p> <p>-&gt; viết đơn xin</p>	<p>I.Khi nào cần viết đơn:</p> <p>1.Ví dụ: Nhận xét các tình huống</p> <p>-&gt; Cần phải viết đơn , không có đơn công việc không được giải quyết .</p> <p>3. Nhận xét :</p> <p>Trong cuộc sống của con người , rất nhiều khi cần phải viết đơn khi có nguyện vọng, yêu cầu nào đó cần được giải quyết.</p> <p>Đơn từ là loại văn bản hành chính không thể</p>

<p>việc không được giải quyết .</p> <p>Hs đọc bài 2 : Trong những trường hợp sau , trường hợp nào cần viết đơn , viết gửi ai ? Trường hợp nào phải viết văn bản khác ? Vì sao ?</p> <p>? Từ hai bt trên , hãy rút ra nhận xét về văn bản đơn từ . Hs đọc ghi nhớ sgk / 134</p> <p>Hoạt động nhóm lớn</p> <p>-Mt : Giúp hs hiểu , biết các loại đơn và yêu cầu cần có trong mỗi lá đơn .</p> <p>-Pp : Phân tích , giải thích , vấn đáp .</p> <p>-Tg : 10p</p> <p>Hs quan sát kĩ 2 lá đơn :</p> <p>? Hãy rút ra nhận xét , tìm hiểu điểm giống nhau và khác nhau của 2 lá đơn .</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giống : Đều có quốc hiệu Tên đơn – người viết đơn</li> </ul> <p>Lí do gửi đơn - đề nghị</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khác : Đơn mẫu và không theo mẫu .</li> </ul> <p>? Những nội dung cần phải có trong lá đơn là gì ?</p>	<p>chuyển trường , đơn xin học .</p> <p>Hs trình bày</p>	<p>thiếu được trong cuộc sống hàng ngày.</p> <p>II.Các loại đơn và những nội dung không thể thiếu trong đơn .</p> <p>1. Các loại đơn</p> <p>a.Đơn viết theo mẫu in sẵn : Người viết chỉ cần điền vào chỗ trống những từ, những câu thích hợp .</p> <p>b.Đơn viết không theo mẫu : Người viết phải tự nghĩ nội dung và trình bày .</p> <p>2.Những nội dung không thể thiếu được trong đơn .</p>
--	--	--

<p>Hoạt động nhóm bàn</p> <p>? Khi viết đơn cần chú ý cách thức viết đơn như thế nào ?</p> <p>Hs thảo luận :</p> <p>? Khi viết đơn , lời văn cần đảm bảo yêu cầu gì ?</p> <p>Hoạt động 3 : Luyện tập</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mt : Giúp hs áp dụng lí thuyết vào làm bài tập thực hành .</li> <li>- Pp : Thảo luận , vấn đáp .</li> <li>- Tg : 20p</li> </ul> <p>? Viết đơn xin gia nhập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh .</p> <p>? Viết đơn xin tham dự cuộc thi ‘ Chiếc nón kì diệu ’ chủ đề thân thiện với môi trường .</p>	<p>Hs thảo luận trả lời</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quốc hiệu</li> <li>- Tên của đơn ( mục đích , tính chất của đơn )</li> <li>- Nơi gửi đơn ( tên người , cơ quan , tổ chức cần gửi đơn )</li> <li>- Tên người gửi đơn - địa chỉ</li> <li>- Lí do viết đơn : Những yêu cầu , đề nghị của người viết , vì sao viết đơn , cần giải quyết điều gì ?</li> <li>- Ngày tháng năm , nơi viết đơn .</li> <li>- Chữ kí của người viết đơn .</li> </ul> <p>III.Cách thức viết đơn :</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1.Đơn theo mẫu</li> <li>2.Đơn không theo mẫu</li> <li>3.Chú ý cách viết đơn :</li> </ol> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Quốc hiệu viết giữa trang giấy bằng chữ in hoa , chữ to .</li> <li>- Tên đơn viết giữa trang chữ hoa cách tiêu ngữ khoảng 2- 3 dòng .</li> <li>- Lời văn ngắn gọn , rõ ràng , thành thực .</li> </ul> <p>IV.Luyện tập :</p>
---	-----------------------------	---

#### **IV. HOẠT ĐỘNG 4, 5: Vận dụng, tìm tòi (4')**

- \* **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức vào thực tế
- \* **Phương pháp /Kĩ thuật dạy học:** Bài tập dự án.
- \* **Hình thức:** Nhóm lớn tìm hiểu ngoài giờ học
- \* **Phương tiện dạy học:** Bài tập, máy chiếu

**Bước 1: Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ học tập.**

? Viết đơn xin nghỉ học

**Bước 2: Học sinh tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS tìm hiểu, trao đổi, thống nhất, trình bày ra vở, USB, phiếu học tập...

**Bước 3: Trao đổi, báo cáo kết quả:** vào giờ học ngoại khóa, hoặc ôn tập...

**Bước 4: Giáo viên nhận xét, góp ý, chấm điểm...**

Gv kh, i qu, t néi dung bùi , chó ý c, ch thøc vi Ồt ®-n .

Hăc thuéc ghi nhí , lùm bt cβn l'i .

So<sup>1</sup>n bùi : Bøc th- cña thñ lÛnh da ®á .

**Kí duyệt**

**Tiết 125: Đọc - Hiểu văn bản**

**BỨC THƯ CỦA THỦ LĨNH DA ĐỎ**

**I. MỤC TIÊU:**

1. *Kiến thức:* Thấy được ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường, thiên nhiên được đặt ra trong văn bản nhật dụng và nghệ thuật tạo nên sức hấp dẫn của văn bản.

2. *Phẩm chất:* Tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ thiên nhiên. Sống hòa hợp, thân thiện với thiên nhiên. Có ý thức tìm hiểu và sẵn sàng tham gia các hoạt động tuyên truyền, chăm sóc, bảo vệ thiên nhiên; phản đối những hành vi xâm hại thiên nhiên.

3. *Năng lực*

- *Năng lực chung:* Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo

- *Năng lực chuyên biệt:*

Biết cách đọc, tìm hiểu nội dung văn bản nhật dụng. Cảm nhận được tình cảm tha thiết với mảnh đất quê hương của vị thủ lĩnh Xi-át-ton. Phát hiện và nêu được tác dụng của một số phép tu từ trong văn bản.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**.1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Kế hoạch bài học

Học liệu: Đồ dùng dạy học, phiếu học tập, tranh ảnh, đọc tài liệu SGK tự nhiên - xã hội lớp 5 ( phần 1);

- Những tư liệu về người da đỏ.

**2. Chuẩn bị của học sinh:**

- Soạn bài.

- Dự án tìm hiểu về tác giả, văn bản.

- Đọc tài liệu về người da đỏ.

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>Hoạt động của giáo viên và học sinh</b>	<b>Nội dung (ghi bảng)</b>
--	----------------------------

**HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU(3 phút)**

**1. Mục tiêu:** *Tạo tâm thế, kích thích sự tìm tòi khám phá của HS về tác giả, văn bản.*

**2. Phương thức thực hiện:**

- *Hoạt động cá nhân, cả lớp*

**3. Sản phẩm hoạt động**

- *Trình bày miệng*

**4. Phương án kiểm tra, đánh giá**

- *Học sinh đánh giá.*

- *Giáo viên đánh giá.*

**5. Tiến trình hoạt động:**

**\*Chuyển giao nhiệm vụ**

- *Gv cho học sinh quan sát tranh .*

*?Em có nhận xét gì về bức tranh này?*

*? Bức tranh gợi cho em điều gì?*

**\*Thực hiện nhiệm vụ**

- *Học sinh nghe câu hỏi và trả lời*

- *Dự kiến sản phẩm*

+ *Vô số con vật đang chạy tán loạn trước tàu hỏa.*

+ *Cảnh tượng đau thương cho thế giới loài vật*

**\*Báo cáo kết quả**

**\*Đánh giá kết quả**

- *Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá*

- *Giáo viên nhận xét, đánh giá*

->*Giáo viên nêu mục tiêu bài học:Năm 1854 Tổng thống thứ 14 của Mỹ là phreng- klin Pi-ơ –xơ tỏ ý muốn mua đất của người da đỏ. Thủ lĩnh Xi- át – ton đã gửi một bức thư để trả lời. Đây là bức thư rất nổi tiếng, từng được xem là những văn bản hay nhất viết về thiên nhiên và môi trường. vậy nội dung của bức thư như thế nào? Hôm nay cô trò chúng ta sẽ tìm hiểu.*

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1 : Tìm hiểu tác giả và văn bản.**

**\*Mục tiêu:** *Giúp hs nắm được vài nét cơ bản về thủ lĩnh*

**I.TÌM**

**HIỂU**

<p><i>Xi- át – ton và văn bản .</i></p> <p><i>* Nhiệm vụ: Học sinh chuẩn bị bài ở nhà.</i></p> <p><b>*. Phương thức thực hiện:</b> <i>Trình bày dự án, hoạt động chung, hoạt động cá nhân</i></p> <p><b>* Yêu cầu sp:</b> <i>Kết quả nhóm bằng phiếu học tập, câu trả lời của học sinh.</i></p> <p><b>* Cách tiến hành</b></p> <p><b>1. Chuyển giao nhiệm vụ</b> Trình bày dự án nghiên cứu của nhóm về tác giả, tác phẩm?</p> <p><b>2. Thực hiện nhiệm vụ:</b> HS : Trao đổi thống nhất sp, trình bày các thông tin về tác giả và sự ra đời của văn bản “Bức thư của thủ lĩnh da đỏ”</p> <p><b>Dự kiến sp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bức thư do thủ lĩnh Xi- át – ton viết 1954.</li> <li>- Câu trả lời cho ý định mua đất của người da đỏ của tổng thống thứ 14 của Mĩ.</li> </ul> <p><b>3. Báo cáo kết quả:</b> Hs đại diện nhóm trình Bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác lắng nghe.</p> <p><b>4. Đánh giá kết quả</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá.</li> <li>+ Gv nhận xét, bổ sung, đánh giá</li> <li>+ Gv chốt kiến thức</li> </ul> <p>? Đề xuất cách đọc văn bản?</p> <p>Lời lẽ trong bức thư có tính chất như một tuyên ngôn, vì vậy cần đọc bằng một chất giọng mạnh mẽ, khúc triết.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu đoạn 1- HS đọc tiếp</li> <li>- Lớp nhận xét</li> </ul> <p>? Hoàn cảnh ra đời bức thư ?</p> <p>-GV: Lưu ý các chú thích 1,3,4, 8, 10,11</p> <p><b>* Thảo luận cặp</b></p> <p><b>1. Gv chuyển giao nhiệm vụ:</b></p>	<p><b>CHUNG</b></p> <p><b>1. Tác giả</b></p> <p><b>2. Văn bản</b></p>
--	---

? Nêu phương thức biểu đạt chính của văn bản?  
? Bức thư có thể chia làm mấy phần? Nội dung của từng phần.

**2. Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS: hoạt động nhóm cặp đôi, thống nhất ý kiến
- GV: Quan sát hỗ trợ

**\* Dự kiến trả lời**

- Phương thức miêu tả
- Chia 3 phần:
  - + Phần đầu thư: vai trò quan trọng của đất đai đối với người da đỏ
  - + Phần giữa thư: Sự đối lập về cách đối xử với thiên nhiên, loài vật giữa người da trắng với người da đỏ.
  - + Phần cuối bức thư: Cần phải biết kính trọng đất đai, coi đất đai là mạng sống của m

**3. Báo cáo kết quả:**

HS lên bảng trình bày kết quả của nhóm, các nhóm khác nghe.

**4. Đánh giá kết quả**

- HS nhận xét, bổ sung, đánh giá
- Gv nhận xét, bổ sung, đánh giá
- GV chốt

**Hoạt động 2: Tìm hiểu văn bản**

**\* Mục tiêu:** HS nắm được vai trò quan trọng của đất đai đối với người da đỏ

**\* Nhiệm vụ:** HS quan sát SGK thực hiện yêu cầu của GV

**\* Phương thức thực hiện:** HĐ chung, thảo luận nhóm bàn

**\* Yêu cầu sp:** Trả lời miệng

**\* Cách tiến hành**

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ.**

**Thảo luận nhóm bàn**

? ? Tác giả đã nêu mối quan hệ giữa người và đất của người da đỏ như thế nào?

? Tác giả sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

## II. TÌM HIỂU VĂN BẢN

### 1. Phần đầu bức thư :



? Sử dụng các biện pháp nghệ thuật trên có tác dụng gì?

? Trong đoạn đầu bức thư có những từ nào lặp lại?

- Dùng từ lặp như vậy có ý nghĩa gì ?

## 2. Thực hiện nhiệm vụ

- HS: đọc sgk, hđ cá nhân, trao đổi trong nhóm bàn, thống nhất kết quả

- Gv quan lựa chọn sp tốt nhất

- Dự kiến sp

- *Chúng tôi là một phần của mẹ và mẹ là một phần của chúng tôi: Đất là bà mẹ, hoa là chị, là em, tiếng thì thầm của dòng nước là tiếng nói cha ông...*

- *Sử dụng so sánh: Nước óng ánh ... là máu*

Tiếng thì thầm của dòng nước là tiếng nói của cha ông.

- Thiên nhiên gần gũi, gắn bó và cần thiết với con người

- Từ "Mỗi" lặp lại nhấn mạnh ý nghĩa của đất đai thấm đượm trong từng đơn vị nhỏ bé và đơn lẻ- Sự gắn bó vô cùng bền chặt, sâu sắc.

**3. Báo cáo kết quả:** HS lên bảng trình bày kq chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe.

## 4. Đánh giá kết quả

- HS nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Gv nhận xét, đánh giá

- Gv chốt kiến thức và ghi bảng

## **HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

\* **Mục tiêu:** Vận dụng hiểu biết ở phần 1 của vb để làm bài tập

\* **Nhiệm vụ:** HS viết đoạn văn

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân

\* **yêu cầu sp:** câu trả lời của học sinh, vở ghi

\* **cách tiến hành:**

### 1. Chuyển giao nhiệm vụ

Viết một đoạn văn ngắn nói về môi trường ở địa phương em.

### 2. HS tiếp nhận và làm nhiệm vụ

- Nghe và làm bt

- Đất là mẹ của người da đỏ

- Hoa là chị, em

- Người, mỏm đá, chú ngựa ... cùng chung một gia đình.

-> Nghệ thuật nhân hoá

-> So sánh

⇒ Mối quan hệ của đất với người da đỏ là sự gắn bó như những người thân trong gia đình. Đó là điều hết sức thiêng liêng.

- Gv hướng dẫn HS về nhà làm bt

#### **HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

\* **Mục tiêu:** HS biết vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào cs thực tiễn

\* **Nhiệm vụ:** HS vận dụng kiến thức đã học văn bản để trả lời gv

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân

\* **Sp:** câu trả lời của hs

\* **Cách tiến hành**

**1. Gv chuyển giao nhiệm vụ cho hs:**

? Em thấy mình có trách nhiệm gì trong việc bảo vệ thiên nhiên, môi trường ?

**2. Hs tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ**

+ Nghe yêu cầu

+ Trình bày cá nhân

#### **E. HOẠT ĐỘNG MỞ RỘNG**

\* **Mục tiêu:** Hs mở rộng vốn kiến thức đã học

\* **Nhiệm vụ:** Về nhà tìm hiểu, liên hệ

\* **Phương thức hoạt động:** cá nhân

\* **Yêu cầu sp:** Câu trả lời của hs vào trong vở ghi

\* **Cách tiến hành:**

**1. Chuyển giao nhiệm vụ**

- Tìm hiểu và soạn tiếp phần còn lại.

**2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ**

+Đọc yêu cầu

+về nhà suy nghĩ trả lời

ầu

Ngày soạn : 26/03

Ngày dạy :

**Tiết 126: *Đọc - Hiểu văn bản***

## **BỨC THƯ CỦA THỦ LĨNH DA ĐỎ**

### **I. MỤC TIÊU:**

1. *Kiến thức:* Thấy được ý nghĩa của việc bảo vệ môi trường, thiên nhiên được đặt ra trong văn bản nhật dụng và nghệ thuật tạo nên sức hấp dẫn của văn bản.

2. *Phẩm chất:* Tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ thiên nhiên. Sống hòa hợp, thân thiện với thiên nhiên. Có ý thức tìm hiểu và sẵn sàng tham gia các hoạt động tuyên truyền, chăm sóc, bảo vệ thiên nhiên; phản đối những hành vi xâm hại thiên nhiên.

3. *Năng lực*

- *Năng lực chung:* Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo

- *Năng lực chuyên biệt:*

Biết cách đọc, tìm hiểu nội dung văn bản nhật dụng. Cảm nhận được tình cảm tha thiết với mảnh đất quê hương của vị thủ lĩnh Xi-át-ton. Phát hiện và nêu được tác dụng của một số phép tu từ trong văn bản.

### **II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Kế hoạch bài học

Học liệu: Đồ dùng dạy học, phiếu học tập, tranh ảnh, đọc tài liệu SGK tự nhiên - xã hội lớp 5 ( phần 1);

- Những tư liệu về người da đỏ.

**2. Chuẩn bị của học sinh:**

- Soạn bài.
- Dự án tìm hiểu về tác giả, văn bản.
- Đọc tài liệu về người da đỏ.

**III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung (ghi bảng)
	<p style="text-align: center;"><b><u>HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU</u></b></p> <p><b>1. Mục tiêu:</b> <i>Tạo tâm thế, kích thích sự tìm tòi khám phá của HS về tác giả, văn bản.</i></p> <p><b>2. Phương thức thực hiện:</b>  <i>- Hoạt động cá nhân, cả lớp</i></p> <p><b>3. Sản phẩm hoạt động</b>  <i>- Trình bày miệng</i></p> <p><b>4. Phương án kiểm tra, đánh giá</b>  <i>- Học sinh đánh giá.</i>  <i>- Giáo viên đánh giá.</i></p> <p><b>5. Tiến trình hoạt động:</b>  <b>*Chuyển giao nhiệm vụ</b>  <i>- Gv cho học sinh quan sát tranh .</i>                      ? Phần đầu lá thư tác giả nêu mối quan hệ giữa thiên nhiên với con người của người da đỏ như thế nào ?  <b>*Thực hiện nhiệm vụ</b>  <i>- Học sinh nghe câu hỏi và trả lời</i>  <i>- Dự kiến sản phẩm</i>                      Thiên nhiên là quê hương, máu thịt của người da đỏ, là những điều thiêng liêng của họ</p>

**\*Báo cáo kết quả:** Hs lên bảng trình bày kết quả chuẩn bị của mình, các bạn khác lắng nghe

**\*Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá
- Giáo viên nhận xét, đánh giá

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1 : Tìm hiểu phần giữa lá thư.**

**\*Mục tiêu:** Giúp hs nắm được vài nét cơ bản về thủ lĩnh

*Xi- át – ton và văn bản .*

**\* Nhiệm vụ:** Học sinh chuẩn bị bài ở nhà.

**\*. Phương thức thực hiện:** Trình bày dự án, hoạt động chung, hoạt động cá nhân

**\* Yêu cầu sp:**

*Kết quả nhóm bằng phiếu học tập, câu trả lời của học sinh.*

**\* Cách tiến hành**

**1.Chuyển giao nhiệm vụ**

?Chỉ ra sự đối lập trong cách sống, thái độ đối với thiên nhiên giữa người da trắng và người da đỏ về đất đai, cảnh vật, không khí và muông thú ?

**2. Thực hiện nhiệm vụ:**

*HS : Trao đổi thống nhất sp, trình bày các thông tin*

Sự khác biệt trong cách sống, trong thái độ đối với đất đai, thiên nhiên giữa người da trắng và người da đỏ

**Dự kiến sp:**

Nội dung	Người da đỏ	Người da trắng
Đất đai	Là những người anh em Là bà mẹ	Cư xử như vật mua được, tước đoạt được, bán đi...

**II. TÌM HIỂU VĂN BẢN:**

**1. Phần đầu lá thư:**

**2. Phần giữa lá thư:**

- Sự khác biệt trong cách sống, trong thái độ đối với đất đai, thiên nhiên giữa người da trắng và người da đỏ

Thiên nhiên cảnh vật	Say sưa với: Tiếng lá cây lay động âm thanh êm ái của cơn gió thoảng	Chẳng có nơi nào yên tĩnh Chỉ là những tiếng ồn ào lảng mạn
Không khí	Quý giá, là của chung	Chẳng để ý gì
Muông thú	Chỉ giết để duy trì sự sống	Bắn chết cả ngàn con

**3. Báo cáo kết quả:**

Hs đại diện nhóm trình bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác lắng nghe.

**4. Đánh giá kết quả**

+ Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá.

+ Gv nhận xét, bổ sung, đánh giá

+ Gv chốt kiến thức

**\* Thảo luận nhóm bàn**

**1. Gv chuyển giao nhiệm vụ:**

? Tác giả sử dụng những nghệ thuật gì?

? Tác dụng của các biện pháp nghệ thuật này ?

**2. Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS: hoạt động nhóm bàn thống nhất ý kiến

- GV: Quan sát hỗ trợ

**\* Dự kiến trả lời:-** So sánh, nhân hoá, lặp, phép đối

- Sự khác biệt trong cách sống của người da trắng và người da đỏ.

- Thái độ bảo vệ thiên nhiên, đất đai, môi trường.

- Bộc lộ những lo âu của người da đỏ khi đất đai, thiên nhiên, môi trường thuộc về người da trắng.

**3. Báo cáo kết quả:**

HS lên bảng trình bày kết quả của nhóm, các nhóm khác nghe.

Nghệ thuật so sánh, đối lập, nhân hóa, điệp ngữ.

-> Tôn trọng sự hoà hợp với thiên nhiên, yêu quý và đầy ý thức bảo vệ môi trường, tự nhiên như mạng sống của mình.

#### 4. Đánh giá kết quả

- HS nhận xét, bổ sung, đánh giá
- Gv nhận xét, bổ sung, đánh giá
- GV chốt

#### Hoạt động 2: Tìm hiểu phần cuối bức thư

\* **Mục tiêu:** HS nắm được vai trò quan trọng của đất đai đối với người da đỏ

\***Nhiệm vụ:** HS quan sát SGK thực hiện yêu cầu của GV

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ chung, thảo luận nhóm bàn

\* **Yêu cầu sp:** Trả lời miệng

\* **Cách tiến hành**

#### 1. GV chuyển giao nhiệm vụ.

##### Thảo luận cặp đôi

? Thủ lĩnh Xi-át- ton đã kiến nghị những gì với người da trắng ?

? Về đất đai ?

? Về không khí ?

? Về loài vật ?

? Em hiểu thế nào về câu nói " Đất là mẹ"?

? Cách hành văn, giọng điệu của đoạn này có gì khác với các đoạn trên?

#### 2. Thực hiện nhiệm vụ

- HS:đọc sgk, hđ cá nhân, trao đổi trong nhóm bàn, thống nhất kết quả

- Gv quan lựa chọn sp tốt nhất

- Dự kiến sp- + Chứa đựng tình cảm, triết lí, khoa học.

Giọng vừa thống thiết, vừa đanh thép, hùng hồn

+ Đất là nơi sản sinh ra muôn loài, là nguồn sống của muôn loài, cái gì con người làm cho đất đai là làm cho ruột thịt của mình..

**GV bình:** Tư tưởng nổi bật trong đoạn văn là luận điểm: Đất là mẹ. Quan niệm xuyên suốt ấy giúp đề cập đến hàng loạt hệ quả. Điều gì xảy ra với đất là xảy

#### 3. Phần cuối thư:

Kiến nghị:

+ Đất đai:

- Phải biết kính trọng đất đai

- Hãy khuyến bảo: Đất là mẹ.

+ Không khí:

- Vô cùng quý giá.

- Phải giữ gìn và làm cho nó trở thành một nơi thiêng liêng.

+ Với loài vật: Phải đối xử với muôn thú như anh em.





\* **Mục tiêu:** Vận dụng hiểu biết về vb để làm bài tập

\* **Nhiệm vụ:** HS viết đoạn văn

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân

\* **yêu cầu sp:** câu trả lời của học sinh, vở ghi

\* **cách tiến hành:**

### 1. Chuyển giao nhiệm vụ

Đọc kĩ và đánh dấu vào ý trả lời đúng của những câu hỏi sau:

1. *Bức thư đã phê phán gay gắt những hành động và thái độ gì của người da trắng thời đó?*

A. Tàn sát những người da đỏ;

B. Hủy hoại nền văn hóa của người da đỏ;

C. Thờ ơ, tàn nhẫn đối với thiên nhiên và môi trường sống;

D. Xâm lược các dân tộc khác.

2. *Việc sử dụng yếu tố trùng điệp trong bài văn có ý nghĩa gì?*

A. Nhấn mạnh ý cần diễn tả;

B. Thể hiện rõ thái độ, tình cảm của người viết;

C. Tạo cho câu văn giàu nhịp điệu, giàu sức thuyết phục;

D. Gồm cả 3 ý (A, B, C).

3. *Vấn đề nổi bật nhất có ý nghĩa nhân loại đặt ra trong bức thư này là gì?*

A. Bảo vệ thiên nhiên môi trường;

B. Bảo vệ di sản văn hóa;

C. Phát triển dân số;

D. Chống chiến tranh.

### 2. HS tiếp nhận và làm nhiệm vụ

- Nghe và làm bt

- Gv hướng dẫn HS về nhà làm bt

### **HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

\* **Mục tiêu:** HS biết vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào cs thực tiễn

\* **Nhiệm vụ:** HS vận dụng kiến thức đã học văn bản

để trả lời gv

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân

\* **Sp:** câu trả lời của hs

\* **Cách tiến hành**

**1. Gv chuyển giao nhiệm vụ cho hs:**

- Qua học văn bản và quan sát tranh, Theo em, bức thư trên có ý nghĩa ntn đối với tình trạng ô nhiễm môi trường ngày nay? Trách nhiệm của mỗi người trong việc này ?

**2. Hs tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ**

+ Nghe yêu cầu

+ Trình bày cá nhân

### **E. HOẠT ĐỘNG MỞ RỘNG**

\* **Mục tiêu:** Hs mở rộng vốn kiến thức đã học

\* **Nhiệm vụ:** Về nhà tìm hiểu, liên hệ

\* **Phương thức hoạt động:** cá nhân

\* **Yêu cầu sp:** Câu trả lời của hs vào trong vở ghi

\* **Cách tiến hành:**

**1. Chuyển giao nhiệm vụ**

- Suu tầm một số bài viết về bảo vệ thiên nhiên và môi trường.

- Hiện nay, thiên nhiên và môi trường ở Việt Nam cũng đang bị tàn phá, hủy hoại nghiêm trọng. Em hãy viết một bức thư gửi cho ông bộ trưởng Bộ tài nguyên và môi trường để kiến nghị về tình trạng trên.

**2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ**

+Đọc yêu cầu

+về nhà suy nghĩ trả lời

ầu

--	--

### *Tiếng Việt - Tiết 127*

## **CHỮA LỖI VỀ CHỦ NGỮ, VỊ NGỮ**

( *Tiếp theo* )

### **I. Mục tiêu :**

1. *Kiến thức:* Nắm được lỗi do đặt câu thiếu cả chủ ngữ lẫn vị ngữ và lỗi về quan hệ ngữ nghĩa giữa chủ ngữ với vị ngữ.

2. *Phẩm chất:* Có ý thức vận dụng, kiến thức, kỹ năng học được vào đặt câu, tạo lập văn bản.

3. *Năng lực*

- *Năng lực chung:* Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo

- *Năng lực chuyên biệt:*

Phát hiện các lỗi do đặt câu thiếu cả chủ ngữ lẫn vị ngữ và lỗi về quan hệ ngữ nghĩa giữa chủ ngữ và vị ngữ. Chữa được các lỗi trên, bảo đảm phù hợp với ý định diễn đạt của người nói.

### **II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

#### **1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Kế hoạch dạy học

- Học liệu: bảng phụ, tài liệu tham khảo, phiếu học tập.

**2. Chuẩn bị của học sinh:** Đọc bài và trả lời các câu hỏi .

### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

#### **HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU**

Hoạt động của thầy	Nội dung cần đạt
<p><b><u>HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU</u></b></p> <p>* <b>Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo tâm thế hứng thú cho HS.</li> <li>- Nắm được khái niệm và cấu tạo của so sánh.</li> <li>- Các kiểu so sánh thường gặp.</li> </ul> <p>* <b>Nhiệm vụ:</b> HS nghiên cứu bài học.</p> <p>* <b>Phương thức thực hiện:</b> Hđ cá nhân, hđ cả lớp.</p> <p>* <b>Yêu cầu sản phẩm:</b> Hs suy nghĩ trả lời</p> <p>* <b>Cách tiến hành:</b></p> <p><b>GV chuyển giao nhiệm vụ:</b> Các câu sau viết sai như thế nào, em hãy viết lại cho đúng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cười đùa vui vẻ.</li> <li>- Kết quả năm học đầu tiên ở trường THCS.</li> <li>- Mỗi khi đi học</li> </ul> <p><b>HS thực hiện nhiệm vụ</b></p> <p>Hs tiếp nhận nhiệm vụ, suy nghĩ và trả lời</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự kiến sp.</li> <li>- Câu 1: Thiếu CN</li> <li>- Câu 2: Thiếu VN</li> <li>- Câu 3 thiếu cả CN và VN.</li> </ul> <p>* <b>Báo cáo kết quả</b></p> <p>* <b>Đánh giá kết quả</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét, bổ sung, đánh giá</li> <li>- GV nhận xét, đánh giá</li> </ul>	<p><b>I. So sánh là gì?</b></p> <p>1. <u>Ví dụ:</u> (SGK - tr24).</p> <p>2. <u>Nhận xét.</u></p>
<p><b><u>HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC</u></b></p> <p><b><u>Hoạt động 1 : Câu thiếu cả CN lẫn VN</u></b></p> <p><b>:*Mục tiêu:</b> Giúp học sinh viết đúng câu có đầu đủ CN, VN</p> <p>*<b>Nhiệm vụ HS:</b> HS tìm hiểu ở nhà</p> <p>*<b>Phương thức thực hiện:</b> trình bày dự án, hoạt động</p>	<p><b>I. CÂU THIẾU CẢ CHỦ NGỮ, VỊ NGỮ</b></p> <p>1. Ví dụ:</p>

chung, hoạt động nhóm.

**\*Yêu cầu sản phẩm:** phiếu học tập, câu trả lời của HS.

**\*Cách tiến hành:**

### HOẠT ĐỘNG CÁ NHÓM BÀN

**1. Gv chuyển giao nhiệm vụ:** GV treo bảng phụ đã viết VD, HS đọc VD

? Chỉ ra những chỗ sai ở câu sau và nêu cách chữa ?

a. Mỗi khi đi qua cầu Long Biên

. Bằng khối óc sáng tạo và bàn tay lao động của mình, chỉ trong vòng sáu tháng.

**2. Hs tiếp nhận nhiệm vụ**

- Dự kiến trả lời:

- Câu a chưa thành câu, chưa có chủ ngữ, vị ngữ, mới chỉ có phần trạng ngữ- cách chữa: thêm chủ ngữ, vị ngữ cho câu

-Câu b sai giống ví dụ a, nhưng ở ví dụ b có 2 trạng ngữ. Chữa bằng cách thêm chủ ngữ và vị ngữ.

-Cách chữa:

a. Mỗi khi đi qua cầu Long Biên, tôi lại nhớ đến ngày tháng chống Mĩ cứu nước.

- Bằng khối óc sáng tạo và bàn tay lao động của mình, chỉ trong vòng sáu tháng, chúng tôi đã hoàn thành công việc được giao.

- HS đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung

Gv chốt

1 HS đọc to phần ghi nhớ

**Hoạt động 2: Câu sai về quan hệ ngữ nghĩa giữa các tp câu**

**\*Mục tiêu:** Giúp HS biết cách viết đúng uquan hệ ngữ nghĩa giữa các tp trong câu

**\*Nhiệm vụ HS:** HS thực hiện yêu cầu của GV

**\*Phương thức thực hiện:** trình bày hoạt động chung, hoạt động cặp đôi.

**\*Yêu cầu sản phẩm:** phiếu học tập, câu trả lời của HS.

2. Nhận xét

a. Mỗi khi đi qua cầu Long Biên.

-> Câu thiếu CN, VN

b. Bằng khối óc sáng tạo và bàn tay lao động của mình, chỉ trong vòng sáu tháng.

-> Câu thiếu cả CN, VN

### II CÂU SAI VỀ QUAN HỆ NGỮ NGHĨA GIỮA CÁC THÀNH PHẦN CÂU

**1. Ví dụ**

**2. Nhận xét**

- Câu trên sai ở chỗ nhầm lẫn giữa các thành phần câu làm

**\* Cách thức thực hiện:**

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV treo bảng phụ ví dụ
- HS đọc ví dụ- GV treo bảng phụ ví dụ
- HS đọc ví dụ: **Hai hàm răng cắn chặt, quai hàm bạnh ra, cặp mắt nảy lửa** Ta thấy Dượng Hương Thư ghì chặt trên ngọn sào, như một hiệp sĩ của Trường Sơn oai linh, hùng vĩ.

? Mỗi bộ phận được in đậm trong câu trên nói về ai ?

? Câu trên sai như thế nào ?

- Nêu cách chữa lỗi

**2. Hs tiếp nhận nhiệm vụ**

+ HS đọc yêu cầu.

+ HS hoạt động cá nhân.

+ HS thảo luận.

- Đại diện nhóm trình bày.

- Dự kiến TL: - GV: Cách sắp xếp như câu đã cho làm cho người đọc hiểu phần in đậm trước dấu phẩy (... nảy lửa) miêu tả hoạt động của chủ ngữ trong câu là "ta". Như vậy câu sai về mặt nghĩa

2 HS phản biện.

- GV đánh giá quá trình HĐ nhóm, đánh giá sản phẩm của HS.

- GV chốt

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**\*Mục tiêu:** Vận dụng hiểu biết học để làm bt

**\*Nhiệm vụ HS:** HS suy nghĩ, trình bày

**\*Phương thức thực hiện:** HĐ nhóm lớn

**\*Yêu cầu sản phẩm:** Câu trả lời của đại diện nhóm.

**\* Cách thực hiện**

**1. Gv chuyển giao nhiệm vụ** HS đọc yêu cầu bài tập 1,2,3 trong SGK(trang 141, 142)

**2. Hs tiếp nhận nhiệm vụ**

- Đọc , suy nghĩ và làm bt

cho câu sai nghĩa.

- Cách chữa:

Ta thấy Dượng Hương Thư ghì chặt trên ngọn sào, hai hàm răng cắn chặt, quai hàm bạnh ra, cặp mắt nảy lửa như một hiệp sĩ của Trường Sơn oai linh, hùng vĩ.

III. Luyện tập

-GV hướng dẫn hs làm bt

- Dự kiến sp

**1. Bài tập 1:** Xác định CN, VN:

a. CN: Cầu; VN: đổi tên ...

b. CN: Lòng tôi; VN: lại nhớ ...

c. CN: Tôi; VN: cảm thấy chiếc cầu...

**2. Bài tập 2:** Viết thêm CN, VN:

a. Mỗi khi tan trường, HS xếp hàng đi ra cổng.

b. Ngoài cánh đồng, lúa đã bắt đầu chín.

c. Giữa cánh đồng lúa chín, các bác nông dân đang gặt lúa.

d. Khi chiếc ô tô về đến đầu làng, mọi người chạy ùa ra đón.

**3. Bài tập 3:** Chỉ ra chỗ sai và nêu cách chữa các câu sau:

- Các câu sai: Thiếu CN, VN

- Chữa lại: Thêm CN, VN

a - ... , hai chiếc thuyền đang bơi.

b -..., chúng ta đã bảo vệ vững chắc non sông gấm vóc.

c - ..., ta nên XD bảo tàng cầu Long Biên.

- Hs trình bày, phản biện

Gv chốt.

#### **HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

\***Mục tiêu:** HS biết vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào làm bài.

\***Nhiệm vụ HS:** suy nghĩ, tìm hiểu bài

\***Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân

\***Yêu cầu sản phẩm:** Vở bài tập.

**1. Gv chuyển giao nhiệm vụ-** Khi viết văn, HS thường mắc những lỗi gì?

- Em cần chú ý điều gì khi viết văn?

**2.Hs tiếp nhận nhiệm vụ**

- Suy nghĩ, tìm hiểu bài, làm bài

- Hs trình bày

<p>-Hs phản biện Gv chốt</p> <p><b><u>HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG, SÁNG TẠO</u></b></p> <p>*<b>Mục tiêu:</b> Hs hiểu và nắm chắc cách viết câu văn cho đúng các tp</p> <p>*<b>Nhiệm vụ HS:</b> suy nghĩ, tìm hiểu bài</p> <p>*<b>Phương thức thực hiện:</b> hđ cá nhân</p> <p>*<b>Yêu cầu sản phẩm:</b> Phiếu học tập</p> <p><b>1. Gv chuyển giao nhiệm vụ - Làm bài tập 4.</b></p> <p>- Xem lại cách viết đơn, giờ sau học <i>Luyện tập cách viết đơn và sửa lỗi.</i></p> <p><b>2.Hs tiếp nhận nhiệm vụ</b></p> <p>- Suy nghĩ, trả lời</p> <p>- Hs trình bày</p> <p>-Hs phản biện</p> <p>Gv chốt và dặn dò: Soạn bài:</p>	
--	--

**Kí duyệt**

Tuần 32

***Tập làm văn- Tiết 128***

**LUYỆN TẬP CÁCH VIẾT ĐƠN VÀ SỬA LỖI**

**I. Mục tiêu :**

*1. Kiến thức:* Nắm được lỗi do đặt câu thiếu cả chủ ngữ lẫn vị ngữ và lỗi về quan



Văn 6

hệ ngữ nghĩa giữa chủ ngữ với vị ngữ.

2. *Phẩm chất*: Có ý thức vận dụng, kiến thức, kỹ năng học được vào đặt câu, tạo lập văn bản.

### 3. *Năng lực*

- *Năng lực chung*: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo

- *Năng lực chuyên biệt*:

Phát hiện các lỗi do đặt câu thiếu cả chủ ngữ lẫn vị ngữ và lỗi về quan hệ ngữ nghĩa giữa chủ ngữ và vị ngữ. Chữa được các lỗi trên, bảo đảm phù hợp với ý định diễn đạt của người nói.

## II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

### 1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Kế hoạch dạy học

- Học liệu: bảng phụ, tài liệu tham khảo, phiếu học tập.

2. Chuẩn bị của học sinh: Đọc bài và trả lời các câu hỏi .

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

Hoạt động của thầy-trò	Nội dung ghi bảng
<p><b><u>HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU</u></b></p> <p>* <b>Mục tiêu</b>: - Tạo tâm thế hứng thú cho HS. - Kích thích HS muốn tìm được câu trả lời trong nội dung bài học.</p> <p>* <b>Nhiệm vụ</b>: HS nghiên cứu bài học.</p> <hr/> <p>* <b>Phương thức thực hiện</b>: Hđ cá nhân, hđ cả lớp.</p> <p>* <b>Yêu cầu sản phẩm</b>: Hs suy nghĩ trả lời</p> <p>* <b>Cách tiến hành</b>:</p> <p>- GV chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>? Khi các em muốn nghỉ học vì một lí do nào đó, các em phải làm gì?</p> <p>? Khi viết các em có hay mắc lỗi không?</p> <p>? - HS tiếp nhận nhiệm vụ:</p> <p>- Dự kiến trả lời: Phải viết đơn xin phép</p> <p>- Thường hay mắc lỗi khi viết đơn này</p>	

Từ đó GV dẫn vào bài

## HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

**\* Mục tiêu:**

Giúp HS viết đơn một cách đúng nhất.

**\* Nhiệm vụ:** HS tìm hiểu ở nhà.

**\* Phương thức thực hiện:** trình bày kết quả thảo luận, hoạt động chung, hoạt động nhóm.

**\* Yêu cầu sản phẩm:** phiếu học tập, câu trả lời của HS.

**\* Cách tiến hành:**

**1. Gv chuyển giao nhiệm vụ:**

HS đọc các đơn ghi trong SGK

? Đơn 1 mắc lỗi gì?

? Đơn 2 mắc lỗi gì?

? Cách sửa lỗi như thế nào ?

? Đơn 3 mắc lỗi gì ?

Gv phân lớp = 3 nhóm thảo luận.

**2. Hs tiếp nhận nhiệm vụ:**

3 nhóm thảo luận:

N1 - đơn 1.

N2 - đơn 2.

N3 - đơn 3.

+ Đại diện các nhóm trình bày kq.

+ HS nhận xét chéo.

- Dự kiến trả lời (Gv chốt.)

- Thiếu quốc hiệu, tiêu ngữ

- Thiếu địa điểm, ngày, tháng

- Thiếu mục ai gửi đơn

- Đơn gửi ai ghi chưa rõ

- Chưa kí tên

**\* Đơn 2:**

- Cách trình bày chưa rõ

- Sắp xếp lộn xộn

- Nguyên vọng không chính đáng

## L. CÁC LỖI THƯỜNG MẮC KHI VIẾT ĐƠN

**\* Đơn 1 :**

- Thiếu quốc hiệu, tiêu ngữ

- Thiếu địa điểm, ngày, tháng

- Thiếu mục ai gửi đơn

- Đơn gửi ai ghi chưa rõ

- Chưa kí tên

\* Đơn 3:

Trình bày sự việc chưa thành t- HS: Trình bày sự việc chưa thành thực: Cách trình bày chưa rõ; Sắp xếp lộn xộn; Nguyên vọng không chính đáng, bởi lẽ: Sốt cao li bì không thể ngồi dậy được thì không thể viết đơn được, như vậy là dối trá, đơn phải do phụ huynh viết mới hợp lí

Thay tên học sinh bằng tên phụ huynh

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

\* **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức lý thuyết để làm bài

\* **Nhiệm vụ:** HS suy nghĩ, trình bày

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ NHÓM BÀN

\* **Yêu cầu sản phẩm:** câu trả lời của HS.

\* **Cách tiến hành:**

1. **Gv chuyển giao nhiệm vụ:** HS đọc yêu cầu bài tập 1,2

- HS làm bài theo 2 nhóm

+ Nhóm 1: Viết đơn theo yêu cầu bài 1

+ Nhóm 2: viết đơn theo yêu cầu bài 2

2. **HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

+ Đọc yêu cầu.

+ Trao đổi nhóm bàn

- GV nhận xét câu trả lời của HS.

- GV định hướng:

- GV hướng dẫn học sinh cách viết đơn, yêu cầu đối với từng lá đơn:

- HS trình bày

-> Nhận xét chéo

- GV nhận xét có thể ghi điểm

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

\* **Mục tiêu:** HS biết vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào cuộc sống thực tiễn.

\* **Nhiệm vụ:** HS suy nghĩ, trình bày

\* Đơn 2:

- Cách trình bày chưa rõ

- Sắp xếp lộn xộn

- Nguyên vọng không chính đáng

\* Đơn 3:

Trình bày sự việc chưa thành thực

**II. LUYỆN TẬP:**

*Bài tập 1*

*Bài tập 2*

Đề 1: Nhất thiết phải có lời cam kết tuân theo quy chế dùng điện, yêu cầu về đường dây, công tơ điện.

Đề 2: Có thể gửi người đội trưởng hay hiệu trưởng nhà trường, có sự đồng ý của giáo viên chủ nhiệm lớp.

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân.

\* **Yêu cầu sản phẩm:** câu trả lời của HS vào vở bài tập

\* **Cách tiến hành:**

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho Hs:**

? Em hãy viết một lá đơn xin nghỉ học .

**2. Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ**

+ Đọc yêu cầu

+ Suy nghĩ viết bài

### **HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG, SÁNG TẠO**

\* **Mục tiêu:** HS mở rộng vốn kiến thức đã học.

\* **Nhiệm vụ:** HS Về nhà tìm hiểu

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân.

\* **Yêu cầu sản phẩm:** Hs ghi lại những nội dung cơ bản trong bài học

\* **Cách tiến hành:**

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho Hs**

- Xem lại các đơn trong bài, tránh những lỗi dễ mắc khi viết đơn.

- Thu thập một số đơn mẫu làm tài liệu học tập.

- Đọc và soạn bài: *Động Phong Nha*.

**2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

+ Đọc yêu cầu.

+ Học bài, thuộc ghi nhớ.

## **Bài 31 - Tiết 130 - Tiếng Việt:**

### **Ôn tập về dấu câu**

(Dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than)

#### **I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

1. *Kiến thức:* Củng cố kiến thức và cách sử dụng dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than. .

2. *Phẩm chất:* Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào học tập và đời sống.

3. *Năng lực*

- *Năng lực chung:* Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo

- *Năng lực chuyên biệt:*

Lựa chọn và sử dụng đúng dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than trong khi viết. Phát hiện và chữa đúng một số lỗi thường gặp về dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than.

#### **II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Kế hoạch dạy học

- Học liệu: bảng phụ, tài liệu tham khảo, phiếu học tập.

**2. Chuẩn bị của học sinh:** Đọc bài và trả lời các câu hỏi .

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

##### **HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU**

1. Mục tiêu:

- *Tạo tâm thế hứng thú cho HS.*

- *Kích thích HS tìm hiểu về dấu câu*

2. Phương thức thực hiện:

- *Hoạt động cá nhân, cả lớp*

3. Sản phẩm hoạt động

Văn 6

- Trình bày miệng

4. Phương án kiểm tra, đánh giá

- Học sinh đánh giá.

- Giáo viên đánh giá.

5. Tiến trình hoạt động:

**\*Chuyển giao nhiệm vụ**

Nhắc lại kiến thức tiểu học để cho biết công dụng của dấu chấm, dấu chấm hỏi và dấu chấm than?

**\*Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh: Nghe câu hỏi và trả lời

- Dự kiến sản phẩm:

**\*Báo cáo kết quả**

**\*Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

## HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động của GV&HS	Nội dung ghi bảng
<p><b>Hoạt động 1: Tìm hiểu Công dụng của dấu chấm, chấm hỏi, chấm than</b></p> <p><b>* Mục tiêu:</b> Giúp HS nắm được các dấu câu</p> <p><b>* Phương thức thực hiện:</b> hoạt động chung, hoạt động nhóm.</p> <p><b>* Yêu cầu sản phẩm:</b> Kết quả của nhóm bằng phiếu học tập, câu trả lời của HS.</p> <p><b>* Cách tiến hành:</b></p> <p><b>Hoạt động nhóm lớn</b></p> <p>7. GV chuyển giao nhiệm vụ:</p> <p>HS đọc bài tập 1/149</p> <p>? Xđ câu nào là câu trần thuật, câu nghi vấn, câu cầu khiến, câu cảm thán và đặt dấu câu cho đúng</p> <p>? Cách dùng như vậy công dụng gì?</p> <p><b>2. Thực hiện nhiệm vụ:</b></p> <p>- HS: Làm việc cá nhân, sau đó thống nhất kết</p>	<p>I. Công dụng của dấu chấm, chấm hỏi, chấm than.</p> <p>1. Ví dụ.</p> <p>2. Nhận xét:</p> <p>* Điền dấu câu:</p>

quả trong nhóm

- GV: Quan sát, lựa chọn sản phẩm tốt nhất.

\* Dự kiến sản phẩm: - Học sinh trả lời

a. Ôi thôi, chú mày ơi!...

b. Con có nhận ra con không?

c. Cá ơi, giúp tôi với! Thương tôi với!

d. Giời chớm hè. Cây cối um tùm. Cả làng thơm.

HS: (a) cảm thán, (b) nghi vấn, (c) cảm thán, (d) câu trần thuật.

**3. Báo cáo kết quả:** HS lên bảng trình bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe.

**4. Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

-> Giáo viên chốt kiến thức

- Học sinh đọc to phần ghi nhớ – SGK.

\* Lưu ý:

- Có lúc dấu chấm đặt ở cuối câu cầu khiến và các dấu chấm hỏi, chấm than đặt ở sau một câu hay một từ ngữ nhất định để biểu thị thái độ nghi ngờ hoặc châm biếm đối với ý đó hay nội dung của từ ngữ đó.

**Hoạt động 2: Chữa một số lỗi thường gặp**

HS đọc và làm bài 1/ 150

? So sánh cách dùng dấu chấm trong từng cặp câu

\* Mục tiêu: Giúp HS tránh 1 số lỗi thường gặp về dấu câu

\* Phương thức thực hiện: hoạt động chung, hoạt động nhóm.

\* Yêu cầu sản phẩm: Kết quả của nhóm bằng phiếu học tập, câu trả lời của HS.

\* Cách tiến hành:

**Thảo luận nhóm bàn**

a. Ôi thôi, chú mày ơi!...

b. Con có nhận ra con không?

c. Cá ơi, giúp tôi với!

Thương tôi với!

d. Giời chớm hè. Cây cối um tùm. Cả làng thơm.

\* Công dụng:

- Dấu chấm: đặt cuối câu trần thuật.

- Dấu chấm hỏi: đặt cuối câu nghi vấn.

- Dấu chấm than: đặt cuối câu cảm thán hoặc câu khiến

**3. Ghi nhớ - SGK**

II. Chữa một số lỗi thường gặp

1. Ví dụ.

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV treo bảng phụ
- HS đọc và làm bài 1/ 150

**2. Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS: Làm việc cá nhân, sau đó thống nhất kết quả trong nhóm
- GV: Quan sát, lựa chọn sản phẩm tốt nhất.

\* Dự kiến sản phẩm:

a Dùng dấu (?) sai vì đây là câu trần thuật chứ không phải câu nghi vấn (do kết thúc câu có dạng nghi vấn nên dễ bị nhầm).

b. Dùng dấu (!) sai vì đây là câu trần thuật chứ không phải câu cảm thán.

**3. Báo cáo kết quả:** HS lên bảng trình bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe.

**4. Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá
- Giáo viên nhận xét, đánh giá
- >Giáo viên chốt kiến thức

->những lỗi thường gặp về dấu câu-

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

\* Mục tiêu: HS chỉ ra các dấu câu

\* Nhiệm vụ: Hs nghe câu hỏi, làm BT

\* Phương thức thực hiện: HĐ nhóm cặp đôi

\* Yêu cầu sản phẩm: phiếu học tập; vở ghi.

\* Cách tiến hành:

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

+ HS đọc yc bt

**2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

- Nghe và làm bt
- GV hướng dẫn HS
- Dự kiến sản phẩm

Có năm dấu chấm được dùng)

- .... sông Lương.

2. Nhận xét:

Một số lỗi

- Không đặt dấu chấm khi viết hết câu (đã diễn đạt trọn một ý).

- Đặt dấu chấm câu khi câu chưa trọn vẹn ý hoặc giữa các vế có mối quan hệ mật thiết.

- Dùng dấu chấm hỏi khi không phải câu nghi vấn.

- Dùng dấu chấm than khi



- ... đen xám.

- ... đã đến.

- ... toả khói.

- ... trắng xoá

#### 4. Đánh giá kết quả

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->Giáo viên chốt kiến thức

#### Bài tập 2:

\* **Mục tiêu:** chữa lỗi sai

\* **Nhiệm vụ:** HS nghe câu hỏi trả lời.

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân

\* **Yêu cầu sản phẩm:** vở ghi.

\* **Cách tiến hành:**

#### 1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:

+ Đọc yêu cầu bài tập.

#### 2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:

- Nghe và làm bt

#### 3. Dự kiến sản phẩm

Có 2 dấu chấm hỏi dùng ko đúng vì đó là câu trần thuật.

#### 4. Đánh giá kết quả

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->Giáo viên chốt kiến thức

#### Bài tập 3:

\* **Mục tiêu:** chữa lỗi sai

\* **Nhiệm vụ:** HS nghe câu hỏi trả lời.

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân

\* **Yêu cầu sản phẩm:** vở ghi.

\* **Cách tiến hành:**

#### 1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:

+ Đọc yêu cầu bài tập.

không phải câu cầu khiến, cảm thán.

### III. Luyện tập

#### Bài 1 SGK/151

(Có năm dấu chấm được dùng)

- .... sông Lương.

- ... đen xám.

- ... đã đến.

- ... toả khói.

- ... trắng xoá.

#### Bài 2 SGK/150Chữa

- Bạn đã đến thăm đồng Phong Nha chưa?

- Chưa. Thế còn bạn, đã đến chưa?

- Mình đến rồi. Nếu tới đó bạn mới hiểu vì sao mọi người thích đến thăm đồng như vậy.

Nhận xét: Có 2 dấu chấm hỏi dùng ko đúng vì đó là câu trần thuật.

<p><b>2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe và làm bt</li> </ul> <p><b>3. Dự kiến sản phẩm</b></p> <p><b>4. Đánh giá kết quả</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá</li> <li>- Giáo viên nhận xét, đánh giá</li> <li>-&gt;Giáo viên chốt kiến thức</li> </ul>	<p><u>Bài 3 SGK/ 151</u></p> <p>Động Phong Nha thật đúng là “Đệ nhất kì quan” của nước ta!</p> <p><u>Bài 4 SGK/ 152</u></p> <p>Chị Cốc liền quát lớn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mày nói gì?</li> <li>- Lạy chị, em nói gì đâu!</li> </ul> <p>Rồi Đế Choắt lủi vào.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chối hả? Chối này! Chối này!</li> </ul> <p>Mỗi câu “Chối này!” chị Cốc lại giáng một mỏ xuống</p>
---	--

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

- \* **Mục tiêu:** HS biết vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào cuộc sống thực tiễn.
- \* **Nhiệm vụ:** HS vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi của GV.
- \* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân
- \* **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS
- \* **Cách tiến hành:**

**1. Gv chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

? Viết đoạn văn có sử dụng các loại dấu vừa học

**2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.**

**3. Dự kiến sản phẩm**

- HS khác nhận xét.
- Giáo viên chốt.

**HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG, SÁNG TẠO**

- \* **Mục tiêu:** HS mở rộng vốn kiến thức đã học
- \* **Nhiệm vụ:** Về nhà tìm hiểu, liên hệ
- \* **Phương thức hoạt động:** cá nhân
- \* **Yêu cầu sản phẩm:** câu trả lời của HS vào trong vở.
- \* **Cách tiến hành:**

Văn 6

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

- Tìm hiểu về 1 số dấu câu còn lại

**- 2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

+ Đọc yêu cầu.

+ Về nhà suy nghĩ trả lời.

Bài 31 - Tiết 131 - Tiếng Việt:

**Ôn tập về dấu câu**

(Dấu phẩy)

**I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

1. *Kiến thức:* Củng cố kiến thức và cách sử dụng dấu phẩy đã được học. .

2. *Phẩm chất:* Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào học tập và đời sống.

3. *Năng lực*

- *Năng lực chung:* Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo

- *Năng lực chuyên biệt:*

Sử dụng đúng dấu phẩy trong khi viết. Phát hiện và chữa đúng một số lỗi thường gặp về dấu phẩy.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Kế hoạch dạy học

- Học liệu: bảng phụ, tài liệu tham khảo, phiếu học tập.

**2. Chuẩn bị của học sinh:** Đọc bài và trả lời các câu hỏi .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

## HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU

### 1. Mục tiêu:

- Tạo tâm thế hứng thú cho HS.
- Kích thích HS tìm hiểu về dấu câu

### 2. Phương thức thực hiện:

- Hoạt động cá nhân, cả lớp

### 3. Sản phẩm hoạt động

- Trình bày miệng

### 4. Phương án kiểm tra, đánh giá

- Học sinh đánh giá.
- Giáo viên đánh giá.

### 5. Tiến trình hoạt động:

#### **\*Chuyển giao nhiệm vụ**

Nhắc lại kiến thức tiểu học để cho biết công dụng của dấu phẩy

#### **\*Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh: Nghe câu hỏi và trả lời
- Dự kiến sản phẩm:

#### **\*Báo cáo kết quả**

#### **\*Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá
- Giáo viên nhận xét, đánh giá

## HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động của GV&HS	Nội dung ghi bảng
<p><b>Hoạt động 1: Tìm hiểu Công dụng của dấu phẩy</b></p> <p><b>* Mục tiêu:</b> Giúp HS nắm được ý nghĩa, vị trí dấu phẩy</p> <p><b>* Phương thức thực hiện:</b> hoạt động chung, hoạt động nhóm.</p> <p><b>* Yêu cầu sản phẩm:</b> Kết quả của nhóm bằng phiếu học tập, câu trả lời của HS.</p> <p><b>* Cách tiến hành:</b></p> <p><b>Hoạt động nhóm lớn</b></p> <p><b>1.GV chuyển giao nhiệm vụ:</b></p>	<p><b>I. Công dụng</b></p> <p><u>1. Ví dụ.</u></p>

HS làm bài 1 (I)/157. Đặt dấu phẩy

?/Nhận xét về công dụng của dấu câu?

a. Vừa lúc đó, sứ giả đem ngựa sắt, roi sắt, áo giáp sắt đến chú bé vùng dậy, vươn vai một cái, bỗng biến thành một tráng sĩ.

b. Suốt một đời người, từ thuở lọt lòng đến khi nhắm mắt xuôi tay, tre với mình sống chết có nhau, chung thủy.

c. Nước bị cản văng bọt tứ tung, thuyền vùng vằng cứ chực trật xuống.

**2. Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS: Làm việc cá nhân, sau đó thống nhất kết quả trong nhóm

- GV: Quan sát, lựa chọn sản phẩm tốt nhất.

\* Dự kiến sản phẩm:

HS giải thích lý do

- Giải thích:

+ Giữa các thành phần phụ của câu với CN, VN.

+ Giữa các từ ngữ có cùng chức vụ trong câu.

+ Giữa từ ngữ với các bộ phận chú thích của nó.

+ Giữa các vế của câu ghép.

**3. Báo cáo kết quả:** HS lên bảng trình bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe.

**4. Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

-> Giáo viên chốt kiến thức

- Học sinh đọc to phần ghi nhớ – SGK.

**Hoạt động 2 Chữa 1 số lỗi thường gặp**

**2. Nhận xét:**

- Đặt dấu phẩy đúng

- Giải thích:

+ Giữa các thành phần phụ của câu với CN, VN.

+ Giữa các từ ngữ có cùng chức vụ trong câu.

+ Giữa từ ngữ với các bộ phận chú thích của nó.

+ Giữa các vế của câu ghép

=> Dấu phẩy được dùng để đánh dấu ranh giới giữa các bộ phận của câu

**3. Ghi nhớ: SGK**

**II. Chữa 1 số lỗi thường gặp**

**1. Ví dụ.**

**2. Nhận xét**

**\* Mục tiêu:** Giúp HS biết cách sửa 1 số lỗi thường gặp về dấu phẩy

**\* Phương thức thực hiện:** hoạt động chung, hoạt động nhóm.

**\* Yêu cầu sản phẩm:** Kết quả của nhóm bằng phiếu học tập, câu trả lời của HS.

**\* Cách tiến hành:**

### **Hoạt động nhóm bàn**

#### **1. GV chuyển giao nhiệm vụ:**

? Chỉ ra các lỗi trong đoạn văn?

? Từ các ví dụ em hãy cho biết dấu phẩy được không dùng khi nào?

? Đặt dấu phẩy vào vị trí thích hợp:

- Học sinh đánh dấu phẩy vào đoạn văn

#### **2. Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS: Làm việc cá nhân, sau đó thống nhất kết quả trong nhóm

- GV: Quan sát, lựa chọn sản phẩm tốt nhất.

**\* Dự kiến sản phẩm:**

a. Chào mào, sáo sậu, sáo đen....Đàn đàn lũ lũ bay đi bay về, lượn lên lượn xuống. Chúng nó gọi nhau, trò chuyện trêu ghẹo và tranh cãi nhau, ồn ào mà vui không thể tưởng được.

b. Trên những ngọn cây già nua cổ thụ, những chiếc lá vàng còn sót lại cuối cùng đang khua lao xao trước khi từ giã thân mẹ đơn sơ. Nhưng những hàng cau làng Dạ thì bất chấp tất cả sức mạnh tàn bạo của mùa đông, chúng vẫn y nguyên những tàu lá vắt vẻo mềm mại như những cái đuôi én.

**3. Báo cáo kết quả:** HS lên bảng trình bày kết quả chuẩn bị của nhóm, các nhóm khác nghe.

#### **4. Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

- Không dùng dấu phẩy để ngăn cách các từ cùng chức vụ trong câu.

- Không dùng dấu phẩy để ngăn cách các vế của câu ghép.

- Không dùng dấu phẩy giữa thành phần phụ với thành phần chính.

### **III. Luyện tập**

#### **Bài 1 SGK/ 159**

a. Từ xa đến nay, Thánh Gióng lòng yêu nước, sức mạnh

->Giáo viên chốt kiến thức

### **HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

\* **Mục tiêu:** HS chỉ ra các lỗi sai

\* **Nhiệm vụ:** Hs nghe câu hỏi, làm BT

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ nhóm cặp đôi

\* **Yêu cầu sản phẩm:** phiếu học tập; vở ghi.

\* **Cách tiến hành:**

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

+ HS đọc yc bt

**2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

- Nghe và làm bt

- GV hướng dẫn HS

- Dự kiến sản phẩm

Buổi sáng, sương muối phủ trắng cành cây, bãi cỏ. Gió bắc hun hút thổi. Núi đồi, thung lũng, làng bản mù. Mây bò trên mặt đất, tràn vào trong nhà, quán lấy người đi đường

**4. Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->Giáo viên chốt kiến thức

#### **Bài tập 2:**

\* **Mục tiêu:** chữa lỗi sai

\* **Nhiệm vụ:** HS nghe câu hỏi trả lời.

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân

\* **Yêu cầu sản phẩm:** vở ghi.

\* **Cách tiến hành:**

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

+ Đọc yêu cầu bài tập.

**2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

- Nghe và làm bt

**3. Dự kiến sản phẩm**

b. Buổi sáng, sương muối phủ trắng cành cây, bãi cỏ. Gió bắc hun hút thổi. Núi đồi, thung lũng, làng bản mù. Mây bò trên mặt đất, tràn vào trong nhà, quán lấy người đi đường.

#### **Bài 2 SGK/ 159**

a. Vào giờ tan tầm, xe ô tô, xe máy, xe đạp đi lại nườm nượp

b. Trong vườn, hoa lan, hoa huệ, hoa hồng đua nhau nở rộ.

c. Dọc theo bờ sông, những vườn ổi vườn xoài, vườn nhãn xum xuê, trĩu quả.

- a. Vào giờ tan tầm, xe ô tô, xe máy, xe đạp đi lại nườm nượp  
 b. Trong vườn, hoa lan, hoa huệ, hoa hồng đua nhau nở rộ.  
 c. Dọc theo bờ sông, những vườn ổi vườn xoài, vườn nhãn xum xuê, trĩu quả.

**4. Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá
- Giáo viên nhận xét, đánh giá
- > Giáo viên chốt kiến thức

**Bài tập 3:**

- \* **Mục tiêu:** viết câu hoàn chỉnh.
  - \* **Nhiệm vụ:** HS nghe câu hỏi trả lời.
  - \* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân
  - \* **Yêu cầu sản phẩm:** vở ghi.
  - \* **Cách tiến hành:**
1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:  
+ Đọc yêu cầu bài tập.
  2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:  
- Nghe và làm bt
  3. Dự kiến sản phẩm
  4. Đánh giá kết quả
- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá
  - Giáo viên nhận xét, đánh giá
  - > Giáo viên chốt kiến thức

**Bài 3 SGK/159:** Viết thêm VN

- a. Những chú chim bói cá thu mình trên cành cây, rụt cổ lại.
- b. Mỗi dịp về quê, tôi đều đến thăm ngôi trường cũ thăm thầy cô giáo cũ của tôi.
- c. Lá cọ dài, thẳng, xòe cánh quạt.
- d. Dòng sông quê tôi xanh biếc, hiền hoà.

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

- \* **Mục tiêu:** HS biết vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào cuộc sống thực tiễn.
  - \* **Nhiệm vụ:** HS vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi của GV.
  - \* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân
  - \* **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS
  - \* **Cách tiến hành:**
1. Gv chuyển giao nhiệm vụ cho HS:



Văn 6

? Viết đoạn văn có sử dụng dấu phẩy vừa học

## 2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ.

### 3. Dự kiến sản phẩm

- HS khác nhận xét.

- Giáo viên chốt.

## **HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG, SÁNG TẠO**

\* **Mục tiêu:** HS mở rộng vốn kiến thức đã học

\* **Nhiệm vụ:** Về nhà tìm hiểu, liên hệ

\* **Phương thức hoạt động:** cá nhân

\* **Yêu cầu sản phẩm:** câu trả lời của HS vào trong vở.

\* **Cách tiến hành:**

### 1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:

- Tìm hiểu về 1 số dấu câu còn lại

### - 2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:

+ Đọc yêu cầu.

+ Về nhà suy nghĩ trả lời.

Tuần 34 - Tiết 133

## Tổng kết phần Văn

### I. MỤC TIÊU

1. *Kiến thức:* Nắm được hệ thống văn bản với những nội dung cơ bản và đặc trưng thể loại của các văn bản đó. Nắm được các phương thức biểu đạt đã được sử dụng trong các văn bản và sự thâm nhập lẫn nhau của các phương thức trong một văn bản.

2. *Phẩm chất:* Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào học tập và đời sống.

Văn 6

### 3. Năng lực

- *Năng lực chung*: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo

- *Năng lực chuyên biệt*:

Hiểu và cảm nhận được vẻ đẹp của một số hình tượng văn học tiêu biểu, tư tưởng yêu nước và truyền thống nhân ái trong các văn bản đã học.

Biết vận dụng phương thức biểu đạt phù hợp để xây dựng một văn bản hoàn chỉnh.

## II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

### 1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Kế hoạch dạy học
- Học liệu: bảng phụ, tài liệu tham khảo, phiếu học tập.

### 2. Chuẩn bị của học sinh: Đọc bài và trả lời các câu hỏi .

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

### HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU

- Phương pháp: Đàm thoại, nêu và giải quyết vấn đề.
- Kỹ thuật: Kỹ thuật đặt câu hỏi.

### HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

#### \* HĐ1: thống kê các văn bản đã học.

- Phương pháp: Dự án.
- Kỹ thuật: Kỹ thuật đặt câu hỏi.

#### + Văn bản :

- Phương pháp: Đàm thoại, dạy học nhóm, nêu và giải quyết vấn đề.
- Kỹ thuật: Kỹ thuật đặt câu hỏi, chia nhóm.

#### \* HĐ 2: Nêu khái niệm của từng thể loại văn bản...

- Phương pháp: Đàm thoại, thảo luận nhóm (nhóm lớn, cặp đôi), nêu và giải quyết vấn đề.
- Kỹ thuật: chia nhóm, kỹ thuật đặt câu hỏi.

#### c. HĐ luyện tập:

- Phương pháp: Đàm thoại, nêu vấn đề.
- Kỹ thuật: Kỹ thuật đặt câu hỏi.

### HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG :

- Phương pháp : Đàm thoại, nêu và giải quyết vấn đề.
- Kỹ thuật : Kỹ thuật đặt câu hỏi.

#### e. HĐ tìm tòi, sáng tạo :

Văn 6

- Phương pháp : Đàm thoại, nêu vấn đề.

- Kỹ thuật : Kỹ thuật đặt câu hỏi, trò chơi

## 2. Tổ chức các hoạt động:

### HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU

#### \* Mục tiêu:

- Tạo tâm thế hứng thú cho HS.

- Kích thích HS tìm hiểu về các văn bản đã học theo thể loại.

\* **Nhiệm vụ:** HS theo và thực hiện yêu cầu của GV.

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân, HĐ cả lớp.

\* **Yêu cầu sản phẩm:** HS suy nghĩ trả lời.

#### \* Cách tiến hành:

- GV chuyển giao nhiệm vụ:

Thi điền tên văn bản vào bảng thống kê:

Tên văn bản (1)	Thể loại (2)
- Con Rồng Cháu Tiên	- Truyền thuyết
- .....	
-	

- Nội dung điền vào cột tên các văn bản(cột1) đã học ở lớp 6 phù hợp với thể loại ở (cột 2)

- Cách thực hiện GV chia lớp thành 4 nhóm và các nhóm thi nhau thực hiện nhóm nào xong trước , đúng thì nhất.

( Cả 2 học kỳ I: Truyện dân gian, HKII: truyện hiện đại, kí hiện đại, thơ hiện đại)

- HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:

+ Nghe câu hỏi, hoạt động nhóm.

+Đại diện nhóm trình bày

+Nhóm khá nhận xét, bổ sung

### **HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC :**

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung kiến thức
<p>* <b>Mục tiêu:</b> Giúp HS hệ thống lại các tác phẩm đã học trong chương trình lớp 6</p> <p>* <b>Nhiệm vụ:</b> HS tìm hiểu ở nhà.</p> <p>* <b>Phương thức thực hiện:</b></p>	<p><b>A. Phần văn:</b></p> <p><b>1. Lập bảng thống kê các văn bản đã học.</b></p> <p>- Yêu cầu: Nhớ chính xác theo các cụm bài, các kiểu văn bản đã học theo thứ tự.</p> <p>a. Tự sự:</p> <p>- Tự sự dân gian: các truyện cổ tích, truyền thuyết, ngụ ngôn, cười.</p>

trình bày dự án, hoạt động chung, hoạt động nhóm.

\* **Yêu cầu sản phẩm:** Kết quả của nhóm bằng bài chuẩn bị trên giấy, phiếu học tập, câu trả lời của HS.

\* **Cách tiến hành:**

- GV cho HS kiểm tra chéo lẫn nhau, bổ sung những chỗ còn thiếu, điều chỉnh những chỗ sai và viết vào vở.

\* **Mục tiêu:** Giúp học sinh nhớ lại khái niệm thể loại truyện đã học.

\* **Nhiệm vụ:** HS thực hiện yêu cầu của GV.

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ chung, Hoạt động cặp đôi.

\* **Yêu cầu sản phẩm:** vở ghi HS.

\* **Cách tiến hành:**

### 1. GV chuyển giao nhiệm vụ:

**vụ:**

Nhắc lại các khái niệm:

Thế nào là truyền thuyết?

Thế nào là cổ tích?

Thế nào là ngụ ngôn?

Thế nào là truyện cười?

Thế nào là truyện trung đại?

Thế nào là văn bản nhật dụng?

- HS xem lại chú thích ở các bài 1,5,10,12,14,29

- Tự sự trung đại

- Tự sự hiện đại: thơ tự sự, trữ tình,

b. Văn bản miêu tả:

c. Văn bản biểu cảm

d. Văn bản nhật dụng.

2. Nêu khái niệm các thể loại truyện đã học

- HS trình bày, nhận xét
- HS được tự do trình bày suy nghĩ của mình.

- HS khác nhận xét

**\* Mục tiêu:** Giúp học sinh nhớ lại tên văn bản, nhân vật chính, tính cách, ý nghĩa của nhân vật chính trong truyện đã học.

**\* Nhiệm vụ:** HS thực hiện yêu cầu của GV.

**\* Phương thức thực hiện:** HĐ chung, Hoạt động nhóm ,cặp đôi.

**\* Yêu cầu sản phẩm:** vở ghi HS.

**\* Cách tiến hành:**

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ:**

? Hãy lập bảng thống kê các nhân vật chính trong các tác phẩm em đã học trong chương trình Ngữ văn 6

N1: thực hiện truyện dân gian

N2: Thực hiện truyện trung đại

N3: thực hiện truyện ký hiện đại.

N4: thực hiện văn bản nhật dụng

( thống kê theo bảng mẫu ở trên)

**2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

3. Lập bảng thống kê về các nhân vật chính.

STT	Tên văn bản	Nhân vật chính	Tính cách nghĩa
1	Thánh Gióng	Thánh Gióng	Lòng nước, giặc xâm, do dân tộc..
2	Thạch Sanh	Thạch Sanh	....

+ Đọc yêu cầu.

+ Hoạt động nhóm, Trao đổi cặp đôi

- GV nhận xét câu trả lời của HS.

- GV định hướng:

\* **Mục tiêu:** Giúp học sinh nhớ lại tên văn bản, nhân vật chính, tính cách, ý nghĩa của nhân vật chính trong truyện đã học, nêu lý do mà em thích.

\* **Nhiệm vụ:** HS thực hiện yêu cầu của GV.

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ chung, hoạt động nhóm..

\* **Yêu cầu sản phẩm:** phiếu học tập, vở ghi HS.

\* **Cách tiến hành:**

### 1. GV chuyển giao nhiệm vụ:

? Nêu nhân vật mà em thích nhất. Tại sao?

- N1: Truyện truyền thuyết

- N2: Truyện cổ tích

- N3: Truyện trung đại

- N4: Truyện hiện đại

### 2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:

+ Đọc yêu cầu.

+ Hoạt động nhóm

- GV nhận xét câu trả lời của HS.

- GV chốt:

### 4. Nêu nhân vật mà mình thích

- Kiều Phương trong truyện ngắn “ Bức tranh của em gái tôi”- Tạ Duy Anh

- Vì Hình ảnh Kiều Phương để lại những dung cảm sâu sắc trong lòng người đọc về một cô bé có tài năng hội họa, có lòng nhân ái....

### 5. Phương thức biểu đạt: Tự sự

6. Những văn bản thể hiện:

a. Truyền thống yêu nước: Thánh Gióng, Sự tích Hồ Gươm,

b. Tinh thần nhân ái: Côn rồng, cháu Tiên; Bánh chưng, bánh giầy...

7. Tra cứu những từ Hán Việt .

### **HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

\* **Mục tiêu:** Vận dụng hiểu biết về văn bản để làm bài

\* **Nhiệm vụ:** HS suy nghĩ, trình bày

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ cặp đôi

\* **Yêu cầu sản phẩm:** Câu trả lời của HS

\* **Cách tiến hành:**

#### **1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

? Trong các truyện hiện đại VN đã học em tác phẩm nào nhất ? Vì sao?

#### **2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

+ Đọc yêu cầu.

+ Trao đổi cặp đôi

- GV nhận xét câu trả lời của HS.

- GV định hướng:

### **HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

\* **Mục tiêu:** HS biết vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào cuộc sống thực tiễn.

\* **Nhiệm vụ:** HS suy nghĩ , trình bày

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân

\* **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

\* **Cách tiến hành:**

#### **1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

? Kể diễn cảm một truyện ký hiện đại mà em đã học? qua câu truyện kể em rút ra suy nghĩ gì

#### **2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

+ Đọc yêu cầu.

+ Suy nghĩ trả lời.

+ 2 HS trả lời.

- GV nhận xét câu trả lời của HS.

### **V. Hoạt động tìm tòi, mở rộng:**

Văn 6

\* **Mục tiêu:** HS mở rộng vốn kiến thức đã học.

\* **Nhiệm vụ:** Về nhà tìm hiểu, liên hệ.

\* **Phương thức hoạt động:** cá nhân.

\* **Yêu cầu sản phẩm:** Đoạn văn viết vào vở bài tập.

\* **Cách tiến hành:**

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho Hs:**

? Viết đoạn văn về truyền thống yêu nước của dân tộc ta qua các tác phẩm đã học.

**2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

+ Đọc yêu cầu.

+ Thực hiện làm bài tập

- Tiết 134

### **Tổng kết phần Tập Làm Văn**

**I. Mục tiêu bài học:**

1. *Kiến thức:* Nắm được hệ thống văn bản với những nội dung cơ bản và đặc trưng thể loại của các văn bản đó. Nắm được các phương thức biểu đạt đã được sử dụng trong các văn bản và sự thâm nhập lẫn nhau của các phương thức trong một văn bản.

2. *Phẩm chất:* Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào học tập và đời sống.

3. *Năng lực*

- *Năng lực chung:* Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo

- *Năng lực chuyên biệt:*

Hiểu và cảm nhận được vẻ đẹp của một số hình tượng văn học tiêu biểu, tư tưởng yêu nước và truyền thống nhân ái trong các văn bản đã học.

Biết vận dụng phương thức biểu đạt phù hợp để xây dựng một văn bản hoàn chỉnh.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**



Văn 6

- Kế hoạch dạy học

- Học liệu: bảng phụ, tài liệu tham khảo, phiếu học tập.

**2. Chuẩn bị của học sinh:** Đọc bài và trả lời các câu hỏi .

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

#### HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU

\* **Mục tiêu:**

- Tạo tâm thế hứng thú cho HS.

- Kích thích HS tìm hiểu

\* **Nhiệm vụ trả lời câu hỏi.**

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân.

\* **Yêu cầu sản phẩm:** câu trả lời.

\* **Cách tiến hành:**

? Kể tên các kiểu văn bản trong chương trình Ngữ văn THCS

-HS trả lời

#### HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung kiến thức																								
<p>* <b>Mục tiêu:</b> Giúp HS:</p> <p>- Hệ thống lại các văn bản ứng với phương thức biểu đạt</p> <p>* <b>Nhiệm vụ:</b> HS theo dõi trả lời câu hỏi</p> <p>* <b>Phương thức thực hiện:</b> Thảo luận nhóm, đàm thoại</p> <p>* <b>Yêu cầu sản phẩm:</b> Kết quả của nhóm bằng phiếu học tập, câu trả lời của HS</p> <p>* <b>Cách tiến hành:</b> Hoạt động nhóm lớn</p> <p><b>1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:</b></p> <p>N1: Hoàn thành bảng thống kê văn bản ứng với PTBD</p> <p>N2: Hoàn thành bảng thống kê phương thức biểu đạt ứng với văn</p>	<p><b>I.. Các loại văn bản và phương thức biểu đạt</b></p> <p>1. Lập bảng thống kê các văn bản và PTBD</p> <table border="1"><thead><tr><th>STT</th><th>Các ptb đạt</th><th>Thể hiện qua các vb</th></tr></thead><tbody><tr><td>1</td><td>Tự sự</td><td>Thạch sanh, Bức tranh</td></tr><tr><td>2</td><td>Miêu tả</td><td>Lao xao, sông nước (Mau, Cô Tô, Độ Phong Nha</td></tr><tr><td>3</td><td>Biểu cảm</td><td>Đêm nay..., Lượm, C tre VN, Lòng yêu.. B thư..đỏ</td></tr><tr><td>4</td><td>Nghị luận</td><td></td></tr><tr><td>5</td><td>HCCV</td><td></td></tr></tbody></table> <p><b>2. Xác định phương thức biểu đạt:</b></p> <table border="1"><thead><tr><th>STT</th><th>Tên văn bản</th><th>PT biểu đạt chính</th></tr></thead><tbody><tr><td>1</td><td>Thạch Sanh</td><td>Tự sự</td></tr></tbody></table>	STT	Các ptb đạt	Thể hiện qua các vb	1	Tự sự	Thạch sanh, Bức tranh	2	Miêu tả	Lao xao, sông nước (Mau, Cô Tô, Độ Phong Nha	3	Biểu cảm	Đêm nay..., Lượm, C tre VN, Lòng yêu.. B thư..đỏ	4	Nghị luận		5	HCCV		STT	Tên văn bản	PT biểu đạt chính	1	Thạch Sanh	Tự sự
STT	Các ptb đạt	Thể hiện qua các vb																							
1	Tự sự	Thạch sanh, Bức tranh																							
2	Miêu tả	Lao xao, sông nước (Mau, Cô Tô, Độ Phong Nha																							
3	Biểu cảm	Đêm nay..., Lượm, C tre VN, Lòng yêu.. B thư..đỏ																							
4	Nghị luận																								
5	HCCV																								
STT	Tên văn bản	PT biểu đạt chính																							
1	Thạch Sanh	Tự sự																							

bản cho hs điền vào bảng thống kê mỗi em một phương thức biểu đạt - HS trình bày và nhận xét  * <b>Mục tiêu:</b> Phân biệt sự khác biệt giữa các ptbđ: tự sự, miêu tả, đơn từ. MQH giữa sự việc và nhân vật, các yếu tố liên quan với việc kể, tả nhân vật, thứ tự kể, ngôi kể, các phương pháp miêu tả.. * <b>Nhiệm vụ:</b> HS làm việc ở nhà * <b>Phương thức thực hiện:</b> Khăn phủ bàn, đàm thoại * <b>Yêu cầu sản phẩm:</b> phiếu học tập, vở ghi HS * <b>Cách tiến hành:</b> <b>1. GV chuyển giao nhiệm vụ:</b> <b>HD NHÓM (5 phút):</b> a, Sự khác nhau giữa miêu tả, tự sự, đơn từ. b, Mối quan hệ giữa sự việc nhân vật, chủ đề: c, Nhân vật trong tự sự thường được kể và miêu tả qua những yếu tố: d, Thứ tự và ngôi kể: <b>2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:</b> + HS đọc yêu cầu. + HS hoạt động cá nhân. + HS hoạt động cặp đôi.	2	Lượm	Biểu cảm
	3	Mưa	Miêu tả
	4	Bài học....tiên	tự sự ( xen miêu tả)
	5	Tre VN	Biểu cảm( Tình)
	<b>3. Trong SGK Ngữ văn 6 em đã làm luyện tập làm văn theo pt biểu đạt: tự sự, miêu tả, HCCV</b> <b>II. Đặc điểm và cách làm.</b>		

<p>+ HS thảo luận.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại diện nhóm trình bày.</li> <li>- Dự kiến trả lời:             <ul style="list-style-type: none"> <li>a - Tự sự: Kể một chuỗi các sự việc...</li> <li>- Miêu tả: Làm nổi bật những đặc điểm cơ bản của sự vật, con người, phong cảnh</li> <li>- Đơn từ: Trình bày một nguyện vọng ...</li> <li>b - Sự việc phải do nhân vật làm ra. Nếu không có nhân vật thì sự việc trở nên vụn nát ngược lại nếu không có sự việc thì nhân vật trở nên nhạt nhẽo.</li> <li>- Sự việc và nhân vật phải cùng tập trung để thể hiện chủ đề.</li> <li>c - Gọi tên, đặt tên.                 <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chân dung và ngoại hình: lai lịch, tài năng, tính cách, trang phục, trang bị, dáng điệu...</li> <li>- Cử chỉ hành động, suy nghĩ, lời nói...</li> <li>- Lời nhận xét của các nhân vật khác</li> </ul> </li> <li>d *Thứ tự kể:                 <ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo trình tự thời gian: Làm cho câu chuyện mạch lạc rõ ràng.</li> <li>- Theo trình tự không gian: Làm cho cảnh vật trở nên có thứ tự.</li> <li>- Kết hợp: tạo sự bất ngờ lí thú.</li> </ul> </li> <li>* Ngôi kể:                 <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngôi thứ nhất: làm cho câu chuyện như thật.</li> <li>- Ngôi thứ ba: làm cho câu chuyện</li> </ul> </li> </ul> </li> </ul>	<p><b>4. Sự khác nhau giữa miêu tả, tự sự, đơn từ.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự sự: Kể một chuỗi các sự việc...</li> <li>- Miêu tả: Làm nổi bật những đặc điểm cơ bản của sự vật, con người, phong cảnh</li> <li>- Đơn từ: Trình bày một nguyện vọng ...</li> </ul> <p><b>5. Mối quan hệ giữa sự việc nhân vật, chủ đề:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sự việc phải do nhân vật làm ra. Nếu không có nhân vật thì sự việc trở nên vụn nát ngược lại nếu không có sự việc thì nhân vật trở nên nhạt nhẽo.</li> <li>- Sự việc và nhân vật phải cùng tập trung để thể hiện chủ đề.</li> </ul> <p><b>6. Nhân vật trong tự sự thường được kể và miêu tả qua những yếu tố:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi tên, đặt tên.</li> <li>- Chân dung và ngoại hình: lai lịch, tài năng, tính cách, trang phục, trang bị, dáng điệu...</li> <li>- Cử chỉ hành động, suy nghĩ, lời nói...</li> <li>- Lời nhận xét của các nhân vật khác</li> </ul> <p><b>7. Thứ tự và ngôi kể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Thứ tự kể:             <ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo trình tự thời gian: Làm cho câu chuyện mạch lạc rõ ràng.</li> <li>- Theo trình tự không gian: Làm cho cảnh vật trở nên có thứ tự.</li> <li>- Kết hợp: tạo sự bất ngờ lí thú.</li> </ul> </li> </ul>
---	--

<p>mang tính khách quan.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại diện nhóm trình bày.</li> <li>- Nhóm khác nhận xét.</li> <li>- GV đánh giá, chốt KT</li> </ul> <p><b>*GV chuyển giao nhiệm vụ:</b></p> <p><b>Vì sao miêu tả đòi hỏi quan sát sự vật, hiện tượng, con người? Nêu các phương pháp miêu tả đã học?</b></p> <p><b>*HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ HS đọc yêu cầu.</li> <li>+ Trả lời câu hỏi</li> </ul>	<p>b. Ngôi kể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngôi thứ nhất: làm cho câu chuyện như thật.</li> <li>- Ngôi thứ ba: làm cho câu chuyện mang tính khách quan.</li> </ul> <p><b>8. Vì sao miêu tả đòi hỏi quan sát sự vật, hiện tượng, con người?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Muốn tả đúng, tả hay phải quan sát vật, hiện tượng, con người để thấy rõ những đặc điểm, những dáng vẻ, những diễn biến, những cử chỉ, những hành động của sự việc, hiện tượng, con người. Thiếu quan sát thì lời tả rời rạc, nhạt nhẽo, kém hấp dẫn.</li> <li>- Việc quan sát giúp người tả có những nhận xét, liên tưởng, ví von, so sánh đặc sắc để làm nổi bật những nét tiêu biểu của đối tượng cần tả.</li> </ul> <p><b>9. Các phương pháp miêu tả đã học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- PP tả cảnh...</li> <li>- PP tả người....</li> </ul>
---	--

### **HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

- \* **Mục tiêu:** Vận dụng hiểu biết về văn bản để làm bài
- \* **Nhiệm vụ:** HS suy nghĩ, trình bày
- \* **Phương thức thực hiện:** HĐ chung
- \* **Yêu cầu sản phẩm:** Câu trả lời của HS
- \* **Cách tiến hành:**

#### **1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

Văn 6

Bài 1:tr 157(SGK)

Bài 2 tr157(SGK)

Bài 3 tr 157(SGK)

## 2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:

+ Đọc yêu cầu.

+ Trao đổi cặp đôi

- GV nhận xét câu trả lời của HS.

- GV định hướng:

### **HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

\* **Mục tiêu:** HS biết vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào cuộc sống thực tiễn.

\* **Nhiệm vụ:** HS suy nghĩ , trình bày

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân

\* **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

\* **Cách tiến hành:**

#### 1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:

Mỗi bài văn miêu tả hay tự sự đều có 3 phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài.

Hãy nêu nội dung và những lưu ý trong cách thể hiện của từng phần. Tổng kết vào vở theo bảng sau?

STT	Các phần	Tự sự	Miêu tả
1	Mở bài	Giới thiệu nhân vật và sự việc cần kể	Giới thiệu đối tượng miêu tả
2	Thân bài	.....	....
3	Kết bài	.....	.....

- HS hoàn thành vào vở

### **HĐ 5. HĐ tìm tòi, sáng tạo**

\* **Mục tiêu:** HS mở rộng vốn kiến thức đã học.

\* **Nhiệm vụ:** Về nhà tìm hiểu, liên hệ.

\* **Phương thức hoạt động:** cá nhân.

\* **Yêu cầu sản phẩm:** tên những câu chuyện, bài thơ, bài hát viết về tình cha con.

\* **Cách tiến hành:**

#### 1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho Hs:

? Hãy tìm một tình huống trong thực tế và viết một lá đơn

#### 2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:

4.RKN:

Ngày soạn : 6/04

Ngày dạy :

**Tuần 34 - Tiết 135 : TV**  
**Tổng kết phần tiếng Việt**

**I. Mục tiêu bài học:**

1. *Kiến thức:* Củng cố và hệ thống hóa được kiến thức về Tiếng Việt đã học trong năm.

2. *Phẩm chất:* Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào học tập và đời sống.

3. *Năng lực*

- *Năng lực chung:* Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo

- *Năng lực chuyên biệt:*

Tóm tắt được nội dung kiến thức bằng sơ đồ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Kế hoạch dạy học

- Học liệu: bảng phụ, tài liệu tham khảo, phiếu học tập.

**2. Chuẩn bị của học sinh:** Đọc bài và trả lời các câu hỏi .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

*HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU*

**\* Mục tiêu:**

- Tạo tâm thế hứng thú cho HS.

- Kích thích HS tìm hiểu

**\* Nhiệm vụ trả lời câu hỏi.**

**\* Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân.

**\* Yêu cầu sản phẩm:** câu trả lời.

**\* Cách tiến hành:**

? Chương trình Tiếng Việt lớp 6 các em đã được học những kiến thức nào về cấp độ từ ngữ, câu. Hãy liệt kê?

-HS trả lời

**II. Hoạt động hình thành kiến thức:**

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung kiến thức
<p><b>* Mục tiêu:</b> Giúp HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống lại các kiến thức tiếng việt ở cấp độ từ ngữ: cấu tạo từ, nguồn gốc, nghĩa của từ, từ loại và cụm từ, các biện pháp từ từ...</li> </ul> <p><b>* Nhiệm vụ:</b> HS theo dõi trả lời câu hỏi</p> <p><b>* Phương thức thực hiện:</b> hoạt động cá nhân, đàm thoại</p> <p><b>* Yêu cầu sản phẩm:</b> câu trả lời của HS</p> <p><b>* Cách tiến hành:</b></p> <p><b>1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ là gì ? Cho VD?</li> <li>- Thế nào là từ đơn? Từ phức? Cho VD?</li> <li>- Từ ghép khác từ láy ở điểm nào? VD?</li> <li>- HS hoạt động cặp đôi</li> <li>- Phát biểu</li> <li>- Nhận xét</li> <li>- GV chốt.</li> <li>- HS nhắc lại các từ loại đã học và cho VD?</li> </ul> <p>HS vẽ sơ đồ</p> <p><b>* Mục tiêu:</b> Giúp HS: nhớ lại khái niệm về từ loại: DT, ĐT, TT, cụm DT, cụm ĐT, cụm TT vẽ mô hình cụm từ trên</p> <p><b>* Nhiệm vụ:</b> HS theo dõi trả lời câu hỏi</p> <p><b>* Phương thức thực hiện:</b> Thảo luận nhóm, đàm thoại</p> <p><b>* Yêu cầu sản phẩm:</b> Kết quả của nhóm bằng phiếu học tập, câu trả lời của HS</p> <p><b>* Cách tiến hành:</b></p>	<p><b>I. Cấp độ từ ngữ:</b></p> <p><b>1. Từ và cấu tạo từ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ là đơn vị tạo nên câu.</li> </ul> <p>Ăn/ uống/ ở/</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ đơn là từ chỉ có một tiếng.</li> <li>- Từ phức là từ gồm hai tiếng trở lên.</li> </ul> <p>Từ phức và từ láy: đều thuộc loại từ phức, nghĩa là chúng đều gồm ít nhất hai tiếng trở lên.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Từ phức được tạo ra bằng cách kết hợp các tiếng có quan hệ về nghĩa với nhau thì được gọi là từ ghép.</li> <li>+ Từ phức được tạo ra bằng cách kết hợp các tiếng có quan hệ lặp âm với nhau thì được gọi là từ láy.</li> </ul> <p><b>2. Từ loại và cụm từ:</b></p> <p>a. Từ loại: DT, ĐT, Đại từ, TT, ST, LT, chỉ từ, phó từ.</p> <p>b. Cụm từ: CDT, CĐT, CTT</p>

<p>Hoạt động nhóm lớn</p> <p><b>1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:</b></p> <p>N1: Danh từ, cụm danh từ cho VD?</p> <p>N2: Động từ, cụm động từ, cho VD?</p> <p>N3: Tính từ và cụm tính từ cho VD?</p> <p>N4: Số từ, lượng từ, chỉ từ?</p> <p><b>2.HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ HS đọc yêu cầu.</li> <li>+ HS hoạt động cá nhân.</li> <li>+ HS hoạt động cặp đôi.</li> <li>+ HS thảo luận.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại diện nhóm trình bày.</li> <li>- Nhóm khác nhận xét, đánh giá</li> <li>- GV chốt.</li> </ul> <p><b>1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:</b></p> <p><b>trình bày một phút</b></p> <p>Nghĩa của từ có mấy loại? Đó là những loại nào?</p> <p>? Trong tiếng Việt, ngoài từ thuần Việt chúng ta còn vay mượn ngôn ngữ của nước nào</p> <p>? Nhắc lại các lỗi thường gặp khi dùng từ</p> <p>Vẽ sơ đồ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhắc lại các phép tu từ đã học? Tác dụng?</li> <li>- Nêu các loại câu đã học</li> <li>- Vẽ sơ đồ</li> </ul> <p>* <b>Mục tiêu:</b> Giúp HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống lại các kiến thức về câu trần thuật,</li> </ul>	<p><b>3 Nghĩa của từ:</b></p> <p>Nghĩa gốc và nghĩa chuyển tạo nên hiện tượng nhiều nghĩa của từ.</p> <p>VD: Mùa xuân là tết trồng cây Làm cho đất nước càng ngày càng xuân.</p> <p>Xuân1: mùa xuân, mùa đầu của 1 năm.</p> <p>Xuân2: chỉ sự tươi đẹp, trẻ trung.</p> <p><b><u>4.Nguồn gốc của từ:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chúng ta vay mượn tiếng Hán và ngôn ngữ Ấn – Âu</li> </ul> <p><b><u>5. Lỗi dùng từ</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lặp từ</li> <li>- lẫn lộn từ gần âm</li> </ul>
--	--



<p>câu trần thuật đơn có từ là, các thành phần chính của câu, các dấu câu đã học.</p> <p>* <b>Nhiệm vụ:</b> HS theo dõi trả lời câu hỏi</p> <p>* <b>Phương thức thực hiện:</b> hoạt động nhóm, đàm thoại</p> <p>* <b>Yêu cầu sản phẩm:</b> câu trả lời của HS</p> <p>* <b>Cách tiến hành:</b></p> <p><b>1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:</b></p> <p>a. Liệt kê các kiểu cấu tạo câu đã học trong chương trình tiếng việt lớp 6?</p> <p>b. Nêu các thành phần chính của câu?</p> <p>c. Liệt kê các dấu câu đã học?</p> <p>d. Vẽ sơ đồ các kiểu cấu tạo câu, dấu câu tiếng việt</p> <p><b>2.HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ HS đọc yêu cầu.</li> <li>+ HS hoạt động nhóm.</li> <li>+ HS hoạt động cặp đôi.</li> <li>+ HS thảo luận.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại diện nhóm trình bày.</li> <li>- Nhóm khác nhận xét, đánh giá</li> <li>- GV chốt.</li> </ul>	<p>- Dùng từ không đúng nghĩa,</p> <p><b>6. Các phép tu từ: So sánh, nhân hoá, ẩn dụ, hoán dụ.</b></p> <p><b>II.Câu, dấu câu đã học.</b></p> <p><b>1.câu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Câu trần thuật đơn có từ là</li> <li>- Câu trần thuật đơn không có từ là.</li> <li>- Các thành phần chính của câu: CN-VN</li> </ul> <p><b>2. Dấu câu.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dấu kết thúc câu: dấu chấm, chấm hỏi, chấm than.</li> <li>- Dấu phân cách các bộ phận câu: dấu phẩy.</li> </ul>
--	--

### **HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

\* **Mục tiêu:** Vận dụng hiểu biết từ ngữ, câu để làm bài

\* **Nhiệm vụ:** HS suy nghĩ, trình bày

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ cặp đôi

\* **Yêu cầu sản phẩm:** Câu trả lời của HS

\* **Cách tiến hành:**

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

? Trong bài “ Cay tre VN”, nhà văn Thép Mới có viết

“ Cối xay tre nặng nề quay, từ ngàn đời nay, xay nắm thóc.”

Cách dùng dấu phẩy của tác giả trong câu trên tạo ra nhịp điệu như thế nào cho câu văn. Nhịp điệu ấy góp phần diễn tả điều gì?

**2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

+ Đọc yêu cầu.

Văn 6

+thực hiện cá nhân.

+HS nhận xét câu trả lời .

- GV định hướng:

Dấu phẩy ở đây dùng nhằm mục đích tu từ.

Nhờ 2 dấu phẩy, tác giả đã ngắt câu thành những khúc đoạn cân đối, diễn tả được nhịp quay đều đặn, chậm rãi và nhẵn nai của chiếc cối xay.

#### **HOẠT ĐỘNG4: VẬN DỤNG**

\* **Mục tiêu:** HS biết vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào cuộc sống thực tiễn.

\* **Nhiệm vụ:** HS suy nghĩ , trình bày

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân

\* **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

\* **Cách tiến hành:**

##### **1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

? Tìm một đoạn văn, đoạn thơ có phép tu từ so sánh, hay ẩn dụ, chỉ rõ phép tu từ đó và phân tích tác dụng của nó

##### **2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

+ Đọc yêu cầu.

+ Suy nghĩ trả lời.

+ 2 HS trả lời.

- GV nhận xét câu trả lời của HS.

#### **V. Hoạt động tìm tòi, mở rộng:**

\* **Mục tiêu:** HS mở rộng vốn kiến thức đã học.

\* **Nhiệm vụ:** Về nhà tìm hiểu, liên hệ.

\* **Phương thức hoạt động:** cá nhân.

\* **Yêu cầu sản phẩm:** Đoạn văn.

\* **Cách tiến hành:**

##### **1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho Hs:**

? Viết đoạn văn miêu tả chủ đề mùa trong năm trong đó có dùng 1 cụm danh từ, một biện pháp nhân hóa chỉ rõ .

##### **2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

+ Đọc yêu cầu.

+ Thực hiện làm bài tập

Ngày soạn : 6/04

Ngày dạy :

**ÔN TẬP TỔNG HỢP****I. MỤC TIÊU**

1. *Kiến thức*: Củng cố, hệ thống hóa kiến thức đã học.

2. *Phẩm chất*: Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào học tập và đời sống.

3. *Năng lực*

- *Năng lực chung*: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo

- *Năng lực chuyên biệt*:

Vận dụng được các kiến thức đã học ở ba phân môn để thực hiện viết bài kiểm tra cuối năm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU****1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Kế hoạch dạy học

- Học liệu: bảng phụ, tài liệu tham khảo, phiếu học tập.

**2. Chuẩn bị của học sinh:** Đọc bài và trả lời các câu hỏi .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC****HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU****\* Mục tiêu:**

- Tạo tâm thế hứng thú cho HS.

- Kích thích HS tìm hiểu

**\* Nhiệm vụ trả lời câu hỏi.**

**\* Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân.

**\* Yêu cầu sản phẩm:** câu trả lời.

**\* Cách tiến hành:**

? Chương trình Ngữ văn 6 các em đã được học những kiến thức :đọc - hiểu văn bản, Tiếng Việt, Tập làm văn. Hãy liệt kê?

- HS trả lời

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung kiến thức
	<b>I. Phần đọc- hiểu văn bản :</b>
<b>* Mục tiêu:</b> Giúp học sinh nhớ lại các văn bản đã	

học thể loại truyện

\* **Nhiệm vụ:** HS thực hiện yêu cầu của GV.

\* **Phương thức thực hiện:** HĐ chung, Hoạt động cặp đôi, hđ nhóm.

\* **Yêu cầu sản phẩm:** vở ghi HS.

\* **Cách tiến hành:**

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ:**

? Liệt kê tên các truyện dân gian theo thể loại.

? Liệt kê tên truyện Trung đại em đã được học

? Liệt kê tên các truyện ký em đã học và đọc thêm

? Liệt kê tên các tác phẩm thơ tự sự, trữ tình VN đã học.

? Liệt kê tên các văn bản nhật dụng đã học

- HS trình bày, nhận xét

- HS được tự do trình bày suy nghĩ của mình.

- HS khác nhận xét

Nêu nội dung, ý nghĩa của các văn bản ấy?

Hoạt động nhóm: thi xem nhóm nào trong thời gian 5 phút Nêu được nhiều và đúng theo yêu cầu thì chiến thắng.

- Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác bổ sung, nhận xét

- GV chốt kt

- Học kì I:

+ **Truyện dân gian:**

*Truyện thuyết:* Con Rồng, cháu tiên, Bánh chưng, bánh giày...

*Cổ tích:* Thạch sanh, em bé thông minh...

*Ngụ ngôn:* Éch ngồi đáy giếng, Thầy bói..

*Truyện cười:* Treo biển, Lợn cưới áo mới...

+ **Truyện trung đại**

Con hổ có nghĩa, Mẹ hiền dạy con, Thầy thuốc giỏi..

- Học kì II:

+ Truyện - kí : Dế Mèn phiêu lưu kí “ Bài học đường đời..(Tô Hoài), Sông nước Cà Mau trích “ Đất rừng Phương Nam” – Đoàn Giỏi ...

+ **Thơ tự sự - trữ tình hiện đại:** Đêm nay Bác không ngủ - Minh Huệ, “Lượm”- Tố Hữu...

+ **Văn bản nhật dụng:** Cầu Long Biên – chứng

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

- Nghĩa của từ có mấy loại? Đó là những loại nào?
- Trong tiếng Việt, ngoài từ thuần Việt chúng ta còn vay mượn ngôn ngữ của nước nào?
- Nhắc lại các lỗi thường gặp
- Vẽ sơ đồ
- Nhắc lại các phép tu từ đã học? Tác dụng?
- Nêu các loại câu đã học
- + HS hoạt động cặp đôi.
  - + HS thảo luận.
- Đại diện nhóm trình bày.
- Nhóm khác nhận xét, đánh giá
- GV chốt.
  
- Vẽ sơ đồ

**\* Mục tiêu:** Giúp HS:

- Hệ thống lại các kiến thức về câu trần thuật, câu trần thuật đơn có từ là, các thành phần chính của câu, các dấu câu đã học.

**\* Nhiệm vụ:** HS theo dõi trả lời câu hỏi

**\* Phương thức thực hiện:** hoạt động nhóm , đàm thoại

nhân lịch sử, Động phong nha, Bức thư của thủ lĩnh da đỏ...

- Nêu nội dung của mỗi văn bản:

Treo bảng phụ ghi sẵn nội dung các văn bản.

**II. Phần Tiếng Việt:**

1. Cấp độ từ

- Cấu tạo từ
- Nguồn gốc của từ: Từ thuần việt, ngoài ra chúng ta vay mượn tiếng Hán và ngôn ngữ Ấn – Âu

- Nghĩa của từ  
Nghĩa gốc và nghĩa chuyển tạo nên hiện tượng nhiều nghĩa của từ.

VD: Mùa xuân là tết trồng cây

Làm cho đất nước càng ngày càng xuân.

Xuân1: mùa xuân, mùa đầu của 1 năm.

Xuân2: chỉ sự tươi đẹp, trẻ trung.

- Từ loại: DT, ĐT, Đại từ, TT, ST, LT, chỉ từ, phó từ.
- Cụm từ: DT, ĐT, TT
- Lỗi dùng từ

- + Lặp từ
- + lẫn lộn từ gần âm
- + Dùng từ không đúng nghĩa,

\* **Yêu cầu sản phẩm:** câu trả lời của HS

\* **Cách tiến hành:**

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

- Liệt kê các kiểu cấu tạo câu đã học trong chương trình tiếng việt lớp 6?
- Nêu các thành phần chính của câu?
- Liệt kê các dấu câu đã học?
- Vẽ sơ đồ các kiểu cấu tạo câu, dấu câu tiếng việt

**2.HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

- + HS đọc yêu cầu.
- + HS hoạt động nhóm.

\* **Mục tiêu:** Cho HS nắm đặc điểm của thể loại.  
Phân biệt sự khác biệt giữa các ptbđ: tự sự, miêu tả, đơn từ.MQH giữa sự việc và nhân vật, các yếu tố liên quan với việc kể, tả nhân vật, thứ tự kể, ngôi kể, các phương pháp miêu tả..

\* **Nhiệm vụ:** HS làm việc ở nhà

\* **Phương thức thực hiện:** cặp đôi, đàm thoại

\* **Yêu cầu sản phẩm:** phiếu học tập, vở ghi HS

\* **Cách tiến hành:**

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ:**

- Nhân vật trong tự sự thường được kể và miêu tả qua những yếu tố nào?
- Thứ tự và ngôi kể ?

**2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

- + HS đọc yêu cầu.
- + HS hoạt động cá nhân.
- + HS hoạt động cặp đôi.
- + HS thảo luận.

- Đại diện nhóm trình bày.
- Dự kiến trả lời:
  - Gọi tên, đặt tên.
- Chân dung và ngoại hình: lai lịch, tài năng, tính cách, trang phục, trang bị, dáng điệu...

- Các biện pháp tu từ,  
**So sánh, nhân hoá, ẩn dụ, hoán dụ.**  
**II. Câu, dấu câu đã học.**

**1.câu**

- Câu trần thuật đơn có từ là
- Câu trần thuật đơn không có từ là.
- Các thành phần chính của câu: CN-VN

**2. Dấu câu.**

- Dấu kết thúc câu: dấu chấm, chấm hỏi, chấm than.
- Dấu phân cách các bộ phận câu: dấu phẩy.

**III. Tập làm văn:**

- Cử chỉ hành động, suy nghĩ, lời nói...
- Lời nhận xét của các nhân vật khác
- b -Thứ tự kể:
  - Theo trình tự thời gian: Làm cho câu chuyện mạch lạc rõ ràng.
  - Theo trình tự không gian: Làm cho cảnh vật trở nên có thứ tự.
  - Kết hợp: tạo sự bất ngờ lí thú.
- \* Ngôi kể:
  - Ngôi thứ nhất: làm cho câu chuyện như thật.
  - Ngôi thứ ba: làm cho câu chuyện mang tính khách quan.
  - Đại diện nhóm trình bày.
  - Nhóm khác nhận xét.
  - GV đánh giá, chốt KT

\* **Mục tiêu:** HS ôn lại các phương pháp miêu tả..

\* **Nhiệm vụ:** HS làm việc ở nhà

\* **Phương thức thực hiện:** cặp đôi, đàm thoại

\* **Yêu cầu sản phẩm:** phiếu học tập, vở ghi HS

\* **Cách tiến hành:**

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ:**

**? Nêu dàn bài của một bài văn miêu tả: tả cảnh, tả người**

**2.HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ**

- + HS hoạt động cặp đôi.
- + HS thảo luận.
- + Ghi nội dung ra phiếu học tập, trình bày
- + Nhận xét, bổ sung
- GV chốt kt

### **1. Đặc điểm của thể loại**

- *Tự sự:* Kể một chuỗi các sự việc...
- *Miêu tả:* Làm nổi bật những đặc điểm cơ bản của sự vật, con người, phong cảnh
- *Đơn từ:* Trình bày một nguyện vọng ...

### **2. Nhân vật trong tự sự thường được kể và miêu tả qua những yếu tố:**

- Gọi tên, đặt tên.
- Chân dung và ngoại hình: lai lịch, tài năng, tính cách, trang phục, trang bị, dáng điệu...

- Cử chỉ hành động, suy nghĩ, lời nói...

- Lời nhận xét của các nhân vật khác

### **3.Thứ tự và ngôi kể:**

- a. Thứ tự kể:
  - Theo trình tự thời gian: Làm cho câu chuyện mạch lạc rõ ràng.
  - Theo trình tự không gian: Làm cho cảnh vật trở nên

	<p>có thứ tự.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Kết hợp: tạo sự bất ngờ lí thú.</li></ul> <p>b. Ngôi kể:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Ngôi thứ nhất: làm cho câu chuyện như thật.</li><li>- Ngôi thứ ba: làm cho câu chuyện mang tính khách quan.</li></ul> <p><b>4. Các phương pháp miêu tả đã học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- PP tả cảnh...</li><li>- PP tả người....</li></ul>
--	---

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

- \* **Mục tiêu:** Vận dụng hiểu biết từ ngữ, câu để làm bài
- \* **Nhiệm vụ:** HS suy nghĩ, trình bày
- \* **Phương thức thực hiện:** HĐ cặp đôi
- \* **Yêu cầu sản phẩm:** Câu trả lời của HS
- \* **Cách tiến hành:**

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

HS làm đề trong SGK tr164 – 166 (SGK)

Đọc đề và thực hiện các yêu cầu.

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**

- \* **Mục tiêu:** HS biết vận dụng kiến thức đã học áp dụng vào cuộc sống thực tiễn.
- \* **Nhiệm vụ:** HS suy nghĩ , trình bày
- \* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân
- \* **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS
- \* **Cách tiến hành:**

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS:**

? Tìm một đoạn văn, đoạn thơ có phép tu từ nhân hóa, hay ẩn dụ, chỉ rõ phép tu từ



Văn 6

đó và phân tích tác dụng của nó

**2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

+ Đọc yêu cầu.

+ Suy nghĩ trả lời.

+ 2 HS trả lời.

- GV nhận xét câu trả lời của HS.

**V. Hoạt động tìm tòi, mở rộng:**

\* **Mục tiêu:** HS mở rộng vốn kiến thức đã học.

\* **Nhiệm vụ:** Về nhà tìm hiểu, liên hệ.

\* **Phương thức hoạt động:** cá nhân.

\* **Yêu cầu sản phẩm:** Đoạn văn.

\* **Cách tiến hành:**

**1. GV chuyển giao nhiệm vụ cho Hs:**

? Viết đoạn văn miêu tả chủ đề môi trường trong đó có dùng 1 cụm động từ, một biện pháp so sánh ,chỉ rõ .

**2. HS tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ:**

+ Đọc yêu cầu.

+ Thực hiện làm bài tập

4. RKN:

Ngày soạn : 6/04

Ngày dạy :

## KIỂM TRA TỔNG HỢP CUỐI NĂM

### **A. Mục tiêu bài học:**

#### **1. Kiến thức:**

- Qua giờ kiểm tra hệ thống hoá được kiến thức đã học về Tiếng Việt tập làm văn, văn học.
- Đánh giá được khả năng nhận thức, ghi nhớ, bài học của mỗi học sinh.

#### **2. Kỹ năng**

- Rèn ý thức tự giá, nghiêm túc làm bài cũng như kỹ năng làm bài tổng hợp.

#### **3. Thái độ**

- Giáo dục những tình cảm tốt đẹp, tình yêu văn chương trong mỗi học sinh

#### **4. Năng lực**

- Phát triển năng lực giao tiếp, thẩm mỹ, tư duy, khái quát và sáng tạo

### **B. Chuẩn bị:**

- Giáo viên: Ra đề, biểu chấm
- Học sinh: Ôn tập, kiểm tra

### **C. Tổ chức các hoạt động dạy học:**

- \* Ôn định tổ chức :
- \* Kiểm tra bài cũ:
- \* Bài mới

## KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

Mức độ tr			Vận dụng	Cộng
duy	Nhận biết	Thông hiểu		
Chủ đề				
<b>I. Đọc văn:</b> - Truyện kí hiện đại  - Thơ hiện đại	Câu 1. Kể tên các truyện  Câu 2. Chép thuộc lòng 2 khổ thơ đầu, nêu cảm nghĩ			

Văn 6

<i>Số câu:</i> <i>Số điểm:</i> <i>Tỉ lệ: %</i>	<i>Số câu:2</i> <i>Số điểm:3</i> <i>Tỉ lệ: 30%</i>			<i>Số câu:2</i> <i>Số điểm:2</i> <i>Tỉ lệ:20%</i>
<b>II. Tiếng Việt:</b> - Biện pháp tu từ: So sánh, nhân hóa. - Các thành phần chính của câu. - Câu trần thuật đơn có từ “là”.		Câu 3. Chỉ ra các phép tu từ	Câu 4. Đặt câu và xác định thành phần câu.	
<i>Số câu:</i> <i>Số điểm:</i> <i>Tỉ lệ: %</i>		<i>Số câu:1</i> <i>Số điểm:1</i> <i>Tỉ lệ: 10%</i>	<i>Số câu:1</i> <i>Số điểm:2</i> <i>Tỉ lệ: 20%</i>	<i>Số câu:2</i> <i>Số điểm:4</i> <i>Tỉ lệ:40%</i>
<b>III. Tập làm văn</b> - Miêu tả: tả người			Câu 5. tả người thân	
<i>Số câu:</i> <i>Số điểm:</i> <i>Tỉ lệ: %</i>			<i>Số câu:1</i> <i>Số điểm: 4</i> <i>Tỉ lệ:40 %</i>	<i>Số câu:1</i> <i>Số điểm:4</i> <i>Tỉ lệ:40%</i>
<i>Tổng số :</i> <i>Số câu:</i> <i>Số điểm:</i> <i>Tỉ lệ: %</i>	<i>Số câu: 2</i> <i>Số điểm: 3</i> <i>Tỉ lệ: 30%</i>	<i>Số câu: 1</i> <i>Số điểm: 1</i> <i>Tỉ lệ: 10%</i>	<i>Số câu: 2</i> <i>Số điểm: 6</i> <i>Tỉ lệ: 60%</i>	<i>Số câu : 5</i> <i>Số điểm :10</i> <i>Tỉ lệ : 100%</i>

**ĐỀ KIỂM TRA**

**Câu 1. (1 điểm)**

Văn 6

Kể tên các truyện – kí hiện đại Việt Nam đã học trong chương trình ngữ văn 6 học kì II.

**Câu 2. (2 điểm)**

Chép thuộc lòng 2 khổ thơ đầu trong bài thơ "Lượm" của Tố Hữu. ?Viết một đoạn văn 3-4 câu nêu cảm nghĩ của em về nhân vật em Lượm ?

**Câu 3. (1 điểm)**

Chỉ ra các biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn sau :

*" Dọc sông, những chòm cổ thụ dáng mãnh liệt đứng trầm ngâm lặng nhìn xuống nước. Núi cao như đột ngột hiện ra chiếm ngang trước mặt..."*

(Vượt thác- Võ Quảng)

**Câu 4. (2 điểm)**

Đặt câu trần thuật đơn có từ là, một câu dùng để đánh giá, một câu dùng để giới thiệu ? Xác định chủ ngữ và vị ngữ trong các câu vừa đặt ?

**Câu 5. (4 điểm)**

Trong gia đình em có rất nhiều người. Hãy tả lại một người mà em yêu quý nhất.

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM**

**Câu 1.**

\* Các truyện kí đã học : Bài học đường đời đầu tiên; Sông nước Cà Mau ;Bức tranh của em gái tôi; Vượt thác; Cô Tô ; Cây tre Việt Nam; Lao xao.

- Học sinh kể đúng từ 5-7 truyện kí được 1 điểm.
- Học sinh kể đúng từ 3-4 truyện kí được 0,5 điểm.
- Học sinh kể đúng từ 1- 2 truyện kí được 0,25 điểm.

**Câu 2.**

- Chép đúng 2 khổ thơ không sai chính tả và dấu câu được 1 điểm.
- Chép đúng 2 khổ thơ nhưng sai chính tả được 0,5 điểm.
- Chép 1 khổ thơ nhưng sai chính tả được 0,25 điểm.

\*Đoạn văn

- Yêu cầu về hình thức :(0,25đ)

+ Không gạch đầu dòng

+Đủ số câu

+Không sai lỗi chính tả, trình bày sạch đẹp

-Yêu cầu về nội dung(0,75đ)

+ Khẳng định Lượm là em bé hồn nhiên, yêu đời, dũng cảm, thích công việc đi liên lạc...

Văn 6

+Chúng ta thật khâm phục , ngưỡng mộ, tự hào coi Lượm là tấm gương sáng để thiếu nhi học tập, noi gương.....

Câu 3. Xác định đúng một biện pháp tu từ được 1 điểm.

-Biện pháp nhân hóa: "*Những chòm cỏ thụ dáng **mãnh liệt** đứng **trầm ngâm lặng nhìn xuống nước***".

-Biện pháp so sánh: "*Núi cao **nhu** đột ngột hiện ra chiếm ngang trước mặt...*".

Câu 4.

- Đặt đúng 2 câu trần thuật đơn có từ là:

+ Câu đánh giá. (0,5 điểm).

+ Câu giới thiệu. (0,5 điểm).

+ Xác định đúng chủ ngữ và vị ngữ mỗi câu. (0,5 điểm).

Câu 5.

\* Yêu cầu về kĩ năng:(0,5đ)

- Đủ ba phần: Mở bài- Thân bài – Kết bài.

- Xác định phương pháp văn miêu tả.

- Bố cục mạch lạc, văn phong phù hợp, hạn chế các lỗi diễn đạt, chính tả, chữ rõ, bài sạch.

\* Yêu cầu về kiến thức:(3,5đ)

**Mở bài:** (0,25đ)

-Giới thiệu chung về người thân.

- Cảm xúc ban đầu

**Thân bài:** (3đ)

- Hình dáng:

+ Tuổi,chiều cao

+ Ngoại hình(làn da, mái tóc, nụ cười....)

+ Cách ăn mặc

-Phẩm chất, tính cách, việc làm, năng khiếu

- Một kỉ niệm sâu sắc nhất của em với người đó

**Kết bài:**(0,25đ)

-Tình cảm của em đối với người thân.

- Liên hệ

\* **Lưu ý:** Khi chấm giáo viên cần trân trọng những bài học sinh diễn đạt có cảm xúc và bài làm sáng tạo của học sinh.

\* GV thu bài nhận xét giờ kiểm tra

IV. Rút kinh nghiệm :